

Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Thụy Kha, Đoàn Tử Hiến

MỘT CÔI TRỊNH CÔNG SƠN



VNTHQUAN.NET, 2009

Sưu tầm và biên soạn: Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Thụy Kha, Đoàn
Tử Hiến

Một Cõi Trịnh Công Sơn



Lời mở

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã già từ chúng ta, già từ cõi tạm. Thời gian cứ trôi làm nổi xúc động trong mỗi trái tim phần nào lắng lại nhưng nó cũng giúp ta cảm nhận sâu sắc hơn sự ra đi của nhạc sĩ là một mất mát lớn.

Kẻ du ca về phận người, Sứ giả của tình yêu, Người hát rong của thế kỷ 20, Phù thủy của ngôn từ... Bấy nhiêu danh xưng có lẽ cũng chưa nói hết được tầm lòng và tài năng của người nhạc sĩ độc đáo này. Từ khi ông qua đời đến nay, không kể báo chí trong và ngoài nước, ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn đã

có ít nhất 5 cuốn sách được xuất bản để tưởng nhớ ông và nói về sự nghiệp của ông. Hiếm có một nhạc sĩ nào nhận được sự yêu mến và ngưỡng mộ đến thế, ngay sau khi Trịnh công Sơn qua đời.

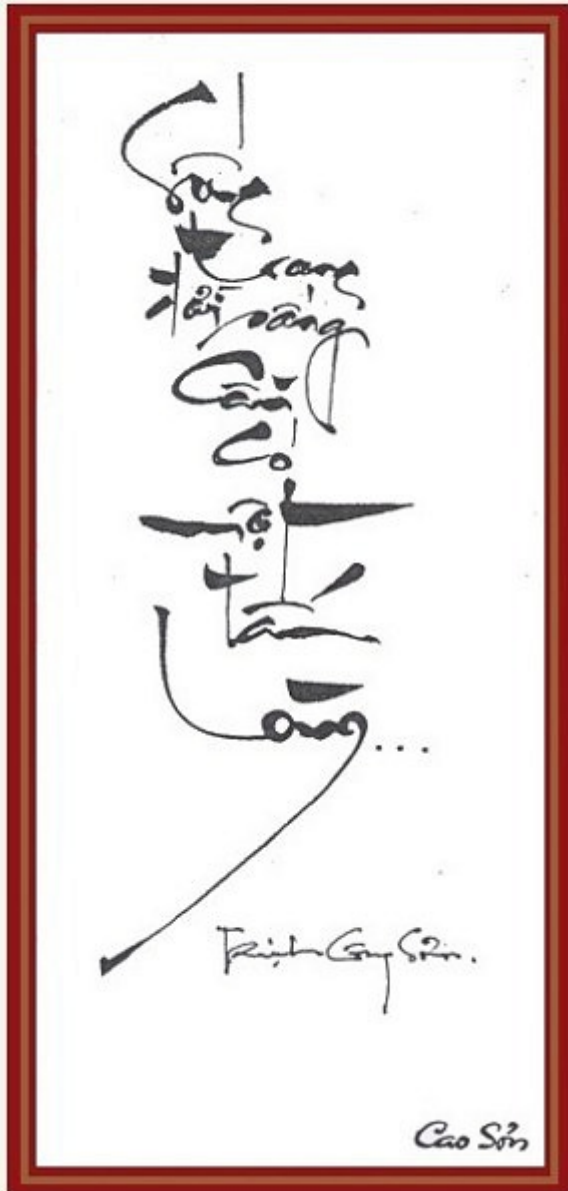
Cuốn Sách được chia làm 2 phần lớn: Phần 1_ Những bài viết về TCS sắp xếp theo vần tên tác giả; Phần 2 _ Suu tập các tác phẩm văn xuôi của chính nhạc sĩ cùng một số ca từ tiêu biểu và giàu chất thơ của ông.

Đây là một suu tập về những nhận định, những tiếc thương, những hồi ức của những người đã có từng liên hệ, sống, làm việc tiếp xúc với ông qua con người thật hoặc chỉ là qua sự cảm nhận, thương thức nhạc của ông. Có những cảm nhận, những suy nghĩ về ông rất là riêng tư, nhưng qua đó cũng hy vọng người đọc rút tĩa được vài hình ảnh thật về một nhà nhạc sĩ tài ba.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Hồ Thị Hải Âu

“ Đẻ Gió Cuồn Đi . . . ”



Hình như ai cũng có thể tìm thấy mình trong bài hát của Trịnh Công Sơn - tôi nhớ lại một lời nhận xét đầy thân ái và gần gũi của một nhạc sĩ khi nói về Trịnh Công Sơn. Và xin mượn lời nhận xét đó để làm căn cứ cho bài viết của mình. Cách đây hơn hai mươi năm, tôi đã đến với nhạc Trịnh Công Sơn một cách hết sức vô tình và bột phát với những lời ca dễ thương như

thể này: "Cây có cành bầy chim làm tổ. Sông có nguồn từ suối chảy ra. Tim mỗi người là căn nhà nhỏ. Tình nồng thắm như mặt trời xa...". Lời ca đã khiến cho tuổi thơ tôi bay lên trong những giấc mơ hồng êm ái, dịu ngọt và... điều quan trọng là trong giấc mơ đó không còn tiếng bom. Thời đó, bài hát *Em sẽ và mùa xuân của mẹ* lập tức được người nghe đón nhận hết sức nồng nhiệt và nhanh chóng được lan truyền rộng rãi trong cộng đồng. Bên cạnh những bài hát như *Em đi đưa cơm cho mẹ đi cày* hay *Thiếu nhi thế giới vui liên hoan*... vang đầy hơi thở và hào khí của một thế hệ thiếu nhi Việt Nam trong những tháng năm đạn bom ác liệt, thể hiện một ý thức trách nhiệm và ý thức công dân của những chủ nhân "nhí" trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước. *Em sẽ là mùa xuân* của Trịnh Công Sơn đã đưa các em trở về với bản ngã tuổi thơ, *Trẻ em như búp trên cành*... Mềm mại như mùa xuân hạnh phúc của mẹ, ca khúc viết cho thiếu nhi thời ấy của Trịnh Công Sơn như mở ra một trang mới, dự báo một chân trời hạnh phúc của cả dân tộc. Hai mươi năm đã qua đi, các em nhỏ Việt Nam vẫn tiếp tục yêu thích ca khúc đó, và tôi cũng thế.

Càng ngày tình yêu của tôi đối với những ca khúc Trịnh Công Sơn càng trở nên ám ảnh, không sao dứt được. Cũng như bao thiếu nữ khác tôi hát nhạc Trịnh Công Sơn, những tình khúc buồn của tuổi mười tám rất giàu xúc cảm: "*Ngoài hiên mưa rơi rơi, lòng ai như chơi voi, Người ơi hoen ướt mi ai rồi*"... Buồn! Nhạc của Trịnh Công Sơn là vậy. Những trái tim nào biết yêu mà chẳng biết buồn... và lúc buồn thì anh sẽ làm bạn tâm tình rất đối dịu dàng. Trịnh Công Sơn có một tình yêu thật sâu sắc và bao dung, như thể tâm hồn anh đã được "thiền" nên trải lòng yêu thương vô bờ bến tới mọi thân phận. Anh hiểu đến tận cùng giá trị thực của một kiếp sống trước cái vô tận của vũ trụ nên lòng anh độ lượng như thế này: "*Yêu em phụ rẫy trong ta, yêu em yêu thêm tình phụ, yêu em lòng chọt từ bi bất ngờ*...". Yêu em cả khi em phụ bạc để rồi cảm thấy trái tim từ bi độ lượng... Có lẽ chính cái tinh thần cao thượng nhân ái đến mức có vẻ như thủ tiêu đầu

tranh trong anh, làm cho những ca khúc của anh mang màu sắc Phật giáo, giai điệu đều đều, trầm buồn như kinh cầu mà rất động trong lòng người nghe.

Có rất nhiều bài báo viết về anh, một Trịnh Công Sơn- với những bài hát mang đầy ý thức trách nhiệm công dân như *Nói vòng tay lớn, Hãy đi cùng nhau, Đại bác ru đêm*. . . Rồi sau này là *Huyền thoại Mẹ, Hà Nội mùa thu*... Phản chiến, ngợi ca hoà bình, ngợi ca quê hương đất nước bằng những ca khúc đã trở nên quá phổ biến và lừng danh trong cả nước có lẽ cũng không nhiều nhạc sĩ làm được điều này .

Người ta nói đến Trịnh Công Sơn như là một nghệ sĩ của tình yêu, bởi lẽ đa phần ca khúc của anh đều ngợi ca, hoặc đau đớn, ngậm ngùi về một mối tình nào đó: “*Chiều nay còn mưa, sao em không lại, nhớ mãi trong cơn đau vùi, làm sao có nhau...*” (*Diễm xưa*). Có người còn bảo: “Thích hát nhạc TCS vì nhạc anh cô liêu”... Cũng như số đông, tôi yêu những bài hát của Trịnh Công Sơn. Yêu đến ám ảnh tâm hồn tôi, nhưng không thể cắt nghĩa. Anh mở lối cho ta đi vào đường đời muôn nẻo: “*Em đi về chiều mưa ướt áo, đường phượng bay mù không lối vào*”... Hay như “*Gió heo may đã về, chiều tím loang via hè, và gió hôn tóc thề...*”. Trong những bài hát này của anh, có ai đó nhận xét: “Nó không có chính trị”. Cũng phải thôi, có những lúc mỗi chúng ta tạm tách khỏi cộng đồng để tự đối diện với chính mình: buồn vui riêng mình... Và lúc đó những ca khúc của TCS thâm thì bên tai. Chẳng thế, mà anh có rất nhiều bài ru: *Ru ta ngậm ngùi, Tôi ru em ngủ, Ru tình . Ru em từng ngón xuân nồng* . Ở một ca khúc ru, anh đã viết những ca từ như thế này: “*Ru em đầu con gió, em hong tóc ven hồ. Khi sen hồng mới nở, nhụy đời ôi thơm quá...*” Tình yêu thương đối với con người của anh mới cao quý làm sao, anh nâng niu và ngợi ca cái đẹp nguyên sơ của người con gái “*Nhụy đời ôi thơm quá*”. Còn sự tôn vinh con người nào cao hơn thế! Tuy nhiên TCS cũng rất thẳng thắn, thức tỉnh chúng ta phải đối mặt trước những nỗi đau đời - nỗi đau nhân loại bất kể thời đại nào: “*Một lần nằm mơ, tôi thấy tôi qua đời*” (*Bên đời hiu quạnh*), hay “*Đôi khi thấy trăm*

vết thương. Rồi như đá ngậy ngô..." Tôi bị ám ảnh bởi ca khúc Trịnh Công Sơn, vì ở đó chứa đầy vẻ liêu trai, phiêu diêu đến độ có người bảo: "Lời ca của TCS cứ lẩn thẩn, vẩn vơ thế nào ấy". Nhưng thực ra, anh gửi gắm trong những lời ca tưởng dễ dãi như đồng dao con trẻ là cả một triết lý về con người: "*Người ta là hoa của đất*", "*Sống gửi, thác về...*", bộc lộ rõ trong nhiều ca khúc như *Chiếc lá thu phai*, *Biết đâu nguồn cội*, *Ở trọ*, *Một cõi đi về...* Dễ hiểu và khó hiểu, bởi âm nhạc của Trịnh Công Sơn là kết hợp của những thanh âm đã siêu thoát làm lay động nơi sáng láng nhất của sự giác ngộ con người như tiếng kinh cầu, đồng thời âm nhạc của anh lại là những giai điệu mộc mạc đơn giản như lời ru, như đồng dao . . .

Những giai điệu nguyên sơ của cuộc sống con người. Nhiều lúc tôi cứ ray rứt: Chắc Trịnh Công Sơn phải khổ lắm, phải đọa đày lắm để đi hết các nẻo buồn vui con người, để chia sẻ những sướng khổ với nhân quần, an ủi động viên con người vượt qua nỗi đau. với triết lý "nỗi đau đời là tất yếu", là từ khi "Mẹ cho mang nặng kiếp làm người" (Gọi tên bốn mùa) nên hãy thanh thản đón nhận "*Dù thật lệ rơi, lòng không buồn mấy ...*" (*Bên đời hiu quạnh*). Để rồi ta sẽ sống nhân ái hơn, có ích hơn: "*Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không?*". Kết cục lại là thế: *Một tấm lòng* dẫu chỉ để *gió cuốn đi...*

Anh là kẻ ham chơi lãng tử quên mệt mỏi trong cuộc sống "*Hãy cứ vui chơi cuộc đời, đừng cuồng điên mơ trăm năm sau...*" và anh còn là người khờ hạnh san sẽ nỗi đau với nhân quần, để tâm hồn chúng ta được thanh thoát.

Nghe Trịnh Công Sơn không dễ. Phải là khi gạt bỏ được mọi sự xô bồ ra bên ngoài khung cửa. Phải là khi đừng quá vui. Chỉ ta với âm nhạc của anh thôi đối diện. Khi buồn, thì lời ca trong *Kinh khổ* của anh sẽ làm cho ta được an ủi. Khi vui thì lời ca của anh sẽ giúp ta đừng thái quá, âu đó cũng là cái đạo của người nghệ sĩ đích thực - dẫu dắt tâm hồn ta đi trọn cuộc đời với những nỗi buồn vui.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Yên Ba

Phố Trịnh



Trong nhiều ca khúc của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn về quê hương, thân phận, tình yêu, ngoài vô số những ẩn dụ về sự mong manh, cõi vô thường, sức mạnh của lời ru... có một hình ảnh khi thì thấp thoáng, khi thì trực diện trong nhạc của ông, như một ám ảnh. Đó là ám ảnh phố, một cõi riêng của Trịnh Công Sơn. Những phố trong âm nhạc của Trịnh Công Sơn dường như chính là nơi chốn hẹn gặp của ông với những người nghe nhạc ông.

Nhưng trước hết, phố trong âm nhạc Trịnh Công Sơn là nơi hẹn gặp của những người tình.

Một ngày kia, người tình trong một ca khúc của Trịnh Công Sơn tìm về nơi

hẹn xưa trong *Khói trời mên mê*: “*Ta về nơi đây. Phố xưa dấu đạn. Gió trời lênh đênh. Nhớ con phố hẹn...*”. Phố là nơi những người tình xưa theo lời kỷ niệm tìm về. Cho dù có thể là em không còn đó, nhưng dư hương của những ngày cũ thì vẫn còn đây trong *Hoa vàng mây độ*: “*Một thoáng hương bay, bên trời phố hạ*”. Có thể chỉ là một thoáng gặp tình cờ, thời gian trôi đi không thể níu kéo những kỷ niệm cũ, cái còn lại chỉ là một hình ảnh rục rờ: “*Em cười đâu đó, trong lòng phố xá đông vui*”. Kỷ niệm là mong manh, nhưng chính cái mong manh ấy, biết đâu lại làm nên sức nặng của kỷ niệm.

Phần lớn trong hành trang những tình khúc của Trịnh Công Sơn nặng một chữ "chia xa". Và dĩ nhiên, phố là nơi chứng kiến những cuộc chia xa ấy. Lý do nhiều khi chỉ là chuyện thường nhật mà khiến cho những ngày *Yêu dấu tan theo*: “*Em theo đời com áo, mai ra cùng phố xô xao*”. Có khi chỉ là một lời chào thật nhẹ nhõm trong *Quỳnh hương*: “*Thôi chào em, về giữa phố xá thênh thang*”. Nhưng có khi cũng chẳng vì một lý do gì, chẳng một ai có lỗi mà vẫn phải xa nhau. Chỉ còn lại một người trong một *Đêm thấy ta là thác đổ*, chợt nhớ đóa hoa tường vi, vậy mà “*Bàn tay ngắt hoa từ phố nọ, giờ đây đã quên vườn xưa*”. Và bởi không còn người xưa cho nên: “*Chiều một mình qua phố, âm thầm nhớ nhớ tên em*”. Nỗi nhớ quặn thắt ấy chỉ có ở nơi những người biết rằng cuộc tình mình đã vĩnh viễn ra đi không bao giờ trở lại. *Chiều một mình qua phố* là một trong số ít ca khúc mà Trịnh Công Sơn viết trực tiếp về phố và chỉ còn lại một người... Không chỉ có Anh cảm thấy đau mà Em cũng trống vắng trên phố khi chỉ còn lại một mình, khi bỗng nhiên *Nghe những tàn phai*: “*Chiều nay em ra phố về. Thấy đời mình là những đám đông. Người chia tay nhau cuối đường*”. Đó là cái cảm xúc thường thấy khi chỉ vắng đi một người mà bỗng thấy *Bên đời hiu quạnh*: “*Giật mình nhìn quanh, ở phố xa lạ*”.

Nhưng phố cũng là nơi mời gọi những con người mỗi một trở về. Những ca khúc về thân phận con người của Trịnh Công Sơn thấp thoáng hình ảnh phố như một nơi chốn mà con người có thể tìm thấy một chút bình yên. Đó là

"Về trong phố xưa tôi nằm. Có lần nghe tiếng ru bên vườn" và "Nhiều đêm muốn quay về ngôi yên dưới mái nhà" trong Lời thiên thu gọi. Đó cũng là cái cảm quan hết sức lạ lùng: "Trời đất kia có hay ta về. Một phố hồng, một phố hư không". Cùng với cái cảm quan Nghiêng này mà qua ca từ của Trịnh Công Sơn, phố đã mang một linh hồn: "Ngày thu đông, phố xưa nằm bệnh. Đàn chim non, réo bên vườn hoang". Như vậy, phố không còn là phố nữa rồi!

Không chỉ mong manh hư ảo, phố trong âm nhạc Trịnh Công Sơn đôi khi cũng thật cụ thể nơi những miền đất mà ông đặt chân qua. Khi Nhìn những mùa thu đi, có thể thấy những phố nhỏ của thành phố quê hương ông, nơi có "Gió heo may đã về, chiều tím loang via hè". Về trên phố cao nguyên ngôi gọi nhớ những phố núi Bảo Lộc nơi Trịnh Công Sơn đã có một thời dạy học với bước chân của những nàng Ô Bai... nhưng đậm hơn cả là những đường phố của Huế, Sài Gòn và Hà Nội, một nơi mà Trịnh Công Sơn đang sống và một nơi ông có nhiều kỷ niệm. Em còn nhớ hay em đã quên những đường phố của Sài Gòn, hồi người đã ra đi? Những cơn mưa nằm nghe nắng mưa ấy đã quen bàn chân em qua và gọi em trở lại. Gọi em trở lại còn là một cơn mưa bất chợt của Sài Gòn, hay cơn mưa dầm dề của Huế ngày trước đã là cơn có để chúng mình đứng chung dưới một mái phố nào đó: "Trong lòng phố mưa đêm trối chân. Dưới hiên nhìn nước dâng tràn. Phố bỗng là dòng sông uốn quanh"... Còn đối với Hà Nội, thành phố mà đôi lần ông ghé chân qua, Trịnh Công Sơn cũng có những hoài niệm về "Cây bàng lá đỏ, nằm kề bên nhau, phố xưa nhà cổ, mái ngói thâm nâu". Những hoài niệm ấy trời dậy khi thu về và nhẹ như gió thoảng: "Mùa cốm xanh về, thơm bàn tay nhỏ, cốm sữa via hè, thơm bước chân qua". Chỉ là một cảm nhận ước lệ, không rõ ràng, mà cũng khó có thể giải thích một cách ngọn ngành, thế nhưng bao giờ người Hà Nội vẫn nhận ra đó chính là via hè của Hà Nội mà thôi. Như một họa sĩ tài ba, Trịnh Công Sơn cũng xuất thần khi ông vẽ phố Hà Nội bằng ngọn bút thủy mặc trong *Đoản khúc thu Hà Nội*: "*Nhoà phố mong manh, nhoè phố mưa*". Chỉ một người yêu

phố Hà Nội lắm mới có được cái nét vẽ thần sầu ấy!

Không như nhiều nhạc sĩ khác, Trịnh Công Sơn thường tự viết lấy ca từ cho các ca khúc của mình, chỉ trừ một hai bài phổ thơ của Bùi Giáng và của Trịnh Cung bạn ông. Bởi vậy mà có thể nói rằng thế giới phố trong các ca khúc của Trịnh Công Sơn là do chính ông sáng tạo ra. Họa sĩ Bùi Xuân Phái, qua tranh ông, đã tự mình tạo ra một phố thứ 37 của Hà Nội mang tên Phố Phái. Trịnh Công Sơn, bằng âm nhạc của mình, cũng đã sáng tạo ra một Phố Trịnh trong cái vũ trụ nhạc đa diện đa chiều của ông. Như một tài năng, vốn dĩ rất hiếm hoi trong cuộc đời này, Trịnh Công Sơn đã làm được cái điều mà rất ít người làm được: mỗi người đều có thể tìm thấy trong phố của ông, phố của riêng mình!.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Văn Cao

Trịnh Công Sơn Người Thơ Ca



Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người thơ ca (Chantre) bởi ở TCS, nhạc và thơ quyện vào nhau đến độ khó phân định cái nào là chính, cái nào là phụ. Và bởi TCS đã hát về quê hương đất nước bằng cả tâm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền.

Mãi hơn một năm sau ngày 30 tháng 4, chúng tôi mới thật sự mặt nhìn mặt, tay cầm tay lần đầu, nhưng tôi có cảm giác như chúng tôi đã là bạn của nhau từ bao giờ, mặc dù giữa tôi và TCS còn cả một thế hệ đèm. Nói cách nào đó, tôi đã gặp TCS từ những ngày đất nước còn chia hai miền và còn chìm trong khói lửa. Tôi muốn nhắc đến ở đây một kỷ niệm không thể quên ở nhà một người bạn trẻ. Đêm ấy lần đầu tiên tôi nghe (cũng có nghĩa là gặp) Trịnh Công Sơn... Những bạn trẻ hát cho tôi nghe gần suốt đêm hàng loạt ca khúc Trịnh Công Sơn (không biết họ học ở đâu?), hát say sưa đến nỗi đứt cả dây của cây đàn ghi-ta duy nhất trong nhà.

Trong âm nhạc của TCS, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc bác học phương Tây. TCS viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ tự nó trào ra. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, một người bạn già của tôi, “*Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra*”. Cái quyến rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là chính ở chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào, mà vẫn thấm vào lòng người như suối tưới. Với những lời, ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hôn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi, Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước mà ở cả bên ngoài biên giới. Và nếu tôi không lầm thì dấu ấn của TCS đã ít nhiều in trên các tác phẩm của một số nhạc sĩ thời kỳ sau 1975..

Có lẽ cũng không cần nghe lại nữa, dù bây giờ và sau này TCS có in thêm, một lần là đủ, từ cái đêm chiến tranh ấy, tôi biết mình đã gặp một tâm hồn chị em sẽ chia *Một cõi đi về*. Và tôi viết lời bạt này cho tập nhạc của TCS như giữ một lời hẹn thắm chưa ngỏ, lời hẹn của một tri âm với tri âm...

Đây là Lời Bạt cho tập sách *Trịnh Công Sơn: Em còn nhớ hay em đã quên*. Nxb Trẻ 1991. Đầu đề do chúng tôi đặt (BT)

Một Cõi Trịnh Công Sơn

BỮA CHỈ

TÔI PHÁT BIỂU VỀ TRỊNH CÔNG SƠN VÀ NHỮNG CA KHÚC PHẢN CHIẾN CỦA ANH

Lúc 12 giờ 45, ngày 01 tháng 4 năm 2001, Trịnh Công Sơn đã ra đi. Trái tim nhân ái và nhạy cảm ấy đã ngừng đập; bộ óc đầy mỹ cảm và sáng tạo ấy đã thôi vận động. Anh đã để lại cho bạn bè và những người hâm mộ anh một nỗi tiếc thương vô hạn. Một sự mất mát lớn, một khoảng trống không gì bù đắp nổi cho nền âm nhạc hiện đại Việt Nam. Một nhạc sĩ nổi tiếng cùng thời đã nhìn nhận một cách vô tư rằng Trịnh Công Sơn là người viết tình ca hay nhất thế kỷ của Việt Nam. Nói về sự ra đi của anh, những người mến mộ còn ở lại cái cõi trần ai này đã bày tỏ bằng nhiều cách với nhiều ý nghĩa khác nhau. Nhưng nói bằng cách gì và với ý nghĩa nào thì cũng không thể làm vơi đi được nỗi đau thương và mất mát ấy. Rõ ràng là có một sự biến mất về hình hài vật chất mà cha mẹ anh đã tạo nên anh. Quy luật tự nhiên của vũ trụ vô tình vốn hữu sinh thì hữu diệt, hữu hình thì hữu hoại. Nhưng mà thật ra anh vẫn ở lại, ở lại mãi mãi với nền âm nhạc, với nền văn minh và văn hóa nước nhà. Cả một đời làm việc sáng tạo cật lực, anh đã góp được vào trong sự nghiệp nghệ thuật chung hơn 600 ca khúc. Một sự nghiệp đồ sộ. Và đây chính là cái phương tiện, cái quyền năng đã giúp anh chống lại định mệnh. Cái định mệnh của đời người vốn khắc nghiệt và độc ác đã chưa từng bao giờ cho phép ai sống đến tận cùng niềm vui và nỗi khát vọng sống như chính mình mong muốn.

Đối với cộng đồng xã hội, một khi anh nằm xuống, anh đã thanh thản hết mọi "trái khoản" một cách sòng phẳng với trần gian. Một đời mình anh đã làm hết mọi điều mà anh mong muốn, và đã ra đi đúng lúc. Còn tất cả những gì mà anh đã để lại cho cuộc đời, nó sẽ cứ tồn tại một cách hiển

nhiên và minh bạch. Không có gì đáng trách và cũng không có gì phải hổ
nghi cả.

Thiên tài ư? Anh đâu cần cái hư danh ấy. Anh là anh, chính điều này mới
lớn lao. Vả lại, chính hậu thế vốn rộng lòng và trong sáng hơn đương thời
sẽ quyết định điều này. Nhưng dù gì thì gì, đấy vẫn là hư danh. Cái hư danh
khiến cho những con người đầy tham vọng sẽ vật lộn, tranh giành nhau một
cách đau khổ. Mà thật ra chưa khi nào, dù một lần anh đã thâm ước mơ đến
cái tên gọi đầy sân hận đó.

Nhân cách của anh? Tôi sẽ trả lời rằng Trịnh Công Sơn là một nhạc sĩ đầy
nhân cách. Còn lớn hay nhỏ ư? So với ai? - Người đời vốn hay chấp về
hình tướng, mà hình tướng thì thường làm cho con người mê.

Tôi nói nhân cách của Trịnh Công Sơn nó đầy đủ ở trong thái độ nghệ thuật
của anh. Thái độ nghệ thuật này luôn nhất quán ở trong sáng tạo nghệ thuật
của anh mà chưa hề khi nào vong thân hay thoái hóa biến chất cho đến phút
cuối cùng. Khẳng định về một điều như thế đối với một người đang còn
sống thật khó. Nhưng đối với một người đã nằm xuống ta sẽ không còn
phải lo sợ rằng họ còn có thể tốt hay xấu, còn có thể đúng hay có thể sai,
xứng đáng hoặc không xứng đáng nữa.

Một con đường dẫn nhập vòng quanh như vậy đối với tôi là cần thiết, để
dọn đường vào vấn đề mà tôi đã tự đặt ra cho mình: Trịnh Công Sơn và
nhạc phản chiến của anh. Trong quá trình trình bày vấn đề này, tôi sẽ cố
gắng làm toát ra cái tài năng và nhân cách hiếm có của anh nổi bật lên trên
cái bối cảnh Việt Nam máu và nước mắt, khói lửa và nỗi kinh hoàng trong
cuộc chiến dai dẳng và khốc liệt thời bấy giờ. Một cuộc chiến tranh mang
tính tất yếu lịch sử của một dân tộc bị áp bức. Và Trịnh Công Sơn đã xuất
hiện trong bối cảnh đó như lương tâm của một con người mang trái tim
nhân ái, nhạy cảm. Anh biết nói lên những cảm xúc nồng nhiệt của mình

đối với quê hương dân tộc.

Tôi sẽ không nói đến những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn với tư cách một nhà phê bình văn học về lời nhạc, cũng như không phải trong tư cách của một nhà nghiên cứu âm nhạc đối với nghệ thuật âm thanh của anh. Mà với tư cách của một người chứng, sống cùng thời và từng sinh hoạt với anh. Tôi sẽ nói về thái độ dân thân bằng âm nhạc của Trịnh Công Sơn trong công cuộc vận động hòa bình cho đất nước đầy tuyệt vọng, nhưng cũng đầy ý nghĩa và giá trị nhân bản đó. Nghĩa là nói về một Trịnh Công Sơn nghệ sĩ đích thực, một công dân nước Việt mang tình yêu chân thực đối với quê hương vào cuộc. Khẳng định anh trong ý nghĩa này là khẳng định sự đóng góp của anh vào trong những giá trị văn hóa, văn minh của cả nước. Một Việt Nam luôn xây dựng trên nền tảng con người và hòa bình.

Thế nào là nhạc phản chiến, và phản chiến như thế nào?

Phản chiến ở đây là bày tỏ thái độ của mình không tán thành chiến tranh, và sự không tán thành này có nghĩa là một sự đồng cảm, chia sẻ với những con người đang phải gánh chịu những nỗi mất mát, đau thương trong chiến tranh. Đồng cảm mà không đứng ở ngoài, đứng ở một bên; mà đứng ở cái thế chung cùng một phận, một định mệnh. TCS không nhân danh một "isme" nào cả; cũng không chủ trương chống lại một "isme" nào cả. Hoặc có chăng là anh nhân danh cái gọi là "humanisme", xu hướng nhân bản. Mà thật ra cũng chỉ là một cách gọi đầy thôi. Nói cho cùng, đó là tất cả những gì anh cảm xúc, tất cả những gì vang vọng trong tâm khảm của anh từ một thực tại máu xương của đồng bào. Đỗ Phủ ngày xưa ở bên Tàu làm thơ bày tỏ sự xót thương đối với hàng vạn con đò đang bị chìm trong máu lửa chiến tranh mà người đời sau cho rằng ông có tinh thần chống chiến tranh là vậy. Thật ra ông chỉ muốn nói lên niềm xúc động sâu xa của mình đối với thời thế, mà ở đằng sau cái nỗi niềm này không tiềm chứa một ý thức, một tinh

thần cơ hội nào.

Tất một câu, trong dòng nhạc phản chiến của mình, Trịnh Công Sơn đã chẳng có một toan tính chính trị nào cả. Mà tất cả là làm theo mệnh lệnh của con tim mình, một con tim thương đời, thương người, thương quê hương, dân tộc một cách chân thành. Và một khi anh đã vĩnh viễn nằm xuống yên nghỉ thì câu khẳng định này đã trở nên hùng hồn hơn.

Ta sẽ thấy mệnh lệnh của trái tim này đi xuyên suốt trong tất cả các sáng tác thuộc dòng nhạc phản chiến của anh. Trước hết ta có thể tạm sơ lược về con đường sáng tác các ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn như sau:

- Ý thức phản chiến trong ca khúc của Trịnh Công Sơn đã manh nha vào những năm 1965, 1966. Trong giai đoạn này đã cho ra đời tập ca khúc *Ca khúc Trịnh Công Sơn* (Thần thoại quê hương, tình yêu và thân phận) do An Tiêm xuất bản 1966. Sau đó phát triển dần trong tập *Ca khúc da vàng* vào cuối 1966 và đầu 1967, tập *Kinh Việt Nam* năm 1968, tất cả đều do anh tự ấn hành lấy. Cùng với những cuộc xuống đường rầm rộ của thanh niên, sinh viên, học sinh đô thị miền nam Việt Nam chống Mỹ và chế độ cũ đòi hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước, anh đã cho xuất bản tập ca khúc *Ta phải thấy mặt trời* vào năm 1970 (Tự ấn hành dưới cái tên Nhà xuất bản Nhân Bản). Năm 1972, khi tình hình chiến sự ở miền Nam Việt Nam ngày càng leo thang đến độ khốc liệt nhất, anh đã cho ra đời tập *Phụ khúc da vàng* (Tự ấn hành dưới cái tên Nhà xuất bản Nhân Bản). Đây là tập cuối cùng của dòng nhạc phản chiến của anh. Tổng kết tất cả gồm 5 tập, với 58 ca khúc, chưa kể những bài rời được sáng tác ngay trong những cuộc xuống đường cùng thanh niên, sinh viên, học sinh Huế.

So với những tình khúc mà Trịnh Công Sơn đã sáng tác được trong suốt cuộc đời mình cho đến lúc qua đời, số lượng của những ca khúc phản chiến tương đối ít. Nhưng chính những ca khúc này đã làm cho danh tiếng của anh sáng lên một cách chói lọi. Phải nói là độc sáng. Và chính trong cái

vàng hào quang làm nền này, tình khúc của Trịnh Công Sơn tiếp tục sáng giá cho đến hôm nay và mai sau. Chính những ca khúc phản chiến thời bấy giờ đã chấp cánh cho danh tiếng của anh bay ra khỏi biên giới Việt Nam để đến với thế giới, đặc biệt là Nhật Bản. Nơi xứ sở này anh đã từng có những “Đĩa Vàng”. Và lưu danh trong bộ từ điển Bách khoa Pháp Encyclopédie de tous les pays du monde.

Thật vậy, vào những năm 58, 59, 61, 62, những tình khúc như ướm mi, Thương một người, Nhìn những mùa thu đi, Biển nhớ v. v. . . đã bắt đầu nổi tiếng trong những phòng trà ca nhạc ở miền Nam. Nhưng phải chờ đến những năm 65, 66, 67 khi tiếng hát của Trịnh Công Sơn cất lên trong các giảng đường Đại Học Sài Gòn và Huế, trước hàng ngàn sinh viên học sinh cuồng nhiệt, với những ca khúc trong các tập Ca khúc Trịnh Công Sơn và Ca khúc da vàng, cái tên Trịnh Công Sơn đã trở thành một hiện tượng. Hiện tượng Trịnh Công Sơn.

Những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được chép để chuyên tay, được in ra băng cassette, hoặc băng từ loại lớn, còn gọi là băng Akai... Nghĩa là mọi hình thức phổ biến, phương tiện phổ biến đều được tận dụng. Người ta nghe nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn trong quán cà phê, người ta nghe trong những cuộc sinh hoạt tập thể của thanh niên, thậm chí người ta nghe trong khuê phòng và nghe ở cả những tiền đồn heo hút . . .

Dàn trải trên nền một điệu Blue buồn đau và uất nghẹn, với nhịp hát kể Recitativo, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn vút lên:

Ôi chinh chiến đã mang đi bạn bè
Ngựa hồng đã mỏi vó chết trên đồi quê hương
Còn có ai không còn người, ôi nhân loại mặt trời
Và em tôi này đôi môi xin thương người

Ôi nhân loại mặt trời trong tôi... (Xin mặt trời ngủ yên - Ca khúc Trịnh Công Sơn)

Và,

...Giọt nước mắt thương con, con ngủ mẹ mừng
Giọt nước mắt thương sông ấp ủ rêu rong
Giọt nước mắt thương đất, đất cằn cỗi bao năm
Giọt nước mắt thương dân, dân mình phận long đong
(*Giọt Nước mắt cho quê hương - Ca khúc Trịnh Công Sơn*)

Rồi,

Mẹ ngồi ru con đong đưa vồng buồn năm qua tuổi mòn
Mẹ nhìn quê hương nghe con mình buồn giọt lệ ăn năn.
Giọt lệ ăn năn đưa con về trần tử nhục chung thân...
(*Ca dao Mẹ - Ca khúc Trịnh Công Sơn*)

Hay từ một hiện thực vừa mới xảy ra trong thành phố.

Ghế đá công viên dờn ra đường phố.
Người già co ro chiều thiu thiu ngủ.
Người già co ro buồn nghe tiếng nổ.
Eng bé loã lồ khóc tuổi thơ đi...
(*Người già em bé - Ca khúc Trịnh Công Sơn*)

Và với *Phúc âm buồn*, *Tuổi đá buồn* v.v... Tiếng hát Trịnh Công Sơn như một sợi dây vô hình đã nhanh chóng nối kết những tâm trạng riêng, những số phận riêng của người dân đô thị miền Nam vào trong một tâm trạng chung, một số phận chung. Tâm trạng và số phận này là gì? Đó là tâm trạng

và số phận của những con người Việt nam đã từng bị lừa, họ là nạn nhân của bạo lực vô minh, mà niềm tin và hi vọng của họ đã trải qua bao lần bể dâu. Đối với họ, mọi khát vọng, mọi dự phóng đều là hư vô. Họ đang vấp vù trong một cảnh sống đầy máu xương, mất mát tang tóc của một cuộc chiến tranh phi lý mà lối thoát chưa một lần thấy loé sáng ở cuối con đường hầm cuộc đời tăm tối đó.

Tôi cho rằng, bằng một khả năng cảm nhận sắc bén bẩm sinh, anh đã dễ dàng biến những cảm nhận riêng của mình thành của chung. Bằng một phương cách biểu hiện rất khéo do ở chỗ sử dụng những ẩn dụ, những hình tượng rất mới, anh đã gây được những ấn tượng mạnh cho người nghe, và đặc biệt khi cần phải đối kháng với một thực tại mà anh không thể nào vãn hồi được, anh dựng một thần thoại. Nhờ thế mà tiếng nói của anh dễ dàng lọt vào lòng người, và dễ dàng được đồng cảm.

*Người nằm co như loài thú khi mùa đông về
Người nằm yên không kêu than buốt xương da mình
Từng tiếng người nhiều tiếng người gọi hoài giữa đêm...
Người còn đó nhưng lời nói rơi về chân đồi
Người còn đó nhưng trong tim máu tuôn ra ngoài
Nhuộm đất này nhuộm cho hồng hạt mầm trót vay.
(Phúc âm buồn - Ca khúc Trịnh Công Sơn)*

Bằng một định hướng, cũng như một phương pháp sáng tác như đã được trình bày ở trên, Trịnh Công Sơn đi vào giai đoạn *Ca khúc da vàng*. Ở đây, những cảm nhận về quê hương và thân phận đã trở nên mãnh liệt hơn, quặn thắt hơn và đôi khi dẫn đến sự phẫn nộ. Từ *Ngày dài trên quê hương*, *Người con gái Việt Nam*, *Đại bác ru đêm* cho đến *Tôi sẽ đi thăm*, *Tình ca người mất trí*, *Hãy nói giùm tôi*, *Gia tài của mẹ*. . . đã nói lên điều đó .
Ta hãy nghe:

*Người nô lệ da vàng ngủ quên ngủ quên trong căn nhà nhỏ
đèn thấp thì mờ
ngủ quên quên đã bao năm
ngủ quên không thấy quê hương.
Bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích vô hình trói buộc dân ta
Bao giờ đập tan gông cùm xiềng xích vô hình trói buộc tự do. . .
(Đi tìm quê hương - Ca khúc da vàng)
Hãy sống giùm tôi hãy nói giùm tôi hãy thở giùm tôi
Thịt da này dành cho thù hận
cho bạo cường cho tham vọng của một lũ điên...
(Hãy nói giùm tôi - Ca khúc da vàng)*

Tiếng hát đã tạo nên những hiệu quả trong đời sống xã hội thật sự. Nó đã làm cho một số không ít thanh niên nhìn ra cái bản chất phi nhân và tàn bạo của cuộc chiến khiến họ đi đến hành động tiêu cực. Dưới con mắt của những người cầm quyền, TCS là một kẻ phá hoại tinh thần chiến đấu của anh em binh sĩ.

Ở miền Nam lúc bấy giờ cường độ của cuộc chiến càng lúc càng gia tăng. Người Mỹ ra sức củng cố chế độ cũ và đẩy mạnh cuộc chiến. Chiến tranh càng lan tràn khắp nơi một cách khốc liệt. Năm 1968, với cuộc chiến Mậu Thân, nhiều thành phố ở trên khắp miền Nam đã trở thành bãi chiến trường . "Con người trong tôi" - của Trịnh Công Sơn lại tiếp tục lên tiếng mỗi lúc một khẩn thiết hơn:

*Xác người nằm trôi sông phơi trên ruộng đồng
Trên nóc nhà thành phố trên những đường quanh co
Xác người nằm bơ vơ dưới mái hiên chùa
Trên giáo đường thành phố trên thềm nhà hoang vu...*

(Bài ca dành cho những xác người - Ca khúc da vàng 2)

Và trong cái cảnh tượng trần gian là một lò sát sinh đó, đã có những người mẹ, những người chị lâm vào trong một trạng thái tâm thần bệnh lý;

... Mẹ vô tay reo mừng chiến tranh

Chị vô tay hoan hô hòa bình

Người vô tay cho thêm thù hận

Người vô tay xa dân ăn năn .

(Hát trên những xác người - Ca khúc da vàng 2)

Và sau đó nhiều năm, người dân ở trong các thành phố miền Nam tiếp tục chịu đựng những cuộc nổ mìn, những trận pháo kích. Ngày ngày không dứt tiếng súng tiếng bom. Và hằng đêm trong ánh hỏa châu vàng vọt ghê rợn, người dân thành phố nín thở, nơm nớp lo sợ những điều không may có thể xảy đến cho mình. Mỗi ngày, từ chiến tuyến, những chiếc quan tài phủ cờ được đưa về thành phố, trên đầu những trẻ mồ côi, những góa phụ, khăn tang cứ bay như phurôn.

Từ 1968 cho đến những năm 1969, 1970, 1971, thỉnh thoảng người ta lại nghe phong phanh đâu đó về một giải pháp hòa bình cho Việt Nam. Rồi tất cả lại tắt ngấm. Người dân Việt khát khao hòa bình như kẻ đi trong sa mạc khát đến cháy bỏng cổ họng mà ốc đảo xanh tươi hiện ra trước mặt mình chỉ là những ảo ảnh Cuộc chiến khốc liệt cứ tiếp diễn. Phong trào đấu tranh hòa bình Việt Nam ở các đô thị lại bùng lên mãnh liệt. Đặc biệt là phong trào thanh niên sinh viên học sinh bây giờ lập trường của họ đã kiên định: hòa bình. Tôi kể viết bài này đã quyết định, đã chọn lựa đứng vào phong trào đó. Tôi đứng về phía dân tộc theo cách của tôi. Để có hòa bình thì dân tộc phải có quyền tự quyết, mà quyền tự quyết thì phải đấu tranh mà dành lấy chứ chẳng ai cho. Nhưng càng đấu tranh thì càng chồng chất đau

thương. Những kẻ dễ quên thì dễ sống, còn tôi thì không thể quên điều này. Và phải nói một cách thành thật rằng chính những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn trong những năm đầu tiên đã đánh thức trong tôi tình tự dân tộc, sau đó thì tôi chọn một thể đứng quyết liệt hơn, âu cũng là do tính khí riêng của mình. Nhưng về sau tôi vẫn thường tiếp tục hát những ca khúc phản chiến của anh. Vì tôi thấy nó mang lại cho đầu óc mình sự "mát mẻ", khi mà mình không thể thường xuyên chịu đựng mãi một sự căng thẳng sắt máu. Và đôi khi nó cũng khiến cho mình mơ mộng về một nền hòa bình có thể thế này mà không phải thế kia. . . Đó là con đường tự do đến hòa bình mà không phải đổ máu. Tôi sợ máu!

Trịnh Công Sơn trong giai đoạn cực đoan này thì sao? Vẫn trung thành với con đường mà tự anh vạch ra từ trước, anh tiếp tục đi, đi theo tiếng gọi của dân tộc mà anh đã nghe thấy theo cách của mình. Có khi anh đi một cách mạnh dạn hơn, và anh kêu gọi, anh hô hào. Và tinh thần của anh, tùy mỗi hoàn cảnh khác nhau mà hi vọng, hào hứng hay tuyệt vọng... hoặc ngược lại. Kết quả là hai tập ca khúc kế tiếp nhau ra đời *Kinh Việt Nam* (1968), *Ta phải thấy mặt trời* (1970) (anh tự ấn hành dưới tên Nxb Nhân Bản). Ở giai đoạn này anh cùng xuống đường với thanh niên, sinh viên, học sinh. Anh hát:

Nơi đây tôi chờ.

Nơi kia anh chờ.

Trong căn nhà nhỏ mẹ cũng ngồi chờ.

Anh lính ngồi chờ trên đồi hoang vu.

Người tù ngồi chờ bóng tối mịt mù...

...Chờ tin mừng sông chờ núi cũng chờ mong

Chờ trên vùng trán mẹ thấp lên bình minh

Chờ khô nước mắt chờ đá reo ca

Chờ áo cơm nuôi cho những trẻ con không nhà

*Chờ ngày Việt Nam thống nhất cho những tình thương vỡ bờ.
(Chờ nhìn quê hương sáng chói - Kinh Việt Nam)*

Hay:

*Rừng núi dang tay nối lại biển xa
Ta đi vòng tay lớn mãi để nối sơn hà. . .
(Nối vòng tay lớn - Kinh Việt Nam)*

Hoặc:

Ta bước bước đi, bước bước hoài, trên quê hương dấu yêu này.

*Còn bao nhiêu người nhìn nhau hôm nay.
Đôi mắt bóng tối trái tim nghi ngại còn ai quanh đây.
Chưa góp tiếng nói chưa nối lại năm tay... (Chưa mòn giấc mơ - Ta phải
thấy mặt trời)
Huế- Sài Gòn- Hà Nội quê hương ơi sao vẫn còn xa
Huế- Sài Gòn - Hà Nội bao nhiêu năm sao vẫn thờ ơ.
Việt Nam ơi còn bao lâu những con người ngồi nhớ thương nhau..." (Huế-
Sài Gòn - Hà Nội - Ta phải thấy mặt trời)*

Sang đến năm 1972, cục diện chiến tranh trên toàn miền Nam vô cùng ác liệt, một cuộc "Việt Nam hóa chiến tranh" dưới mắt người Mỹ. Bằng con đường phản chiến lấy trái tim nhân ái mà giải quyết mọi điều, trên cơ sở tình tự dân tộc, Trịnh Công Sơn thì đã mệt mỏi, và tuyệt vọng. Anh cho ra đời tập ca khúc *Phụ khúc da vàng*, mà anh đã cho rằng đáng lẽ không nên viết. Đây là tập ca khúc cuối cùng của dòng nhạc phản chiến Trịnh Công Sơn.

Anh hát để kết thúc cho một nỗ lực vô vọng của chính mình:

*“ Đường anh em sao đi hoài không tới
Đường văn minh xương cao cùng với núi
Đường lương tâm mệnh mông hoài bóng tối
Trái đau thương cho con mới ra đời...”
(Hãy nhìn lại - Phụ khúc da vàng)*

Nếu hôm nay ta nhìn nhận và đánh giá những tình khúc của anh, chúng ta không thể nào bỏ qua được những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn. Vì chính những ca khúc này đã tạo cho anh có được một tâm cỡ như ngày nay, cho dù những tình khúc của anh vốn đã rất tài hoa.

Có người sẽ cho rằng không phải nói đến những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn nữa, vì chữ thời đã qua rồi.

Nghĩa là không còn thời tính nữa. Cũng có người sẽ góp ý thêm rằng các ca khúc phản chiến của anh vốn lừng khùng, dễ dãi, nếu không muốn nói là ngây thơ, hoặc thiếu logicque lịch sử, chính trị hay là cái gì đó. . .

Tôi thì cho rằng, đến ngày nay, qua những trò dẫu bề của cuộc thế, thời tính của những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn vẫn còn. Nó còn trong ý nghĩa của tiếng nói lương tâm và nhân ái. Qua tác phẩm của mình, chưa từng ai nói đến lương tâm và lòng nhân ái đậm đà như anh. Tiếng nói này còn phải luôn luôn được tôn trọng trước khi ta bắt tay vào một công việc, mà công việc đó sẽ có ảnh hưởng trên hàng vạn, hàng triệu sinh linh.

Con đường anh đã chọn và anh đã đi suốt cuộc đời mình là một con đường không dễ chọn. Nếu từ thời điểm hôm nay để nhìn lại thời bấy giờ thì rõ ràng là anh đã đi giữa hai lần đạn. Mà bất kỳ khi nào một viên đạn từ một hướng nào đó có thể kết liễu cuộc đời anh. Anh có lý của riêng anh. Là một

nghệ sĩ chân chính, anh đã chọn cái logicque của quả tim, và bằng trực giác nghệ thuật anh đã dựng nên sự nghiệp của mình. Đừng bắt anh phải làm chính trị, cũng đừng bắt anh làm một "con buôn thời thế". Anh sẽ không đại gì đầu cơ, cũng như đầu tư tài năng và tâm huyết của mình cho một cuộc chơi ngắn hạn như vậy, mà kết cục thua lỗ là một điều tất nhiên. Anh chỉ biết sống và rung cảm bằng một quả tim trung thực, và dùng tài năng của mình để nói lên điều mà con tim muốn nói. Vì anh là Trịnh Công Sơn, một nghệ sĩ lớn, một nghệ sĩ của mọi người, và sống giữa mọi người. Chính sự ngưỡng mộ của mọi người đối với anh lúc anh còn sống, và đoàn người đông đảo tiễn đưa anh lúc anh qua đời đã nói lên rằng trong sứ mệnh nghệ thuật đối với dân tộc, anh đã thành công.

Trong những ca khúc phản chiến anh còn để lại, phản chiến chẳng qua là một cách gọi, đừng chấp, vẫn còn nhiều ca khúc có thể hát đơn hay đồng ca vào thời bấy giờ.

Hãy tiếp tục hát lên những khúc hát về lương tâm và lòng nhân ái của anh. Vì hơn bao giờ hết, hôm nay chúng ta vẫn đang cần đến lương tâm, lòng nhân ái cho những việc lớn lẫn việc nhỏ. Và chúng ta đừng bao giờ nhìn về bi kịch con người bằng một cái nhìn đơn giản.

Vỹ Dạ, 25 - 4 -2001

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Trịnh Cung

Nói Về Trịnh Công Sơn*



Trịnh Công Sơn - tôi gặp anh vào năm 1958; lúc đó Trịnh Công Sơn 19 tuổi và tôi 20 tuổi ở tại Huế. Chúng tôi chơi với nhau vì tâm hồn thi ca, và bởi vì lúc đó tôi chưa hề là họa sĩ. Sơn thích thơ của tôi và đã phổ bài *Cuối cùng cho một tình yêu* năm đó. Trước đó Trịnh Công Sơn đã viết *Ướt mi*, *Thương một người* và *Nhìn những mùa thu đi*. Ngôn ngữ của *Ướt mi*, *Thương một người* và *Nhìn những mùa thu đi* còn nhẹ nhàng, và còn có gì đó ảnh hưởng của những Đặng Thế Phong trong *Giọt mưa thu* hoặc là *Buồn tàn thu* của Văn Cao - nhưng mà khi đến bài thơ của tôi, Trịnh Công Sơn bắt đầu một chương khác, bởi vì lời lẽ của bài thơ đó - lúc đó rất là mới. Tôi đã dùng những chữ "đôi" - những chữ "mối" vào trong thi ca, mà lúc đó sự ảnh hưởng của thi ca tiền chiến rất dữ dội, thì Sơn lại thích bài thơ đó. Và *Diễm xưa* sau đó đã đánh dấu một bước ngoặt trong ngôn ngữ nhạc Trịnh Công Sơn.

Tôi cho bài *Diễm xưa* là mở đầu của một Trịnh Công Sơn hoàn toàn mới lạ và cực kỳ hấp dẫn trong nền nhạc trẻ, hồi đó - mà anh Văn Cao lúc đó là một bậc đàn anh rất lớn. Cuộc đời của Sơn rất là bi kịch, bởi vì thiên tài âm nhạc này được hình thành một cách lạ lùng; bởi vì nếu không có một biến cố gia đình - ba của Sơn mất trong lúc Sơn đang học ở Chasseloup Laubat - một trường dạy chương trình Pháp - và Sơn đang chuẩn bị thi thì phải bỏ học để về chịu tang ba. Rồi sau đó trong một thời gian tập võ - Sơn rất giỏi thể thao, Sơn chạy, tập 10 môn phối hợp rất được chú ý ở trung học. Sơn giỏi về Nhu đạo và Boxing. Trong một buổi dợt với người em là Trịnh Quang Hà. Sơn đã bị một cú choàng vai, và bị tổn thương phổi rất nặng, cho nên Sơn phải bỏ cuộc, và nằm bệnh hai năm. Nếu mà Sơn không bị những sự kiện đó, tôi nghĩ là Sơn sẽ đi học ở Paris và sẽ trở thành một doctor, một kỹ sư... chứ không phải là một nhạc sĩ Trịnh Công Sơn. Vậy thì, trong tình bạn và trong sự nghiên cứu của tôi, tôi cho sự kiện biến cố đó đã đặt Trịnh Công Sơn vào trong sự thay đổi con-xen-tuya của mình trong cô đơn, tuyệt vọng. Và trong sự mất mát lớn lao đó, nỗi đau khổ đã trở thành nhân tố của một con người văn nghệ - và Sơn tự tập đàn guitare, tự học guitare với một người bạn, rồi sau đó sáng tác và viết ca khúc *uớt mi, nhìn những mùa thu đi*.

Khi tôi gặp Sơn, thì Sơn đã bình phục và đã vui chơi trở lại. - Sơn không có điều kiện trở lại Sài Gòn để học tiếp ở Chasseloup Laubat vì gia đình Sơn bị bankruptcy (phá sản), không còn phương tiện để Sơn được học hành như một công tử - bởi vì Sơn lúc đó là con nhà giàu, rất công tử. Và đó cũng là một lý do để Sơn đến với văn nghệ. Sau đó - để tránh cho Sơn đỡ phải đi quân dịch, cho nên một số bạn như Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngô Kha đã giúp Sơn thi đậu vào trường Sư phạm Quy Nhơn. Sơn học ở đó để ra làm trưởng giáo của một trường Thượng ở trên Lâm Đồng.

Thế thì bản *Biển nhớ* ra đời tại trường Sư phạm Quy Nhơn. Và nhân vật để

Sơn viết bài *Biển nhớ*, đó là một người bạn gái có tên là Khê, nên có câu là “*Trời cao núm bước Sơn Khê*”. Đó là tình sử của bài *Biển nhớ*. Sau đó thì Sơn lên B’Lao nhận chức trưởng giáo của một trường Thượng có hai lớp, cách nhà trọ khoảng năm bảy cây số. Sơn phải đạp xe vào làng Thượng để dạy những em bé người Thượng. Tôi lên thăm Sơn, và đưa Sơn ra Đà Lạt để chơi cuối tuần. Phòng trọ với bốn bức vách đầy chim và bao thuốc lá Basto - ở đó Sơn đã khởi sự một sự nghiệp âm nhạc của anh với những bài như *Du mục*, như *Xin mặt trời ngủ yên*, như *Dấu chân địa đàng*. Và mở đầu cũng là nơi để anh viết những ca khúc về thân phận, ca khúc thân phận và tình khúc luôn luôn song hành trong anh. Thời điểm đó chính là thời điểm tôi và Sơn gặp Khánh Ly tại một phòng trà ca nhạc nhỏ ở Đà Lạt. Người hát nhạc Trịnh Công Sơn đầu tiên và làm cho công chúng yêu nhạc Sài Gòn biết đến Sơn không phải là Khánh Ly mà là Thanh Thúy - Thanh Thúy đã đưa bài *uớt mi* vào trái tim của mọi người và sau đó Trịnh Công Sơn viết bài *Thương một người* để tặng cho Thanh Thúy “*Thương ai về ngõ tối, sương rơi uớt đôi vai...*”. Thanh Thúy ở trong một cái hẻm ở trên đường Cao Thắng - Sơn về thấy Thanh Thúy đi về trong cái hẻm đó, cho nên “*Thương ai về ngõ tối, sương rơi uớt đôi vai. ...*”

Đó là Trịnh Công Sơn, hát nhạc Sơn mở đầu sự nghiệp nổi tiếng của Sơn chính là Thanh Thúy - nhưng người mà giữ lái con đò âm nhạc của Trịnh Công Sơn trên dòng sông của đất nước chính là Khánh Ly kể từ khi *Diễm xưa* ra đời. Cuộc gặp gỡ một cô ca sĩ bé nhỏ trông rất là nhếch nhác ở Đà Lạt lại là một định mệnh - Sơn đi tìm một ca sĩ trẻ hoàn toàn vô danh và Sơn bắt đầu từ giọng hát của người ấy và sự tập luyện cho cô ta bởi vì lúc đó, những ca sĩ nổi tiếng của Sài Gòn Sơn chưa hề biết tới, Sơn không quen, Sơn còn xa lạ, và Sơn nghĩ con đường của mình khiêm tốn hơn, và có lẽ dễ hơn là đi tìm một ca sĩ vô danh như Khánh Ly. Ánh sáng của định mệnh đã chỉ cho Sơn đến với Khánh Ly - và từ đó Khánh Ly đã tìm được nơi nương tựa và nơi phát triển tiếng hát của mình lên đỉnh cao.

Thế thì, khi Sơn làm nhạc, chúng tôi thấy hay quá, và chúng tôi khuyến khích Sơn về Sài Gòn, bỏ dạy học - một cái nghề không thích hợp và rất không xứng với Sơn. Tôi có căn phòng rất bé ở đường Trương Minh Giảng, là chỗ Sơn từ Đà Lạt về để ở lại với tôi nhiều năm trong cái căn phòng đó, ở gần chợ Trương Minh Giảng, và bên kia đường là nhà của Bùi Giáng - cũng trong một cái xóm nghèo. Nhà tôi là nơi tạm trú đầu tiên của Trịnh Công Sơn khi về Sài Gòn và Đinh Cường - họa sĩ Đinh Cường cũng là một trong những người bạn rất thân với Sơn - cũng thường ghé đến đó. Đôi khi ba chúng tôi ngủ chung trong một chiếc chiếu, và đã sống với nhau bằng đồng tiền dạy học của tôi.

Từ đó Sơn gặp anh em văn nghệ sĩ ở Sài Gòn, gặp anh Phạm Duy, gặp Nguyễn Đình Toàn, gặp Thanh Tâm Tuyền, gặp tất cả những con người văn nghệ Sài Gòn sau sự chọn lựa đó... và Sơn xuất hiện tại sân của trường Đại học Văn khoa ở đường Lê Thánh Tôn, nơi có trụ sở của Hội Họa sĩ trẻ và bên sau lưng đó là trụ sở của CPS nơi mà Đỗ Ngọc Yến, Trần Đại Ngọc, Hoàng Tường Cát đã hoạt động chương trình mùa hè ở đó.

Sơn đã đưa Khánh Ly xuất hiện ở sân cỏ, sân đất, và lẽ dĩ nhiên ở đó không thể dành cho những bộ trang phục lộng lẫy, những đôi giày cao gót và Khánh Ly đã đi chân trần và hát cho sinh viên nghe. Họ đã sớm trở thành thần tượng của tuổi trẻ Sài Gòn vì cái tính chất mới mẻ và như đại diện của tâm hồn trẻ thanh niên Sài Gòn lúc đó, và đã trở thành một movement, một hiện tượng âm nhạc ngay lúc đó.

Sau đó có sự hỗ trợ của một phong trào du ca, như anh Nguyễn Đức Quang, Nguyễn Nghĩa... đã ra đời cùng thời điểm đó. Tôi cho thời điểm đó là một thời điểm lịch sử - thật sự bùng nổ về văn nghệ của giới trẻ trong đó có chúng tôi - Hội họa sĩ trẻ.

Thời đại đó, sản sinh ra những hiện tượng như vậy và Trịnh Công Sơn đã là nhân vật nổi bật nhất trong giới trẻ thời đó cũng như Khánh Ly. Họ chóng đạt được những thành công rực rỡ và trở thành thần tượng của cả giới trẻ.

Trịnh Công Sơn nổi tiếp cao trào đó đã dần thân thêm nhiều bước trong lãnh vực âm nhạc của mình để gần gũi với xã hội, để gần gũi với thời cuộc hơn, để chia sẻ với đất nước hơn - những ca *thúc da vàng* ra đời, rồi đến *Kinh Việt Nam* (...).

Người ta gọi nhạc Trịnh Công Sơn ở một số ca khúc là nhạc "*phản chiến*". Tôi cho là chữ "thân phận" của người Việt thì khái quát hơn.

Một thanh niên Việt Nam ở bất kỳ thời đại nào, thì vẫn đầy sự hồn nhiên, và vẫn đầy lòng lương thiện để có một lý tưởng cho dân tộc, cho sự công bằng, cho sự không đổ máu, cho sự đoàn kết, cho sự thương yêu... và cái chất đó có hầu hết ở chúng ta, và có hầu hết ở các lứa tuổi đang bước vào Đại học... nhưng tuổi trẻ không bao giờ lường trước được những âm mưu - cho nên cái sự hồn nhiên đó phải trả giá.

Trịnh Công Sơn viết những bài *Nói vòng tay lớn, Huế - Sài Gòn - Hà Nội 20 năm xa vẫn còn xa...* Để làm gì? Để ước mơ đất nước hòa bình thống nhất, để ước mơ anh em bắt tay nhau khi mà người di cư đã viết về "*Hà Nội ơi ta nhớ...*", thì rõ ràng không ai lại không nhớ Hà Nội nếu bỏ quê hương ra đi, không ai không muốn gặp lại người thân... thì Trịnh Công Sơn đã đứng làm kẻ chịu vác cái thánh giá đó với bao nhiêu bi kịch sau đó (...).

Đến ngày 30 tháng Tư thì Sơn ở lại. Tôi nhớ buổi chiều đó, Đỗ Ngọc Yên đến đón Sơn với một nhà báo Mỹ, đề nghị Sơn đã có máy bay đưa gia đình Sơn đi Hoa Kỳ, nhưng Sơn không đồng ý. Tôi rất muốn đi Hoa Kỳ nhưng mà Đỗ Ngọc Yên lại không hỏi tôi.

Sau đó Sơn về Huế để tìm một nơi nương tựa bởi vì ở đó Sơn có nhiều anh em, Sơn hy vọng là họ sẽ giúp đỡ cho Sơn (...).

Ở Huế, Sơn đi thực tế, tức là đi để biết người nông dân cày bừa cực khổ như thế nào. Sơn đi trên những cánh đồng còn rải rác những chông mìn. Sơn đã thoát chết trong một lần, một con trâu đã cứu Sơn khi nó đạp quả mìn mà đáng lẽ Sơn sẽ đạp.

Bởi vì tài năng âm nhạc của Sơn quá lớn, cho nên trong số những người lãnh đạo, có người, biết cách thức để giữ Sơn lại bằng cách bao bọc cho Sơn khỏi những tình huống hiểm nghèo. Họ đã tìm cách đưa Sơn về Sài Gòn, trả lại hộ khẩu cho Sơn, tạo điều kiện để cho Sơn yên tâm sống ở Sài Gòn. Và Sơn đã nghe được những luận điệu chống mình ở tại hải ngoại, nên Sơn rất sợ mặc dù có nhiều lời mời ở các đại học, Sơn đều không dám đi. Sơn từ chối, vì Sơn sợ cộng đồng ở đây sẽ gây ra những nguy hiểm cho Sơn. Nên không dám đi, cho đến ngày Sơn mất. Có người đã về đề nghị đưa Sơn sang đây để thay gan cho Sơn miễn phí nhưng Sơn cũng từ chối.

Trong thời gian 25 năm sau giải phóng, tôi tiếp tục chơi với Sơn, không làm gì được để giữ Sơn lại với cuộc đời này.

...Những ngày tháng cuối cùng của anh, tôi đã ở bên anh, tôi ngồi với anh dưới bóng cây để uống tách trà, để nhìn nhau cho đỡ nhớ, để nói với nhau một vài thông tin về bạn bè - rồi đi về. Sơn ngồi ở cái vườn trên gác nhà Sơn, có một cây hoa sứ già 28 năm, một giàn hoa giấy... nó đã trở thành một cánh rừng nhỏ của Sơn và tôi đã nhìn Sơn tàn phai theo nắng chiều qua những tia nắng hoặc cuối mùa, cuối ngày qua những chiếc lá của cánh rừng bông giấy. Và thỉnh thoảng có vài tiếng chim hót như chia sẻ cái nỗi cô đơn của Sơn. Buổi chiều, tôi và Sơn đi ra ngoài một cái nhà hàng mà các bạn chắc còn nhớ, đó là Givral để nhìn qua bên kia khách sạn Continental, để

nhìn cuộc đời đi qua, để nhìn vài cánh én... rồi đi về.

Sơn thềm đi ra phố, Sơn thềm hơi của thành phố. Bởi vì chúng tôi là những con người đã gắn bó với Sài Gòn từ lúc trẻ đến nay. Vì vậy cho nên...

"Chiều một mình qua phố...", hay *"Chiều chủ nhật buồn, nằm trong căn gác đầu hiu..."*. Đó là đời sống của chúng tôi xưa, và nó theo chúng tôi mãi mãi. Và Trịnh Công Sơn - hôm nay tôi được dịp để nói về anh, để nói về cái sự tuyệt vời chịu đựng một bi kịch kéo dài cho tới ngày mà căn bệnh quái ác đã đục khoét tinh thần sức khỏe của anh cho đến hơi thở cuối cùng.

Trích bài nói chuyện của họa sĩ Trịnh Cung, bạn của Trịnh Công Sơn tại Mỹ. (BT)

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Trúc Chi

Trịnh Công Sơn: Đôi Nét Chấm Phá



Tình yêu như trái phá... con tim mù lòa... Lúc gặp câu hát ấy lần đầu tiên khi lật một tập nhạc Trịnh Công Sơn trong một tiệm sách ở Huế vào những ngày khá bận rộn với tin tức chiến sự trong nước, tôi đã để mắt tôi dừng lại khá lâu trên trang giấy in bài nhạc có lời ca do chính tay anh viết và tôi cũng đã suy nghĩ khá lâu về hình ảnh mới mẻ này trong ngôn ngữ của tình yêu. Một hình ảnh rõ rệt, mạnh bạo, cho thấy tác giả có óc tưởng tượng phong phú.

Trước khi trái phá được Sơn khai sinh, người Việt chúng ta cũng đã quen thuộc với một từ ngữ khác, cũng chát chúa không kém, tả được cái sững sờ, cái tình trạng ngỡ ngàng, ngỡ ngàng mà ai cũng đã sống qua sau một lần yêu thành thật và do đó đắm đuối, si mê. Và đó là tiếng sét tình yêu (le coup de

foudre) trong lời nói của người Pháp.

Tiếng sét này, cả nhân loại nghe được, cảm nhận được. Tiếng nổ này, lọt vào kinh nghiệm sống của một người đã thấm được, mà thấm sâu sắc, cảnh chết chóc, tang tóc do chiến tranh gây ra, nó thành ra tiếng đing tai của trái phá. Thời bình người ta xúng vửng vì tiếng sét tình yêu. Sống với khói lửa mịt mù, bom đạn chập chờn ngày đêm, âm thanh của trái phá mới lọt một cách hết sức tự nhiên vào suy tư, vào ngôn ngữ của Trịnh Công Sơn. Thật ra, có tưởng tượng nào mà không thoát thai, phát tích từ kinh nghiệm sống.

Lời trong những ca khúc của Trịnh Công Sơn nhan nhản những hình ảnh chiến tranh, đầy rẫy những khổ hận của chiến thời như vậy. Lọt vào những bộ óc bị chính trị điều kiện hóa, chúng có thể được đem ra làm lợi khí cho một luận điệu tuyên truyền nào đó, tùy theo chỗ đứng - tôi cố ý tránh từ ngữ "lập trường" - của người phát biểu. Nhưng nếu chỉ có những thảm cảnh chiến tranh, nếu chỉ có ngàn ấy thì toàn bộ tác phẩm của anh - non 600 bài chứ không ít - đã và sẽ không để lại cái lay động thấm thía mà chúng ta vẫn cảm nhận mỗi khi ngẫm nghĩ về ý nghĩa của một câu hát, một bài ca.

Chúng ta còn có một người nghệ sĩ. Một nghệ sĩ rất giàu tình cảm và nhạy cảm. Một nghệ sĩ bị ám ảnh bởi những thắc mắc về ý nghĩa cuộc đời. Những thắc mắc, những ray rứt bắt nguồn từ một nhận thức rất rõ ràng về tính cách phi lý của bạo động, của chiến tranh, dù là trong tất cả mấy trăm ca khúc đó, theo chỗ tôi biết, không có câu nào anh nói trắng ra như vậy.

Anh không ngả hẳn về một vũ trụ quan của một tôn giáo hay tín ngưỡng nào. Lý do giản dị là nếu anh hoàn toàn tin tưởng vào một tôn giáo nào thì hẳn anh đã ngưng thắc mắc. Điều tôi tạm gọi là cái "loay hoay siêu hình" của anh nó lướt qua nhiều niềm tin được nhắc đến qua thuật ngữ của Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão Trang mà Sơn đã sử dụng trong ngôn từ của

anh.

Cát bụi mêt nhòai chẳg? Thượg đê của Thiên Chúa chẳg đả tạo ra con người từ môt nẳm đấ là gì? Cái phù du của đời người nó nhắc nhở rằng môt ngày nào đó ai cũg trở về với cát bụi. Dấu chậ đặ đầg chẳg? Đặ câu hỏi đó là nghĩ ngay đén Thiên đầg của chúa Ki-tô. Ta thấy em trong tiền kiếp, có nghĩa là thấy người yêu trong luân hồi vô tậ. Tìm trong vô thườg có đôi dòng kinh . . . Thì đó, tiền kiếp và vô thườg lại là nhữg đóa hoa đượm hương giải thoát luân hế nự trong vườn Tứ Diệu Đê của Đức Thích Ca. Không có cái chết đầu tiền... mà cũg không có cái chết sau cũg hình như nhuôm chút vô thủy vô chung của vũ trụ Trang Tử. Môt côi đi về . . . loắg thoắg hình bóng của sinh ký tử qui, của sông gửi thác về trong tín ngưỡng cổ truyề. Nhưng mà về đầu? Chính vì anh vui chơi giữa đời, biế đầu nguồn cội, chính vì ý thức đượ cái bé bỏng của con người giữa vũ trụ, tức là thời gian và không gian trong triết học Trung Quốc, rồi không biế về đầu cho nên anh cô đơn vô cùng. Vì cô đơn nên anh khát yêu và khát đượ yêu. Vì khao khát tình yêu nên trái tim của anh, khối tình của anh, anh trải rộng ra "cả và thiên hạ", nói như Hàn Mặc Tử. Anh yêu từng ánh mắt không kịp bắt, từng tà áo vựt thoắg qua, từng tia nắng, từng giọt mưa, từng viên sỏi, từng chiếc lá. Tôi nghĩ điều anh yêu nhất chính là cái mong manh của từng phút giây hoan lạc trong cuộc sống. Anh khuyên tất cả mọi người hãy yêu, hãy yêu nhau bởi vì sẽ có lúc mà đời đốtt nên chia phôi dù nhớ thương cũg hoài. Vì anh thườg bận lòng với cái phù du của môt nự cười, cái chớp mắt của môt sợi nắng, cái vựt thoắg của môt giọt mưa, cái hồi hả của ngày tháng, nên ca khúc của anh thườg là buồn.

Nhưng cái buồn trong con người Trịnh Công Sơn không chỉ dừng lại ở nhữg nhớ thương tiếc nuối không có đối tượng như cái buồn vợ vắ, cái nhớ vắ vợ thườg thấy trong cảm xúc của nhữg tâm hồn lãng mạn trữ tình, nó đi xa hơn chút nữa, nó đi sâu hơn chút nữa, nó mở đường cho

những chuyến lên đường đi vào thế giới sâu của những quả tim, những khối óc đã ý thức được điều mà chúng ta thường nhắc đến như là "thân phận con người".

Từ ngữ "thân phận con người" thường vẫn hàm một cái ý cam chịu, có phần tiêu cực trước sự sắp xếp của định mệnh, của số kiếp. Cái sâu về thân phận con người trong thi ca Trịnh Công Sơn, có thì có đầy thật, nhưng chính cái sâu đó lại là động cơ thúc giục anh nên yêu chính mình, yêu người yêu đời, yêu tình yêu, nó không bợn một mảy may yếm thế.

Cái tích cực của Trịnh Công Sơn không vùng lên mà phản kháng điều không thể tránh được. Kiếp người đã ngăn ngui, thêm đó là cảnh con người giết con người. Vạn vật là vô thường, thêm vào đó là sức tàn phá của chiến tranh. Trịnh Công Sơn nhập cuộc - cuộc đây là cuộc đời, cuộc sống - giữa cái màn ấy của một tấn bi kịch, nếu không hẳn là thảm kịch. Đừng bắt anh yêu đời với cái vô tư của tuổi thơ mà hãy nhìn anh yêu đời với cái bó tay của một người đứng trước điều tôi tạm gọi là cái "như-vậy-rồi-đó" của nhân sinh, cái yêu đời thoáng đôi chút ngậm ngùi, ngậm ngùi mà không chua chát, của một cái đầu đang cúi xuống trước khổ lụy của tâm giới, nhưng trí tuệ lại ngẩng lên mà hướng về viễn tượng của cái thoáng, cái thoát, cái độ lượng, cái đạt.

Trước mặt tôi, bây giờ, treo trên tường là bài ở trọ do chính tay Sơn chép tặng vợ chồng tôi. Bài lục bát ấy có hai câu:

Nhân gian về trọ nhiều nơi

Riêng đây là chôn chưa nguôi máu đào,

Trong những ấn bản về sau này của bài đó, tôi thấy vắng bóng hai câu trên. Tôi không nghĩ rằng chính Sơn đã tự ý bỏ điều nhận xét khách quan ấy vì lúc ấy chiến cuộc chưa chấm dứt. Để gì mà một người mẹ lại rút được một

đưa con của mình.

Nhưng mà có vắng hai câu thơ kia thì toàn bộ thi ca của anh cũng vẫn không vì thế mà giảm giá. Con người nghệ sĩ lang thang dưới vòm trời này, dưới vùng trời Việt Nam ấy, con người nghệ sĩ này nặng nghìn cân vì cái suy tư của mình mà cũng nhẹ tênh trong tâm trạng của một tên hát rong, con người ấy đã xâu một viên ngọc lưu ly vào chuỗi trân châu kia của thơ và nhạc Việt. Tôi nghĩ cái lóng lánh của viên ngọc ấy còn mãi sưởi ấm niềm cô đơn và xoa dịu nỗi khắc khoải của bất cứ ai biết ngắm nó với một cái nhìn phóng thẳng từ trái tim mình.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Nguyễn Duy

Ngày Sau Sỏi Đá



...Một đêm tình cờ. . . Mặt trận Đường Chín - Nam Lào (1971)... Trong căn hầm kèo bên dòng sông Sêbănghiêng... tôi - phóng viên chiến trường, đang bám theo tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308 do anh hùng quân đội Chu Văn Mùi làm tiểu đoàn trưởng. . . Nghe, nghe trộm - vâng, lúc đó gọi là nghe trộm - đài Sài Gòn, tình cờ “gặp” Trịnh Công Sơn qua giọng hát Khánh Ly. . . *Diễm xưa*. . . "*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ - làm sao em biết bia đá không đau. . . ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...*". Quý thật! Giai điệu ấy và lời ca ấy tự nhiên "ghim" lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bất chợt ấy... Rồi *Như cánh vạc bay*. . . Quái thật ? . . . cảm nhận bất chợt, những bài hát rất mượt mà, đằm đuối ấy không thuộc chủng loại èo uột, rên rỉ, ni non mà thời ấy người ta vẫn quen gọi chung là "nhạc vàng". Ừ, thì có buồn đấy, đau đấy, quặn thắt nữa đấy... nhưng còn cái gì

lành mạnh nảy nở trong đó. Hình như là cái đẹp. Cái đẹp trong câu nhạc. Cái đẹp trong ca từ, cả xác chữ lẫn hồn thơ. Bâng lâng, lơ mơ, khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng rõ ràng là đẹp, đẹp làm sao... và cũng hơi ma quái thế nào. Tôi lớn lên ở vùng đồng bằng sông Mã, vẫn thường nghe tiếng vạc kêu sương. Nào có thấy con vạc đâu, mà tiếng vạc thì rất nhớ. Con vạc xa, thật xa, mà tiếng vạc rơi trong thăm thẳm đêm xưa tịch mịch thì lại gần, thật gần. Sự thật cuộc đời, ít ra đối với tôi cho tới lúc đó - năm tôi hai mươi tuổi, - là như vậy. Mấy ca khúc của Trịnh Công Sơn *như cánh vạc bay qua* tôi rồi, và để lại cái ám ảnh thẩm mỹ. Ủ, biết đâu ... *ngày sau Sỏi đá...*

... Rồi một ngày tình cờ ... Mặt trận Quảng Trị (mùa hè 1972)... tôi - phóng viên chiến trường, lại bám tiểu đoàn thông tin của sư đoàn 308... theo một tiểu đội trinh sát vào thị trấn Đông Hà đã bỏ trống... Ngọc Hà Tịnh Xá - tôi chưa rõ là đền hay chùa, mái tôn, vách gỗ, lồng chông hương nhang và la liệt sách tung dưới nền xi măng. Kinh Phật... lấy thử vài cuốn coi *Việt Nam tân tự điển* của Thanh Nghị... nhật. *Nghệ thuật hiện đại* của Giô dep E-mi-lơ Mui lê... được. Thơ của Bùi Giáng, của Nguyễn Sa... được, thử coi... Và, *Ca khúc da vàng* của Trịnh Công Sơn... nhật liền. Tôi làm một ba lô sách, các thứ mà lúc đó gọi là "văn hóa phản động", lặc lè mang ra hậu cứ trước những cái nhìn nửa ngờ ngác, nửa lo ngại của đồng đội. Với tư cách bí thư chi bộ một mũi nhọn độc lập, tôi làm bộ quan trọng ra mặt, nằm bẹp trong hầm "nghiên cứu mấy thứ vừa nhật được ấy, coi lướt qua và loại bỏ dần. Thật tiếc cuốn *Việt Nam tân tự điển*, có chú Hán ngữ và Pháp ngữ, nhưng nó nặng quá, đành phải bỏ lại. Tôi dẫu trong ba lô suốt các ngã đường chiến dịch, và sau đó mang về Hà Nội được hai cuốn thôi, *Nghệ thuật hiện đại* và tập nhạc *Ca khúc da vàng*, kể như thế đã là to gan lớn mật lắm rồi, dám đọc và lưu trữ sách của địch! Tôi hoàn toàn mù nhạc, nghe thì cảm

được đại khái là thích hay không thích, hay hoặc không hay, thế thôi...
xương âm thì mít đặc, đọc *Ca khúc da vàng* như đọc thơ. Ca từ của Trịnh

Công Sơn quả là thơ thật, và hay thật, chữ nghĩa lơ mờ, bằng lảng hờn vía
và thi tứ. Một thi sĩ tài ba. Nếu anh ta là người lính đối mặt với tôi, phải
bắn nhau, thì cũng phải bắn nhau thôi. Ước gì anh ta mãi mãi làm thi sĩ... Ừ
biết đâu... *ngày sau sỏi đá...*

Rồi một buổi chiều tôi tình cờ... năm 1975... nhà thơ Phạm Tiến Duật
đưa tôi tới thăm Hội Văn nghệ Bình Trị Thiên (nhà 26 Lê Lợi, Huế) và gặp
Trịnh Công Sơn ở đó. Gương mặt anh phẳng phất nét đạo sĩ, ẩn hiện chút...
chút gì như là lực hấp dẫn tâm linh. Hèn chi, tác phẩm đầy ám ảnh. Buổi
gặp bất ngờ mà thật đông vui. TÔ Nhuận Vỹ - nhà văn, Bửu Chỉ - họa sĩ,
Lê Khắc Cầm - giảng sư môn văn của trường Đại học Huế, cặp nhà thơ
Hoàng Phủ Ngọc Tường và Lâm Thị Mỹ Dạ... Thế là, rất tự nhiên, cuộc
hội ngộ không hẹn trước bỗng chuyển thành đêm thơ nhạc "Bắc Nam sum
họp" mọi người có mặt đều vừa là diễn viên, vừa là khán giả. Người đọc
thơ, người đàn hát, mấy anh nhà văn, nhà vẽ thì vênh tai nghe, và hát theo
Trịnh Công Sơn, những tình khúc, những bài hát tranh đấu "*Từ Bắc Vô
Nam nói liền nắm tay, ta đi... vòng tay lớn mãi... "*

Mãi tới hôm đó tôi mới được biết, Trịnh Công Sơn còn có những bài hát
yêu nước nổi tiếng, phổ biến trong phong trào đấu tranh của học sinh, sinh
viên miền Nam những năm tháng kháng chiến chống Mỹ. Ngay cả trong
những bài hát mang tính thời sự ấy, vẫn thấy có xu hướng vươn tới cái đẹp
muôn thuở, cái xu hướng mà có người chê là duy mỹ.

Những tháng cuối năm 1975, Trịnh Công Sơn vẫn ở Huế còn tôi thì trở

thành khách thường xuyên của gia đình anh ở thành phố Hồ Chí Minh. Tôi làm việc tại cơ quan tiền phương Bộ tư lệnh thông tin liên lạc, trong sân bay Tân Sơn Nhất. Ngày chủ nhật và những buổi tối rảnh rỗi tôi lại ra nhà Trịnh Công Sơn chơi và thường ngủ lại đó cùng với Hoàng Ngọc Tuấn (một nhà văn có tiếng, cùng tuổi với tôi đã ở trong nhà Trịnh Công Sơn nhiều năm, như người nhà). Ở đó, tôi đã được trò chuyện nhiều với má của Sơn, một bà má theo đạo Phật, giàu lòng thương người và tâm tưởng hướng tới cái thiện. Ở đó, tôi đã kết thân với những người em của Sơn, Tịnh và Tâm như hai cái vai của gia đình, gánh vác cơ sự cơm áo, chăm lo hết mình cho sự nghiệp của anh, Thúy và Trinh giống như những người “nuôi” nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong nhà. Ở đó, tôi được cô út Trinh hát cho nghe gần như toàn bộ ca khúc Trịnh Công Sơn, nhiều bài chưa phát hành. Tình khúc là lời thay, vậy mà không hề vương nhục dục. Cũng lắm bài hát mang hơi hướng thiên luận, vậy mà không u uẩn. Phần lớn ca khúc của Sơn không *nhập thế* mà cũng không *đoạn đời*, cứ chập chờn bay lên đáp xuống, nhằm tới cái cao đẹp nửa thực nửa hư treo lơ lửng giữa thiên đường và trần gian. ở đó, tôi mới hiểu rõ, âm nhạc Trịnh Công Sơn là từ trong nhà đó đi ra, hoàn cảnh xuất thân rất cụ thể để dấu ấn khá đậm trong phong cách tác giả. Ở đó - tôi, một nhà thơ "Việt cộng", xa lạ, người ngòm hom hem, quần áo luộm thuộm lếch thếch. . . đã được mọi người trong gia đình – dù Sơn không ở nhà và không có một lời giới thiệu nào trước cả - đối xử rất ân cần với tình thân tự nhiên như người trong họ mạc. Chính ở đó, tôi đã làm được bài thơ đầu tiên của mình về miền Nam - bài *Tìm thân nhân*. Và tiếp theo là bài *Bầu trời mặt đất bàn tay...* để tặng má của Sơn, bày tỏ cảm nghĩ về mối quan hệ tâm linh tất yếu giữa mẹ - con người nghệ sĩ. Rất tiếc bài thơ này đã bị mất cắp cùng với cái túi xách treo ở tay lái xe đạp, tôi không thể nào nhớ lại được nữa, chỉ nhớ cái tên bài và một câu điệp “*biết đâu ngày sau sỏi đá...*”

Không còn là tình cờ nữa, lần thứ hai tôi gặp Trịnh Công Sơn, tháng tư năm 1976, gần dịp bầu cử Quốc hội, tôi từ Hà Nội vào nhận công tác tại

tuần báo Văn nghệ Giải phóng, tới Huế thì dừng lại để chơi với anh em quen biết ở đó. Một đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời, sông Hương được ánh trăng mạ cho lung linh hẳn lên. Chúng tôi tụ tập ngồi ngắm trăng mạ cho sông và rồi lại thơ - nhạc. . . trên mảnh sân nhỏ nhỏ nhà Nguyễn Khoa Diễm, ở thôn Vĩ Dạ... Đó là những bước đầu tiên của nhạc Trịnh Công Sơn nhập vào cuộc đời mới sau 30-4-1975. Vẫn là nhịp điệu quen thuộc của Sơn, không lẫn được, những ca từ lại thật quá, tới mức thật thà quá, thành ra bài hát bị nhạt. Nhạc và lời của Trịnh Công Sơn như xác với hồn, không có cái này thì cũng không có cái kia. Về sau tôi mới hiểu rõ, đó chính là lý do giải thích tại sao Sơn không thể phổ thơ của người khác được. Trở lại bài *gánh gánh*... đó, Sơn cứ say mê hát đi hát mãi mà tôi không làm sao nhớ nổi những giai điệu tiếp sau... cả tên bài hát cũng không nhớ luôn. Đó là dạo anh đang trăn trở, muốn "đề" ngay một lứa các ca khúc mới, nhưng "đề non" như vậy thì bài hát cũng không sống được. Hơn thế nữa, anh đang ở trong tình trạng khó khăn về tâm lý. Nhiều người ở Huế có ác cảm với chế độ mới, tỏ ý chê trách anh sao mà "nhập cuộc" dễ dàng thế, với ác ý lộ liễu. Cán bộ ở địa phương, phường, khóm, thì lại coi anh là một "phần tử của xã hội cũ cần phải "cảnh giác" và giám sát chặt chẽ. Nhà anh ở thường xuyên bị theo dõi và kiểm tra hộ khẩu ban đêm. Có lần, cả Hoàng Phủ Ngọc Tường lẫn Tô Nhuận Vĩ phải cãi vã với công an phường, vì đang ở chơi đó, mới khoảng mười giờ đêm, đã bị xét hỏi giấy tờ. . .

Riêng tôi, tại nhà Trịnh Công Sơn (đường Nguyễn Trường Tộ, Huế), tôi đã có một kỷ niệm nhớ đời.

Vâng, trong cái đêm trăng sáng đẹp tuyệt vời ấy, sau khi thơ - nhạc ở nhà Nguyễn Khoa Diễm, chúng tôi kéo nhau về nhà Sơn, kiếm nem bên Ngự nhằm rượu tiếp, lại hát tiếp, trò chuyện và "góp ý" với Sơn đôi điều, động viên anh viết thế này... Gần tới giờ giới nghiêm, Hoàng Phủ Ngọc Tường, Tô Nhuận Vỹ, Bửu Chi, và mấy người nữa phải vội vàng "rút lui", còn tôi

thì ngủ lại với Sơn cho vui. Hai anh em ra cửa đứng ngắm trăng sông. Trịnh Công Sơn kể về kỷ niệm... "*Mưa vẫn hay mưa trên tầng lá nhỏ*", chính là trên tầng lá nhỏ kia kia. . . Ngày xưa . . . Diễm vẫn thường đi qua con đường đó. . . *Diễm xưa* là viết ở Quy Nhơn, những tầng lá, mấy sỏi đá này là Huế... âm hưởng bài *Diễm xưa* đưa tôi vào giấc ngủ. . . Vừa chợp mắt thì nghe tiếng đập cửa thình thình. Công an tới. Xét giấy. Giấy tờ của tôi để trong túi áo quân phục, hồi chiều vừa lột ra gửi lại nhà Tô Nhuận Vỹ. Không có giấy tờ. Tướng mạo lại cục mịch khả nghi. Tôi liền bị mời ra đồn công an Phú Cam, mặc dù Sơn đã cố sức giới thiệu tôi là một nhà thơ quân đội cách mạng, kể tên một loạt những bài thơ của tôi đã in trên nhiều sách báo nữa. "Không có giấy tờ thì cứ ra bót chờ, chi mà phải nhiều lời". Cả tôi và Sơn đành lặng lẽ đi sau người công an vừa nói câu đó. Ngồi đó, mai sáng giải quyết - người trực ban trở cho chúng tôi một cái ghế băng đã có ba bốn người ngồi, trong góc đồn. Sáng hôm sau, Sơn phải về Hội Văn nghệ lục túi áo của tôi và mang giấy tờ tới, tôi mới được thả ra, khi đã nghe xong một bài huấn thị tràn giang về vấn đề phòng gian bảo mật. . . Tôi đọc cho Sơn nghe hai câu "cảm giác" - những câu đầu tiên tôi viết về xứ Huế.

Ở Huế có lệ xét nhà

Ai không có giấy thì ra bót ngồi. . .

Chúng tôi lại cười vui, chở nhau trên chiếc xe đạp cao kều màu vàng, chạy vòng theo con đường "ngày xưa Diễm thường đi qua", dưới những tầng lá nhỏ. Rồi Trịnh Công Sơn sẽ viết lách thế nào đây? Tôi trầm nghĩ trong tiếng lăn xào xạc của vô vàn viên sỏi nhỏ dưới bánh xe . . . Ủ, biết đâu ngày sau sỏi đá...

Bây giờ, "Trịnh Công Sơn và tôi gặp nhau hoàn toàn không còn là tình cờ nữa. Những buổi quần tam tụ ngũ với nhau, anh em văn nghệ sĩ thành phố

Hồ Chí Minh, thường xuyên vẫn có tiết mục thơ - nhạc, thông báo sáng tác mới, hoặc những dự định, những gợi ý. Một số ca khúc mới của Trịnh Công Sơn sáng tác từ cảm hứng trước hiện thực mới, đã được công chúng lan truyền rộng rãi - trong đó, bài *Em ở nông trường, em ra biên giới* (1978) được đánh kể là cái mốc đánh dấu chặng đường mới của anh. Anh đã thật sự “bắt” cái bản sắc tươi sáng. Một vài năm trước 1975, anh hơi sa đà vào *mạch thiên*, bắt đầu có dấu hiệu luẩn quẩn, chớm bước “*đi đâu loanh quanh cho đời mỗi một... trên hai vai ta đôi vàng nhật nguyệt... . . .*” để rồi một chiều ngồi ôm tóc dài... “*chập chòn lau trắng trong tay...*”.

Chính hiện thực đời sống đã giúp anh “trở lại”, anh đi nhiều, sáng tác và ca hát, ở nhà trường, công trường, nông trường, ở các tụ điểm sinh hoạt xã hội của thanh niên sinh viên và trí thức thành phố, lên biên giới ra biển khơi, vào tận bưng biển Đồng Tháp Mười . . . Kể từ ngày vào hãm tại thành phố Hồ Chí Minh tới nay, Trịnh Công Sơn đã có thêm hàng chục ca khúc, nhiều nhạc phim, và bài hát trong phim. Để vượt qua được những khó khăn tâm lý của chính mình, suốt mấy năm sau ngày giải phóng, và tiếp đó là sự bất bẻ, xét nét của không ít bạn đồng nghiệp của một số người ở giới nghiên cứu - phê bình âm nhạc cách mạng, đối với anh là việc không dễ dàng, nhưng dù sao thì anh cũng vượt qua được sự cảm thông và lòng mến mộ dành cho anh và ca khúc mới của anh ngày càng tăng lên. Đó là kết quả tốt lành do chính việc anh làm mang lại. Anh chân thành và say mê sáng tác, chân thành và say mê học hỏi đời sống, vẫn rất kỹ tính với từng nét nhạc, từng lời thơ. Có lần, anh đột ngột hỏi tôi: “Này, ông ở lâu ngoài Hà Nội, ông thấy những buổi chiều trên sông Hồng có gì ám ảnh?...”. Tôi kể với anh về bờ đê, và lũy tre mờ xa, sương khói... Và thế rồi, trong bài *Chiều trên quê hương tôi*, anh chỉ chọn lấy cái bờ xa sương khói thật có hồn. Bài *Mùa thu Hà Nội* của anh mới chi tiết làm sao, những chi tiết khiến cho ai đã từng thân thương Hà Nội đều phải sùng sờ, “*cây com ngouï vàng, cây bàng lá đỏ... từng con đường nhỏ trả lời cho tôi*”... đột ngột, *những con sâm cầm* cất cánh trên Hồ Tây. Rất chi là Hà Nội! Phải kể đó là một trong

những bài hát hay không phải của riêng Trịnh Công Sơn, mà là của chung Hà Nội. Với anh, có thể kể ra hàng loạt những bài hát được nhiều người yêu thích, *Em còn nhớ hay em đã quên, Chiều trên quê hương tôi, Huyền thoại Mẹ*, các bài hát trong phim *Pho tượng*, phim *Y vô dương sinh* v.v... đều là những bài hát và lời tương sinh như xác với hồn, những chi tiết hiện thực đời sống nâng lên trong xu hướng vươn tới cái đẹp lâu bền, thì đúng là anh duy mỹ rồi! Tôi nghĩ rằng, sự nhập cuộc của anh như thế là đúng tạng, đúng bản sắc, cái riêng nhập vào cái chung như một hạt phù sa nhập vào dòng sông, một làn gió nhập vào cánh đồng. . . Thay đổi luôn cả cái tạng ấy đi thì có nghĩa là mất luôn một Trịnh Công Sơn. Không thể đòi hỏi anh thay đổi ý kiến ấy, cũng như không thể đòi hỏi một con chim họa mi phải đẻ ra những ổ trứng chim cú, một cành hoa phong lan phải cho những chùm quả xum xuê ăn được...

Bởi vì nghệ thuật là phong phú và đa dạng, nó vẫn cần có và dành sẵn chỗ cho những cái vu vơ thâm mỹ và hướng thiện, như là *ngày sau Sỏi đá Cũng cần có nhau...*

Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 10/04/1987

Tạp chuẩn *nhạc*, số 3, 4, năm 1994

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Phạm Duy

Đẹp Như Tranh Trừu Tượng*



...Tân Nhạc đã có tới bốn đời nhạc sĩ và có hàng trăm, hàng ngàn ca khúc được soạn ra và hát lên. Trong *Hồi ký* này, tôi chỉ nhắc tới những người đánh dấu thời đại một cách sâu đậm bằng tác phẩm của mình.

Người nổi nhất là Trịnh Công Sơn. Trước tiên, người ta biết tới anh nhờ Quán Văn. Quán do nhóm sinh viên mang tên Khai hóa chủ trương. Nhóm này đã làm nhà xuất bản Quảng Hóa rồi khi phong trào phòng trà thịnh hành, nhóm mở quán cà phê ở ngay trung tâm Sài Gòn, trên nền Khám Lớn cũ trong khu Đại học Văn khoa, sinh viên tới uống cà phê nghe nhạc và nghe Khánh Ly hát.

Bài hát của Trịnh Công Sơn được nghe tại Quán Văn lúc đầu là *Lời buồn thánh*. Cũng như nhạc Đặng Thế Phong, bài hát tân lãng mạn (néo-romantique) này nói về nỗi buồn. Bài *Lời buồn thánh* thật là buồn, như bài hát buồn làm cho người Âu Châu phải tự tử là *Chủ nhật buồn* tôi đã nói tới trong một chương sách. Trong bài hát của mình, họ Trịnh cũng nói tới ngày chủ nhật buồn:

*Chiều chủ nhật buồn
Nằm trong căn gác đầu hiu
Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều
Trời mưa trời mưa không dứt
Ô hay mình vẫn cô liêu...*

Thoạt nghe đã thấy ngay là tiếng hát đau đớn, thay mưa âm đạm trong lòng (như thơ Verlaine), thấy sự cô đơn, hoang vắng.

Sinh ra ở Ban Mê Thuật, sống ở Huế, mưa ám ảnh Trịnh Công Sơn rất nhiều cho nên cũng vẫn là nỗi buồn của ngày chủ nhật mùa mưa trong bài *Tuổi đá buồn*:

*Trời còn làm mưa, mưa rơi mênh mang
từng ngón tay buồn em mang em mang
Đi về giáo đường, ngày chủ nhật buồn...*

Nhạc Trịnh Công Sơn là nhạc nói về QUÊ HƯƠNG, TÌNH YÊU, và THÂN PHẬN CON NGƯỜI. Hãy nói về tình khúc Trịnh Công Sơn, nói về thân phận Người Tình trong giai đoạn quê hương đổ nát này.

Từ khi Tân nhạc Việt Nam ra đời đầu thập niên 40, đã có những tình khúc của Lê Thương, Lê Yên, Hoàng Giác, Doãn Mẫn... Lúc đó là thời bình, khi tình còn xanh và yêu chưa lo sợ. Ngôn ngữ tình yêu thật là bình dị, đối tượng là cô hái mơ, cô láng giềng, cô lái đò, cô hái hoa hay anh Trương

Chi. Từ khi nước Việt bị chia đôi, nhạc tình miền Nam đậm sắc và trong mười năm đầu, vì cuộc đời chưa thực sự bị đe dọa, người ta vẫn có những bài hát hữu tình hay thất tình, xinh xinh, hiền lành, lúc đầu còn mới mẻ dần dà ngôn ngữ tình yêu trở thành sáo ngữ. Tới lúc đời sống trở nên bấp bênh, thanh niên được gọi đi lính rất nhiều, biết bao nhiêu đôi lứa phải xa nhau, tình khúc miền Nam thay đổi ngôn ngữ.

Nhạc tình không còn là nhạc lãng mạn, nhạc cảm tính với câu hát đắm đuối hay hờn dỗi nữa! Bây giờ là những bài hát nhúc nhối của những tình nhân yêu nhau trong cơn mê sáng. Nhạc trở thành náo nê và đánh vào não tính. Nhạc tình bây giờ là *tình ca của người mất trí*.

Tình khúc Trịnh Công Sơn ra đời, từ giàn phóng là *Quán Vãn* được hoá tiền Khánh Ly đưa vút vào phòng trà, rồi vào băng cassette và chỉ trong một thời gian ngắn chinh phục được tất cả người nghe. So với tình khúc của ba bốn chục năm qua, ngôn ngữ trong nhạc Trịnh Công Sơn rất mới, chất chứa những hình ảnh lạ lùng, quỳên rũ như cơn mưa hồng, thuở hồng hoang, dẫu địa đàng, cánh vạc bay...

Tình yêu trong nhạc của anh là những cảm xúc dữ dội "*Như trái phá con tim mù loà*", "*Như nổi chết con đau thật dài*", như vết thương mở rộng...

Cuộc đời là hư vô chủ nghĩa, con người sống trong cảnh Chúa, Phật bỏ loài người. Cuộc đời còn là đám đông nhưng cũng là *quán không*. Con người là *cát bụi mạt nhoài, bao nhiêu năm làm kiếp con người, chợt một chiều tóc trắng như voi*... Tất cả nói lên sự muộn phiền, đau đớn... Buồn tủi cho thân phận con người nên nhánh cỏ cũng xót xa, phiền đá cũng ưu phiền, và chỉ còn những mưa và mưa để xoa dịu vết thương mở lớn? Hãy nghe thêm những câu hát về mưa trong *Diễm xưa*:

*Mưa vẫn hay mưa cho đời biến động
Làm sao em biết bia đá không đau ?
Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng*

Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau...

Diễm xưa cho thấy rõ tiếng hát đứt đoạn của nội tâm về nỗi đau con người trong tình yêu, thấy thêm sự hoang vắng của tâm hồn. Bị ám ảnh bởi mưa đến độ còn nhìn ra màu sắc của mưa -- *Mưa hồng* -- Trịnh Công Sơn nói lên nỗi bàng hoàng của con người khi thấy cái chết nằm ngay trong sự sống:

*Người ngồi xuống xin mưa đây
Trên hai tay cơn đau dài
Người nằm xuống nghe tiếng ru
Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ?*

Nguyễn Đình Toàn gọi nhạc Trịnh Công Sơn là *những bản tình ca không có hạnh phúc, những bài hát cho quê hương đổ vỡ*. Cũng là phản ứng của con người đau đớn trong hoàn cảnh đất nước, nhưng nó là sự chịu đựng và chết lịm hơn là sự nổi xung và chửi bới. Có lẽ vì tác giả là người lớn lên ở Huế, một thành phố nên thơ, hiền hoà, chấp nhận bạo động. Tôi vẫn cho người Việt ở ba miền đất nước có những phản ứng khác nhau trước những hoàn cảnh khó khăn. Ví dụ người con gái miền Bắc thất tình thì phản ứng bằng sự điên giả -- CHÈO có vở Vân đại giả điên -- hay điên thật rồi nguyên rủa, chửi bới cuộc đời. Sự phản ứng của người gái Huế là buông xuôi (fatalisme), mất người tình là nàng có thể đâm đầu xuống sông tự tử. Còn ở miền Nam à? Không *cong đơ* gì cả, người thất tình sẽ đốt chồng như cô Quờn.

Về phần nhạc, toàn thể ca khúc Trịnh Công Sơn không cầu kỳ, rắc rối vì nằm trong một số nhạc điệu đơn giản, rất phù hợp với tiếng thở dài của thời đại. Bài hát chỉ cần một chiếc đàn guitare đệm theo, nếu hoà âm phối khí rườm rà thì không hợp với những bài hát soạn theo thể ballade này.

Từ nhạc tình yêu, thân phận con người, Trịnh Công Sơn chuyển qua nhạc thân thoại quê hương. Âm nhạc ở miền Nam trong thời gian này thật phong phú. Vẫn có những bài hát soạn cho tuổi choai choai: *Em 16, Em mới biết yêu đã biết sâu, Túp lều lý tưởng, Người tình chung vách, Người tình chung thủy* và cho người lính cộng hoà: *Lính mà em, Lính dù lên điểm, Lính nghĩ gì, Lính xa nhà, Lời người lính xa, Lính trận miền xa, Anh là lính đa tình, Người lính chung tình, Đám cưới nhà binh...* Và có thêm những bài hát phản ứng trước cảnh tang thương của đất nước. Như đã nói trong chương trước, nhạc tâm ca, du ca lúc này là sự phẫn nộ của thanh niên khi thấy mình bị đưa lên giàn hoả thiêu hoặc phải đi vào quê hương bằng cuộn dây thép gai... rồi xuống via hè và trở thành tục ca.

Bây giờ, ngoài những ca khúc đi vào *Tình nhớ, Tình xa, Tình sâu* với con chết lịm, với nỗi muộn phiền và niềm xót xa trong cảnh cô đơn mà ta đã biết, nhạc Trịnh Công Sơn phản đối nghịch cảnh bằng cách khác. Nhạc anh đi vào quê hương bằng bước chân của người con gái da vàng, của em bé loã lồ suốt đời lang thang...

Sống cùng thời với những người đi vào quê hương qua nhiều nẻo đường, Trịnh Công Sơn cũng nhận diện lại quê hương. Đi tìm quê hương, phải sống những ngày dài trên quê hương thì phải hát bài quê hương, phải nhỏ giọt nước mắt cho quê hương khi thấy quê hương hình hài nát dẫu bom với xác người chết hai lần... Phải gặp những người tình có người yêu chết trận Pleime hay chết ở chiến khu D, gặp thêm người già em bé, chị gái anh trai, người phu quét đường, đồng hoá họ là người nô lệ da vàng, ngủ im trong căn nhà nhỏ... chờ ngày quê hương sáng chói, đứng dậy hò reo, chờ Hoà Bình đến tiếng bom im, cho những bước đi trên những con đường không chông mìn, cho đường giao thông chấp nối chuyến xe qua ba miền, ngày Thống Nhất tới cho những tình thương vô bờ...

Nhạc thân thoại quê hương, nhạc tình yêu và thân phận con người của Trịnh Công Sơn có một tư tưởng chỉ đạo khá rõ, dù toàn bộ âm nhạc của anh đẹp như một bức họa trừu tượng hơn là tả thực. Cả nhạc lẫn lời, cả xác chữ lẫn hồn thơ, nghe băng lắng, mơ hồ khó phân định cho đúng nghĩa, nhưng nếu nghe kỹ cũng tìm ra ý chính: Trịnh Công Sơn muốn nói lên nỗi đau con người trong cuộc sống hiện đại, có tình yêu, có chiến tranh, có hận thù, có cái chết dễ dàng như chết trong mơ. Anh ca tụng tình yêu, anh chống bạo lực và chống chiến tranh.

Từ 1975 cho tới năm 2000, suốt 25 năm xa quê hương đất nước, tôi không có cơ hội để theo dõi sinh hoạt của âm nhạc Việt Nam và không biết sau cơn hồng thủy, nhạc Trịnh Công Sơn ra sao, là nhạc chấp cánh bay lên hay nhạc la đà chìm xuống? Nhưng qua dăm bảy băng nhạc sản xuất tại Hoa Kỳ trong đó có vài ba bài ca mới soạn của Trịnh Công Sơn thì tôi thấy nhạc của anh vẫn là nhạc tình yêu và nhạc thân phận làm người.

Nhưng vào năm 1980, ngẫu nhiên Trịnh Công Sơn và tôi cùng có mặt ở Paris, trong nỗi vui mừng gặp nhau của hai người cùng có chung một phận, Trịnh Công Sơn hát cho tôi nghe bài hát Lặng lẽ nơi này mà anh vừa mới viết:

Trời cao đất rộng,

Một mình tôi đi

Một mình tôi đi

Đời như vô tận,

Một mình tôi về

Một mình tôi về...với tôi!

...thì tôi thấy nghệ sĩ nào rồi cũng phải mang số phận cô đơn truyền kiếp, ở quê hương hay xa quê hương vào thời bình hay chinh chiến, giữa đám đông hay khoảng trống, nơi thiên đàng hay địa ngục... Chỉ còn có thể về với mình, về với tôi như Sơn đã nói.

"Trời cao đất rộng, một mình tôi đi" ... Cô đơn truyền kiếp phải chăng là kiếp của nhiều ca nhân? Văn Cao khi mới chỉ là chàng Trương Chi tuổi còn rất xanh, tài hoa đang nở rộ, chưa hề biết phận mình mỏng manh ra sao trong cơn gió lốc sẽ tới, mà cũng đã chỉ muốn:

*Ngôi đây ta gõ mạn thuyền
Ta ca, trái đất còn riêng ta.*

Còn tôi? Tôi còn phải sống, đôi khi phải đổi chỗ đứng, đổi chỗ ngồi cho đỡ buồn trong cõi trần ai sâu muện này, từ rất lâu ngồi đâu thì cũng chỉ là ngồi một mình trong cái TA.

Trịnh Công Sơn đã thực sự về với đất, với trời, nghĩa là về với mình rồi, chúng tôi biết rằng anh đã nghìn lần nói lên nghìn lời trời trần qua tác phẩm, lời nào cũng làm cho mọi người thấy được nỗi đau làm người, *nỗi đau tình cờ, cơn đau chưa dài và cơn đau lên đây*, quá nửa đời người không một ngày vui...

Nhưng theo tôi, có lẽ sau đây là lời trần trời tuyệt diệu nhất, lời cuối cùng Trịnh Công Sơn nói với Trịnh Công Sơn:

*Đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng,
Lá mùa Thu rơi rụng giữa mùa Đông.
Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng
Em là tôi và tôi cũng là em .
Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo
Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo*

Tôi là ai mà còn khi dẫu lệ?

Tôi là ai mà còn trên gian thế!

Tôi là ai, là ai... là ai

Mà yêu quá đời này!

Trích hồi ký của PD.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Nguyễn Khoa Điềm

Sự Thật Của Cuộc Ra Đi



Anh mất trong ngày 1 tháng Tư

Cái ngày người ta có thể đùa bỡn một chút

Tôi phải hỏi hai lần

Để biết cuộc đi xa của anh là sự thật.

Là sự thật

Anh đã bỏ rơi chúng ta trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI

Là sự thật

Anh đã sống, đã ca hát với chúng ta một nửa thế kỷ XX

Và 90 ngày của thiên niên kỷ mới

Không có gì ngăn cản anh

Đến với Tình yêu

Đến với Đồng bào

Đến với Bạn bè

Đến với Tương lai

Trịnh Công Sơn, từ biệt.

2-4-2001

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Quỳnh Dao

Như Cánh Vạc Bay



Trịnh Công Sơn viết nhạc từ tuổi đôi mươi cho tới những năm gần đây, cho nên đã cho chúng ta một số lượng tác phẩm rất lớn. Như ở một triết gia đích thực, ở nơi ông nổi ám ảnh lớn về đời người đã đưa đến ba loại đề tài lớn, là tình yêu, quê hương và thân phận con người, trong đó chiến tranh và đói khổ là sự ngọt ngào bao trùm lên tất cả. Khi chiến tranh đã chấm dứt, và vận nước đã đổi thay, ông thiên về các đề tài mang nhiều triết tính về cuộc đời, nhưng thủy chung vẫn là người viết nhạc tình độc đáo nhất. Nhạc sĩ Văn Cao gọi Trịnh Công Sơn là ca nhân về tình yêu có lẽ là trong ý đó... Từ góc độ của người hát và yêu nhạc, khi nhìn lại Trịnh Công Sơn viết cho

tình yêu, Quỳnh Giao muốn được nói lên một sự kiện, đó là từ Trịnh Công Sơn trở đi, các tình khúc đã đổi khác rất nhiều, và nền tân nhạc phải cảm tạ ông về sự khai phá đó . . . Nói về tình khúc Trịnh

Công Sơn, ta hãy thử nhắm mắt lại để nhìn quanh mà xem... Gió mưa, nắng cát; sông biển, núi non, sa mạc, công viên; lá vàng, sỏi đá; rong rêu, lộc nõn; phố vắng, tháp cổ; mây bay, tóc rối; thân xác, cây già, v.v... ngàn ấy hình tượng tản mát đều lấp lánh siêu thực trong các tình khúc của ông.

Trịnh Công Sơn là một phù thủy về ngôn ngữ, và căn bản văn hóa Pháp mà ông hấp thụ từ khi còn trẻ có thể phân nào, dù chỉ phân nào thôi, giải thích khả năng dùng chữ đầy ấn tượng lạ kỳ của ông. Phân nào thôi, vì khả năng rất tự nhiên đó, có lẽ ông phải có từ tiền kiếp, nhất là trong lối sử dụng hình dung từ bóng bẩy và hình ảnh bất ngờ mà có sức biểu cảm lớn, như trong hội họa. Ông là một nhà thơ, trước khi là một nhạc sĩ. Ta hãy nghe Ru ta ngâm ngùi chẳng hạn, để bàng hoàng nhớ lại là 30 năm trước ông dùng chữ như thế nào...

Khi tình đã vội quên, tìm lẫn trên đường mòn

Trên giọt máu cuồng điên, con chim đứng lặng cầm

Khi về trong mùa Đông, tay rong rêu muộn màng

Thôi chờ những rặng đông...

Ngoài giá trị của lời ca, điều giải thích vì sao nhạc Trịnh Công Sơn chinh phục người nghe có lẽ là nét nhạc đơn giản, có giá trị ở giai điệu hơn hòa thanh. Nhạc ông dễ nghe dễ cảm lại không đòi hỏi hòa âm cầu kỳ, nên chỉ với một cây đàn, người ta cũng đã diễn tả được cái hồn của nhạc, cái tứ của thơ, chứ không cần tới dàn nhạc lớn được phối khí công phu. Trong ý nghĩa đó, nhạc Trịnh Công Sơn là những khúc rong ca nằm ở một cực đối nghịch với nhạc Dương Thiệu Tước bác học. Nhưng hai người lại giống nhau, và có lẽ hợp nhau, ở trình độ văn hóa rất sâu và khả năng dùng chữ rất tài.

Trước khi phân tích về lời ca của Trịnh Công Sơn, tôi làm ngược những người viết về ông: tôi phân tích phần nhạc rất độc đáo của Trịnh Công Sơn.

Những tình khúc thuở ban đầu như Ướt mi, Biển nhớ, và ngay cả Diễm xưa, Trịnh Công Sơn đã có nhạc thuật rất chính. Giống như Văn Cao hay Phạm Duy trong những ca khúc đầu đời, Trịnh Công Sơn cũng dùng từng câu nhạc rất "balance" như cấu trúc của một câu thơ, mà không bị "môntone". Tôi xin thí dụ:

*Hồn cầm phong hương hình dáng xuân tàn
Ngày dân buông trôi sâu vắng cung đàn
Từ ngày ra đi chờ vắng tin người
Từ người ra đi là hết mơ rồi
Cung Thương là tiếng đàn
Cung Nam là tiếng người. . .
(Cung đàn xưa của Văn Cao)*

Bốn câu đầu như một bài thơ tứ tuyệt, mỗi chuỗi nhạc có tám chữ. Đến câu thứ tư nhạc chuyển sang năm chữ, êm đềm, bay bổng...

*Đêm năm xưa khi cung đàn lên tơ
Hoa lá quên giờ tàn, mây trắng bay tìm đàn
Hồn người thốn thức trong phòng loan.
Đêm năm xưa khi cung đàn gảy mơ
Áu yếm nâng tà quạt hôn gió đưa về thuyền
Tưởng người trên sóng ru thần tiên...
(Khối tình Trương Chi của Phạm Duy).*

Đoạn khúc trên được chia ra làm hai câu. Câu thứ nhất là một chuỗi tám

chữ, câu thứ hai có mười chữ và câu thứ ba bảy chữ. Rồi cứ như thế Phạm Duy kể cho chúng ta nghe chuyện thần tiên bằng những câu nhạc cân đối, đều đặn như một chuỗi ngọc trai . . .

*Ngoài hiên mưa rơi rơi
Lòng ai như chơi vơi
Người ơi nước mắt hoen mi rồi
Đừng khóc trong đêm mưa
Đừng than trong câu ca
Buồn ơi trong đêm thâu...
(Uớt mi của Trịnh Công Sơn)*

Những câu nhạc như bài thơ năm chữ và thỉnh thoảng chêm câu bảy chữ khi kết thúc đoạn nhạc, nghe như tiếng mưa rơi rỉ rả đêm khuya...

*Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ
Dài tay em mấy thuở mắt xanh xao
Nghe lá thu mưa reo mơn gót nhỏ
Dường dài hun hút cho mắt thêm sâu...
(Diễm xưa của Trịnh Công Sơn)*

Cả đoạn nhạc đầu là chuỗi thơ tám chữ, nhịp nhàng, cân đối. Đếm ra thì thấy đến câu chuyển nhạc (modulation) Trịnh Công Sơn mới đổi cấu trúc của nhạc. Nghĩa là anh đã dùng tám câu nhạc đầu hoàn toàn tám nốt, không chuyển đổi. Vậy mà ta không thấy bị nhàm, ngấy khi hát tám câu đầu của bài Diễm xưa...

Những ca khúc rộn ràng của anh, dù không có nghĩa rộn ràng về phần lời, mà vì tiết điệu của bài hát như những bài Ở trọ, Hoa xuân ca, và những ca khúc da vàng của anh, lại có nét nhạc cung đình ở Huế, vì anh dùng nhiều

ngũ cung và những phách "lỗi" nhịp đặc biệt của điệu "tứ đại cảnh" và "bình bán" này.

Những ca khúc mang âm hưởng "negro spirituel", dân ca của người da đen của anh mới là tuyệt. Hãy nghe lại Xin mặt trời ngủ yên, Hãy khóc đi em, Hạ trắng... để thấy Trịnh Công Sơn như một Duke Ellington của xóm da đen, với tiếng Saxo thật nức nở, và giọng ca loại khàn đục của Carol Kim một thời mới nghe hết lại cái rã rượi một cách "lười biếng" của loại nhạc da đen này... Riêng bài hát của Trịnh Công Sơn mà tôi yêu thích nhất chính là bài Lời mẹ ru, tôi nghe từ thuở mới đến tuổi dậy thì, chưa có con để biết ru con. Nét nhạc như tiếng kinh cầu, và lời ca tôi coi như trác tuyệt nhất của Trịnh Công Sơn đưa tôi vào thế giới ảo huyền, tôn kính. Những giọng ca trong vắt như của Kim Tước và Hà Thanh thật là thích hợp. Ngày ấy, tuy đã bắt đầu hát ban "người lớn" rồi, nhưng các trường ban liệt tôi vào loại "nhi đồng", chỉ hát tango, và valse chứ chưa hát những bài tình cảm như Lời mẹ ru... làm tôi uất ức lắm!

Đôi khi tôi nghĩ là Trịnh Công Sơn phần nào bị "oan". Bị "oan" bởi vì lời ca quá đặc biệt của anh khiến người thưởng ngoạn "quên" đi phần nhạc cũng rất là độc đáo của anh. Nếu ta cứ ngẫm nghĩ lại mà xem: Một người tự học nhạc lấy, không qua một trường đào tạo nào cả. Trong gia đình cũng không hề có người đi trước để có sự di truyền, hay học hỏi. Trịnh Công Sơn đã đơn thương độc mã đi vào lĩnh vực âm nhạc, như một người "học nhạc từ kiếp trước", với những tác phẩm phải nói là có giá trị, và có chỗ đứng ngang hàng với những người viết nhạc được học hành hẩn hoi, không kể là còn xuất thân từ những gia đình dòng dõi, khuê các, được học cả cổ nhạc lẫn nhạc Tây phương.

Nhà văn Nguyễn Mộng Giác có lần thắc mắc hỏi tôi nghĩ gì về nhạc của Trịnh Công Sơn. Theo anh, thì nhạc của họ Trịnh dù đơn giản, nhưng nghe

vẫn có chất "trí thức" trong đó, không giống như những ca khúc phổ thông, dễ nghe dễ hát phần nhiều nghe ngây ngô và bình dân lắm.

Tôi đồng ý với anh Giác, nhưng cũng không giải thích nổi điều này. Đương nhiên là lời ca của anh là của người có học, có chiều sâu của sự suy nghĩ.

Nhưng giải thích sao đây phần nhạc cũng rất "mélodieuse", phong phú và uyển chuyển của anh, tuy anh không giỏi gì về nhạc thuật cả! Tôi chỉ dám kết luận anh là một người có "gout", có khiếu thẩm âm, thẩm mỹ mà thôi...

Đến đây tôi xin chuyển đoạn, để nói tới phần chính yếu mang lại sự thành công của Trịnh Công Sơn.

Nói về sự nghiệp âm nhạc, khi nói về nhạc tình, người ta có thể lý luận dài dòng về tình yêu của Trịnh Công Sơn. Ông viết tình ca cho người, có thể là cho người yêu, nhưng ông không ngưng ở điểm tới của tình yêu, mà đi tới, đi tiếp. Và bay mãi, một mình, như cánh vạc trong đêm. Thực ra, ông có trái tim quá lớn để có hạnh phúc. Trái tim đó đã nở thành cả trăm tình khúc cho đời, mà trong một bài viết, chúng ta chỉ có thể giới thiệu được một phần nhỏ, rất nhỏ, qua một số trích đoạn...

Vào cuối thập niên 50, đầu thập niên 60, khi chúng ta còn suốt mướt với dòng nhạc lãng mạn gọi là tiền chiến, thì Trịnh Công Sơn đã gây kinh ngạc cho mọi người, với một số ca khúc thật lạ. Lạ từ nhan đề tới hình ảnh tân kỳ mang nét siêu thực trong lời ca. Ướt mi, Diễm xưa, Tuổi đá buồn, Lời buồn thánh, Ru ta ngậm ngùi... quả là mới lạ, khi ta đã quen nghe Kiếp hoa, Nỗi lòng, Khúc nhạc tương tư, hay Lá thư, Tan tác, Tạ từ... Rồi mưa bay trên tầng tháp cổ, mắt xanh xao, hồn xanh buốt... là hình tượng mới và màu sắc lạ, đã gây sự chú ý cho người nghe. Và nét nhạc chậm buồn như lời kinh thầm sâu khiến các tình khúc của ông liền chinh phục người nghe. . .

Sang thập niên sau, Như cánh vạc bay và một loạt các tình khúc khác tiếp tục làm chúng ta say mê, với hình ảnh diễm ảo của tóc em từng sợi nhỏ, rớt

xuống đời làm sóng lên đên... ta nghe từng giọt lệ, rớt xuống thành hồ nước long lanh . . . Trịnh Công Sơn viết nhạc tình với nét bút họa sĩ trong một bức tranh cổ, và ông khéo dùng kỹ thuật cổ họa, ông đảo ngược ngôi vị chủ khách để vẽ ra những thăng hoa hay tàn phá của tình yêu, khi chủ đích là hát cho người tình.

Cũng trong lối viết tình ca, Trịnh Công Sơn có thể là đứa bé thơ ấu nói về mối tình trăm tuổi, hoặc cụ già thực hư về hoan lạc cuộc đời trẻ dại. Bài Nguyệt ca đã diễn tả được nét vui tươi mơn mớn của tình yêu, đưa ta về quê hương thanh xuân, và toàn bài duy nhất có một chữ tình thì lại là... tình cờ.

Nghệ thuật dùng chữ bóng bẩy, với những tính từ nay mang nghĩa mới sắc mới đã tạo ra phong cách Trịnh Công Sơn. Người nghe cứ tưởng rằng mình được mời vào ngôi vườn cũ, thế rồi cảnh trí đổi thay, bao nhiêu hình tượng hay ý niệm của ước lệ cổ điển bỗng đảo tung và ngôi vườn xưa chợt mở ra khung trời lạ. Sự biến gây choáng váng đó là gì, nếu không do tình yêu? Đóa hoa vô thường, ca khúc công phu nhất và dài hơn 11 phút của ông với sáu chuyên đoạn thần diệu, có thể là điển hình cho nghệ thuật Trịnh Công Sơn khi ông viết về tình yêu như nổi chết bất tận giữa cõi vĩnh hằng của kiếp sống.

Lâu lắm sau 1975, Trịnh Công Sơn đã viết trở lại về những thể tài đích thực của riêng ông, như Lời thiên thu gọi, như con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo... Bản thân ông rong chơi trên mé bờ tuyệt vọng mà tình ca của ông vẫn nuột nà đậm thắm, và Trịnh Công Sơn vẫn có thính giả của ông, ở mọi lứa tuổi. Như Môi hồng đào 16 tuổi và Hoa vàng mấy độ đã nói lại dòng tình đứt đoạn của một đời quá thăng trầm, như Quỳnh hương nhí nhảnh đùa vui với nhân thế, và ở trọ đã làm tuổi thơ đời nay đi từ dân ca vào âu ca, an nhiên tựa hơi thở.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Trần Thanh Hà

Ca Hát Không Mỗi Một Về Phận Người



“Người đã đến và người sẽ về bên kia núi, từng câu nói là từng cánh buồm dong cuối trời, còn lại...”. Người đã đến đây, dự vào khóc cười, đã vui chơi trong cuộc đời này, rồi không hẹn mà ra đi trong một ngày - ngày cũng để vui chơi mà thôi - là ngày thế giới người ta nói dóc với nhau. Mồng một tháng Tư. Người đó là nhạc sĩ Trịnh Công Sơn.

Nhưng hãy đừng buồn bã vì cuộc chia li này, nơi kia là cát bụi vĩnh hằng, là cõi về, là chốn quê nhà miên viễn mà lần nào đó trong thời trẻ tuổi người nghệ sĩ đã nghe mời gọi âu yếm, "Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy, giặt mình tỉnh ra ô nắng lên rồi...". Ừ đi, người đi, không phải thí dụ bây giờ tôi phải đi, người đi mãi mãi qua bên kia núi đó, để lại đây cho chúng ta hình bóng nụ cười, để lại đây muôn ngàn lời an ủi.

Người ta là ai; là gì trong cõi đời này? Đời người, với Trịnh Công Sơn là một hành trình cát bụi, sự sống chỉ là đối diện với cái chết, trong niềm vui

của tuổi trẻ và tình yêu đã thấy đâu đó “Lau trắng trong tay” và đường trần là một chuyến khăn gói để “Mai kia chào cuộc đời nghìn trùng con gió bay”. Cái nhìn ấy thật buồn nhưng không hẳn bi quan, bởi vì cũng trong nó vụt sáng lên cái ý niệm Cát bụi tuyết vời. Dầu là thoáng chốc thôi trong thế gian vô cùng, thì hãy sống cho tận cùng, sống cho đẹp, hãy yêu, yêu em, yêu cuộc đời và yêu mọi người, "Làm sao biết từng nỗi đời riêng, để yêu thêm yêu cho nồng nàn"; và dầu cho rồi Em sẽ đi, mọi điều sẽ mất, cũng hãy vui như mọi ngày, vui như mọi người, dù “Chiều nay không ai qua đây hỏi thăm tôi một lời, vẫn yên chờ đêm tới”. .. Cát bụi hư vô, vậy thì Em ạ, hãy bỏ đi tất cả, đừng hận thù, hãy nhìn đời qua bằng ánh mắt độ lượng, hãy yêu thương vì chỉ có yêu thương là cứu chuộc chúng ta, đừng bao giờ đòi hỏi, “Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không? Để gió cuốn đi...”. Trịnh là như thế.

Trong khát vọng cứu chuộc bằng tình yêu đó, Trịnh Công Sơn đã ứng xử với chiến tranh bằng hàng loạt ca khúc phản chiến, những Ca khúc Da vàng, những Lại gần với nhau, những Nối vòng tay lớn... Từ căn gác nhỏ gần cầu Phú Cam, Huế đã bắt đầu cho một tinh thần phản chiến, không như cách của bạn bè: Ngô Kha xuống đường, Hoàng Phủ lên rừng mà bằng âm nhạc. Âm nhạc ấy được hát lên trong những cuộc tranh đấu, ở Huế, ở Đà Nẵng, ở Sài Gòn.... Vào năm 1968, có một người trai, tôi không biết người trai ấy từ đâu, là sinh viên ở Huế, là chiến binh giải phóng trong rừng Nam Đông hay Quảng Nam hoặc có thể là một lính bên kia, đã lên đỉnh cao nhất của đèo Hải Vân để khắc dòng chữ Nối vòng tay lớn như là khát vọng nối dài yêu thương. Năm tháng đi qua, đèo Hải Vân rồi người ta không chạy xe qua nữa, nhưng tên ca khúc của Trịnh thì mãi mãi ở đó cùng tuế nguyệt. Tôi biết, có một thế hệ lớn lên những năm 1960, đã sống và đã chết, trong âm hưởng của Trịnh. Một người như thế là Anne, tuyệt vọng vì chiến tranh và thôi thúc lời mời Xin mặt trời ngủ yên, Anne nhảy xuống biển Vũng Tàu, không chết, bèn lên rừng, về sau thành biệt động thành vào tù ra

khám, sau giải phóng được người ta biết tới như một tên tuổi của báo chí đời mới.

Chiến tranh là khoảnh khắc, nhưng những người tình nhân và tình yêu là mãi mãi. Hơn ai hết Trịnh Công Sơn là người thấu tỏ mọi nỗi lòng của người yêu nhau. Đẹp ư? Có hình tượng nào sánh với Diễm xưa, Biển nhớ hay Hoa vàng mây độ, hay Mối hồng đào. Người nào từng mất mát một mối tình không tìm thấy mình trong tình khúc Trịnh Công Sơn: “Em phụ tôi một thời bé dại... thơ dại ra đi quên hết tình tôi.”

Trong niềm vui, người ta đến với Trịnh, trong nỗi buồn người ta càng đến với Trịnh. Làm sao sống qua cuộc đời mà không biết mất mát thương đau, nhưng “Đừng tuyệt vọng, em ơi đừng tuyệt vọng”, hãy bước xuống phố, ngày này còn đây, hãy nhìn một đoá tường vi và chợt ngộ ra "Đời ta có khi là lá cỏ ngồi hát ca rất tự do. . . "

Phần lớn tuổi trẻ sôi nổi của tôi trôi qua ở Huế. Ở đó, Trịnh Công Sơn như một Tôn giáo, không phải tôn giáo khuyến người ta cuồng điên mơ trăm năm sau, mà là một tôn giáo giữa đời bình dị này, an ủi và xoa dịu con người. Ở đó, ca khúc Trịnh Công Sơn vang lên trong quán cafe, trong giờ nghỉ trên giảng đường, trong cư xá, trong những đêm trắng bên bờ sông Hương. Trong nỗi buồn và niềm vui tôi đã hát cùng bè bạn, và từ đây mỗi người đi vào đời đều biết một cách nào đó để yêu thương.

Giờ đây, trong những đêm sâu thẳm của Hà Nội, một mình trong căn phòng nhỏ, không có ai, nhiều cuộc tình đã qua đi, chỉ còn lại Trịnh Công Sơn, hát không mỏi, hát để an ủi nỗi cô đơn của tôi. Té ra, người này mới thực sự là người tình chung thủy nhất của tôi.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Văn Cẩm Hải

Anh Vẫn Là Mùa Xuân



Hôm ấy anh Sơn vừa trải qua bạo bệnh, anh vốn gầy lại càng mong manh và hư ảo hơn trong nắng hanh vàng đượm màu phù dung xứ Huế. Với cái thân thể nhu mì ấy, sáng qua, trưa đến, chiều đi, anh Sơn vẫn say sưa đáp trả với tôi về những điều mà cả hai tâm đắc, nhất là những ý niệm về những cái chết sinh thành trên sự sống hiện hữu qua hàng trăm ca khúc, hình thành nên một con đường sáng tạo độc đáo giữa bầu trời tân nhạc Việt Nam mà hầu như chưa bao giờ anh tiết lộ. Ngại anh Sơn mệt, một người bạn gái mời anh nghỉ ngơi nhưng anh nhẹ nhàng từ chối: Hãy để anh ngồi lại, để anh được phục sinh với người bạn trẻ này! Anh Sơn đã làm như anh nói, rằng trong đời sống con người cần phải thức tỉnh trong từng sát na như khi uống một ly bia thì hãy tận hưởng một cách toàn diện cảm giác sung sướng của ly bia nên anh vẫn ngồi và thức tỉnh với tôi bằng một cuộc chơi ngôn ngữ lang thang qua mọi nẻo đường triết học và âm nhạc. Bằng giọng buồn như một tiếng thở dài hoang hoải, anh hát cho tôi nghe một đoạn khúc

về Huế "đêm nghe gió thổi dài, đêm nghe tiếng khóc của bào thai, nghe trong gió thổi dài, nghe lãng miêu trùng vây, nghe xa cách cuộc đời nghe lãng miêu cạnh đây". Anh trầm ngâm giải thích, đó là không khí chỉ Huế có, yêu Huế yêu cả tâm hồn Huế đến thế là cùng, vậy mà có người trách khéo anh sao anh không viết về quê nhà vì hầu như chữ "Huế" không có trong ca khúc của anh.

Quê nhà đích thực của anh nơi đâu? Quê nhà của anh không phải là Huế, không phải cõi chết như A.Camus quan niệm bởi chính anh lần đầu tiên đã cho tôi, cho người đời một tưởng tượng đến là ngạc nhiên về "quê nhà của mình". "Quê nhà gần gũi nhất của anh Sơn, Hải biết không đó là bào thai của mẹ! Nằm trong bào thai hơn chín tháng mới ra đời nên đôi lúc buồn nhớ là nhớ đến chỗ nằm trong bào thai mẹ!" Tôi lặng đi trước tâm tình siêu hình nhưng cũng nồng nàn hiện sinh của anh Sơn. Hèn chi, trong nhiều ca khúc rất "da vàng" của anh, hình tượng bào thai thường hay lãng đăng nhú mầm khắp nơi. Có lần, lang thang với người bạn gái xứ Phù Tang Mikodhico - một thực tập sinh về khảo cổ học, tôi nghe nàng thổ thê: Em bên kia nhìn hoa đào rơi mà cứ ngỡ từng bào thai, từng cánh nhạc Trịnh Công Sơn hóa thân giữa tuyết trắng cuộc đời". Nhạc của anh Sơn không phân biệt giới tính, dân tộc hay tính cách của từng vùng người, nó rong chơi khắp chốn bởi nơi đâu nó cũng có một cõi đi về với những điều mà con người tôn thờ, sợ hãi và hy sinh thanh thân trước tình yêu, cái chết và sự - sống.

Ngôn ngữ của anh là ngôn ngữ dịch biến của không gian và thời gian bởi từng câu, từng khúc khi hát đều dựng lên trong đời sống tinh thần những lâu đài, những mê cung, những thế giới khác lạ nằm ngoài tự nhiên, thế giới của cái tôi đã nhìn và đã sống nói theo điệu chơi hiện tượng học Husserl dù thế giới ấy rồi cũng phiêu pha, cũng theo gió cuốn đi mà không hề mặc cảm.

Vẫn chiều hôm ấy, anh Sơn bỗng khoẻ ra. Lần đầu tiên sau những ngày bị ốm, những ly bia đã biết tươi mười khoe môi. Anh hồn nhiên kể trong con

nguy hiểm, may có người con gái xứ Lạng (lại là con gái xứ Bắc) thương anh nên gửi thư bày món thuốc cá chép nấu cách thủy với rau diếp cá. Tanh tao lắm nhưng phải uống, uống vì tình thương và uống để cứu mình với đời vì "nỗi ám ảnh lớn nhất, đeo đẳng tôi từ thuở còn nhỏ cho đến sau này vẫn luôn luôn bị ám ảnh là cái chết và sự mất mát... Suy cho cùng là quá yêu cuộc sống, sợ mất mát nó đấy thôi!". Để vượt và vươn qua sự mất mát và cái chết, anh Sơn đã tìm cho mình một con đường mà anh tận trung với nó bằng cái tôi sáng tạo nghệ thuật khác lạ "Ngay từ lúc còn trẻ cho đến mãi sau này, tôi nghĩ đã đi vào nghệ thuật thì phải chứng tỏ một dấu ấn riêng, một chỗ đứng rất riêng về cái tôi. Thông thường cái tôi thật đáng ghét nhưng trong nghệ thuật phải có cái tôi rõ ràng... Cái gì không độc đáo thì không thể tồn tại lâu dài được! Có phải âm nhạc của anh độc đáo bởi ta nghe trong đó toát lên những âm vực Tứ Diệu Đế (Sinh, Lão, Bệnh, Tử) của Phật giáo hay những đèo dốc lo âu hoang mang phi lý về hữu hạn và vô hạn, về hữu thể và vô thể không ngừng nhấp nhô tính cách trong quảng cung la thứ? Không biết bao người, trước và sau khi anh Sơn ra đi, bằng tư duy kinh viện đã biến âm nhạc anh Sơn lạc biến trong cõi triết, thậm chí ràng buộc anh vào những bến bờ tôn giáo Phật, Lão và cả Thiên Chúa!

"Mình chưa bao giờ bị sự ràng buộc vì khi nào cảm thấy một sự ràng buộc nào đó, làm cho mình không thoải mái là mình tìm cách thoát ra ngay tức khắc.

Bao nhiêu lần thoát được cảnh ngộ tù túng rồi, mình luôn luôn đứng bên lề sự tù túng". Anh hoàn toàn là con người tự do và chân thành tột cùng, với chính cuộc sống "Phải chân thành với cuộc sống thì cuộc sống sẽ cho anh, trả lại anh những điều gì cần để phải nói trong nghệ thuật". Huế và đạo Phật đã nuôi nấng anh Sơn lớn dậy nhưng để bắt tử trước sau anh mãi mãi là một kẻ tình ca tự do luôn luôn lĩnh hội mà không bị hòa tan, không bị tàn phá bởi những triết thuyết cũ kỹ. "Trong sâu xa của tâm hồn có một sự phản kháng triền miên, phản kháng theo kiểu âm thầm chứ không phải phản kháng theo kiểu nổi loạn đập phá. Bởi vì không thể đập phá được, nếu

đập phá thì tất cả những gì mình sợ mất mát sẽ chóng mất mát hơn. Có thể ở đây có một sự phản kháng tiềm tàng trong suy nghĩ!". Bằng sự phản kháng tiềm tàng ấy, anh đã "thay thế hệ mình để nói về những điều ai cũng nghĩ đến là tình yêu, cuộc sống và thân phận con người". Cái điều ai cũng nghĩ nhưng không phải ai cũng có thể hát trừu tượng như anh. Nếu như Đặng Thế Phong là khởi nguồn nỗi đau, Phạm Duy một hư ảo giữa hai bờ buồn vui vô thường, Văn Cao thượng thanh khí với những tiết trời thiên thai thì Trịnh Công Sơn là kẻ bình tĩnh hứng chờ, cứu rỗi nguồn đau cỗi tục lụy này. Anh cứu rỗi nguồn đau với một thái độ an nhiên tự tại kể cả lúc đối mặt với cái chết. Hư vô hay cái chết không còn là một đối trọng để người ta làm tưởng về anh như một người chiến binh, một kẻ thuyết khách mang dòng máu Sisyphus. Trong trí tưởng tượng của anh Sơn, "chết là một sự trở về trong lễ đón đầy hoa quả. Khi đưa con hoang đi lạc trở về, làng xóm người ta cũng vui mừng. Có lẽ cũng có cha mẹ, làng mạc ở quê hương xa xưa đón chào!". Đôi mắt anh Sơn rực rỡ giữa ánh chiều tà, dường như anh đang mơ màng đối thoại với linh hồn ai đó hơn là với tôi. Nghe anh, đặc biệt đọc ca từ - thơ, nhất là những đoạn kết của một ca khúc, dù rong rã và u trầm bao nỗi buồn thì cuối cùng anh vẫn nhiệt nồng hy vọng, cứu rỗi, giải thoát đời sống ra khỏi ảo ảnh hữu thể và vô thể "đường nào đi tôi đi đến cơn say / một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời / Dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy / giật mình tỉnh ra ồ nắng lên rồi" (Bên đời hiu quạnh) hay "Tôi con chinh thanh bình / mơ được sống hồn nhiên / như hoa trên đồng xanh / một sớm kia mai hồng" (Như chim ưu phiền). Anh diễn ca về hư vô mà không bị hư vô hóa, anh niệm kinh bằng giai điệu tục lụy, anh nhuần âm hiện sinh nhưng không bài hoại, anh triết lý nhưng lời nhạc cứ xanh tươi cây đời. Như mũi tên mang cái tôi độc đáo vượt qua mọi triết thuyết, anh rút ngắn khoảng cách giữa mình và người. Tôi nghĩ trong nghệ thuật, điều quan trọng nhất là làm thế nào để mở ra một con đường ngắn nhất đi từ trái tim của mình đến trái tim của người mà không cần cắt nghĩa gì thêm". Xin đừng cắt nghĩa anh Sơn bằng những triết thuyết, hãy để anh

được anh nhi với tính Việt độc đáo của mình. Tâm tính của một dân tộc luôn luôn có trước triết học. Ngày xa xưa ấy My Châu và Trọng Thủy nào hay Đức Phật hay Jésus mà My Châu cũng đủ sức hóa giải ân oán hận thù của chiến tranh bằng điệp ca: “Hỡi chim Lạc và hoa đào / Tiếng rì rào của trúc bên dòng nước ơi / mây hồng quyện hoàng hôn / cầu vòng hai ta / cầu vòng hai ta / gặp nhau giữa giải Ngân Hà/ Hồn tôi nhẹ lâng lâng...” trong nhạc kịch opera My Châu - Trọng Thủy của nhà soạn nhạc tài danh Nguyễn Thiện Đạo. Giữa hai nhạc sỹ Trịnh - Nguyễn không phân tranh như một hồi kịch của lịch sử xa xưa mà đều có chung một chí hướng “Cái gì thuộc về dân tộc thì nó sẽ tồn tại vĩnh cửu. Trịnh Công Sơn là tiếng lòng của dân tộc vì vậy anh chẳng bao giờ phôi pha!” - Nhạc sỹ Nguyễn Thiện Đạo từng tâm sự với tôi như vậy. Anh Sơn không nói mà hát thay cho thế hệ mình không những về một giai đoạn lịch sử bi thương, anh còn hát về những điều vốn có trước và sau này sẽ xuất hiện trong lòng dân tộc Việt, trong lòng nhân loại. "Chúa đã bỏ loài người / phật đã bỏ loài người / này em xin cứu một người / này em hãy đến tìm tôi / vì những con sông đã cạn nguồn rồi / vì gió đêm nay hát lời tù tội quanh đời / về cùng tôi đứng bên đời âu lo này" (Này em có nhớ). Hãy lo âu với chính cuộc đời này chứ không phải lo âu trước hư vô là thông điệp của anh Sơn. Lo âu nhưng hãy yêu ngày mới dù quá mệt kiếp người "Định mệnh cho phép mình được làm một người liên hệ mật thiết với nghệ thuật. Nếu có kiếp sau nào đi nữa thì mình cũng là nghệ sỹ. Nghệ sỹ sống khoẻ, thoải mái trong cuộc đời này. Muốn yêu cỏ thì yêu cỏ, muốn yêu hoa thì yêu hoa. Tự do tự tại là con người của mình!". Đó là lời cuối cùng lúc chia tay anh nói với tôi với nhân gian này. Và có thể đối với ai đó mùa xuân này vắng đi một tiếng Sơn ca nhưng với tôi anh Sơn chẳng bao giờ đi xa, ngược lại anh vẫn là mùa xuân đang thay lá thay hoa thay mãi đời ta, thành tiếng trống thu không trên những miền biên giới gọi giấc ngủ chiều lạc lối trở về, ru nồng thân phận con người, như tiếng chuông u minh thức tỉnh chồn trần cũng như cõi âm cùng nhau đi tới chân trời thiện mỹ.

Tia sáng, số 4/2002

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Lê Hữu

Gió Trời Xin Ngủ Bình Yên



Nói Về Trịnh Công Sơn thì chẳng bao giờ hết chuyện. Chỉ cần ghi lại một buổi tranh luận giữa bạn bè về nhạc, về con người Trịnh Công Sơn, là đã có biết bao điều để nói. Người ta cũng có thể viết những cuốn sách rất dày nói về ông, về nhạc của ông, với những phê phán, nhận định, khen chê hay dở... Cái khó bao giờ cũng vẫn là bắt đầu như thế nào.

Khi ấy là vào những năm 66-67 thì phải. Tôi nhớ, lần đầu nghe tình khúc Trịnh Công Sơn, cái cảm giác ấy lạ lắm, thú vị lắm. Một vài ca sĩ đã trình bày Diễm xưa trước đó, nhưng phải đợi đến lúc Trịnh Công Sơn tìm ra được Khánh Ly, người nghe mới thực sự nghe ra Diễm xưa. Sau đó là những Nhìn những mùa thu đi, Lời buồn thánh, Tuổi đá buồn, Hạ trắng, Mưa hồng, Nắng thủy tinh... tất cả đều rất mới, rất lạ, rất là cuốn hút người

nghe. (Những ướm mi, Thương một người trước đó ít được biết đến dù được thể hiện qua những giọng ca khá nổi tiếng thời ấy).

Người ta chờ đón những tình khúc tiếp theo nữa của Trịnh Công Sơn, và ông đã không làm mọi người thất vọng. Những Biển nhớ, Tình nhớ, Tình xa, Tình sâu, Như cánh vạc bay, Ru ta ngậm ngùi... lần lượt theo nhau ra đời, lần lượt được người nghe tán thưởng. Có thể nói đây là thời kỳ viết nhạc sung sức nhất của Trịnh Công Sơn, và những tình khúc hay nhất, phổ biến nhất, quây rũ người nghe nhất đã ra đời trong thời kỳ này. Nhạc tình Trịnh Công Sơn đã hoàn toàn chinh phục trái tim người nghe vì cái mới, cái lạ, cái đẹp, đến mức có một lúc nào đó mọi người tưởng như đã quên đi tên tuổi của các nhạc sĩ khác, quên đi những ca khúc thịnh hành trước đó, và chỉ còn lại nhạc Trịnh Công Sơn. Ở mỗi quán café, mỗi góc phố, mỗi con đường đều nghe vẳng ra tiếng đàn guitare bập bùng, những nốt nhạc đệm rì rạc, và giọng hát khao khao cất lên những lời buồn bã kể về thân phận, về quê hương chiến tranh và cả về tình yêu của những lứa đôi trong thời buổi ấy nữa. Nhạc Trịnh Công Sơn có ma lực gì mà cuốn hút, mê hoặc người nghe đến như vậy? Chắc không phải là một loại "thời trang nhạc tuyền". Nếu chỉ là nhạc thời trang hoặc một cái mốt thời thượng thì đâu có sống lâu đến vậy, nhiều lắm cũng chỉ qua được mấy mùa. Thử nghe lại bài Diễm xưa xem sao. Về giai điệu, cũng chẳng có gì đặc biệt lắm, cũng là tiết tấu chậm chậm, dễ dãi, những ngắt câu ngắt nhịp, lặp đi lặp lại. Câu nhạc đầu lại na ná câu đầu một bài hát thể điệu slow rock phổ biến từ những năm trước đó (Bước chân chiều chủ nhật, Đỗ Kim Bảng). Không có gì đặc biệt. Vậy thì cái hay, cái lạ của nhạc Trịnh Công Sơn, của bài hát, là ở lời chứ đâu phải ở nhạc. Đến cái tựa Diễm xưa cũng đã là lạ, cũng đã gợi ra nhiều dấu hỏi. Tại sao là Diễm, Diễm nào vậy, Diễm xưa thế nào, Diễm nay ra sao? Diễm xưa, mà sao lại chỉ kể toàn chuyện mưa. (Hạ trắng, mà sao lại chỉ kể toàn chuyện nắng). Mưa Trịnh Công Sơn cũng lạ, không giống những cơn mưa của những bài nhạc khác. “Nghe lá thu mưa reo mồn gót

nhỏ...", rồi lại "Trên bước chân em âm thầm lá đổ...". Vậy thì mưa rơi hay lá rơi, nghe tiếng mưa hay nghe tiếng lá? Ngôn ngữ Trịnh Công Sơn nghe cũng lạ với những "tầng tháp cổ, vết chim di, xanh buốt, đau vùi, bia đá, đá sỏi, phiêu lãng, lãng du...". Người ta vẫn nói chuyến xe, chuyến tàu, chuyến đò, chuyến phà, chưa thấy có ai nói "buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua". Lại còn những câu hỏi: "Làm sao em biết bia đá không đau? Làm sao em nhớ những vết chim di?" Biết đâu mà trả lời. Những ý tưởng có khi chẳng dính dấp, liền lạc gì với nhau. "Mưa vẫn hay mưa cho đời biến động" thì có liên hệ gì đến chuyện bia đá đau hay không đau. "Xin hãy cho mưa qua vùng đất rộng" thì có liên quan gì tới "người phiêu lãng quên người lãng du". Nghe như ông nói gà bà nói vịt, hoặc lấy câu trong bài hát này bỏ vào bài hát kia vậy. Vậy mà tuổi trẻ ngày ấy đã phải lòng Diễm xưa đã nghe đi nghe lại, nghe mãi nghe hoài không biết chán. Diễm xưa, Trịnh Công Sơn. Trịnh Công Sơn, Diễm xưa, bao nhiêu quán café mang tên Tình nhớ, Hạ trắng, Mưa hồng. . . , và những cô chủ quán hay những cô cashier xinh đẹp không đợi khách yêu cầu đã tự động cho chạy liên tục hết cuốn băng này đến cuốn băng khác Ca khúc da vàng, những Tình khúc Trịnh Công Sơn, mà không cần phải bận tâm lắm đến chuyện café ngon hay không ngon.

Nhạc Trịnh Công Sơn quyến rũ người nghe đến như vậy, nhưng có một điều lạ là không phải ca sĩ nào cũng hát được nhạc Trịnh Công Sơn. Con số những ca sĩ hát nhạc họ Trịnh này nghe được không có nhiều, chỉ một vài. Ngay đến những ca sĩ tên tuổi thời ấy, hát thử Trịnh Công Sơn vài bài, cũng không thành công, cũng không nghe ra Trịnh Công Sơn. Từ đó, biết là không ăn, thôi không hát thêm nữa. Những ca sĩ khác, tự lượng sức mình, không chơi nhạc Trịnh Công Sơn, vì không muốn "như cánh chim chìm xuống". Làm sao biết được giọng hát nào là thích hợp, là thể hiện được nhạc Trịnh Công Sơn? Cứ thử hát đi, thính giả sẽ nói cho biết, người nghe sẽ trả lời. Nghe nhạc Trịnh Công Sơn từ một giọng ca không phải để hát

nhạc Trịnh Công Sơn giống như là uống rượu giả vậy. Từ khi những giọng ca chuyên hát nhạc Trịnh Công Sơn bỏ nước ra đi, ở trong nước người ta vẫn loay hoay tìm kiếm, cố gắng tìm cho bằng được những giọng ca khác, để thay thế, cố gắng lãng-xê một vài tên những ca sĩ cũ gắn liền với nhạc Trịnh Công Sơn. Có vẻ nhạc Trịnh Công Sơn thích hợp với giọng nữ nhiều hơn, chỉ một vài nam ca sĩ thể hiện được một đôi bài... Phải nghe Khánh Ly hát Diễm xưa mới biết thế nào là "trong cơn đau vùi", mới thấy đau xót "làm sao có nhau", mới thấy "hắn lên nỗi đau", mới hiểu được tại sao sỏi đá cũng cần có nhau". Còn phải nghe "sâu thoi xuống đây" bằng những nốt nhạc luyến láy mềm mại ở chữ "xuống", và bằng chính giọng hát ấy, mới thấy được cánh lá khô lá tả xoay vòng trước khi chạm đất, là dấu chấm "cuối cùng cho một tình yêu". Phải nghe Lệ Thu hát Hạ trắng mới nghe ra được tận cùng cái thê thiết của "gọi tên em mãi suốt cơn mê này" trong tiếng kèn saxo réo gọi. Và còn phải nghe cả Ru ta ngậm ngùi, bằng chính giọng hát ấy, mới nghe ra nỗi cô đơn sâu thẳm của Người về soi bóng mình, giữa tường trắng lặng câm.

Cái mới trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn

Trong những lời nhạc Trịnh Công Sơn, người ta nhận được rất nhiều cái mới, từ cách dùng chữ cho đến những ý tưởng. Về màu sắc chẳng hạn, trước đây ta đã có xuân hồng, hạ đỏ, thu tím, thu vàng... thì nay lại có thêm "hạ trắng", và cả những cơn "mưa hồng" (của những cánh phượng rơi), "mưa xanh" (của những lá me bay) cho đủ sắc màu. Về nắng thì có "nắng thủy tinh vàng". Sau tóc mềm, tay mềm, vai mềm, nay lại có thêm "ngoài kia không còn nắng mềm" (Chiều một mình qua phố). Đôi lúc cái mới được đẩy đi quá đà: hết nắng sớm, nắng chiều, lại đến "có khi nắng khuya chưa lên" (vẫn Chiều một mình qua phố). Tại sao không? Nhạc sĩ họ Trịnh có thể nói "Có mưa khuya thì cũng phải có nắng khuya chứ." Và "nắng như môi hoàng hôn trên phố" (Chiều trên quê hương tôi) cũng phải được kể là...

nắng mới.

Ta có nghe bẻ mắt, hồ mắt, giếng mắt, giòng mắt... chứ chưa nghe ai nói "chiều đã đi vào vườn mắt em" (Nắng thủy tinh).

Ta có nghe giọt buồn (chắc là giọt café), sợi buồn (con nhện giăng mau) chứ chưa thấy ai nói "ta thấy em trong tiền kiếp với cọng buồn cỏ khô" (Rừng xưa đã khép). Nghe hay hơn là "cọng cỏ khô buồn". Tương tự, "tóc xanh mấy mùa", "hoa vàng mấy độ", "sen hồng một nụ", "quỳnh hương một đóa" nghe hay hơn là mấy mùa tóc xanh, mấy độ hoa vàng, một nụ sen hồng, một đóa quỳnh hương.

Ta cũng đã nghe giọt mưa, giọt đấng, giọt sâu . . . nay lại có thêm "giọt chiều trên lá, như mắt người cười giữa chiều phai" (Chiều trên quê hương tôi).

Có rất nhiều những cái mới như vậy trong lời nhạc Trịnh Công Sơn.

Lỗi sử dụng tính từ như một danh từ, và ngược lại, trước ông vẫn có người dùng, thế nhưng những chữ ông dùng nghe vẫn cứ mới và thú vị, như "nghe những tàn phai", "tôi là ai mà còn trần gian thế. . .?".

Có những chữ dùng rất cũ, qua tay Trịnh Công Sơn, như được làm mới lại, vì được sử dụng với những ý mới mẻ:

Trên hai vai ta đôi vàng nhật nguyệt, rọi suốt trăm năm một cõi đi về. . .

(Một cõi đi về)

"Nhật nguyệt" là những chữ thật xưa cũ, đi với "trên hai vai ta" và "rọi suốt trăm năm" lại nghe như có vẻ mới.

Chữ "cõi" trong cõi sống, cõi chết, cõi nhân gian, cõi người ta. . . , dùng trong "một cõi đi về" như được khoác cho chiếc áo mới. Nói "một chốn đi

về” nghe vừa hẹp, vừa không được trọn ý.

Đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng. .. (Một cõi đi về)

“Nhân gian” thì cũ, nhưng “đôi tay nhân gian” quả là chưa có ai dùng, và cũng không thể tìm ra được chữ nào hay hơn để thay thế.

Em theo đời cơm áo, mai ra cùng phố xôn xao... (Yêu dấu tan theo)

“Cơm áo” là chữ dùng quá thường nhưng “đời cơm áo” thì nghe lại mới, nhất là đi với “phố xôn xao”

Thôi em đừng khóc nuôi, cho môi còn chút thanh tân... (Yêu dấu tan theo).

Thực khó tìm ra được chữ nào hơn “thanh tân” để chỉ đôi môi chưa hôn ai một lần.

Chữ “chút” ở câu trên cũng hay được ông dùng. Cái gì cũng chỉ chút chút thôi, không nhiều lắm, chỉ là một thoáng mong manh. Chữ ấy tuy cũ mà lại mới, làm đẹp thêm câu hát:

Có chút tình thoảng như gió vội (Như một lời chia tay)

Có chút nắng trong tiếng gà trưa... (Em còn nhớ hay em đã quên)

Đi về đâu hỏi em, khi trong lòng không chút nắng... (Đợi gọi em biết bao lần)

Tôi xin làm chút gió, mát thêm những bờ vai... (Vì tôi cần thấy em yêu đời)

Tóc nào hãy còn xanh, cho ta chút hồn nhiên... (Ru ta ngậm ngùi)

Dịu dàng trao chút hương hoa mùa xuân... (Vẫn có em bên đời)

Cho ta còn mãi mãi, chút mùi phấn hương bay... (Yêu dấu tan theo)

Có rất nhiều “chút” như vậy trong những lời nhạc Trịnh Công Sơn.

Khi nói “tự do như gió thổi trên đồng ruộng”, hoặc “hạnh phúc như đón mẹ đi chợ về” là mượn hình ảnh để cụ thể hóa những ý niệm trừu tượng. Ở

Trịnh Công Sơn, ta gặp rất nhiều những lối diễn đạt như vậy. Sau mỗi chữ “như” là mỗi hình ảnh mỗi ý tưởng giàu tính sáng tạo:

Tôi như từng cánh diều vui... (Nguyệt ca)

Chuyện trò với lá cây, rồi buồn như lá bay... (Tình sầu)

Nhìn người đi như mây vô danh... (Hãy cứ vui như mọi ngày)

Em cười em nói, như sóng đùa biển khơi... (Tuổi đời mênh mông)
Đời sao im vắng như đồng lúa gặt xong, như rừng núi bỏ hoang... (Ru ta
ngậm ngùi)
Cho con mắt người tình, ấm như lời hỏi han... (Những con mắt trần gian)
Có rất nhiều, rất nhiều những cái "như" như vậy trong lời nhạc Trịnh Công
Sơn.

Ta còn gặp những cách ví von khác: "Chiều nay em ra phố về, thấy đời là
những quán không" (Nghe những tàn phai), hoặc: "Đời ta có khi tựa lá cỏ,
ngồi hát ca rất tự do" (Đêm thấy ta là thác đổ) .

Trái tim Trịnh Công Sơn dễ bắt được những rung động của thiên nhiên.
Trong những lời nhạc của ông, hoa cỏ, núi đồi, sông suối, nắng gió, mùa
màng. . . cũng đều biết cảm xúc, biết nhớ biết thương, biết cười biết khóc,
biết vui biết buồn . . .

Tóc em cười trong gió... (Yêu dấu tan theo)
Gió đến chơi từ biển xa... (Chiều trên quê hương tôi)
Gió sẽ mừng vì tóc em bay, cho mây hôn ngủ quên trên vai... (Như cánh
vạc bay)

Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa... (Cỏ xót xa đưa)
Nhớ gì mà nắng vàng cánh rừng. . . (Vẫn có em bên đời)
Ngày mai em đi, đồi núi nghiêng nghiêng đợi chờ, sỏi đá trông em từng
giờ... (Biển nhớ).

Phải có một trái tim thật là nhạy cảm, những giác quan thật là bén nhạy,
mới có thể đọc được, nghe được và hiểu được ngôn ngữ kỳ diệu của thiên
nhiên, mới có thể “chuyện trò với lá cây” hay "hôn một nụ hồng, hỏi thăm
về giọt nắng", hoặc "đi trong sương mù, gọi cây lá vào mùa".

Thử làm một sự so sánh giữa Trịnh Công Sơn và các nhạc sĩ khác trong
cách diễn đạt lời nhạc: Trong lúc Phạm Duy viết: “Nghìn trùng xa cách,
người đã đi rồi...” (Nghìn trùng xa cách), thì ông viết: "Từ lúc đưa em về,
là biết xa nghìn trùng. . ." (Như cánh vạc bay) . Cung Tiến viết: "Lòng

cuồng điên vì nhớ..." (Hoài cảm), thì ông viết: "... chột từng bước em là từng mũi đinh cuồng điên" (Tưởng rằng đã quên). Phạm Đình Chương viết: "Người đi qua đời tôi..." (Người đi qua đời tôi, thơ Trần Dạ Từ), thì ông viết: "Đời tôi có ai vừa qua..." (Đêm thấy ta là thác đổ).

Ngôn ngữ Trịnh Công Sơn đôi lúc cũng được đi vào những sinh hoạt thường ngày trong cuộc sống. Bạn hỏi thăm sức khỏe: "Hồi này có gì lạ?", trả lời: "Thì cũng một ngày như mọi ngày thôi". Bạn rủ ra quán nhậu, không muốn đi bèn nói: "Ngồi nhà nhậu thoải mái hơn, đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt".

Cái lạ trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn

Cái mới được đẩy đi xa chút nữa để trở thành cái lạ. Cái lạ dễ thấy trong lời nhạc Trịnh Công Sơn trước tiên là những điều không lý giải được. Những ý tưởng trong một bài nhạc lại như có vẻ chấp vá, thiếu mạch lạc, thậm chí đứt đoạn, rời rạc, thường tạo những khó hiểu hoặc bất ngờ cho người nghe: "Tim nào có bình yên" mà sao lại "ta rêu rao đời mình"?

"Từ khi trăng là nguyệt" mà sao lại "trong tôi có những mặt trời"? (mà không phải là mặt trăng).

"Đôi khi thấy trăm vết thương" mà sao lại "rồi như đá ngậy ngô"?

"Mặt trời nào soi sáng tim tôi" mà sao lại "để tình yêu xay mòn thành đá cuội"?

"Xin hãy cho mưa qua miền đất rộng" mà sao lại "ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau"?

Người nghe tuy có thích nhạc Trịnh Công Sơn nhưng lại ít khi thuộc được trọn bài nào của ông cũng vì những chỗ khó hiểu và những ý tưởng không liên lạc như vậy.

Ta còn gặp những cái bất ngờ thú vị khác. "Sống trong đời sống cần có một tấm lòng, để làm gì em biết không?" Ông hỏi vậy, và người nghe chưa kịp suy nghĩ để trả lời thì ông đã giải đáp luôn: "Để gió cuốn đi". Lát sau lại hỏi tiếp: "Sống trong đời sống cần có một mối tình, để làm gì em biết

không?" Câu trả lời vẫn là "để gió cuốn đi". Một người bạn tôi gọi những câu hát này là "đồ vui để học".

Đến cả những cái tựa bài hát nghe cũng là lạ "Gần như niềm tuyệt vọng" nghĩa là sao? Mới chỉ gần gần thôi, chưa đến nỗi tuyệt vọng lắm, vẫn còn có chút hy vọng(?). Vậy thì cũng được an ủi phần nào. "Cỏ xót xa đưa" nghe cũng hay hay, nhưng đến "Tình xót xa vừa" thì lại hơi khó hiểu. Biết thế nào là vừa. Là xót xa vừa phải thôi, không nhiều lắm chắc? "Nghe những tàn phai" nghe cũng hay hay, nhưng đến "Xanh lòng phai tàn" thì lại hơi lẩn tránh. Nghe giống như . . . "xanh vỏ đỏ lòng" .

Có những chữ Trịnh Công Sơn dùng đi dùng lại nhiều lần, đôi lúc có hơi lạm dụng, nghe không được ổn lắm. "Khói trời mênh mông" hoặc "tuổi đời mênh mông" nghe vẫn hay và dễ hình dung hơn là "mắt cười mênh mông giữa đôi bàn tay" (Vẫn có em bên đời). Dù là mắt cười hay môi cười thì cũng khó mà mênh mông được (không giống như "mắt em mênh mông buồn"). Tương tự, không dễ gì hình dung được thế nào là một tiếng hát... rục rờ, xanh xao, hay vàng vọt, như là "nghe tiếng hát xanh xao của một buổi chiều" (Lời buồn thánh). Nhưng cũng không hề gì, người hát vẫn cứ hát, người nghe vẫn cứ nghe, có khi lại thấy thích vì những cái là lạ ấy. Có khi những cái sai vẫn cứ được mọi người chấp nhận, và đây cũng là một cái lạ nữa. "Một trăm năm đô hộ giặc Tây" (Gia tài của mẹ), câu ấy một đứa bé lên mười ở Việt Nam cũng biết là sai, vậy mà vẫn cứ được hát đi hát lại một thời nào ở trong nước. Lỗi ấy hoặc vì thiếu chữ (để sánh đôi với "một ngàn một năm nô lệ giặc Tàu ở câu trước), hoặc vì trong lúc đặt lời phải chịu gò ép theo những nốt nhạc cao thấp, trầm bổng. (Phạm Duy chẳng hạn, cũng không vượt qua được cái khó tương tự. "Chuyện đôi ta... buồn ít hơn vui" là câu hát mà ông rất muốn viết ngược lại để kể về một chuyện tình buồn thảm mà hai kẻ yêu nhau nay đã "Nghìn trùng xa cách?"). Hoặc, trong một lúc vội vàng, nhạc sĩ họ Trịnh đã viết nhầm một chữ trong câu hát, đọc thành "công viên chiều qua rất... ngắn" (Nhìn những mùa thu đi), và đến nay nhiều người vẫn cứ hát theo như vậy mà không bao giờ chịu

đổi lại thành "rất nặng", cũng không bao giờ tự hỏi đâu là sự khác biệt giữa... công viên ngắn và công viên dài?

Sau một quá trình nhiều năm nghe nhạc Trịnh Công Sơn, và lắm lúc còn hát nghêu ngao nữa, tôi thấy cần phải thú nhận một điều, có đôi khi nghe những lời nhạc của ông, tôi thực tình không hiểu ông muốn nói điều gì, và tôi nghĩ may ra chỉ có ông mới giải thích nổi. Tôi nói "may ra" là bởi vì, nói thật, nhiều khi tôi chắc ông cũng không hiểu gì... hơn tôi lắm. Có khác một điều, ông viết ra những lời ấy là xong, là "thân nhẹ nhàng như mây", còn lại người nghe là chúng tôi thì cứ phải suy ngẫm, phải loay hoay giải đoán này nọ, thật là mệt mỏi.

Tôi có đứa cháu thích nhạc Trịnh Công Sơn. Có hôm cháu hỏi: "Cháu thích bài này. Nhưng mà có mấy câu cháu không hiểu được. Tại sao "trong khi ta về lại nhớ ta đi"? Nghe giống như "Vân Tiên cũng mẹ chạy vô chạy ra" quá. Còn "từng lời bề sông nghe ra từ độ suối khe" nghĩa là sao?" Sau khi loay hoay giải thích những đối nghịch và tương quan giữa đi, về, sông, biển mà đứa cháu có vẻ vẫn không chịu hiểu, tôi đành phải nói: "Vấn đề là cháu thích nghe hay không thích nghe, thế thôi. Nếu thích là tốt, cứ tiếp tục nghe. Đừng băn khoăn, đừng nghi ngại". Nhạc Trịnh Công Sơn là nhạc "đừng hỏi tại sao". Tất nhiên là câu trả lời không làm đối tượng thỏa mãn, nên sau đó tôi lại phải đưa ra lời giải thích khác: "Câu hỏi của cháu là những "lời bề sông", mà cách đây ba mươi năm, nghĩa là "từ độ suối khe", chú cũng đã từng hỏi như vậy". Không rõ đối tượng có thỏa mãn hơn, nhưng từ đó không thấy hỏi han gì thêm nữa, trong lúc nghe thì vẫn cứ nghe. Nói điều này để thấy rằng đã có đến hai thế hệ nghe và yêu thích nhạc Trịnh Công Sơn.

Cái lạ được nâng lên một bậc nữa lại đi đến chỗ cầu kỳ, lập dị, hoặc sáo rỗng, vô nghĩa, thường thấy trong những bài nhạc Trịnh Công Sơn viết ở thời kỳ đầu, như: "Ngựa hồng đã mồi vó, chết trên đồi quê hương. . ." hay "người hãy nhớ mang theo hành trang qua khoang trời vắng chân mây địa đàng" (Xin mặt trời ngủ yên); hoặc như: "Có khi nắng khuya chưa lên, mà

một loài hoa chột tím..." (Chiều một mình qua phố) hoặc như "Bài ca dao trên cồn đá, trên ngai vàng quê nhà. . ." (Vết lấm trâm) , hoặc như: "Rồi dòng sông cũng mang theo tên người vào huyền thoại, tay hư vô che dấu, chiều qua trướng mây sâu..." (Lời của dòng sông). Những lời lẽ khiến người nghe cứ phải suy ngẫm mãi và dễ cảm thấy mình . . . "rồi như đá ngây ngô" .

Tôi nhớ có lần nghe Trịnh Công Sơn loay hoay giải thích ý nghĩa về cái tựa một bài hát của ông và câu "giật mình ôi chiếc lá thu phai", và về chữ "da du" do ông sáng chế trong câu "chờ ta da du một chuyến" (Vết lấm trâm). Ông sợ người nghe không hiểu rõ ý nghĩa những từ này, thế nhưng, ông càng cố gắng giải thích, người nghe là tôi lại càng... thấy khó hiểu. Ông muốn nói gì thì nói, với tôi, chiếc lá thu phai là... chiếc lá thu phai. Như thế là đủ, như thế là hay rồi, đâu có cần lời giải thích nào thêm nữa. Ngày xưa chúng tôi đã không đòi ông phải cắt nghĩa thế nào là "lời buồn thánh" với lại "vết lấm trâm", thì bây giờ có lẽ nào lại thắc mắc vớ vẩn về chữ nghĩa của Trịnh Công Sơn.

Cái đẹp trong ngôn ngữ Trịnh Công Sơn

Có người gọi Trịnh Công Sơn là thi sĩ. Tôi không cho là như vậy. Ông có làm thơ, và trong những câu nhạc của ông ta nhặt được ý thơ và cả những câu thơ thật đẹp nữa, nhưng ông mãi mãi là nhạc sĩ, không phải là thi sĩ. (Cũng như ông có vẽ tranh, nhưng không phải họa sĩ) . Nếu ông chỉ làm thơ, tôi không chắc ông sẽ được bao nhiêu người biết tên. Không có ông, ta còn nhiều thi sĩ khác. Nhưng chỉ có một Trịnh Công Sơn thôi. Tôi có đọc ít bài thơ ông, có bài hay, nhưng vẫn không gây cho tôi ấn tượng nào rõ nét lắm, nghĩa là dưới mỗi bài thơ ông không để lại dấu ấn đậm nét nào có khắc tên ông. Thế nhưng nhạc của ông thì đúng là nhạc Trịnh Công Sơn. Đường như chỉ khi ông viết lời nhạc, cái thi hứng mới trào ra những lời ấy như hóa thành thơ, và nhạc lẫn thơ bay lên. Người nghe đôi lúc khó phân biệt những câu dưới đây là nhạc hay thơ, là thơ hay nhạc, vì nhạc thơ, thơ nhạc quyện lẫn vào nhau:

Ta vẫn mong, ta chờ mãi trên từng ngày quạnh hiu
Ta vẫn mong em về đây cho đời bày cuộc vui... (Rừng xưa đã khép)
Vườn năm xưa em đã đến, nay trăng quá vô vi
Giọt sương khuya rụng xuống lá, như chân ai lẩn về.. . (Nguyệt ca)
Ta nghe nghìn giọt lệ, rớt xuống thành hồ nước long lanh... (Như cánh vạc bay)
Những giọt mưa, những nụ hoa, hẹn hò gặp nhau trước sân nhà. . . (Bốn mùa thay lá)
Sau lưng ngày con gái. Mối son đừng biếng lười. Cho ta còn mãi mãi.
Chút mùi phấn hương bay... (Yêu dấu tan theo)
Lời Trịnh Công Sơn hay đến mức, ở một đôi bài, nhạc không bắt kịp lời.
Gặp phải những bài như thế tôi vẫn cứ tiếc, và đôi lúc nghĩ rằng ông ghép nhạc vào lời hơn là ghép lời vào nhạc. Những Năng thủy tinh, Như cánh vạc bay, Ru ta ngậm ngùi, Yêu dấu tan theo, Nguyệt ca, Đêm thấy ta là thác đổ... là những bài thơ hơn là những bài nhạc. Năng thủy tinh hoặc Nhìn những mùa thu đi chẳng hạn là những bài đẹp cả về lời thơ lẫn ý nhạc. Những nốt nhạc mềm mại rớt xuống ở cuối câu “đưa em về nắng vương nhè nhẹ. . . ”, nghe sao mà "nhè nhẹ". Và tiếng hát Khánh Ly, Lệ Thu quần quýt, đan quyện vào nhau đã luôn luôn là những tiếng hát của một mùa nào lãng mạn, ru tôi trong chiếc nôi đời êm ái, nhìn những cụm mây mùa thu bay đi, bay đi. Trong nhạc Trịnh Công Sơn không phải chỉ có thơ mà còn có cả tranh vẽ nữa, và những bức tranh sinh động của ông cũng thể hiện qua những lời nhạc giàu hình ảnh, có khi chỉ là những nét ký họa, có khi là những bức tranh cảnh vật đầy màu sắc, có khi là những bức chân dung của... “Người về soi bóng mình, giữa tường trắng lặng câm”, hoặc những tranh tĩnh vật như “... thấy đời là những quán không, bàn im hơi bên ghé ngồi”, và còn có cả những bức vẽ trừu tượng nữa. Thử dạo qua một vòng phòng tranh Trịnh Công Sơn.
Hồ Tây chiều thu mặt nước vàng lay, bờ xa mời gọi. Mây sương thương nhớ, bầy sâm cầm nhỏ vỗ cánh mặt trời... (Nhớ mùa thu Hà Nội)

Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng, trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me. . . (Tuổi đời mênh mông)

Trong lòng phố mưa đêm trối chân, dưới hiên nhìn nước dâng tràn, phố bỗng là dòng sông uốn quanh... (Em còn nhớ hay em đã quên)

Một vài bức khác đòi hỏi cần có chút tưởng tượng:
Ta thấy em trong tiền kiếp với cọng buồn cỏ khô. Ta thấy em đang ngồi khóc khi rừng chiều đổ mưa... (Rừng xưa đã khép)

Dòng nước mắt sẽ bay trong trời, làm cơn mưa rớt trên chăn gối, lời cỏ cây hát trên da người. . . (Hãy khóc đi em)

Có rất nhiều những bức vẽ giàu hình ảnh và màu sắc như vậy.
Cái đẹp, cái hay có khi chỉ nằm ở một dòng chữ trong câu hát, như là chữ "suốt" trong những câu dưới đây chẳng hạn:

Ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì... (Một cõi đi về)

Gọi tên em mãi suốt cơn mê này... (Hạ trắng)

Đường đi suốt mùa nắng lên thấp đây... (Hạ trắng)

Hãy nghiêng đời xuống, nhìn suốt một mối tình... (Để gió cuốn đi)

Lá hát như mưa suốt con đường đi... (Em còn nhớ hay em đã quên)

Rọi suốt trăm năm một cõi đi về. . . (Một cõi đi về)

Chữ "suốt" ở câu trên hay đến vậy lại bị một số ca sĩ đổi thành "xuống" thì quả là "nỗi đau phiền muộn" cho những người yêu nhạc Trịnh Công Sơn.

Tương tự, trong Hương về Hà Nội của Hoàng Dương, ở câu hát "thanh bình tiếng guốc reo vui...", tiếng "guốc" bị một số ca sĩ đổi thành tiếng "hát" cũng là một "nỗi đau" khác, vừa vô nghĩa (tiếng hát làm sao mà reo được), vừa không nghe ra được những âm thanh rộn rã rất "thanh bình" trong tiếng guốc khua vang trên những vỉa hè, đường phố Hà Nội, và hình ảnh thướt tha của những tà "áo màu tung gió chơi vui". Hát sai một chữ làm hỏng một câu nhạc, có khi cả một bài nhạc.

Có những bài nhạc tôi chắc là Trịnh Công Sơn thích, vì vẫn nghe ông nhắc đến, nhưng lại ít có người hát, ít có người nghe. Có khi ông muốn nói nhiều quá, người nghe lại ít chịu nghe. Những bài hát được ông lồng vào những

triết lý, những thiên vị chẳng hạn, dường như ít được thành công, hiểu theo nghĩa ít được phổ biến. Người nghe dễ đón nhận hơn nếu chỉ một vài nét chấm phá và một chút thi vị: “Yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ...” (Ru em), hoặc “Cuộc đời đó có bao lâu là hững hờ...” (Mưa hồng)

Cái đẹp còn ở những lời tả tình tả cảnh về một quê hương, một nơi chốn thân quen trong mỗi trái tim người Việt:

Chiều trên quê hương tôi, có những chôn riêng cho mọi người, những con đường lúa đôi, những góc hè phố vui... (Chiều trên quê hương tôi)

Hoặc: ... "quê nhà đó năm xưa có em, có bóng dừa, có câu hò, có con đò chở mưa nắng đi." (Em còn nhớ hay em đã quên)

Thật khó mà viết được những lời đẹp đến vậy nếu không có trái tim nặng trĩu tình yêu quê hương. "Trịnh Công Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tấm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui, và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền," Văn Cao đã viết về ông như vậy. Đời gọi em biết bao lần, Vì tôi cần thấy em yêu đời, và Tuổi đời mệnh mông nữa..., là những bài hát thể hiện cái đẹp của lòng nhân ái.

Ngôn ngữ Trịnh Công Sơn quả đã làm giàu đẹp thêm cho kho tàng tiếng Việt, hoặc ít ra có thể nói mà không sợ lầm, ông là người viết lời đẹp nhất cho những ca khúc. Những lời đó trước đây và cả về sau nữa, tôi tin vậy, chưa từng có ai viết, và cũng không ai bắt chước, không ai làm giả được. (Nếu có hàng mạo hóa, người nghe sẽ nhận ra ngay những Trịnh Công Sơn "giả"). Như thế thì cái chết của ông, ít nhiều cũng gây nên những mất mát và thiệt thòi, ít ra là đối với những người có cái nhìn khách quan về những đóng góp của ông.

Tất nhiên không phải mọi ca khúc Trịnh Công Sơn đều hay cả. Có một số những bài hay, một số những bài trung bình, có bài chỉ nhạt ra được một câu hai câu, có bài không được kể là nhạc vì không bắt nguồn từ một cảm xúc nào, hoặc được làm theo đơn đặt hàng, như bài hát về công trình xây đập thủy điện Trị An: “Dòng điện như dòng sông, cho đời một tấm lòng...” chẳng hạn. Cũng nói đến “dòng sông”, cũng nói về “tấm lòng”, nhưng

người nghe thấy gượng ép, giả tạo. Những bài nhạc ấy không tồn tại được, không được ai hát. Chúng biến mất ngay khi vừa mới ra đời, và không được người đời nhắc tên. Những bài hát mang một số phận khác.

Nghe nhạc Trịnh Công Sơn giống như là nhấm nháp từng ngụm café hay từng ngụm trà nhỏ, từng ngụm nhỏ thôi, để nghe được cái hương vị đậm đà chậm chậm, từ từ thấm vào đầu lưỡi. Nghe nhạc Trịnh Công Sơn là phải nghe trong những lúc thư thả, không bận rộn, nghe "không cần vội vã", nghe với "trái tim thật thà", để nghe được từng câu, từng chữ, từng lời nhạc khe khẽ, nhẹ nhàng len lỏi, luôn lách vào mọi góc ngách trong cơ thể, thấm vào từng mạch máu, chạm khẽ đến trái tim.

Tình yêu trong nhạc Trịnh Công Sơn

Mùa xuân thay lá mùa đông, để nghe chim hót chuyện tình... (Thành phố mùa xuân)

Câu hát ấy là một trong những câu tôi thích trong những ca khúc Trịnh Công Sơn. Có hai lý do: thứ nhất, câu ấy là nhớ tới câu thơ ngày xưa của Vũ Thành:

Đàn chim về hót trong thành phố

Kể chuyện hai người xa cách nhau

Thứ hai nữa, đây là một câu hiếm thấy trong những câu viết về tình yêu trong nhạc Trịnh Công Sơn: có mùa xuân, có cây lá đâm chồi nảy lộc, có chim hót líu lo kể chuyện tình.

Tình yêu trong nhạc Trịnh Công Sơn có một khí hậu riêng, có một bộ mặt khác, không giống như những ca khúc viết về tình yêu của những người viết nhạc khác. Dường như ông ít khi viết một chuyện tình nào trọn vẹn, tròn đầy, ông chỉ viết phần cuối, hoặc về một tình yêu đã mất. Cứ đọc thử những cái tựa bài hát là đủ thấy: Cuối cùng cho một tình yêu, Hãy khóc đi em, Tình nhớ, Tình xa, Tình sâu... ông viết về những hạnh phúc buồn bã, những nỗi vui ngậm ngùi, những bất an bất trắc của những cuộc tình không may. . . Những kẻ yêu nhau trong nhạc Trịnh Công Sơn có vươn tay về phía nhau nhưng không chạm tay vào nhau được.

Nghe nhạc Trịnh Công Sơn cũng là nghe những lời đau xót, những nỗi dẫn vật, giăng xé, dày vò, những "mưa quanh chỗ nằm", những "đêm đổ xuống đời ta", "đêm thì thầm tiếng buồn" . . . ở những lời ông viết ta đọc thấy những lần chia tay, những nỗi chia lìa:

Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ. . . (Tình xa)

Dù ngày mai em như chim bay, bỏ quên đây một người... (Hãy cứ vui như mọi ngày)

Từ lúc đưa em về, là biết xa nghìn trùng... (Như cánh vạc tay)

Đâu ngờ tình như lá úa, khiến tôi chia lìa từng giấc mơ... (Trong nỗi đau tình cờ)

Ông cũng có những lần tự thú trong tình yêu, trái tim ông quá đổi yếu mềm đến độ lắm lúc ông rất muốn quên đi một hình bóng mà vẫn không sao quên được. Tưởng rằng đã quên chỉ là Tình nhớ nỗi dài. Chỉ có khác một điều, "những bước chân mềm mại đã đi vào đời người" ở Tình Nhớ, đã đổi thành, "chợt từng bước em là từng mũi đinh cuông điên" ở Tưởng rằng đã quên. Ông đã phải thú nhận, "Tưởng rằng có thể quên đi dễ dàng một cuộc tình, nhưng hóa ra chẳng bao giờ quên được". Trái tim ông cũng đầy những mảnh vá. "Mượn cuộc tình này để xóa cuộc tình kia chỉ là một sự vá vúi cho tâm hồn," ông nói, "những mảnh vá ấy chỉ đủ để làm phẳng lạng bên ngoài mà thôi...".

Có lắm lúc ông thật hồn nhiên trong tình yêu: "Tôi đã yêu em như trẻ thơ. . .", hoặc "tôi đã yêu em bao ngày nắng, tôi đã yêu em bao ngày mưa, yêu em bên đời lạng lẽ..., yêu em trái tim thật thà" (Trong nỗi đau tình cờ).

Cách yêu của ông cũng có vẻ hơi khác thường. Ông yêu thật từ tốn, thật chậm rãi, không phải vội vàng, như người ngồi nhấm nháp và thưởng thức từng ngụm trà nhỏ, hoặc ngồi nhìn từng giọt café rót xuống từng giọt, từng giọt, trong lúc lắng nghe từng nốt nhạc... "Yêu em không cần vội vã, yêu trong nỗi vui đợi chờ" (Trong nỗi đau tình cờ). Thậm chí, còn có những khi yêu em, yêu thêm tình phụ, yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ", (Ru em) nữa. Những lời lẽ nghe dịu dàng, nhẹ nhàng và đơn sơ như vậy, nhưng lại có

bao nhiêu là vết thương. Những vết thương sâu mà ông gọi là... "vết thương hồn nhiên". Những nỗi đốn đau mà ông gọi là... "niềm đau ngọt ngào" hay "nỗi đau tình cờ" (trong khi ông cũng biết chắc là khó mà ngọt ngào hay tình cờ nỗi). Trong lòng ông luôn luôn dâng lên nỗi khát khao muốn được đi lại từ đầu, muốn được yêu thêm một lần nữa, muốn được bắt đầu lại một chuyện tình với trái tim mới biết yêu. Ông khấn khoản: "Cho tôi đi xây lại chuyện tình"... (Xin cho tôi), những chuyện tình chắc hẳn đã để lại trong ông rất nhiều hối tiếc.

Trong những tình khúc Trịnh Công Sơn, tình yêu vừa là mật ngọt, vừa là mật đắng, "mật ngọt trên môi, mật đắng trong đời". Tại sao lại như vậy? Người viết những ca khúc ấy không có lời giải thích, chỉ nghe ông nói, "Con người không thể sống mà không yêu. Có người yêu thì hạnh phúc, có người yêu thì đau khổ. Nhưng dù đau khổ hay hạnh phúc, con người vẫn muốn yêu. Tình yêu vì thế mà tồn tại".

Những chuyện tình ông viết thường là những chuyện tình lặng lẽ, không sóng gió, không sôi nổi, nhưng không phải là không đắm say, nồng nàn. "Tôi xin là cây xa, đứng nhìn em rục rỡ. Tôi xin làm nụ cười, chờ em giữa đôi môi. Tôi xin làm mộng nhỏ, em vừa giấc ngủ say. . ." (Vì tôi cần thấy em yêu đời).

Trong nhạc tình Trịnh Công Sơn, không có những lời thề non hẹn biển, mà chỉ có "ta gặp tình cờ như là cơn gió", và những lời hẹn thề chỉ "là những cơn mưa". Cũng không có những lời thở than, sụt sùi "duyên kiếp lỡ làng rồi", mà chỉ có những lời cố làm ra vẻ hững hờ, dửng dưng như "ừ thôi em về...", hoặc là "em về hãy về đi, ta phiêu du một đời ". Chuyện gì cũng cho là tình cờ, như cơn mưa bất chợt, vội vàng đến vội vàng đi. Ngay đến cả tuổi thọ của những chuyện tình xem ra cũng chẳng dài lâu, chỉ "mong manh như nắng" và "thoảng như gió vội". "Ta gặp tình cờ như là cơn gió..." (Hoa vàng mấy độ), "Em ra đi như thoáng gió thầm . . ." (Ta ơn) .

Tình đến lặng lẽ, "tình đi âm thầm, lạnh lùng như dấu chim. . . ", trong khi

ông còn ngồi lại đó, "bên đời hiu quạnh", khi mà hạnh phúc đã khô queo như một dòng suối cạn, nhưng vẫn cứ mong đợi hoài những giấc mơ sẽ không bao giờ đến. "Ta vẫn mong, ta chờ mãi trên từng ngày quạnh hiu. " "Ta vẫn mong em về đây cho đời bày cuộc vui.. ." (Rừng xưa đã khép) . Ông cũng hay nói về những giấc mơ. Một bài hát có những lời và hình ảnh thật là đẹp nhưng lại ít được nghe ở đây đón nhận chỉ vì có những câu mà người ta không muốn nghe chút nào, chẳng hạn "thành phố vẫn có những giấc mơ...". Nghĩ cho cùng chẳng ai ngăn cấm được những giấc mơ. Ngay cả khi thân ta bị giam hãm tù đày, những giấc mơ vẫn còn được tự do. Người ta đã mơ. Và cuộc sống không thể nào thiếu được những giấc mơ. Trịnh Công Sơn có một cái tội mà ngay chính ông cũng khó lòng tha thứ cho ông được (vì có tha thứ rồi cũng sẽ tái phạm): đó là ông đã có những giấc mơ (chẳng hạn giấc mơ về thành phố mà ông đang sống, và giấc mơ nói được một vòng tay lớn). Ông đã sống cùng những giấc mơ đó, và chết cùng những giấc mơ đó. Chính những giấc mơ đó, chứ không phải ai khác, không phải điều gì khác, đã khiến ông bị oán ghét. Nhưng ông không thể nào đổ lỗi cho những giấc mơ, mặc dầu ông đã phải trả giá cho những giấc mơ ấy. Đã có người nào đó nói rằng ca khúc Trịnh Công Sơn là "những bản tình ca không có hạnh phúc", tôi nghĩ, đây còn là những bản tình ca về những giấc mơ rạn vỡ.

“Sống mà giữ mãi trong lòng những hờn oán thì cũng nặng nề. . . Ta biết tha thứ những điều nhỏ thì cuộc đời sẽ tha thứ cho ta những điều lớn hơn", ông nói vậy, và ta cũng nhận là đúng thôi. Khi còn sống, trong những năm cuối đời, ông có được lắm kẻ yêu và cũng nhiều người ghét, ông nhận được cả những lời ngợi ca và những câu nguyên rủa, cho ông thấy “những con mắt thù hận, cho ta đời lạnh căm" (Những con mắt trần gian). Yêu và ghét, cũng như tốt và xấu, hai mặt của cuộc sống, có khi chỉ là một. Những người ghét ông, là bởi vì trước đó họ đã trót yêu ông quá đầy thôi. Nếu không yêu ông lắm người ta đã không ghét ông nhiều đến vậy. Tình yêu biến thành tình hận. Ông giống như một người tình phụ bạc vậy. Đúng là

do lỗi ông thôi, ông không thở than vào đâu được “Đời tôi ngốc dại, tự làm khô héo tôi đây...” (Chiếc lá thu phai), ông cũng chẳng từng đấm ngực tự thú đó sao. Nhưng cũng đâu có phải vì môi hận tình đó mà tấm nhan sắc kia bỗng đổi thành xấu xí, những bản tình ca kia chẳng còn ai muốn nghe... Còn những người yêu ông thì lại càng yêu ông hơn sau ngày ông lặng lẽ rời bỏ "một cõi đi về" này...

Thế còn ông, vì ông đã nói những lời trên, tôi chắc ông cũng chẳng cay đắng, hờn trách chi cuộc đời. Một người từng có những lúc "chuyện trò với lá cây" thì khó mà có thể giận hờn ai được. "Đời cho ta thế", ông nói trong một ca khúc, có nghĩa là, dầu có hay dở, tốt xấu thế nào ông cũng sẵn sàng và vui vẻ mở gói quà tặng của cuộc đời. Trịnh Công Sơn, ông là ai vậy? "Tôi biết rõ rằng tôi chỉ là một loài chim nhỏ hót chơi trên đầu những ngọn lau", ông nói. Nếu không muốn nghe những lời chim hót, tôi chắc cũng chẳng ai đành lòng ném đá xua đuổi để con chim nhỏ ấy phải bay đi nơi khác.

Tôi có người bạn, nghe tin Trịnh Công Sơn mất và thấy nhiều người tỏ lòng thương tiếc người nhạc sĩ tài hoa, anh nhún vai nói: "Chẳng nên bi lụy thái quá. Có những kẻ chết nhiều lần trước khi chết thật. Cái tin này chẳng qua chỉ là xác nhận lại một cái chết từ năm bảy mươi lăm mà thôi." Thế nhưng sau đấy, có một lúc nào đó tôi nghe được từ miệng anh câu hát vu vơ: "Tình mong manh như nắng, tình còn đầy không em ? . . ." Như vậy là anh bỏ Trịnh Công Sơn, chứ Trịnh Công Sơn đâu có bỏ anh. Tôi nghĩ là chúng ta sẽ dễ dàng quên Trịnh Công Sơn thôi nếu một ngày nào đó không còn ai hát nữa những câu nhạc tình vu vơ như vậy. Chắc là phải đợi cho đến lúc ở quanh ta không còn có những cặp tình nhân, không còn có những kẻ yêu nhau và phụ nhau, cũng không còn ai muốn nói với ai những lời tình tự ngọt ngào. Và nếu như thế, cuộc sống sẽ buồn tẻ biết chừng nào.

Nghe nhạc Trịnh Công Sơn có được chút hạnh phúc là có ông chia sẻ, san sẻ cùng ta những nỗi vui, niềm đau. Ông nói hộ ta những điều ta muốn nói. Ông cũng bày tỏ, thổ lộ dùm ta những tình cảm sâu kín nhất trong ta. Khi

nghe những lời ông tự vỗ về, an ủi, ta như cũng được vuốt ve, xoa dịu. Trong những ca khúc Trịnh Công Sơn, ông đã vừa nói với ông lại vừa nói với ta nữa. Nhạc Trịnh Công Sơn như vậy, cũng có thể được gọi là những "tự tình khúc", như là tựa một bài hát của ông vậy. Có ai trong mỗi chúng ta lại chẳng có một chút Trịnh Công Sơn, theo cái nghĩa đó. Chỉ cần một chút thôi (nói theo chữ ông hay dùng) cũng đủ giúp ta có lúc tạm quên đi cái gánh nặng "đời cơm áo". Vậy thì cũng nên cảm ơn ông lắm chứ, vì ông đã gánh nhẹ dùm ta những nỗi phiền muộn của đời sống, và cũng vì chút lẽ công bằng (biết đâu lại chẳng khiến ông phải ân hận mà rút lại lời trách móc nhẹ nhàng "đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng") . Và cuộc đời như thế cũng sẽ đẹp thêm lên một chút.

Nỗi cô đơn và cái chết trong nhạc Trịnh Công Sơn

Như hầu hết các nhạc sĩ sáng tác, Trịnh Công Sơn không có giọng ca tốt. Ông chỉ là người soạn ca khúc, muốn những ca khúc đó tới được người nghe, ông phải mượn đến những giọng ca khác. Ông nói giọng Huế và khi hát, ông không thoát ra được âm hưởng nặng nề của chất giọng địa phương đó. Những ca sĩ khác làm được nhưng ông không làm được. Điều này cũng hơi bất tiện cho ông, chẳng hạn khi ông muốn giới thiệu một ca khúc mới, người nghe không dễ gì "cảm" được ca khúc ấy khi nghe ông hát lần đầu. Có thể người ta vẫn chịu khó nghe ông vì họ muốn được nghe bằng chính giọng ca của người làm nên ca khúc đó. Còn nếu ông có ý định thực hiện một đĩa nhạc chỉ với giọng hát của ông thôi thì e rằng đây sẽ là một trong những đĩa nhạc bán chậm nhất. Tuy nhiên, có một lần nào đó được nghe ông hát "Một cõi đi về", tôi lại có cái cảm giác thật khác với những lần tôi nghe những ca sĩ khác hát cùng bài hát ấy. Khi ông cất giọng, giọng của ông nghe vốn đã yếu, lại như vẳng ra nỗi cô đơn thăm thẳm từ một đáy vực nào. Cái giọng hiu hắt ấy theo tôi từ câu đầu tới câu cuối bài hát. Lại thêm tiếng đàn đệm guitar nữa, không rõ có phải tiếng đàn của ông, nghe sao thật rã rời. Cùng với những lời buồn bã của bài hát ấy, tất cả như toát lên nỗi tuyệt vọng thăm sâu... Rõ ràng là tôi chưa hề nghe một

giọng hát nào cô đơn đến vậy.

Nếu những ca khúc ông viết ra từ những bài đầu tiên đến những bài cuối cùng, là những bài gần đây nhất, đã trải dài suốt cuộc đời ông, đọc lại lời nhạc trong những ca khúc đó, ta như thấy nỗi cô đơn ấy cũng trải suốt những năm tháng cuộc đời ông, cũng chẳng khác chi "ngọn gió hoang vu thổi suốt xuân thì" vậy. Những chữ "hoang vu", "âm u" được ông dùng nhiều lần trong lời nhạc của ông. Ông như một người bước đi chập choạng trên nỗi cô đơn từng ngày. Ta tưởng tượng chỉ có một mình ông thôi trên "con đường dài vắng người" ấy. Ông hay nói "một mình", cái gì cũng chỉ "một mình" thôi. "Một ngày như mọi ngày, đi về một mình tôi", "bóng đổ một mình tôi" (Một ngày như mọi ngày), hoặc "trời cao đất rộng, một mình tôi đi; đời như vô tận, một mình tôi về, một mình tôi về với tôi" (Lặng lẽ nơi này). Câu hát "làm sao em biết đời sống buồn tênh" nghe như tiếng thờ dài thật nhẹ, nhưng cũng đủ thấy lòng chùng xuống. Ông từng trải qua những nỗi cô đơn cùng tận đến có lúc ông phải tự thốt lên lời vỗ về, an ủi chính mình: "Tôi ơi, đừng tuyệt vọng", nghe như lời kêu cứu thảm thiết để ông phải chạy lại mà cứu lấy chính ông ra khỏi vũng lầy tuyệt vọng.

Không phải là thế giới quanh ông không mang đến được Cho ông chút ý nghĩa nào để ông thấy cuộc đời đáng sống, hoặc chẳng có ai chia sẻ cùng ông những niềm vui nỗi buồn trong cõi sống mịt mù này, ông vẫn có những khi hạnh phúc, vẫn có những thú vui, thế nhưng ngay cả khi ông nói về những nỗi vui, ta vẫn nghe pha chút ngậm ngùi: "Hãy cứ vui chơi cuộc đời, dù ngày mai em như chim bay..." (Chim bay xa rồi làm sao vui được?), hoặc "hãy cứ vui như mọi ngày, bên trời còn nắng, lá trời còn xanh, phố còn người đông, rồi quên rồi quên..." (Quên được chắc cũng còn lâu lắm), hoặc "ôi trái tim phiền muộn, đã vui lại một giờ..." (Một giờ thì có ăn thua gì?).

Những ý tưởng trong bài Một cõi đi về thực ra không mới, chỉ là tổng hợp những ý đã từng được ông lặp lại nhiều lần, rải rác trong những bài trước đó. Trong những lời của bài hát ấy, có một câu khiến tôi phân vân "Chẳng

biết nơi nao là chốn quê nhà". Ở ngoài nước người ta đã hát như vậy, ở trong nước người ta cũng hát như vậy. Vậy thì quê hương thực sự ở đâu? Ở trong tim mỗi người, có lẽ. Tôi chắc là ý ông cũng muốn nói như vậy. Ông không nói ra điều này với những người lớn, nhưng với những em bé thì ông bảo rằng "Tim mỗi người là quê nhà nhỏ" (Em là hoa hồng nhỏ), và còn dặn dò, khuyên nhủ: "Này em trong mỗi con tim, nhớ mang quê hương của mình" (Như hòn bi xanh). Còn riêng ông thì sao? Liệu có đúng là mỗi người đều cần có một quê hương, một nơi chốn để mà trở về. . . (?)

Ta cũng nghe ông hay nói về gió, những làn gió bay, những hơi gió thoảng. "Em ra đi như thoáng gió thâm..." (Tạ ơn). "Lòng tôi có khi mơ hồ, tưởng mình đang là cơn gió..." (Lời thiên thu gọi). "Một ngày kia đến bờ, đời người như gió qua..." (Phôi pha). Và ông cũng hay nói đến những hẹn hò; "Những hẹn hò từ nay khép lại, thân nhẹ nhàng như mây..." (Như một lời chia tay). "Đất hoang vu khép lại hẹn hò..." (Hát cho người nằm xuống). Và ông cũng đã sắp đặt lại mọi thứ mọi việc cần làm: "Về thu xếp lại. . . , vội vàng thêm những phút yêu người..." (Chiếc lá thu phai). Và sau cùng, ông cũng ngỏ lời cảm tạ cuộc đời, cảm tạ mọi người, như cách mà người ta vẫn làm trước một chuyến đi xa: "Dù đến rồi đi, tôi cũng xin tạ ơn người, tạ ơn ai đã cho tôi còn những ngày ngồi mơ ước cùng người..." (Tạ ơn). Cái chết như một nỗi ám ảnh, như được báo trước, hay ít ra cũng được chuẩn bị. Chết là hẹn hò với lòng đất, là nói lời chia tay với cuộc đời mà ông đã sống, đã yêu thiết tha, "dù còn phút cuối, xin em nụ cười..." (Vẫn nhớ cuộc đời), và cũng là lời nói chia tay với hết thảy mọi người, những người yêu ông và ghét ông. Cái chết, thật là nhẹ nhàng đối với ông, như là "một hôm buồn ra ngắm dòng sông, một hôm buồn lên núi nằm xuống" (Tự tình khúc).

Sau cái chết của ông, ta có chút hụt hẫng. Không hụt hẫng sao được. Lâu nay vẫn có ông bên cạnh mà ta không để ý, đến lúc ông bỗng nhiên bỏ đi ta mới ngơ ngác. Ta đã cùng đi với ông một đoạn đường dài, đã lỡ theo chân ông tới đây. Rồi bỗng nhiên ông đột ngột chia tay, "bỏ mặc con đường".

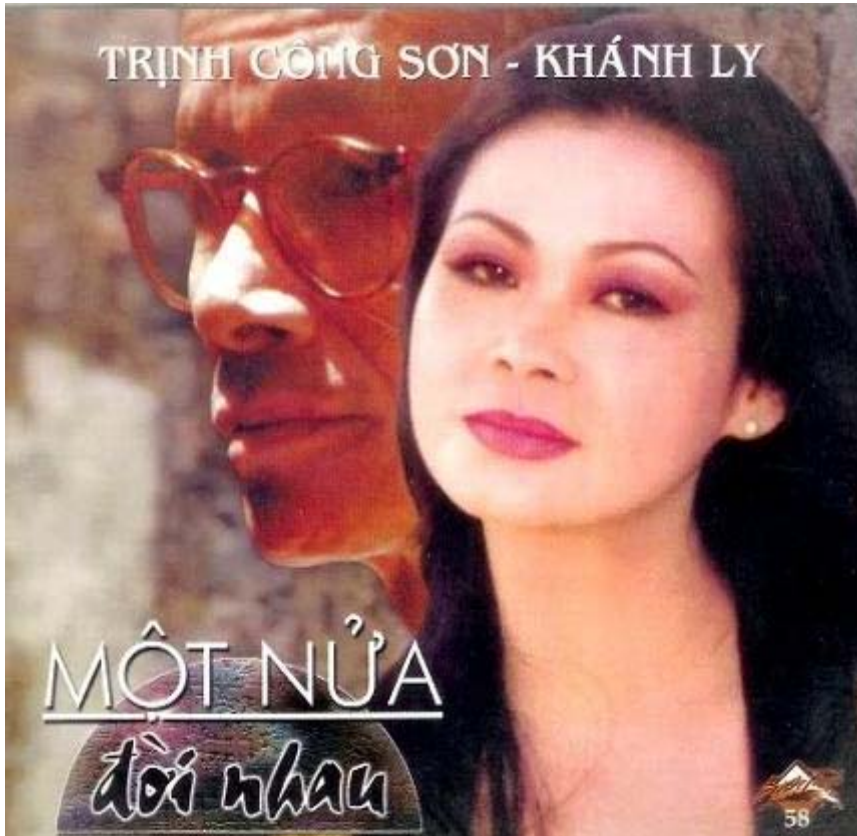
Trước đây, ta cảm thấy có ông đứng cạnh ta mỉm cười nói: "Hãy cứ vui chơi cuộc đời...". Còn bây giờ ta thấy ông như đứng phía trước ta, đứng giữa con đường, và ông khẽ quay lại, khẽ mỉm cười, lắc đầu nói: "Thôi về đi, đường trần đâu có gì..." Rồi ông biến mất, trong lúc ta còn đứng giữa con đường. Biết làm sao bây giờ? Chắc là phải quay về thôi, phải đành nghe theo lời ông vậy. "Đường trần đâu có gì", ông nói vậy. Nhưng biết làm sao quay về. Ông "đi bỏ lại con đường, bỏ mặc tôi ngồi giữa đời tôi...".

Từ khi ông mất, ta nghe cái chết có vẻ như nhẹ nhàng hơn, biên giới giữa sống và chết có vẻ như cận kề hơn, và ta nghe nhạc của ông dường như cũng "thấm" hơn.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Nguyễn Thụy Kha

Một Cõi Âm Thanh



Tôi rất quý một câu thơ của Nguyễn Bắc Sơn trong tập *Chiến tranh Việt Nam và tôi*: “Men nhạc Trịnh Công Sơn chảy tràn đêm khuya”. Cứ ngược cái thời mấy chục năm đêm... dài miền Nam vừa qua, mới thấy sức sống "chảy tràn" của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trong suốt những năm tháng ấy.

Nửa cuối thập niên 1950 - 1960, - giữa lúc dòng nhạc Đoàn Chuẩn đang dần ngưng với *Lá đổ muôn chiều*, *Chiếc lá cuối cùng* và *Gửi người em gái miền Nam* thì dòng nhạc Cung Tiến bắt đầu giao thoa vào với *Hương xưa*, *Thu vàng*, *Hoài cảm*. Tiếp tục giao thoa với dòng âm nhạc Cung Tiến, năm 1958, 19 tuổi đời, Trịnh Công Sơn đã bắt đầu dòng nhạc của mình bằng *Uớt mi* - một ca khúc mang đậm nỗi buồn Huế. Và sau đó là miền man cho

tới nay một cõi âm thanh Trịnh Công Sơn.

Giai đoạn đầu, các ca khúc Trịnh Công Sơn căn bản là tình khúc. Bằng nỗi cô đơn trong trẻo, đầy linh cảm xót xa, mát mát của tuổi đôi mươi, những tình khúc Trịnh Công Sơn khi ấy là lời thốt lên của lớp thanh niên miền Nam sống triền miên trong âu lo, trong pháp phòng thời cuộc. Đó là những *Thương một người, Chiều một mình qua phố, Biển nhớ, Hạ trắng* v.v... ở *Cuối cùng cho một tình yêu* (thơ Trịnh Cung), tiếng nức nở trào lên một đò vỡ:

*Một lần chia tay,
Một đời bão nổi,
Giã từ giã từ
Chiều mưa giông tới...
Làm sao em biết
Mưa ngoài song bay
Lời ca em nhỏ
Nổi lòng anh đây. . .*

Trong giai đoạn này, ca khúc *Cho một người nằm xuống*, đã báo hiệu cho một cái nhìn về chiến tranh. Thân phận những người lính ngã xuống chỉ là một mát mát đời đời:

*Anh nằm xuống sau một lần vào viễn du
Đứa con xưa đã tìm về nhà,
Đất hoang vu khép lại hẹn hò...*

Báo hiệu này đã dẫn tới những ca khúc phản chiến ở giai đoạn tiếp theo dòng nhạc Trịnh Công Sơn. Nhìn chiến tranh bằng cặp mắt trung thực ở tầm nhân loại, Trịnh Công Sơn đã kêu lên bức bối giữa cuộc đời "nổi da

nâu thịt" nơi anh đang sống và chứng kiến:

Một ngày mùa đông hai bên là rừng

Một chiếc xe tang trái mìn nổ chậm

Người chết hai lần thối da nát tan (Ngụ ngôn mùa đông)

Có lẽ vì cách nhìn như thế nên sau 30-4-1975, Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ miền Nam duy nhất lại có thêm nửa khối thính giả ở miền Bắc. Anh đã tạo ra thính giả bằng chất nhạc riêng của mình.

Cũng cần nói thêm rằng sự nghiệp âm nhạc của Trịnh Công Sơn trong thời kỳ này được chấp cánh nhờ giọng hát Khánh Ly. Cuộc trùng phùng này đã để lại một dấu ấn không phai mờ trong lịch sử âm nhạc Việt Nam.

Trịnh Công Sơn bước vào địa hạt làm âm nhạc cho điện ảnh cũng từ sau giải phóng miền Nam. Mười lăm năm trôi qua, anh đã có mặt ở gần hai chục phim truyện cũng như tài liệu. Từ trong những cuốn phim, ca khúc Trịnh Công Sơn lại đỉnh đạc bước vào đời, sống một cuộc sống riêng như những ca khúc khác. Nói đến phim *Tội lỗi cuối cùng* không ai có thể quên được "*Hiền cá sấu*". Không quên "*Hiền cá sấu*" tức là nhớ Phương Thanh. Nhưng làm cho khán giả nhớ đến nhân vật này, bên cạnh diễn xuất xuất sắc của Phương Thanh, còn có sự trợ giúp đặc lực của ca khúc *Đời gọi em biết bao lần* được viết ra cách đây một thập niên. Mỗi khi cất giọng hát lẫm nhẫm: "*Đi về đâu hỡi em. . .*" tôi lại thấy hiện lên trước mặt một "*Hiền cá sấu*" với số phận đầy bi kịch.

Cũng nhờ viết nhạc phim mà Trịnh Công Sơn có được một ca khúc thiếu nhi nổi tiếng: *Em là bông hồng nhỏ*:

Em sẽ là mùa xuân của mẹ

Em sẽ là màu nắng của cha

Em đến trường học bao điều lạ

Môi em cười là những nụ hoa...

Có một đêm hội Gala 87 ở thành phố Hồ Chí Minh, khi đến tiết mục của mình, Trịnh Công Sơn đã “xin xin”, anh hát không được lời cuốn. Khán giả bắt đầu ồn ào. Đột nhiên, Sơn chuyển sang: “*Em sẽ là mùa xuân...*”, thế là cả câu trường Phan Đình Phùng lại dội lên tiếng vỗ tay rầm rập.

Lạ hơn nữa là Trịnh Công Sơn viết nhạc cho cả phim tài liệu về tập võ thuật. Ca khúc *Bốn mùa thay lá* nhờ thế mà ra đời. Ngày kỷ niệm 60 năm sinh nhật nhạc sĩ Văn Cao, khi nghe anh giới thiệu xuất xứ bài hát, ai cũng ở trạng thái đón đợi một cái gì cứng rắn, gập ghềnh. Nhưng khi Sơn cất giọng lên: “*Bốn mùa thay lá, bốn mùa thay hoa. . .*” thì trôi đến với người nghe lại là một âm điệu dịu dàng, mượt mà, tình cảm.

Nếu ở giai đoạn trước là sự song hành của Trịnh Công Sơn với Khánh Ly, thì ở địa hạt âm nhạc cho điện ảnh lại là song hành của Trịnh Công Sơn với Phạm Trọng Cầu. Hai người bạn, hai nhạc sĩ nhiều đồng cảm với nhau luôn cùng có mặt trong từng bộ phim. Tình bạn giữa hai anh tạo nên âm hưởng của mỗi giao cảm, luôn trong từng phút nhạc.

Gần đây nhất, hồi cuối tháng 3 năm 1990, nhạc sĩ có một cõi âm thanh của hơn ba mươi năm sáng tạo, của gần 500 ca khúc thoát một cái đã trở thành diễn viên của phim truyền hình do hãng phát thanh truyền hình BBC thực hiện.

Cất đi những phóng túng trong đời sống cũng như trong âm nhạc, Trịnh Công Sơn đã tự khép mình vào kỷ luật của một diễn viên. Anh phải vội vã bay từ thành phố Hồ Chí Minh ra Hà Nội và chỉ ở lại có 16 tiếng để đứng trước ống kính trong một cảnh gặp gỡ nhạc sĩ Văn Cao tại nhà riêng ở số

108 phố Yết Kiêu. Ngay sau đó, anh bay vào Huế để thực hiện một đoạn phim khác trên quê hương xanh ngắt những miệt vườn lá trúc che ngang mặt chữ điền. Rồi lại quay về thành phố Hồ Chí Minh.

Không biết nhạc sĩ có tạo ra được ngôn ngữ điện ảnh trong diễn xuất độc đáo như ngôn ngữ âm nhạc của mình không. Chắc những người vốn mến mộ Trịnh Công Sơn còn phải chờ đợi khi cuốn phim ra đời. Nhưng chắc không ai mong anh lại bỏ âm nhạc để trở thành diễn viên. Vẫn cứ mong cõi âm thanh Trịnh Công Sơn càng ngày càng thăm thẳm.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Trường Kỳ

Trò Chuyện Với Khánh Ly Về Trịnh Công Sơn



Ngoài anh em và người thân trong gia đình, có lẽ Khánh Ly là người gần

bó với Trịnh Công Sơn nhất. Chị đã coi Trịnh Công Sơn như một nửa đời sống của mình sau gần 40 năm gắn liền với những tác phẩm của người nghệ sĩ tài hoa.

Sang Montreal trong dịp gia đình nhạc sĩ Trịnh Công Sơn làm lễ cầu siêu cho người nhạc sĩ quá cố vào ngày 8 tháng Tư năm 2001, Khánh Ly đã dành cho người viết một cuộc nói chuyện đặc biệt, trong đó chị đã tỏ bày tâm sự của mình bằng tất cả xúc động sau cái chết của Trịnh Công

Sơn... Cuộc nói chuyện được diễn ra trên lầu nhà hàng La Famille Vietnameienne, góc đường St André và Duluth, do vợ chồng em gái nhạc sĩ Trịnh Công Sơn - bà Trịnh Vĩnh Tâm và ông Hoàng Tá Thích - khai thác từ nhiều năm qua, vào lúc 7 giờ 30 tối ngày 8 tháng Tư năm 2001. Phòng khách trên lầu nơi gia đình em gái Trịnh Công Sơn cư ngụ đã từng diễn ra những buổi họp mặt thân mật và ấm cúng giữa gia đình và bạn bè của Trịnh Công Sơn trong dịp ông sang Montreal thăm các em và cháu vào năm 1992. Một mình với Khánh Ly - nơi có trưng bày một tác phẩm hội họa của Trịnh Công Sơn - trong một bầu không khí âm đạm, người viết đã được nghe những tâm sự của chị liên quan đến Trịnh Công Sơn, vốn là người mà chị coi là "gắn bó như một định mệnh". Dưới đây là những đoạn trích nguyên văn từ những câu trả lời của Khánh Ly trong buổi nói chuyện đặc biệt này, xen lẫn với những tiếng sụt sùi, nghẹn ngào trên một khuôn mặt đượm nét u buồn...

Truong Kỳ (TK) : Chị là một trong số những người ở hải ngoại biết được tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời sớm nhất. Cảm giác của chị khi nghe được tin ấy ra sao?

Khánh Ly (KL) : Tôi không biết là trong trường hợp những người khác, cảm giác của họ khi nhận được tin một người thân vừa đi xa như thế nào. Nhưng mà lúc đó thì tôi hoàn toàn như một người bị đông đá! Đầu óc tôi

hoàn toàn trống rỗng và tôi ngồi sững người trên ghế cho đến khi tôi nghe tiếng chồng tôi khóc! Lúc đó tôi mới tỉnh lại, tôi nói với nhà tôi là "Anh Sơn đi rồi".

TK: Sau đó?

KL: Sau đó, tôi được nói chuyện với anh Thích, em rể của anh Sơn... ở thành phố này, tôi muốn xác nhận tin đó là đúng hay chỉ là tin đồn. Tôi được xác nhận là điều đó đúng và chính anh Thích lúc đó cũng gần như là rơi vào một tình trạng như tôi. Có lẽ tôi là người đầu tiên liên lạc với anh Thích.

TK: Tôi được bạn bè bên California cho biết chị đã phải vào bệnh viện cấp cứu sau khi nghe tin này...

KL: Tôi có ngã từ trên ghế xuống... Tôi cảm thấy tôi thở không được nữa. Đó là ngày hôm sau, sau khi tôi liên lạc về Sài Gòn. Nhà tôi có đưa tôi đi cấp cứu và tôi nằm đến chiều thì tôi đòi về. Vì tôi muốn ở nhà để chờ tin Sài Gòn. Thực sự mà nói, cho tới bây giờ là một tuần lễ đã qua tôi vẫn thấy dường như điều đó không phải là sự thật, tôi không nghĩ rằng đó là sự thật.

TK. Nhưng đúng là anh Sơn đã ra đi. . .

KL: Có lẽ là tôi phải mất một thời gian nữa, lâu lắm tôi mới có thể tin rằng, sự ra đi của anh Sơn là chuyện có thật. Những nỗi vui đến với tôi nhanh và tôi mau quên. Nhưng cái mất mát, cái đau buồn đến với tôi, thường thấm nhập vào tôi rất là chậm và càng ngày tôi càng nhận thức được nỗi đau, nỗi khổ của mình là sự thật. Nó không phải là giấc mơ nữa! Còn đến giờ phút này tôi vẫn như là người sống ở trong một cơn mơ, giống như là sự lặp lại của một ngày vào tháng Tư năm 1975. Đó là ngày 29 tháng Tư năm 1975 khi tôi rời Sài Gòn. Phải đến 15 năm sau khi rời xa Việt Nam tôi mới nhận thức được, tôi mới chịu nhìn nhận rằng là tôi đã thực sự ở xa Việt Nam.

TK. Trường hợp của anh Sơn đối với chị cũng như vậy?

KL: Tôi nghĩ là ông Trịnh Công Sơn đi xa, đi đâu đó một vài giờ đồng hồ, một vài ngày như ông thường đi ra quán nghệ sĩ mỗi buổi sáng để gặp các bạn bè của ông. Dẫu rằng ông chỉ ra đó, ông ngồi uống một ly trà rồi ông đi

bộ về. Bây giờ tôi vẫn còn cái cảm giác đó là một lát nữa đây có thể là ông sẽ trở về. Tại vì ở thành phố này là nơi mà năm 1992 tôi được gặp ông. Cũng trong căn phòng này, chúng tôi đã quây quần với các em của ông, các cháu của ông, các bạn của ông. Chúng tôi đã ngồi đây rất hạnh phúc trong một khoảng thời gian mấy tháng trời. Và cũng có lúc ông đi ra ngoài quán cà phê ngồi để nhìn những người khách lạ đi qua đi lại. Bây giờ tôi cũng nghĩ rằng không có mặt ông ở đây chắc là ông đang còn ở một quán cà phê nào đó và ông sẽ trở về kịp bữa cơm tôi nay.

TK. Chị đã gặp anh Sơn lần nào sau năm 1975?

KL: Lần đầu tiên tôi gặp ông Trịnh Công Sơn sau năm 1975 là năm 1988 tại Paris. Rồi đến năm 1992 thì tại Canada, tại đây. Đến năm 1997 tôi về với phái đoàn Nhật Bản và năm ngoái, tháng Năm, tôi cũng về với phái đoàn Nhật để hát cho một cuộn phim nói về một người ký giả Nhật đã chết ở Việt Nam. Và khi tìm được xác của anh thì trong túi của anh vẫn còn một cuộn cassette nhạc của ông Trịnh

Công Sơn do tôi hát. Trong suốt thời gian đó, sau những giờ làm việc với phái đoàn của Nhật, của hãng phim Nhật tôi dành hết thì giờ để được nói chuyện với ông Trịnh Công Sơn, được ngồi với ông và một số bạn bè như Lan Ngọc, như Hồng Vân, như anh Nguyễn ánh 9, anh Nguyễn Ngọc Thạch, thoáng gặp Cẩm Vân một lần. Và Hồng Vân, Lan Ngọc là những người bạn, những người em cũ; anh Nguyễn ánh 9 thì lại là người quá thân, một nhạc sĩ mà tôi rất là quý mến. Đồng thời tôi cũng được gặp Bảo Phúc. Bảo Phúc tập nhạc cho tôi tại nhà của anh Sơn. Và anh Sơn đã chỉ cho tôi hát bài “Đồng dao 2000” và bài “Tiền thoái lưỡng nan”.

TK. Như vậy vào tháng Năm năm ngoái là lần cuối chị gặp anh Sơn?

KL: Dạ! Đó là lần cuối. Thật ra sau Tết tôi nghe tin anh Sơn nhập viện, tôi có dự định về thăm anh. Nhưng rồi chính tôi cũng lại không được khỏe cho nên tôi hoãn lại. Và đến khi tôi nghe anh Thích và chị Tâm từ Việt Nam về cho biết là tình hình sức khỏe anh Sơn đã khá tôi cũng mừng. Tôi cũng mừng và nghĩ rằng có thể là tôi thu xếp để từ giờ đến cuối năm về thăm

anh. Nhưng không ngờ là chỉ có mấy ngày sau thì tôi được tin anh đã nhập viện và bị "coma".

TK: Được biết ở Việt Nam có tin cho là chị sẽ về dự lễ an táng anh Sơn?

KL: Tôi biết, có nhiều người e-mail cho tôi và ở bên úc cũng liên lạc cho tôi biết về tin đồn này. Nhưng tôi nghĩ là tôi về thì cũng chẳng còn được nhìn thấy anh. Mà nhiều khi sự có mặt của tôi cũng trở thành thừa thãi và cũng. . . chẳng có ích lợi gì cho ai? Cho nên ngày hôm nay tôi có mặt ở đây cùng với những người cháu của ông Trịnh Công Sơn và ông Hoàng Tá Thích là em rể của ông Trịnh Công Sơn để làm lễ cầu siêu cho ông Sơn thì cũng là một sự gặp gỡ, chia xẻ trong gia đình. Tôi nghĩ là về Việt Nam hay qua đây thì cũng giống nhau thôi!

TK: Nhưng thật sự trong thâm tâm chị có muốn về Việt Nam ngay sau khi nghe tin anh Sơn qua đời?

KL: Tôi rất muốn! Tôi rất muốn! Nhưng tôi suy nghĩ kỹ thì tôi thấy là tôi không nên về!

TK: Tại sao chị cho là chị không nên về, nghĩ sao khi nói câu đó?

KL: Bởi vì như tôi đã trình bày là tôi không được thấy mặt ông nữa... và... tôi cũng chẳng muốn cho ai thấy mặt tôi ở Việt Nam trong những giờ phút đó?

TK: Khi nói chuyện với chị sáng nay tại lễ cầu siêu cho anh Sơn, tôi có nghe chị nói giữa chị và anh Sơn có một sự liên hệ lạ lùng. Sự liên hệ chị cho là lạ lùng đó như thế nào?

KL: À cái sự liên hệ giữa ông Trịnh Công Sơn với tôi đã kéo dài một thời gian quá lâu. Một sự gắn bó định mệnh. Ông Trịnh Công Sơn có thể có những giây phút không nhớ đến tôi. Nhưng riêng tôi thì lúc nào tôi cũng nhớ đến ông. Bởi vì như tôi đã nói, ông là một nửa đời sống của tôi. Và ngay bây giờ khi tôi nói những lời này, thực sự tôi muốn thừa cùng tất cả là tôi không biết tôi còn hát nổi nữa hay không. Có thể tôi sẽ từ giã... bây giờ điều tôi mơ ước nhất là nếu tôi có thể tan biến đi ra khỏi cuộc đời này hoặc là tôi sẽ không thức dậy sau một đêm, sau một giấc ngủ thì có lẽ điều đó tốt

cho tôi hơn!

TK: Như chị đã nói, Trịnh Công Sơn là nửa đời sống của chị, thì đó là một sự liên hệ về mặt tình cảm hay văn nghệ thuần túy hoặc là một sự liên hệ nào khác?

KL: Ông Trịnh Công Sơn và tôi có một mối liên hệ cao hơn, đẹp đẽ hơn, thánh thiện hơn là những tình cảm đời thường. Và vì tôi được gần ông Trịnh Công Sơn nhiều và tôi được ông cắt nghĩa rõ ràng những tác phẩm, nhạc phẩm của ông. Cho nên cảm nhận của tôi là mối liên hệ tình cảm đó phải vượt lên trên tất cả những tình cảm của đời thường. Bởi vì ông Trịnh Công Sơn, điều vĩ đại nhất, vĩ đại hơn cả những tác phẩm của ông là nhân cách, nhân phẩm của ông. Ông là người nhạc sĩ duy nhất đã sống trong đời sống này có một tấm lòng không có thù hận. Và phải hiểu những tác phẩm của ông thì mới có thể nói và yêu thương ông, nếu không hiểu những tác phẩm của ông thì tất cả những điều nói về ông có thể là sai, là không đúng sự thật! Trong lúc này thì thật ra tôi cũng xin phép là tôi không dám nói nhiều, nhưng tôi hy vọng trong cuốn sách tôi sẽ in trước khi tôi từ giã. Tôi sẽ xin được kể lại rất là thật thà, tất cả mọi chuyện từ khởi đầu cho đến kết thúc, quan hệ tình cảm giữa ông Trịnh Công Sơn và tôi. Còn bây giờ tôi xin phép cho tôi được giữ riêng một số những kỷ niệm rất riêng tư giữa chúng tôi.

TK: Khi nào sách sẽ phát hành và tựa đề là gì?

KL: Tôi dự định in cuốn sách đó trong năm 2000 vừa qua, nhưng tôi cũng chưa đủ phương tiện và tôi cũng cảm thấy có nhiều điều còn thiếu sót cho nên có lẽ là năm tới tôi hy vọng sẽ hoàn tất được cuốn sách đó. Và tôi đã lựa cho cuốn sách đó một cái tựa cách đây trên 10 năm là: "Đằng Sau Những Nụ Cười".

TK: Chị vừa nhắc đến câu "trước khi tôi từ giã". Chị muốn nói lên điều gì qua câu đó?

KL: Thưa anh, thực sự ngay bây giờ khi tôi ngồi đây với anh, tôi không nghĩ là tôi có cất nổi tiếng hát nữa hay không. Và tôi cũng không biết là tôi

còn sống tới ngày nào, tôi cũng không biết là tôi sẽ đi lúc nào nữa! Thành ra tất cả những cái gì mà tôi đã viết nếu còn dang dở thì cũng đành chịu thôi. Và nhà tôi sẽ là người cho in ấn cuốn sách đó với những điều còn dang dở. Cứ coi giống như là một câu chuyện nửa đường đứt gánh vậy thôi. Cũng như một đời người vậy! Tôi không thể nói chắc được bất cứ chuyện gì trong giây phút này.

TK. Là người hiểu rõ những tác phẩm của Trịnh Công Sơn, như chị nói, và chị cũng là người đã trình bày rất nhiều nhạc phẩm của anh Sơn. Đối với chị, chị yêu thích những nhạc phẩm nào nhất?

KL: Có nhiều người yêu những bản tình ca của ông Trịnh Công Sơn. Riêng tôi thì tôi thấy. . . tôi lại yêu những Ca Khúc Da Vàng hơn bởi vì nó lớn hơn tình ca. Tình ca ai viết cũng được, mỗi người viết theo cái cảm xúc của trái tim mình. Và trong những bản tình ca của ông Trịnh Công Sơn, ai cũng nhìn thấy mình ở trong đó, nhất là tôi? Luôn luôn tôi nhìn thấy tôi ở trong tất cả những bản tình ca của ông. Riêng Ca Khúc Da Vàng, tôi còn nhìn thấy cả một quê hương, cả những mơ ước, cả những đón đau, thân phận của một dân tộc, mơ ước của cả một dân tộc về một nền hòa bình, về một sự thống nhất, một đất nước sau một cuộc nội chiến quá đau thương. Và đó là cái điều mà cả tôi, và tôi nghĩ rằng rất nhiều người, đều mơ ước được sống, được ở lại Việt Nam trong sự thống nhất một đất nước Việt Nam với tự do, với hạnh phúc thực sự.

TK. Anh Sơn đã sáng tác những nhạc phẩm nào dành riêng cho chị?

KL: Tôi nghĩ là cũng có... tôi nghĩ là cũng có! Anh Sơn cũng có nói với tôi. . . nói với tôi ở đây cùng với tất cả các anh em ở đây, đặc biệt nhất là bài "Roi Lệ Ru Người" anh viết sau năm 1975 khi anh nghĩ là tôi đã chết trên biển Đông, và anh đã viết bài đó cho tôi. Rồi mãi đến năm 1990, 1991 anh mới tìm lại được bài hát đó và anh đã tập cho tôi khi anh qua đây năm 1992. Còn những bài khác thì bằng cách này và cách khác, chúng tôi có những cách nói với nhau mà không ai biết được, đó là cái cách nói mà không thành tiếng và chỉ nói bằng mắt mà thôi.

TK: Còn riêng về con người của Trịnh Công Sơn, chị có những nhận xét gì?

KL: Ông Trịnh Công Sơn là người nhạc sĩ duy nhất chỉ sống cho người mà không sống cho mình. Cái ông quan tâm đến là gia đình, là bạn bè, là anh em. Và trên hết là dân tộc, là quê hương. Có nghĩa ông là người Việt Nam và ông yêu quê hương, yêu Tổ quốc. Cho nên tôi đã nói ông ở lại Việt Nam là điều đúng. Và ông đã ở lại Việt Nam, ông đã sống những tháng ngày ở Việt Nam sau năm 1975 bằng cả một tấm lòng, một tấm lòng, một trái tim không nặng nề cho dẫu là có những đau đớn ông phải trải qua, có những nỗi oan ông phải gánh chịu. Và chính những điều đó khiến hình ảnh của ông lại càng trở nên vĩ đại hơn, lớn lao hơn trong trái tim của tôi, trong sự suy nghĩ của tôi.

TK: Có thể đây là một chi tiết nhiều người đã biết, tuy nhiên trong dịp này xin chị nhắc lại về trường hợp chị gặp anh Sơn?

KL: Cũng là tình cờ thôi! Tôi là người may mắn được gặp ông Trịnh Công Sơn năm 1964 và đến năm 1967 thì tôi bắt đầu được hát cùng với ông. Ông là hình, tôi là bóng. Và tôi đã được sống cùng với tên tuổi của ông từ năm 1967, nếu phải kể thì phải từ năm 1964 cho tới bây giờ.

TK: Và từ đó, nhờ anh Sơn chị mới có được thành công, mới tạo được tên tuổi?

KL: Từ ông Sơn cũng như tôi đã thừa nhiều lần là nhờ ông, mọi người mới biết đến tôi và tôi mới được sự thương yêu của mọi người, tôi mới thành nhân và mới thành danh. Do đó chẳng bao giờ tôi quên được lời ông dặn tôi là phải ráng sống với một tấm lòng, sống với mọi người bằng sự tử tế và hãy làm những điều gì tốt đẹp nhất cho Việt Nam, có nghĩa là cho quê hương của chúng tôi.

TK: Và chị đã luôn thực hành lời dặn này?

KL: Dĩ nhiên là tôi làm, tôi cố gắng trong khả năng. Dĩ nhiên là trong đời sống của một người tôi khó có thể nói rằng mình là một người hoàn hảo, không bao giờ làm một điều gì lầm lỗi. Nhưng kể từ ngày ra đời cho đến

bây giờ, rồi từ lúc được biết ông Trịnh Công Sơn chưa bao giờ tôi phạm phải một cái lầm lỗi nào. Tôi chưa bao giờ làm cho ai phải đau đớn mà tôi cũng chưa bao giờ phụ lòng tin của ông

Trịnh Công Sơn là sống với mọi người bằng sự tử tế, bằng một tấm lòng mà ông Sơn đã dạy tôi. Từ những ngày tôi còn trẻ cho tới bây giờ, tôi nghĩ là tôi không làm cho ông Trịnh Công Sơn thất vọng, cũng như là ông Trịnh Công Sơn không hề phụ lại lòng yêu thương của những người đã thương yêu ông Sơn trong suốt mấy chục năm qua.

TK: Mọi người cho là nếu không có Trịnh Công Sơn sẽ không có Khánh Ly. Chị có cho nhận xét này là đúng?

KL: Tôi luôn luôn nói rằng nếu không có ông Trịnh Công Sơn thì sẽ không có tôi. Có thể tôi vẫn chỉ là một cái bóng mờ nào đó hoặc là tôi sẽ có một cái đường đi nó chật hẹp hơn. Do đó..., tôi luôn luôn nghĩ rằng tôi may mắn đã có được sự giúp đỡ, sự an ủi, dạy bảo, nâng đỡ của ông Trịnh Công Sơn. Và tôi không bao giờ quên cái ơn nghĩa này.

TK. Qua sự thành công của chị, có thể nói chị là một người may mắn?

KL: Tôi một người có rất nhiều may mắn, nhưng đồng thời cũng là một người có rất nhiều bất hạnh. Được may mắn nhiều và cũng đón nhận được nhiều bất hạnh. Tôi chịu nhiều cái tang trong đời sống, nhiều cái tang mà không bao giờ tôi quên. Và mỗi người đi thì để lại trong tim tôi một vết thương. Bây giờ trong trái tim của tôi chỉ còn một chỗ rất là nhỏ nhoi là còn nguyên vẹn. Và cái mảnh tim nguyên vẹn đó còn lại, tôi muốn xin để ghi nhớ ân tình của tất cả mọi khán thính giả ở khắp nơi đã yêu thương tôi, của các con tôi và của chồng tôi. Bởi vì một người giống như tôi khó có thể nào mà chịu đựng được quá nhiều bất hạnh như vậy trong cuộc sống. Những bất hạnh mà những may mắn khó đền bù nổi. Tôi tin là sẽ có người khi nghe tâm sự này của tôi sẽ hiểu những điều mà tôi nói là thật.

Những điều tôi nói đúng theo lời ông Trịnh Công Sơn dạy là sự tử tế tôi muốn gửi đến mọi người. Nếu tôi có đi xa thì cũng xin như một lời chia

tay. Tôi cũng xin một giọt nước mắt của những người đã vì ông Trịnh Công Sơn mà yêu thương tôi.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Thái Kim Lan

Trịnh Công Sơn, Nơi Vùng Ưu Tư Thành Tiếng Du Ca



Dẫu biết rằng trong mấy mươi năm hể ở đâu có Sơn và tiếng hát của Sơn thì cái vòng này càng nở rộng ra, như những làn sóng, khởi đầu từ một điểm xoáy nơi nào đó ở

Huế, có thể nơi khúc sông Bến Ngự, hay nơi hồ Tịnh Tâm, hay ở bên Bao Vinh hay ở đồi Vạn Niên, ở đó Sơn ném một viên sỏi là tiếng hát của mình vào đấy và làn sóng lan ra, từ thế hệ chúng tôi cho đến thế hệ trẻ ngày hôm nay, từ Huế, đến Sài Gòn, Hà Nội, Cà Mau hay Lạng Sơn, vượt qua mấy lần đại dương và cái vòng quay quân quả đất bao la, hôm qua, ngày nay và có lẽ mai sau...

Son là tiếng hát - Trịnh Công Sơn của mọi người như tôi vẫn thấy chiều hôm ấy - hay bởi mình muốn thấy như vậy - Sơn như vừa mới đứng dậy ra ngoài chầm điếu thuốc, rồi sẽ trở lại ngồi giữa chúng tôi, trong vòng bạn bè, có thể chỉ là ba, hay bốn hay mười hay hai mươi đứa, ở Huế, tại nhà một người bạn nào đó, Chí, ý, Tường, Tôn, Hùng, MLan, Điền, Hạnh, Thọ, Kỳ, Lý... ở nơi điểm xoáy sâu nhất của sông Hương - là vùng tâm tư của những người bạn đang tuổi thanh xuân - ngồi yên, ít lời, đôi môi mỏng thoáng nụ cười, mi mắt chớp sau gọng kính trên chiếc mũi thanh lắng nghe những nỗi sôi, những phiền muộn quanh mình, như lắng nghe chính con tim mình. . . trong vùng - tôi xin gọi là -

Vùng ưu tư của Huế những năm 1960

Chính trong những năm tháng ấy, lần đầu tiên tôi gặp "bộ ba" (chữ của HPNT) Trường - Cường - Sơn.

Nguyên do thật là rất "Huế", có thể tìm thấy rải rác đâu đó trong các bài hát của Sơn.

Một buổi chiều nắng vàng chiều nghiêng trên nón lá, đường phố chính vắng người, không gian yên tĩnh có thể nghe thấy cả tiếng thời gian, chỉ rộn rã tiếng guốc của mấy cô nữ sinh viên - (đã có thể là B Diễm, T Mai, Han, KLAN hay , Mười, NB, DL, KL) đi dạo phố mua sách vở, tà áo lụa lướt bay trong nắng, bụi mờ đàng xa, và có một chàng trai xa lạ nào, có lẽ từ xứ Quảng ra, "chiều một mình qua phố", - đang đứng ngơ ngác nhìn đường phố, bỗng tà áo lụa như có sức hút nam châm, chàng trai thấy mình thoắt bước theo.

Chiều hôm sau nghe báo có anh Tường đến thăm mượn sách, lúc ấy anh Tường tuy đã dạy văn nhưng học thêm môn cử nhân triết cùng khóa với tôi, anh đến với hai người bạn nữa, "cái người hôm qua đi theo tà áo lụa" và người kia là Sơn, "đi theo cho vui" như Sơn bảo. Chiều hôm sau nữa thì tôi cũng biết thêm là trong nhóm bạn của mình, có đứa là "bạn" của Sơn.

Huế nhỏ bé là như thế ấy, người này là bạn của bạn của bạn của bạn... và bạn bè thành ra những vòng tròn quây quần với nhau. Chỉ cần một tiếng “Ồi” của thằng bạn ở trước ngõ là đưa trong nhà đã vội vàng với cái mũ bê rê dắt xe đạp ra mà đi rong suốt ngày làm cho cả nhà chơi với chờ cơm... Anh Tường hôm ấy thao thao, vì lấy cớ đi mượn sách nên phải nói về sách. Chúng tôi trao đổi với nhau một vài đoạn về chủ nghĩa hiện sinh trong cuốn *Hữu thể và hư vô* của J. P. Sartre, một chút về ý niệm thời gian của Heidegger, mà chúng tôi đang đọc ở trường.

Son ngồi nghe chúng tôi bàn cãi, phân tích, hình như Son không bao giờ thay đổi dáng ngồi của mình, khi nào cũng như thế, tham dự nhưng không ồn ào, hiền hậu và luôn luôn thoải mái như khi ở giữa đám bạn thân, lắng nghe, chú ý mà không chút chi cố gắng, ít tranh cãi, dễ thân thiện tự nhiên, một phút phù phiếm và mỗi một nơi dáng người, và ánh mắt xa xôi với những chuyện cãi vã cốt dành phần lý về mình cũng như với mục đích khoa danh mà mỗi người sinh viên Huế thời ấy thường đặt ra cho mình.

Gió phương Tây

Chủ nghĩa hiện sinh với Heidegger, J. P. Sartre, A. Camus, phong trào điện ảnh với Jean Luc Godard, thể điệu “chanson” với Juliette Greco, F. Hardy ở phương Tây đã đến với lớp trẻ chúng tôi trong những năm của thập niên 60 như một làn gió chướng thổi qua cái thành phố Huế, nhỏ bé, đóng khung, còn rất cổ kính trong cách nghĩ, cách làm ấy.

Những danh từ “hiện sinh buồn chán”, “lo âu” (angoisse, Angst) “hư vô”, “thời gian”, “hữu hạn” và “vô hạn”, “nôn mửa”, thân phận con người, sự vô nghĩa của cuộc đời, nỗi hoài công phi lý của Sisyphus(*), ý niệm về siêu hình, bản thể học (ontologie) đã như những tiếng gõ bí ẩn vào cánh cửa tâm hồn của lớp thanh niên trẻ chúng tôi thời ấy như những mời gọi phiêu lưu

vào những vùng đất lạ của tri thức - Bây giờ nhìn lại thì mình đại khờ, bởi chính những tư tưởng mới này chẳng có chi là mới so với triết lý Phật giáo cả - thế nhưng lúc ấy chúng có một sức thu hút quyến rũ kỳ lạ trong cái khung cảnh đều đều êm đềm của xứ Huế, thành trì của thủ cựu và khuôn sáo, là những hàng rào ước lệ mà lớp trẻ thường hay muốn vượt qua.

Chúng tôi thường gặp nhau để kể cho nhau nghe về một quyển sách đã đọc, soạn bàn, tranh luận.

Và có lần với cây đàn ghi ta, Sơn bắt đầu hát cho chúng tôi nghe.

Ưu tư và du ca

Khi nghe Sơn hát tôi giật mình.

Vì Sơn hát... môn "siêu hình học" về cuộc đời, về tình yêu đấy!?, cái môn mà những "con sâu gạo triết" (Đình Cường) là chúng tôi đang còn "bể đầu", đang chật vật với nó, - nhưng ngược lại, chẳng có một chút khô khan, trừu tượng, gượng ép hay kỳ quặc gì cả, - Sơn "hát triết học" như một bà mẹ Huế có giọng nói hay nhất trên đời kể câu chuyện cổ tích *Tám Cám*.

(*) Sisyphus: Nhân vật trong huyền thoại Hy Lạp, con của Aiolos và nữ hoàng Korinth, nổi tiếng là tinh ranh quỷ quyệt đã dám bắt thần chết trói lại để cho con người khỏi phải chết, sau đó bị trừng phạt vì tội ấy suốt đời phải lăn một tảng đá lên núi, nhưng khi đến nơi thì tảng đá lại rớt xuống và Sisyphus lại phải bắt đầu lại công việc lăn đá lên núi.

Như một con ve vừa mới thoát xác lần thứ mấy mươi nghìn năm từ lòng đất của Huế, đã đi về thường xuyên trong tâm thức Huế, đã rung động và cảm ứng với trời - đất Huế, với một âm điệu giản đơn thoát từ gam trầm của giọng Huế, Sơn đã trả lời trong cảm ứng vô thức những tiếng gõ cửa từ phương xa và giải thể chúng tôi khỏi ngõ bí của tư duy.

Trong cái không khí sôi nổi của tuổi trẻ đô thị ham mê siêu hình, Sơn đã bắt đầu hát thay vì cãi nhau, thay vì lý luận dông dài với đám bạn bè, với cả

thiên hạ, Sơn hát "cho vui" với anh em như Sơn thường nói, Sơn hát như một sự tham dự vào những đàm luận của bạn bè thuở đó và về sau của cả thiên hạ, mà đúng thật, Sơn hát với những ưu tư thâm kín nhất của tuổi hai mươi chúng tôi, với những tư duy của thế hệ trẻ chúng tôi với một cách "đặt vấn đề," - biệt ngữ của phong trào học Triết học siêu hình thời ấy, - khác với những người nhạc sĩ đi trước.

Sơn hát như cách thế "*cởi dép để lên đầu*" đi ra khỏi giảng đường của Thiền Sư Triều Châu* không phải là để bỏ đi, từ chối, mà là một cách thế mở ngõ cho sự sống như Triều Châu.

(*) công án Triều Châu: "Một hôm trong thư viện của Hòa Thượng Nam Tuyên, tăng chúng ở đông và tây dường tranh nhau một con mèo. Nam Tuyên cầm con mèo giơ lên nói: Đại chúng nếu có ai được (đắc đạo) thì cuu mang cho mèo, bằng nói không được (đạo bất đắc) thì ta sẽ chém mèo vậy!". Chúng chẳng ai nói được. Nam Tuyên bèn chém mèo. Chiều đến. Triều Châu về. Nam Tuyên đem chuyện kể lại cho Triều Châu. Triều Châu bèn cởi giày để lên đầu rồi đi ra. Nam Tuyên nói. "Nếu như có ông ở đó, hẳn đã cứu được mạng cho mèo rồi".

Sơn hát đề tài "có cái gì là khởi đầu, có gì là cái cuối cùng" -- ngô bí của triết học đấy - nhưng với chất keo của một điệu ca bông đùa diễu cợt, và một chút ranh mãnh hiền triết của một thiền sư thông tay vào chợ, Sơn hát "*không có đâu em này, không có cái chết đầu tiên, và có đâu bao giờ, đâu có cái chết sau cùng...*", hát như con bé điên cứ đánh lười tùy theo cảm hứng của nó lúc chạy theo chế diễu mọi người ở trên một đường phố nhỏ của Huế.

Người nghe có thấy mâu thuẫn hay không cũng phải mỉm cười, và bỗng ngộ được tính phi lý của sự đối nghịch trước sau.

Sơn hát đề tài "bản thể và hư vô" và nhắc chúng tôi tìm về dòng sông

Hương nhìn nước chảy, để “thấy” hay “nghe” “*tay hư vô thấp nển, chiều chơi vui lên cao, rồi dòng sông cũng qua mau, đưa người gọi mối sầu . . .*” trong một giai điệu tiếng nước chảy ngược về nội tâm, để thấy sông không chảy mà tâm mình đang chảy. . . Ai định nghĩa được hư vô? Khổng Tử cũng đã đến dòng sông để thử nghiệm với tiếng thở dài “nước trôi mãi như thế ư?”. Phạm Duy hát “*Tim nghe nước chảy về đâu*” trong một cảm giác buồn bã trôi xuôi. Với ý niệm hư vô, Sơn đặt lại vấn đề và giải mã “*sự biến đổi*” “*sự chảy đi*” của dòng sông với cảm tính triết học của mình trong âm giai sâu lắng, giữa tỉnh và mê, giữa buồn bã và giác ngộ.

Sơn hát đề tài “*nỗi hoài công của Sisyphus*”, bằng tiếng vang của “*vết lăn trâm... phiến đá quanh*”, của mùa thu bay đi với vòng tay buồn ôm nuôi tiếc và đưa ta về với khung cảnh Huế - không phải Huế thơ mộng mà là một Huế như chôn “*lưu đày*” đồng thời “*quê nhà*” trong nỗi nhớ, - bằng một tiếng than dài như râu chuối âm hưởng quán quýt luân hồi. . .

Cũng phải nói thêm rằng thuở ấy, việc “*đi hát*” đối với các vị cha mẹ người Huế là một chuyện đáng nghi ngờ, nên nếp gia phong được rào lại kín cổng cao tường, không ai muốn cho con mình đi đàn đúm rong chơi với những kẻ lãng tử giang hồ. Những bài hát mới do đó đối với chúng tôi thường như những trái cấm.

Cho nên bài hát đầu tiên của Sơn mà chúng tôi hát là một bài hát chuyện tay nhau: *Nhìn những mùa thu đi*.

Bài ca có lẽ đã bỏ trong túi lâu ngày, chưa được phổ biến, đến tay chúng tôi thì mực đã nhạt nhòe, chúng tôi xúm nhau lại trên thềm xi măng của một gian phòng rộng lớn gọi là hội trường của Ty cảnh sát thành phố Huế (bây giờ là Đại học Sư phạm Huế) lúc ấy tạm sử dụng làm phòng giam những thành phần trí thức Phật tử trong phong trào đòi bình đẳng tôn giáo do việc

cắm treo cờ Phật giáo vào ngày Phật Đản 1963 và việc xe tăng cán chết 14 em trong gia đình Phật tử vào đêm Phật Đản tại thành phố Huế - để tập hát. Chúng tôi, sinh viên Phật tử, gia đình Phật tử, các giáo viên và giáo sư đều đồng thời bị bắt một loạt đêm 20; 08/63 - đêm các chùa bị tổng tấn công trên khắp miền Nam Việt Nam, có người đang ngủ ở nhà cũng bị mời vào, như trường hợp của Hoàng Phủ Ngọc Tường - hội ấy Hoàng Phủ Ngọc Tường không nằm trong đoàn Sinh viên Phật tử, - trong túi áo của anh mảnh giấy *Nhìn những mùa thu đi* đã trở thành bài hát "cho đỡ buồn" (cũng như Sơn đã nói hát cho vui) trong suốt những ngày tháng bị giam cầm của chúng tôi.

Huế dạo ấy đang độ vào thu, ban đêm mưa sầm sập trên mái ngói, buổi sáng sớm trời trong trẻo, một thứ trong suốt như đóng đỉnh vạn vật dừng lại ở một điểm cố định, cây bàng độc nhất trong sân đứng với mấy chiếc lá đỏ trên cành, chúng tôi ngồi... "tay trơn" trên nền nhà - trẻ măng là mớ tóc và vàng trán, trẻ măng là sự ôm những lý tưởng, những hoài vọng, những ước ao, những đợi chờ của tuổi hai mươi, - và chúng tôi đã đếm ngày tháng bằng *Nhìn những mùa thu đi*...

Buổi sáng sớm, khi mưa vẫn còn rỉ rả ngoài sân, nhóm phụ nữ còn nằm trên... "sân khấu" của hội trường - (hội trường là nơi tạm giam chung nam nữ những thành phần trí thức và sinh viên, học sinh Phật tử đã biểu tình, tuyệt thực chưa được định tội rõ ràng - vì tội trạng chưa được rõ ràng nên chúng tôi có thể di chuyển thoải mái trong phòng và được đối xử tương đối tử tế - ban đầu có đến 500 người, sau đó được thả ra dần dần, còn lại khoảng 50, 60 người, được chúng tôi lấy ghế ngăn lại làm hai trạm nghỉ: phần trên sân khấu dành cho phụ nữ cấm lều mừng mền, phần dưới sân khấu dành cho nam giới cấm trại) thì chúng tôi đã được điểm tâm bằng tiếng huýt sáo của ai đó đứng ngoài hiên nhìn mưa "*Nhìn những mùa thu đi, anh nghe buồn lên trên ấy, và lá rụng ngoài song...*", buổi xế trưa bỗng

nghe có ai cao giọng lê thê "*Gió heo may đã về, chiều tím loang via hè nhìn mùa thu bay đi*" và buổi tối có giọng ai âm thầm ở trong một góc phòng của hậu trường "*và lá rụng ngoài song, nghe tên mình vào quên lãng, nghe tháng ngày chết trong thu vàng... thương cho mình... lạnh lùng thêm*".

Chưa bao giờ trong đời tôi, đã nghe và đã hát một bài hát nhiều lần và trong một quãng thời gian dài liên tiếp ba tháng như thế.

Bài nhạc thật đơn giản về âm giai thể điệu, đề tài mùa thu, một đề tài quen thuộc trong thi ca rất dễ bị rơi vào sáo ngữ, đã có *Tiếng thu* của Lưu Trọng Lư không tiền khoáng hậu, đã có *Giọt mưa thu* của Đặng Thế Phong khó quên trong lòng người, *Thu vàng* của Cung Tiễn âm vang, nhưng *Nhìn những mùa thu đi* đã là bước đầu thành công của cuộc hành trình ca khúc Trịnh Công Sơn.

Có thể nói hành trình ca khúc Trịnh Công Sơn thực sự bắt đầu từ *Nhìn những mùa thu đi* chứ không phải *Ướt mi*, dù *Ướt mi* đã làm cho người ta biết đến Sơn.

Bởi vì với *Nhìn những mùa thu đi* Sơn đã đưa chúng ta đến một cảm nhận mới, một thể cách "tân thanh" đến từ chính ý thức của người nghe: chúng ta hát *Nhìn những mùa thu đi* bằng mỗi "Cái Nhìn" mùa thu như một thể cách "*tự mình biết riêng mình*", một thể nghiệm riêng cho mỗi cảm nhận lời ca của mỗi một cá nhân. Chúng ta hát "Cái Nhìn" của chúng ta, vào một buổi sáng mai thức dậy bỗng nghe gió heo may lùa vào khe cửa hay vào một buổi trưa nắng le lói trên vỉa hè của đường phố thừa thớt người qua lại hay vào buổi chiều tím bên song. Nỗi "Nhìn" mùa thu trở thành sự rung động mùa thu.

Tôi nhớ đến chữ "Kiến Tính" của Huệ Năng khi ngài xây dựng quan điểm thiền học mới mẻ của mình, thay vì "Thân thị Bồ đề thọ . . . Tâm như minh cảnh đài" của Thần Tú, Huệ Năng đã đổi cách nhìn cuộc đời một cách vật lý so sánh thụ động bằng "Cái Nhìn" sinh động vào bản chất thực sự của sự

vật trong tính chuyển đổi sáng tạo của nó “Bồ đề bốn vô thọ, Minh cảnh diệt phi đài”. Với “cái nhìn vô niệm” vào điều dụng của “vô” và “phi”, Huệ Năng đã đưa Thiền học vào một con đường dẫn đến giác ngộ đầy sinh động và sáng tạo.

Cũng thế, trong hành trình ca khúc của Sơn, với “Nhìn” những mùa thu đi theo tôi nghĩ Sơn đã mở ra bằng “Cái Nhìn” của mình một thế giới âm thanh mới và lạ, thể cách và âm điệu sinh động vượt ra khỏi những cảm nghĩ khuôn sáo cũ, đi thẳng vào tâm thức người nghe, làm tiền đề cho tiếng hát Trịnh Công Sơn, và có lẽ đã là không phải một trùng hợp ngẫu nhiên mà trong tiếng hát Trịnh Công Sơn chữ “vô” (hư vô, vô thường) đã được ngâm nga một cách tâm kỳ so với lời ca của những người đi trước và người đồng thời, ngoại trừ âm nhạc Phật giáo.

Chỉ khác nhau ở một cách đặt vấn đề, với bài hát mùa thu bằng “Cái Nhìn” mùa thu, có thể nói hành trình ca khúc Trịnh Công Sơn đã từ giã khuôn khổ của âm nhạc Việt Nam trước đó để cảm ứng được những trầm tư, thao thức và khát vọng của thế hệ của chính mình và thế hệ kế tiếp mà khởi sắc giai điệu riêng tư của mình.

Mỗi khi nghe giai điệu ca khúc Trịnh Công Sơn, âm hưởng của tiếng ca đi vào lòng người một cách tự nhiên như dòng nước chảy, ta có thể nghe và hát mấy mươi lần một bài mà không chán, tôi cứ nghĩ rằng Sơn đã nắm được yếu tố cốt tủy của âm thanh trong lòng đất Huế, đã triển khai được âm giai trầm của tiếng Huế làm thành thể chất căn bản cho ca khúc, như có lần tôi đã được nghe một công án của Phật: “Có vị Sa môn ban đêm tụng kinh nghe tiếng rất buồn, có vẻ hối tiếc, lưỡng lự, muốn trở về thế tục. Phật gọi mà hỏi, khi ông ở nhà thì đã làm gì? Thưa thường đánh đàn. Dây đàn dù thì thế nào? Thưa không kêu. Dây đàn cao thì thế nào? Thưa mất tiếng. Cao dù vừa phải thì thế nào? Thưa âm điệu phát ra đủ cả. Phật nói, học đạo

cũng phải như vậy, giữ tâm trí chừng mực thì đạo phải được". (Bài kinh số 33 trong *Kinh 42 Chương*. Trí Quang dịch).

Âm điệu trong nhạc Trịnh Công Sơn cũng thế đã tùy tâm để thể hiện âm thanh, cho nên nốt nhạc không bao giờ bức xé cũng như không bao giờ quá thấp để không có thể hát được, âm thanh chậm rãi, lưu luyến chảy vào tâm thức như một ý tưởng, một suy tư đang được ánh trắng thanh lọc khỏi những nút rạn khô khan, cản cỗi, gượng ép của tư tưởng mà trở thành dòng suối tâm thức tuôn chảy không ngừng.

Nhiều đêm nằm thao thức, nghe bài ca “đi về” “xuôi ngược” dội vào tim, tôi như trực cảm rằng trong bước đầu sáng tạo, Sơn đang từ trong giảng đường đi ra, vừa đi vừa làm một tiểu luận về - nghe buồn cười nếu tôi nói tiếp - “hữu thể và thời gian” của Heidegger, và Nhìn *những mùa thu đi* là một bài tiểu luận về ý niệm thời gian mà Trịnh Công Sơn đã “điểm nhãn” bằng “giai điệu rung cảm Huế và của tất cả những gì đã diễn biến và lưu lại trong lòng của mảnh đất đã biến thành vùng khổ nạn kể từ năm 1963.

Tình Huế

Ở Huế có lẽ có một mối tình thủy chung duy nhất không bao giờ tàn phai, đó là *tình yêu cảnh Huế* của người Huế, như núi Kim Phụng mãi mãi đứng đó mà yêu hoài sông

Hương bạc tình chảy xuôi, sông núi đã hun đúc mối tình keo sơn của người Huế với cảnh vật quanh mình ngay từ khi nằm trong nôi nghe mẹ hát "ru con cho tới làng Hồ. . ." “thuyền về Đại Lược, duyên ngược Kim Long” hay ru em cho thóc cho muối, để mẹ đi chợ. . . mua vôi... chợ Quán chợ Cầu, mua cau Nam Phổ mua trà chợ Dinh...

Huế có lẽ là thành phố duy nhất trên quả địa cầu có cả núi và sông nằm ngay trong lòng, để cho người Huế dù cho đi xa mấy mươi năm, mấy mươi nghìn vạn dặm vẫn cứ mỗi mòn mong ngày trở lại dòng sông, trở về với núi.

Vườn cây, hoa lá, nắng mưa, mây gió, cảnh chùa đã ôm ru thời thơ ấu và tuổi niên thiếu của mỗi con người Huế, đã uồn nắn trong tâm thức nhạy cảm của người Huế trước thiên nhiên, đã trở thành những âm vang gợi cảm trong suốt cả đời người mỗi khi nghe mưa rơi, nghe lá đổ, nhìn nắng lên hàng cau, nghe hoa bưởi bắt đầu lên hương trong khu vườn buổi sáng.

Ca khúc của Sơn, nhất là khúc tình yêu, thường đã mang nặng “cảnh thức” Huế như một nguồn sống cho ý thơ và âm điệu.

Cho nên khi nghe nhạc của Sơn, người nghe nhất là người Huế thường có cảm giác mình đang đi trên một con đường nào đó ở quê hương, hay đã ở trên đường đi trong cơn mưa "thì thâm dưới chân gà", trong "mùa hạ khói mây" hay "mùa đông vùi vùi", để đến thăm người yêu, chỉ một thoáng rồi đi, chỉ để nhìn mặt hay không nhìn mặt người yêu rồi quay trở về trên đường sỏi đá bên khúc sông Bến Ngự, để vùi trong cơn sốt thương yêu "*gọi thân hao gầy, gọi hồn ngát ngây*".

Diễm xưa là mối tình đầu của *Diễm xưa*, sau *uớt mi* một thời mê say giang hồ, *Diễm xưa* đã trở thành ca khúc tình đầu của Sơn. Và "Diễm" đã trở nên một huyền thoại "xưa" như chuyện Từ Thức gặp tiên, như một câu chuyện tình cổ lụy cho đời và cho cả chính Sơn.

Tình yêu đã đến với Sơn như một huyền thoại bất ngờ, như một cơn mưa đến từ cõi hoang sơ rơi trên tháp cô, nên thật bàng hoàng. Có lần Sơn bảo, con gái Huế yêu thật lạ lùng, trong cơn đau vẫn trốn mẹ, tung mền mặc áo mưa băng qua cầu chạy như bay đến để chỉ đặt một trái cây hoặc một bông hoa trước cửa, không cần gặp người yêu, rồi ra về.

Để cho người con trai sững sờ, ngạc nhiên và lặng người trong nỗi nhớ nhưng "*buổi chiều ngói ngóng những chuyến mưa qua, trên bước chân em âm thâm lá đổ, chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa*"... nỗi nhớ vết chim di, bay qua vùng đất rộng, ước sao bờ sông Bến Ngự nối liền. "*Chiều này còn*

mưa sao em không lại, nhớ mãi trong cơn đau vì làm sao có nhau... hẫng lên nỗi đau, bước chân em xin về mau". Diễm ơi, Sơn ơi, những mối tình nơi Huế!

Tôi nghĩ rằng không ai cả ngoài *Diễm xưa* vẫn luôn luôn là bóng dáng người tình trong những tình khúc Trịnh Công Sơn.

Trong *Như cánh vạc bay, Quỳnh hương, Tình nhớ, Hạ trắng, Mưa hồng, Gọi tên bốn mùa, Tình sâu* v. v., vẫn thấp thoáng những nét đan thanh, chấm phá của Diễm: mảnh khảnh đến gió thổi bay, vai gầy guộc như đôi cánh cò (chúng tôi thường chế diễu nhau như thế), tay gầy lêu khêu, nét xanh xao, mái tóc rối quăn ôm gương mặt trái xoan nhỏ nhắn, bóng dáng chợt đến chợt đi chợt ẩn chợt hiện như trong Liêu Trai, đi, nhưng trong lòng thì đầy cả đam mê bão táp.

Cái hình ảnh mảnh mai ẻo lả "lãng đãng như gần như xa" như có thực mà như không có thực ấy, khác hẳn với các khuôn mặt tình và khuôn mặt đẹp theo ước lệ trong những ca khúc tình yêu thường nghe, vẻ đẹp hao gầy mong manh trở nên nguồn cảm hứng không ngừng trong ca khúc tình yêu của Trịnh Công Sơn, xúc cảm từ một cuộc tình đam mê, trong trắng, mối tình học trò ngây thơ đầy hương sắc và ánh sáng mà Sơn chưa kịp nhận được thì đã thoáng bay.

Nếu tình yêu cảnh Huế keo sơn bao nhiêu thì tình yêu của người con gái Huế lại càng phù du như đám mây trời, như cơn mưa mùa hạ bấy nhiêu. Hình như là một thông lệ cho những người yêu nhau ở Huế: yêu ai thì rất mực yêu ai, nhưng khi tính cuộc trăm năm với người nào thì cha mẹ hay tiếng nói của mẹ cha đã nằm sẵn trong tiềm thức của mỗi người quyết định, và thường khi quyết định một cách thực tế là không lựa chọn người mình yêu, dù "nỗi lòng anh đây" nhưng "lời ca anh nhỏ" bé đơn sơ quá cho nên "Này em em hãy phụ người, này em xin cứ phụ tôi", "em cứ phụ đời" bởi vì trời đã sinh ra con gái Huế là để "*yêu nhau thì lại bằng mười phụ nhau*". Ai bảo Sơn không khổ vì yêu, thứ tình "mật ngọt trên môi" trở thành "mật đắng trong đời"? Cho cả cuộc đời, suốt cả bốn mùa mưa nắng "*đôi khi thấy*

trong gió bay lời em nói, đôi khi thấy trên lá cây ngày em đã xa tôi".

Có khổ tận trong tình yêu, có dạt dào trong nỗi khổ mới thể nghiệm được nghĩa vô thường "yêu là chết" và có thể đồng cảm với niềm vui và nỗi khổ của những người đang yêu. Trong tất cả ca khúc tình yêu của Sơn luôn có tâm tình riêng chia với tâm tình chung, như "trên lá khô" chảy ra "dòng suối", tình yêu không tuyệt vọng...

Và đền bù lại cho những môi tình mây nổi, đã có *tình bạn hữu* thật chí thiết, đưa vai hứng đỡ những cơn tuyệt vọng chết người "*đừng tuyệt vọng, tôi ơi đừng tuyệt vọng!*". "Bạn bè ở Huế thương nhau lắm, một đứa vợ la chín đứa kinh", có một nhà thơ nhận xét như vậy sau này.

Cô đơn vì người tình "hòn dỗi" lắm khi không cô liêu bằng khi "*bạn bè rời xa chẵn chiếu*". Và khi bạn yêu người nào thì hình như mình cũng yêu người ấy, khi bạn thất tình thì mình cũng đau khổ không kém gì nỗi đau của bạn.

Trong những lúc Sơn lụy vì tình, đã nhiều lần thay bạn đi thuyết khách, giải thích, hóa ra ai yêu nhau ai giận nhau thì bạn bè đều mau mau đứng ra chịu trận như chính mình là người trong cuộc. Và chính Sơn cũng đã tâm sự với tôi như thể tôi cũng là người trong cuộc của hai người.

Mái chùa

Đối với người Huế, và đối với chúng tôi, yêu cảnh Huế hầu như cũng đồng nghĩa với yêu cảnh chùa ở Huế.

Hình như trong tất cả những lần đi ngoạn cảnh hay đi lang thang ở Huế, vô tình hay hữu ý, nơi đến cuối cùng thường là bước vào cổng chùa, đứng nghỉ nắng hay chờ tạnh mưa dưới mái tam quan hay vào xin một chén nước chè tươi đỡ khát hoặc một chén trà ướp sen cho ấm lòng, tiện thể vào chiêm ngưỡng tượng Phật, thắp hương cho vị tổ sáng lập chùa, thăm thầy trụ trì, nghe một câu chuyện thiền trong một không khí ít lời, thông thả, mát dịu. Thế rồi bóng nắng mời gọi, hoa trái trong vườn mời gọi, cỏ cây trong sân mời gọi là chân bước theo chân, là mắt đưa theo mắt, là tai chiều theo tai, ngẩn ngơ trong vườn sắn, vườn chè, rừng cây cổ thụ, nơi hồ sen, nơi tiếng

ve kêu, nơi chùm khế cây sai trái, dừng lại nơi lá xanh reo, nơi suối róc rách, nơi hoa sen nở, nơi hoa mộc thơm hương - dù chỉ một vài giây vô niệm, không chú ý - nhưng cũng đủ để thể nghiệm sự tĩnh lặng thường còn trong vạn vật, ở đó thông dong đi về không còn ngăn cách là thấy và nghe, cảm và nghĩ, xúc giác và khứu giác trong một toàn thể bao hàm tất cả những mâu thuẫn của sự trôi đi và dừng lại . . .

Buổi dừng chân có thể chỉ đủ để bóng nắng nghiêng trên triền đồi hay cơn mưa vừa tạnh hạt, nhưng cũng có thể để ngả lưng đợi giờ tắt cơn nắng gắt hay cơn mưa dai dẳng chưa dứt, để thấy hơn một lần hư không là nắng và vô thường là mưa.

Hay nhiều khi có thể lưu lại chùa vào một đêm trăng sáng, nghe tiếng hòa điệu rộn ràng của trăm thứ hương lồng bóng nguyệt hay cảm nhận được tiếng kinh Phổ môn cầu an tắm ướt ánh trăng thấm đượm thân thể như giọt nước cành dương, rồi bỗng chiêm nghiệm được trong khoảnh khắc tiếng yêu đương và tiếng yêu người cũng chỉ là một, *"yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ"*.

Có lẽ trong tất cả những người thanh niên trẻ của thế hệ chúng tôi, Sơn là người đã bắt gặp được sự đốn ngộ bất ngờ ấy sớm hơn ai cả, không phải nghĩa "sớm" của "trước sau" mà là đã "từ bao giờ" không ai hay - trong vòng tay của người mẹ mộ đạo Phật ru đứa con đầu lòng, của gia đình thành tâm thương Phật, anh em có nhau khăng khít, của cả mấy đời người Huế thương chùa, của cả mảnh đất thần kinh thâm u miệt mài hai chữ tu tâm - nên đến bây giờ, chỉ cần một chút "run rẩy" của lá là đã chuyển động "Phật tâm viên tròn thể tánh" trong ý nghĩa đơn giản nhất: chứng ngộ, thấy được chữ "thương ai" (ta và người = từ bi) viết đậm nét trên chiếc lá "hư không".

Mỗi ca khúc của Sơn vì thế, - như ít có nơi những kẻ đi trước và những người đồng thời với Sơn trên lĩnh vực âm nhạc, - có thể nghe và cảm nhận như những công án thiền học về cuộc đời, mà mỗi câu hỏi siêu hình về nó đều bị "trả đũa" bằng một hay hai điều tầm thường, vớ vẩn trong chính

cuộc đời, ở đó chữ nghĩa mất hết tính ước lệ, quy luật văn phạm, sự vô nghĩa nằm sát bên có nghĩa. Vô nghĩa đứng cạnh có nghĩa mà vẫn không nghịch lý, người nghe không thấy chối tai mà ngược lại cảm thấy cảm xúc lăn tròn theo tiếng hát, và trong chuỗi âm thanh theo đuổi nhau, mọi nghịch lý, phi lý làm cho con người nghệt thở của một Sisyphus hì hục lăn tảng đá cuộc đời đều được giải tỏa bằng một hơi thở dài trút hết ưu phiền của tiếng hát lênh đênh.

Mỗi tiếng mỗi chữ trong các ca khúc trở thành những đơn thể của tâm thức trong tính cách hiện sinh duy nhất, tràn đầy sinh động của chúng ta đã được Sơn sử dụng một cách sáng tạo như những phương tiện "tiếng vỗ của một bàn tay" nhằm đánh thức âm hưởng nội tâm của mỗi người nghe, từ đó người nghe có thể đưa thêm vào bàn tay của mình để gây âm thanh cho chính cảm xúc của mình. Và tiếng ca, từ những cọng lá khô không lời, những viên sỏi vô tri im tiếng, bỗng xôn xao "cây lá vào mùa", bỗng lao xao sóng vỗ bờ xa...

Những ý niệm, những ngôn từ trong đạo Phật, hư vô, hư không, cõi tạm, vô thường, cõi đi về, tiền kiếp, từ bi...", thường được xem như những món "cơm chay" khắc khổ, đã được Sơn hóa giải rất tài tình trong lời ca theo nguyên tác (suốt cả 49 năm Phật không thuyết một lời nào), bỏ hết tất cả những chất khô cứng đóng khung của ngôn ngữ dù đó là lời kinh, chúng được "lắng nghe" và "linh cảm" trong bản chất âm giai nội tâm đối đãi nguyên sơ nhất của chúng. *"Tôi đang lắng nghe im lặng dòng sông. . . tôi đang lắng nghe im lặng ngọn đồi... tôi đang lắng nghe im lặng của tôi..."*. Bài hát sâu lắng như một tọa Thiền quan sát hơi thở.

Hư vô, cõi tạm do đây được sử dụng như tiếng thồ "đục" của mõ và thanh "bông" của chuông, hai phương tiện "nghe kinh ngộ đạo" đơn sơ nhất, căn cứ vào tầng rung cảm âm thanh bẩm sinh của mỗi con người, nói nôm na là "tiếng lòng" của mỗi người mà âm vang của tiếng mõ và tiếng chuông có thể làm nở: *"đóa hoa vô thường"*, có thể chở ta ra đi viễn xứ và mang chúng ta trở lại quê nhà.

Có thể nói tính cách tân kỳ của ca khúc Trịnh Công Sơn nằm ở chỗ trong khi Sơn chuyển ý niệm "sắc không" vào âm nhạc, Sơn đã "làm mềm" chúng bằng cách dựa vào giai điệu cơ bản đối đãi giữa giải thoát và cõi trần cát bụi trong tương quan chuyển qua đối lại giữa "đục - thanh", "trâm - bổng" của mõ và chuông, từ đó tùy tâm mà chuyển đổi và ứng dụng tất cả những phương tiện khác của âm nhạc, - tứ đại cảnh, ru em, hò hay điệu blue buồn hoặc điệu soul của phong trào tân nhạc âu châu chẳng hạn - để sáng tạo nên thể cách riêng tư của mình. Trong tất cả dòng chảy của âm nhạc Trịnh Công Sơn, sự tĩnh lặng thoát ra cho sự cảm nhận nét nhạc của mỗi bài ca, dù cho bài ấy có dồn dập đến đâu.

Chính nhờ nguyên tắc đối đãi, mà lời và nhạc của Sơn luôn luôn biến chuyển không ngừng, trong nắng hư vô đã thấy tóc em gái, đường xa áo bay, . . . và lời ru của mẹ, lời ru cho em thường dẫn ta đi vào cõi đời thường như một cõi đời mộng, để cho mộng thực luân lưu trong nội tâm quyện tròn thành một lời êm dịu như tiếng kinh gõ dành giấc ngủ.

Có thể so sánh sức mạnh sáng tạo trong thơ nhạc của Trịnh Công Sơn với một công án của Hakuin, thiền sư và họa sĩ đặc đạo nhất của Nhật Bản:

Tay không mà cõ cầm cán mai;

Đi bộ mà ngồi lưng trâu;

Người đi qua trên cầu,

Cầu trôi, nước chẳng trôi!

Cái cố định hóa mềm dưới chân, nổi ưu tư hóa mềm trong tiếng du ca.

Trong cái nhìn của người nghệ sĩ, ngũ căn hay lục căn được cởi bỏ mọi giới hạn, để chỉ còn tự do sáng tạo, ở đó nghe là nhìn, nghĩ là nghe, vị giác cũng là nghe, mà Hakuin gọi là phạm trù "kikan" của mỗi công án, phạm trù của cơ cấu mềm dẻo và tự do.

Trong cái nghe sáng tạo, tiếng rơi thô kệch của hòn đá rớt xuống cành mai bỗng hóa thành tiếng chim ca thánh thót khúc qua đời?

Đứng dưới mái chùa, Trịnh Công Sơn đã trả lời Sisyphus bằng một công án như thế!

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Tương Lai

Cuộc Tiễn Đưa Sơn Về " Chón Xa Xăm Cuối Trời "

Sống giữa đời này thì
có thân phận và tình yêu,
Thân phận thì hữu hạn. Tình
yêu thì vô cùng. Chúng ta
làm cách nào nuôi dưỡng tình
yêu để tình yêu có thể cứu
chúng ta khỏi thân phận trên cây
thầy già đời.

Trịnh Công Sơn



Mờ Sáng, trời Sài Gòn rất đẹp, đẹp để tiễn đưa Sơn. Mà cả mấy ngày nay không mưa để hoa xếp hàng ngoài ngõ nhà Sơn không bị ướt và nẫu đi. Một rừng hoa hôm nay đã được đưa lên xe chuyên đến nghĩa trang nơi "*Một người sẽ nằm xuống*". Việc giữ trật tự do mọi người tự tổ chức có sự hỗ trợ của lực lượng Công an không vất vả chút nào ở lễ mặc niệm vì rừng người kéo đến rất đông, nhưng rất tự giác giữ không khí trang nghiêm. Ngôi nhà Sơn không rộng nhưng vẫn đủ chỗ cho mọi tấm lòng yêu mến, hâm mộ và tiếc thương.

Tôi có mặt lúc 5h30, đã có nhiều người đến trước tôi để được cái may mắn vào thắp hương trước linh cữu Sơn. Mỗi người chỉ thắp một nén hương, nhưng riêng tôi xin phép thắp 3 nén vì trong đó có một nén cho Phan Đình Diệu ở Hà Nội, một nén chung cho các anh chị đã có yêu cầu tôi. Tôi xin lỗi chỉ thắp được có một nén thôi, vì nếu theo đúng yêu cầu của tất cả các anh chị thì bao nhiêu nén cho đủ, và làm sao đếm được tình cảm? (Sau đó thì phải tạm ngừng để các nhà sư thực hành những nghi lễ).

Đúng 6h10, nhạc sĩ Trần Long ản, bạn của Sơn, một người trong nhóm "Những người bạn" mà Sơn là Anh Cả, phó Tổng thư ký Hội Nhạc sĩ thành phố đọc điều văn.

Vì tôi đã theo dõi hầu như tất cả những bài đã viết về Sơn trên báo và chưa thấy bài nào nói được điều mà mình nghĩ, nên nghe Trần Long ản, tôi thấy cảm động và sau đó, tôi có đến bắt tay cảm ơn Trần Long ản. Tôi cảm ơn vì nội dung có đánh giá Sơn là *một nhạc sĩ thiên tài . . . và "nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã để lại cho đời, cho kho tàng âm nhạc*

Việt Nam một tài sản âm nhạc đồ sộ và vô cùng quý giá. Nhưng cái đáng quý hơn hết mà anh để lại chính là con người anh với tất cả chiều kích và tâm vóc của một nhân cách lớn".

ản có nói ngay với tôi "cảm động quá không kịp in để đưa cho nhà báo, họ đòi dữ quá". Như thế cũng có nghĩa là tạm được!

Sau điều văn và lời cảm ơn của Hà, em Sơn, thay mặt cho gia đình, các nhà sư bắt đầu tụng kinh siêu linh tịnh độ. Đúng 7h00 thì động quan, rất chính xác về thời gian.

Đi theo linh cữu, Trần Mạnh Tuấn cất lên tiếng kèn saxophone bài "Cát Bụi", bên cạnh Tuấn tôi cố kìm để thả hồn mình theo tiếng kèn, nhưng nỗi nhớ Sơn khiến nước mắt giàn dụa, tai ù đi.

Đến giữa chùng của ngõ nhà Sơn, Tuấn lại thổi bài "*Một cõi đi về*", tôi đưa chai nước cho Tuấn uống để lấy giọng, thì vừa ra đến đầu ngõ, Tuấn thổi một bài tiếp nữa. Đường

Phạm Ngọc Thạch (tức là đường Duy Tân cũ) như lặng đi, xe cộ dừng hết cả lại (vì quá xúc động tôi không nhớ ra là bài gì nữa, chỉ biết đó là bài mình vẫn hát).

Linh cữu Sơn được đưa lên xe tang. Các em Sơn ngồi bên cạnh. Xe đi một vòng, đưa Sơn qua đường Trần Quốc Thảo, nơi có trụ sở Hội Nhạc sĩ mà ngày ngày Sơn vẫn hay qua lại sau đó đoàn xe đi về phía nghĩa trang Gò Dầu, nơi có mộ của mẹ Sơn.

Một dòng sông xe máy, xe ô tô, xe đạp... trôi từ từ trên đường Điện Biên

Phủ và tăng tốc dần. Có lẽ đáng nói nhất là đoàn xe máy, xe *"của những người hâm mộ"* những công chúng vô danh vĩ đại mà tôi cho là tuyệt vời nhất, họ thực sự chiếm lĩnh con đường đưa Sơn về chôn *"xa xăm cuối trời"* của Sơn, và dòng sông xe cứ thế trôi. Thật hạnh phúc biết bao cho một nghệ sĩ có được một công chúng hâm mộ như vậy.

Nghĩa trang nơi có mộ mẹ Sơn là một nghĩa trang nhỏ, chưa bao giờ có một đám tang cỡ này cho nên đến đây thì có sự gay go. Phải có sức mạnh lực sĩ mới chen nôi vào nghĩa trang vì những người hâm mộ và yêu mến Sơn đã đến từ trước, họ chiếm lĩnh trận địa, kể cả bà con lối xóm ở gần nghĩa trang cũng kéo đến chật cứng. Tôi đành phó mặc số phận mình cho sự đưa đẩy của dòng thác người, trước mắt thấy thấp thoáng chiếc khăn tang của Tịnh, em Sơn, người cao nhất, thế là biết rằng cuối cùng mình cũng sẽ trôi đến nơi cần thiết.

Lễ hạ huyệt, trước lúc đó, Bửu ý đọc lời tiễn biệt của Huệ, nơi Sơn đã dành một phần lớn trái tim mình. Cảm động nhất vẫn là điệu kèn saxophone của Trần Mạnh Tuấn. Cả không gian như quánh đặc lại cùng với tiếng kèn của *"Lời thiên thu gọi"*. Tôi đã thực hiện yêu cầu của các anh chị là *ném xuống mộ Sơn những bông hồng trắng, nhưng để cho đủ số hoa mà các bạn đã yêu cầu thì không sao đủ hoa hồng, tôi đành ném xuống hoa huệ trắng* (thôi thì đành vậy, anh chị nào chọn bông hoa nào cho mình thì xin cứ tâm nguyện *"Làm sao ta gặp, làm sao ta gặp được nhau"*!).

Điều tôi muốn kể là tiếng hát đồng ca của đám tang, hát theo tiếng kèn của Mạnh Tuấn thì chỉ khe khẽ trong tim, nhưng sau đó thì đám đông trầm lắng trong *"Biển Nhớ"*, và nhất là trong *"Nói vòng tay lớn"*. Nhưng bài hát cứ vậy kéo dài mãi, và cứ thế người ta nói với người nghệ sĩ yêu mến của mình *"Anh Sơn ơi, Anh đâu có chết, anh vẫn có mặt trên cõi đời này"*. Bài hát *"Cho một người nằm xuống* được ai đó cất lên và cả đám tang lặng đi trong những lời hòa đồng nối tiếp. Tôi nghĩ rằng, nơi cõi xa xăm cuối trời kia, Sơn đang lặng lẽ mỉm cười *"ta là ai mà còn khi dẫu lệ, ta là ai mà còn trần gian thế"*.

Một thảm hoa hồng trắng và hồng nhạt trải trên mộ Sơn. Mấy cô gái tài hoa và tỉ mỉ chọn những cánh hồng nhung đỏ thắm kết thành chữ "ANH SƠN" trên thảm hồng trắng nhạt. Và rồi, người ta nhặt những nhánh hồng và huệ cắm chung quanh thảm hoa đắp trên mộ Sơn làm thành một vườn hoa hồng và huệ.

Tôi không nghĩ đây là sự sắp đặt trước của ai đó. Mà đây là ngẫu hứng của những bạn bè, những người hâm mộ đã liên cảm được với tâm hồn nhà nghệ sĩ tài hoa đang mỉm cười dưới chiếc thảm hoa mà cuộc đời đang đắp cho Anh đấy thôi, thảm hoa nằm giữa một vườn hoa. Tôi lãng mạn quá chăng? Hình như không, tôi vẫn nhớ, con gái tôi lưu ý tôi nên đưa vào đây hình ảnh của hai ông lão hành khất (?), một người mù, một người chỉ còn một chân, đã dìu nhau vào đề nghị Ban Tổ chức lễ tang hướng dẫn họ vào thắp hương cho nghệ sĩ của mọi người vừa nằm xuống.., rồi hình ảnh nhóm Nhà Sư mặc áo cà sa vàng đến hành lễ tưởng niệm, và sau đó, trước Bàn thờ và linh cữu Sơn, họ đã đồng ca bài "Một cõi đi về", đấy là câu chuyện của ngày viếng trước hôm 4/4/2001 đưa tang.

Nhưng có điều này thì hình như trái với điều mà Sơn cảnh báo: "*đôi tay nhân gian chưa từng độ lượng*". Tôi sai chăng?

Một anh bạn thân của tôi, anh Nguyễn Trọng Huân nhặt một bài thơ trên giấy trắng đặt trên tấm thảm hoa đắp cho Sơn. Tác giả, một sinh viên Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh ngăn lại "*Đừng chú ơi. Cháu muốn để đấy cho Anh Sơn đọc. Vì cháu viết cho anh ấy mà. Nếu chú thích thì cháu đọc cho chú chép vậy*".

Và đương nhiên là anh bạn tôi chép, và vừa rồi đã đọc qua điện thoại cho tôi vì biết tôi đang thông tin cho các bạn.

Bài thơ như sau:

KINH VIẾNG ANH SƠN

Bao năm giữa chốn vô thường

Người đi bỏ lại con đường vô vi

Một đời hát khúc tình si

*Một ngày gió bụi cuốn đi phong trần
Cát bụi kia, cũng một lần
Phôi pha để trả nợ nần thế gian
Cuộc đời rồi cũng sang ngang
Một đời rồi cũng lỡ làng một phen.*

Trước khi về nhà, tôi đã kịp đưa cho Hà, em Sơn, những bức thư các anh chị gửi cho tôi mà tôi đã in ra, nhờ Hà đặt trên bàn thờ Sơn, thắp một nén nhang.

Thôi thì cũng là "*Ngàn dâu có quận muôn trùng nhớ thương... Bỏ xa xôi yêu và gần gũi. Bỏ mặc tôi buồn...*".

Chiều ngày 4/4/2001

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Nhật Lệ

Trịnh Công Sơn Và Tiềm Thức " Thân Phận Mong Manh "

Xuất hiện giữa công chúng như một ẩn sĩ, với lời lẽ hư hư thực thực, đầy giằng xé, phủ nhận, nghi hoặc, và tự khoác cho mình một tấm áo choàng chấm gót cách biệt, gần đây, gặp một Trịnh Công Sơn khác: trầm lặng về ban ngày, nhiều hội hè, gặp gỡ về đêm. Một Trịnh Công Sơn triết lý xa xôi, nói năng bóng bẩy, như bù trừ cho một Trịnh Công Sơn giản dị, khép kín, ưa lãng du ngày nào. Song cái tôi than thở hồn nhiên của anh thì vẫn thế, không giấu được gốc tích nỗi buồn riêng. Khi con có thờ dài "*Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệ*", cũng là khi anh đang ở đỉnh cuối vô nghĩa của vinh quang, nổi tiếng và... hư danh. "Ba mươi năm ca hát mộng mị giữa

đời, ngoạn nhìn: giấc mộng của người khác" (Trịnh Công Sơn). Nghĩa là sự giằng xé bao năm qua vẫn sống, giữa cuộc đời và thân phận; quá khứ và hiện tại; tuyệt vọng và tự tái tạo niềm tin; cảm giác không tìm thấy mình giữa dòng đời và lắng nghe mọi va đập, tìm cái tôi ẩn khuất trong chôn "đô thị nát tan của hồn mình". ám ảnh về thân phận, tình yêu ẩn hiện trong ca khúc của Trịnh Công Sơn. Hơn 600 ca khúc của anh là sự giải bày với mọi người, giải bày mà người nghe không thấy chán.

Dường như bởi từng góc tâm trạng đều có mặt ta ở đây. Nỗi buồn của Trịnh Công Sơn đã đặc trưng hoá cho những mảnh tôi "tự mình liếm vết thương". Ấy nên, người trẻ hay già đều yêu thích hoặc chấp nhận ca khúc của Trịnh Công Sơn ở mức khá phổ cập. Cái tôi ấy từng thổ lộ: "Chúng ta đã đấu tranh như một người trẻ tuổi và đã sống mệt mỏi như một kẻ già nua. Tôi đang muốn quên đi những trang triết lý, những luận điệu phỉnh phờ. Ở đó có hai con đường: Một con đường dẫn ta về ca tụng sự vinh quang của đời sống. Con đường còn lại dẫn về sự băng hoại".

Âm nhạc Trịnh Công Sơn dẫn người ta đến bờ vực để rồi buộc phải có một giải đáp: sụp đổ hay vượt lên.

Một nỗi đau đã theo đuổi Trịnh Công Sơn từ thuở nhỏ đến khi trưởng thành: cái chết của người cha - ông Trịnh Xuân Thanh. Cả cha và mẹ là gạch nối Trịnh Công Sơn với thơ ca (cả nhà mê thơ phú, đàm đạo). Và cũng chính họ là hai hình ảnh liên kết rõ ràng nhất về thân phận con người. Người cha bị tù đày ở lao Thừa Phủ nhiều năm vì tham gia kháng chiến chống Pháp. Sau đó, cha ông chết trong một tai nạn dọc đường. Người mẹ tần tảo buôn bán nuôi 8 con trong thời kỳ người chồng bị giặc bắt và ở vậy cô quạnh một đời. Chỗ dựa tinh thần của Trịnh Công Sơn ngay từ bé đã khá chông chênh. Không có gì níu kéo anh ở lại với những dằn vặt nhỏ mọn, những nỗi lo cơm áo tri tri . . . , nhìn thấy cái chết và nhận chân nó

cũng là để khỏi vướng bận trước cuộc đời hữu hạn. Anh đi tìm một cõi riêng, cõi của trí tưởng tượng, của những ánh sáng đẹp đẽ hơn mà mắt thường không nhìn thấy, mãi mê trong cuộc du ca của ước vọng và nghiền ngẫm, xâu kết về đời sống: anh và những người xung quanh đang tồn tại vì lẽ gì. Trịnh Công Sơn nhớ lại: “Trong giấc ngủ hằng đêm tôi thường nhìn thấy cái chết của ba tôi. Nỗi ám ảnh ấy chắc chắn không bắt nguồn từ lớp bụi tro dày của vô thức làm nên từ những cái chết của tổ tiên mà có lẽ từ những năm tù tội tra tấn chết đi sống lại của ba tôi trong kháng chiến chống Pháp. Rõ ràng là cái chết ấy được báo động qua một tâm hồn quá nhạy cảm của tuổi thơ. Ba tôi mất đi khi tôi mười lăm tuổi. Rất nhiều bài hát đầu đời của tôi đã phảng phất cái không khí vắng lặng của sự mất mát. Càng về sau, lúc tiến dần về tuổi trưởng thành, giữa những bức xúc của cuộc sống, giữa những ngày tháng buồn vui, nỗi ám ảnh ấy đã trở thành lúc nào không hay ngọn nguồn của một nỗi âu lo thường trực về sự vắng bóng con người . . . ”

Trịnh Công Sơn sinh ngày 28-2-1939 tại Đắc Lắc, lúc nhỏ sống ở Huế, trưởng thành ở Đà Lạt, Quy Nhơn và Sài Gòn. Có thể nói, Đắc Lắc cho ra một tính cách cô đơn, mãnh liệt; Đà Lạt nuôi thơ và tâm hồn mộng mị; Quy Nhơn là điểm gặp khúc của biến động hai miền đất nước; Huế quyện vào không gian buồn bã, chậm rì trong lời ca. Ngay từ thuở nhỏ ông đã ham mê ca hát, mười tuổi chơi măng đô lin và sáo trúc, 12 tuổi lần đầu tiên có cây đàn guitare trong đời... Ở Huế, Trịnh Công Sơn theo học các trường Lyceè Francais, Providence Huế, sau vào Sài Gòn học triết ở trường Tây Lyceé J. J Rousseau Sài Gòn. Triết học là chìa khoá duy nhất giải mã cho tâm hồn người thanh niên non nớt này về cuộc sống, bản thân. Ca khúc đầu tiên được sáng tác từ năm 17 tuổi *Sương đêm* và *Sao chiều* mang rõ những nét chấm phá này. Nhưng kể từ khi *Ướt mi* được Nhà xuất bản An Phú in và phát hành (1959), Trịnh Công Sơn mới chính thức rong ruổi vào mảnh đất tình ca. Đó là cảm xúc được ghi lại từ những giọt nước mắt của một ca sĩ

nữ sinh vừa rời ghế nhà trường, hát để kiếm tiền nuôi mẹ đang hấp hối trên giường bệnh. Tuổi hai mươi phơi phới, với ý đồ hiệp sĩ, Trịnh Công Sơn đã dùng số tiền nhuận bút đầu tiên (5 ngàn đồng) để tặng ca sĩ và chia cho anh em cùng trọ. Nhưng cũng kể từ đó, thành hình một nguồn cảm hứng khác: "Nhu một khu vườn mùa thu yên tĩnh được một cơn gió thổi bùng lên đánh thức lớp lá vàng dậy, tâm hồn tôi đã bắt đầu biết xôn xao theo những tín hiệu dù nhỏ nhất của cuộc sống. Tôi không còn nhìn ngắm cuộc sống một cách lơ đãng nữa mà càng lúc càng thấy mình bị cuốn hút về phía những tình cảm phức tạp của con người".

Cái nhìn chăm chú vào sự chết đã xua đi nỗi sợ hãi tột cùng của mất mát: đằng sau cái chết và nỗi khiếp sợ liệu có một ý nghĩa nào, một sự tái sinh nào? Một kiếp người, ngẫu hứng là cuộc rong chơi để lại trở về hình hài cát bụi, hay còn lẽ gì lớn hơn? Vì sao sinh ra con người đã phải tuyệt vọng? Chống chọi với tất cả những nỗi hoài nghi trên, ca khúc Trịnh Công Sơn giăng mắc rất nhiều cái bẫy, cho mình và cho mọi người, để rồi tìm cách thoát khỏi đó.

Năm 1961, Trịnh Công Sơn bắt buộc phải trốn lính, nên thi vào trường Sư phạm Quy Nhơn để có hai năm yên ổn. Khoa anh học: Tâm lý giáo dục trẻ em. Thật buồn cười, thực ra, trong đầu óc chàng trai trẻ ưa phiêu bạt ấy, học thêm cũng chẳng để làm gì. Tốt nhất là tự chiêm nghiệm và trải qua cuộc đời - vốn dĩ không có gì mới. Không gian biển cả và tâm trạng chớm yêu của gã trai mới lớn đã làm nên những rung động đầu mùa: *Diễm xưa*, *Nhìn những mùa thu đi*, *Biển nhớ*. . . Tất cả dồn nén buồn quay quắt. Tình yêu là một chùm quả chỉ để ngắm nhìn, dĩ nhiên, nhiều hư ảnh nhưng cũng đầy than trách, tiếc nhớ, bị nhấn chìm trong cách xa và chia lìa, trong sự tan hoang của ký ức. Mối tình với Bích Diễm, rụt dè và thầm kín, một thoáng cháy bùng để rồi sớm tắt ngay trong chính nỗi ngờ ngác của gã trai kia.

Nhưng khi nhìn ngắm lại kỷ niệm thì *"Làm sao em biết bia đá không đau!"*. Lần đầu tiên, anh cày xới trên nỗi yêu một thứ triết lý muộn màng. *"Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau"*. Và cũng chính lúc đó, khái niệm "đau" trong tình yêu mang nghĩa lớn hơn, cái đau của một kiếp người được mở rộng ra nhiều kiếp, nỗi thiết thòi khi cảm nhận được mát mát không gói trong ngần ấy câu chữ mà thôi. Anh lặn la trong tuổi trẻ của mình, để thấy cái gì là phù du, cái gì lay động, cái gì không thể mất. Lãng du vào hồn mình, thay vì đi qua mãi những mảnh đất khác nhau, vào cõi gốc của lòng khát sống. Ví mình như hạt bụi, như loài sâu ngủ quên, như lau trắng, mưa, nắng, như những phận tâm gửi nhưng lại biết hát lên khúc ca cuối cùng. Lúc nào cũng vội: *nắng tắt, rừng khô héo, vội vàng thêm những lúc yêu người; người đã đến, và người sẽ về bên kia núi...* Các vật thể được truyền vào một đời sống khác - đời sống của tâm trạng: *Đường phố cười, đường phố hao mòn, tay nhanh lấp đầy hố tuyết vọng...* Dàn dụa, chính Trịnh Công Sơn cũng tự đi đến trạng thái vô thức lúc nào không hay: Các ca từ được nạp điện giàu sức gợi cảm hơn. Kiểu như: *"Loài sâu ngủ quên trong tóc chiều"*, *"Nghe tiền thân về chào tiếng lạ"*, *"Chập chờn lau trắng trong tay"*, *"Dưới mặt trời ngời hát hôn mê"*. Và đó chính là thơ. Thơ dẫn nhạc theo gót vào chốn không tưởng, rũ mọi tạp âm để có thể cất lên những giai điệu hồn nhiên nhất, da diết nhất, cho dù đôi khi chỉ là tiếng thở dài... rất Việt.

Khu vườn siêu thực đưa Trịnh Công Sơn nhanh chóng đến đỉnh cao của mọi cảm nhận âm thanh. Vị giác: *"Môi ồm o lời thề"*; xúc giác: *"Lời cỏ cây hát trên da người"*; thính giác: *"tiếng hát xanh xao của một buổi chiều"*; thị giác: *"Nắng thủy tinh"*; khứu giác: *"Lời ca dạ lan như ngại ngừng"* và một giác quan nữa - vùng tâm thức đồ bóng *"hồn xanh buốt"*, *"vùng u tối của loài sâu..."* Hay là những tiếp nhận hình tượng tưởng như rất vu vơ: *"Ta thấy em trong tiền kiếp, với cọng buồn cỏ khô"*, (*Rừng xưa đã khép*)... Sự vật, hoặc siêu hình, hoặc thật mong manh (*tình mong manh, gió mong manh, nụ cười mong manh, cỏ lá mong manh, sống chết mong*

manh, môi rô đại. . .) cuối cùng cũng được mặc áo tâm trạng của một thời kỳ muốn sống vội, yêu vội lĩnh hội mọi điều bí ẩn của tâm linh. *Dấu chân địa đàng* là dòng xiết của siêu thực: âm điệu như nước cuốn trôi, không kìm nén nổi, rồi phá tung mọi kìm hãm, rồi tạm lắng, rồi như đất khát. . . là sự nổi loạn chống chọi thời gian, định mệnh, lãng quên, mà cuối cùng vẫn vô định. Những ca khúc ấy in đậm vũ trụ quan và thế giới quan của Trịnh Công Sơn, một kẻ ngạo mạn sáng tạo ra một cõi, rồi lại bối rối bởi không chạy thoát được cái xô ngã của đời sống, sự tĩnh giữa mê.

Nếu như *Diễm xưa* mở ra một không gian hoài niệm, câu thúc trong sự thoái thác của mưa, với cánh cửa ngôn từ giàu tượng hình, thì *Lời buồn thánh* đi vào tâm trạng cô đơn, không lối thoát trong tình yêu với những khuấy đảo vô vọng, lặp lại vùng không gian - thời gian trong sự đổ vỡ, tàn hoang của tâm hồn đồng vọng. Viết về ca khúc Trịnh Công Sơn, nhà phê bình Bửu ý từng nhận định: "Nhạc của Trịnh Công Sơn không tuyên là nhạc, bài hát không chỉ là bài hát. Mỗi bài là một truyện ngắn. Mỗi ca khúc là một chương khúc của truyện dài không có kết thúc, vẫn mở ra như một vết thương - một vết thương người, một vết thương thời đại...".

Nhưng vì sao tình yêu lại là một cuộc leo dốc và trượt dài không sao cứu vãn nổi? Đằng sau tình yêu là gì? Phải là cõi "mê", là một thế giới của mất mát? Là con đường tàn lụi?

Điều đó tùy thuộc vào thân phận hay đúng hơn là khuôn khổ một đời người. Đi ra khỏi mọi giới hạn, để rồi không trở về được nữa, cũng là một bi kịch?

Đây cũng chính là thời điểm chín rộ của tài năng. Trước đó, Trịnh Công Sơn trải qua một giai đoạn tìm tòi để lột xác. Vào những năm 1956 - 1957, thời của những "giấc mộng ngôn ngữ, của những viễn tưởng phù phiếm non dại. . ." lúc này, Trịnh Công Sơn chưa có ý trở thành nhạc sĩ hay sáng tác ca khúc. Trần trọc đêm này qua đêm khác vì tự dần vật "cái trò lãng mạn viết lách", "xướng ca vô loài". Nhưng ca khúc đã nhập hồn vào Trịnh Công Sơn. Trở thành phương tiện giúp anh tỏ tình với cuộc sống. Những

năm về sau, hình thành một quan niệm sống rõ rệt: "Sống là sống với người khác, và muốn có cảm thông thì phải bộc lộ mình". Anh hiểu rằng anh được tự do trên mảnh đất (ca khúc) này.

Hoạ sĩ Đinh Cường, bạn thân của Trịnh Công Sơn, nhớ lại: vào thời kỳ này, Sơn thường mặc độc nhất một chiếc áo kaki bạc màu, khắc khổ. Anh là một trong những người thầy dạy học ở miền núi sớm nhất. Sống hoang vu nhất. Căn phòng Sơn ở với chiếc mùng rủ sẵn quanh năm, chim sẻ làm tổ đầy trên trần nhà, mùi rom và phân chim âm mốc, xác những bao Bastos xanh chắt thành đồng. Có lần, người em trai của Sơn đến thăm, không gặp, ra ngoài quán, thấy Sơn đang chơi bi da một mình trong ánh đèn tù mù. Sơn cô đơn đến như vậy. Thời của tuổi trẻ tự tìm đến với những nỗi cô đơn khốc liệt để bùng lên những sáng tạo cần thiết.

ca khúc là sự lựa chọn "bất khả kháng" của Trịnh Công Sơn, bởi như đã nói, đó không chỉ là nhu cầu tự thân, mà còn là cửa mở duy nhất để nhạc sĩ tìm thấy tự do, sự an ủi, những "câu hỏi buốt trí não của đời sống", để giết chết nỗi buồn của mình. Với Trịnh Công Sơn, quan niệm sáng tác khá rõ ràng, chính anh không hề úp mở: "Hàng trăm ca khúc viết xong có thể gom lại thành một cuộc đời thu nhỏ.

Viết cả trăm bài càng thấy thiếu. Bởi vì con đường tình yêu đi mãi không cùng. Con đường số phận đi hoài không tận. Bằng ca khúc, tôi muốn mang đến những quà tặng cho anh em bằng hữu tôi trong cuộc liên hoan trên đất đai xứ sở này. Ca khúc là một cuộc hôn phối kỳ diệu giữa thi ca và âm nhạc". Dường như đặt bút vào *Ướt mi*, Trịnh Công Sơn đã nghiệm ra được chân lý riêng của mình: cái khả năng to lớn sau cùng của ca khúc là mang đến cảm thông giữa mọi người bằng tiếng hát. Đó là sứ mệnh truyền đạt những âu lo, chờ đợi của con người khi đối diện với chính mình trước cuộc sống, cũng như thông điệp tình yêu và nhân ái đến với những tâm hồn yêu chuộng hòa bình và những con tim đang bị ngộ độc bởi ngòi thuốc nổ.

Trong dòng ca khúc của Trịnh Công Sơn, có thể thấy rõ quan niệm sáng tác qua từng giai đoạn: dòng ca khúc trữ tình, dòng ca khúc chống chiến tranh

(phản chiến) và dòng ca khúc âm i thứ ba: giải thoát bản ngã.

Giữa thập niên 60 là thời kỳ sáng tác sung sức nhất của Trịnh Công Sơn. Trong số các khuynh hướng sáng tác âm nhạc ở miền Nam (1954 - 1975) (bao gồm khuynh hướng âm nhạc chống cộng, khuynh hướng âm nhạc lành mạnh, khuynh hướng âm nhạc yêu nước và cách mạng), sự xuất hiện các bản tình ca của Trịnh Công Sơn mang một vị thế nhất định, một sức sống mới. Đối tượng với tình ca Trịnh Công Sơn có dòng nhạc "tiền chiến" được phục hưng và phổ biến mạnh mẽ trở lại. Bên cạnh đó, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn đối lập với nhận thức một chiều về chiến tranh theo kiểu tâm lý chiến.

Ca khúc trữ tình là phần nghiêng trong sáng tác của Trịnh Công Sơn, đặc biệt là thời kỳ trước 1975, trong số 400 bài hát được xuất bản và phổ biến. Ở giai đoạn đầu, âm hưởng chính là nét trữ tình lãng mạn. Trịnh Công Sơn vẽ ra những bầu trời có cánh bướm, cánh chuồn, cánh vạc, màu môi hồng ngọc, những "bóng tối ở đó tắm liệm hồn người" (lời Trịnh Công Sơn).

Anh mơ một tiếng hát hân hoan như ngọc chảy trên tay một người con gái, mỗi viên ngọc chứa tâm hồn đá núi ngàn năm. Có thể, đó là ước vọng thơ ngây của tuổi trẻ, của trí tưởng tượng đi theo vết mòn các bậc "tiền bối" thuộc dòng ca khúc lãng mạn trữ tình trước và sau 1945. Một chút cô đơn sâu nhớ, một ít tuyệt vọng, sự than thở của cây thụ cầm nhiều âm trầm, ảo tưởng tình yêu đuổi bắt chập chờn... "*Gọi em cho nắng chết trên sông dài*", "*Thương ai buồn kiếp người, lạnh lùng ánh sao rơi*"... Một kiểu tình yêu gần như đơn phương, phảng phất vị tiếc nuối, có phần hơi kẻ lẻ, trong một không gian hồi tưởng không mấy xô dịch, biến chuyển, trong điệu thức âm u của tâm trạng. Ở những ca khúc đầu tay, thời gian được xoá nhoà trong cõi mộng, gợn gợn thứ âm nhạc "liêu trai" nhiều hư ảnh. Tóm gọn lại, chỉ là một góc cạnh đa cảm của nhạc sĩ trẻ mà thôi.

Nhưng vào thời kỳ bỏ dạy học ở Blao (Lâm Đồng) về Sài Gòn, guồng xiết của không gian đô thị đã lần lượt bóc đi lớp vỏ uỷ mị, hiền lành trong những ca khúc tương tự như thế. "Cơn gió lãng mạn trữ tình của một thời

niên thiếu” như Trịnh Công Sơn từng gọi đã được thay thế bằng những "con lóc dằn vặt trên thân phận con người" trong chiến tranh. Cuộc sống nhiều cọ xát đã xua đi các ảo tưởng. Những ca khúc trữ tình của Trịnh Công Sơn sâu sắc hơn, gập ghềnh hơn: *“Những ngày ngồi rũ tóc âm u, nghe tiền thân về chào tiếng lạ”, “Một ngày còn sống, chiếc bóng lung linh, một đời về không, hai tay quy hàng”, “Ngủ yên đời đi con như vết thương đau ngủ buồn như trùng dương mắt thâm còn nghe ngóng, tôi một hôm chợt thấy hoang vu quanh mình”...*

Thậm chí dừng dừng *“Một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời... lòng không buồn mấy..”* Triền mạch hoang mang và thấu suốt, tô và xoá, lòng quá khứ trong hiện tại. Tình yêu siêu thoát, tưởng đã gục ngã, nhưng không phải, không bi lụy hay khóc than khô khốc mà vạch một nét nhân bản sâu xa. Những linh cảm về đổ vỡ, huỷ diệt làm "Nổi lên những con âm tha thiết và tha thiết là vũ khí duy nhất của con người để kháng cự huỷ diệt" (Hoàng Hưng).

Rất có thể, Trịnh Công Sơn đã lạm dụng chữ *"tình"*, *"sâu"*, *"buồn"* trong nhiều bài hát. Nguồn khơi mạch này dễ dẫn người ta đến triền dốc buông thả, quy hàng trước nghịch cảnh. Nhưng đó chỉ là nổi ám ảnh không gian và thời gian, nổi ám ảnh của Định mệnh. Còn không là một cõi hư vô. Đến một cường độ nào đó, người ta bỗng thôi tuyệt vọng, mà tự mình trôi lên thở như cá. Đây là phần kết "có hậu" trong những nổi tuyệt vọng mà Trịnh Công Sơn tự đánh đắm tàu mình. Thường tự ví là "phận cỏ hèn"; *“Đời ta có khi tựa lá cỏ, ngồi hát ca rất tự do. . .”*, ít nhiều họ Trịnh chịu ảnh hưởng Albert Camus. Tự đầy đoạ mình trong "mối yêu thương con người". Ngõ "Thiền" mà lại không, mọi nỗi đau quá biến động trong cái vỏ ngôn từ có thể gọi tên được. Tin vào kiếp luân hồi: *“Hạt bụi nào hoá kiếp thân tôi, để một mai tôi về làm cát bụi”*. Vào hư không: *“Chiều hôm thức dậy, chấp chờn lau trắng trong tay”*. Vào hoá thân: *“Ta thấy em trong tiền kiếp”*. Cứ như thế, thế giới nội tâm của Trịnh Công Sơn tự loại bỏ mâu thuẫn, sẫm soi từng khoảnh khắc hiện tại, nhìn lùi quá khứ xa xăm, tìm cứu cánh ngoài

bản thân mình. Trịnh Công Sơn từng thú nhận: "Nỗi sầu muộn lớn nhất là không bao giờ nói hết được lòng mình. Tôi tập cho tôi biết sống sờ trước những điều dung tục, đồng thời tôi cũng tập cho tôi biết giữ lòng bình an trước những hiểu nhầm".

Chiến tranh đã xáo trộn tất cả. Một loạt mâu thuẫn nội tại trong tiềm thức Trịnh Công Sơn bị dội sang một bên. "*Bây giờ ta nhìn khói trời mênh mông. Ta nhìn ta về giữa trời hư không. Tên em là vết thương khô*" (*Khói trời mênh mông*). Giữa một nền trời như vậy, thân phận con người là một vấn nạn. Những bài hát trong hai tập *Ca khúc da vàng* và *Kinh Việt Nam* trưng dụng những màu sắc hoàn toàn điên đảo, không nhằm miêu tả tường thuật chiến tranh, mà vẽ ra những phóng xạ chiến tranh. Với tư cách nhân chứng, Trịnh Công Sơn ghi lại tất cả nỗi đau đớn "viết trên xác người" và nỗi đau đớn đó trào dâng thành uất hận ngàn ngút khi được hát trên môi. Thái độ đầu tiên phản kháng chiến tranh là trốn lính. Để được miễn quân dịch, Trịnh Công Sơn bỏ lên sống ở Lâm Đồng, sâu trong vùng núi heo hút. Sau đó, anh quyết định về lại Sài Gòn. Để có được hai năm trời sống thông dong hợp pháp, Trịnh Công Sơn phải nhịn đói tuyệt đối 60 ngày (mỗi năm 30 ngày) trước khi ra trình diện. Cộng thêm uống thuốc diamox (loại thuốc rút bớt nước trong tế bào ra) để xuống ký nhanh. Một thời gian sau, anh không phải ra trình diện nữa vì người anh gầy còm y như dân xì ke, sức khoẻ suy sụp thực sự. Như một kẻ vô gia cư, Trịnh Công Sơn lang thang cùng một số sinh viên trong những căn nhà tiền chế tồi tàn bỏ trống ở khu đất sau Đại học Văn khoa. Ngủ trên ghé bố hay nền xi măng, đến đánh răng ở các quán cà phê quen biết.

Sống trong thời kỳ bấp bênh đó, Trịnh Công Sơn vẫn viết và hát. Đó là thời kỳ sôi động nhất trong đời người nhạc sĩ trẻ. Những ca khúc của anh được in ra từng tờ rời và tuyên tập. Dần dà, việc in ấn cũng khó khăn vì bị cảnh sát truy lùng, phải rải ra in ở bốn nhà in khác nhau. Vì tính chất phản chiến của ca khúc Trịnh Công Sơn nên chính quyền ra lệnh tịch thu. Các báo trong và ngoài nước đổ xô tìm gặp Trịnh Công Sơn phỏng vấn. Nhưng

quan trọng hơn, cái không khí chết chóc, đau thương của chiến tranh đã ngấm dần vào tâm hồn nhạy cảm của Trịnh Công Sơn, và anh đã viết nên những bài hát như đùa chơi với ma quỷ, chết chóc, mà thực ra là nỗi đau thương nước đến bàng hoàng. Bài ca dành cho xác người: "*Hàng vạn chuyến xe mang vô thị thành, từng vùng thịt xương có mẹ có em*" (Đại bác ru đêm). Hay "*Mẹ vô tay reo mừng xác con, mẹ vô tay hoan hô hoà bình*", (Hát trên những xác người), "*Người già co ro ngồi nghe tiếng nổ, em bé loã đờ khóc tuổi thơ đi*" (Người già và em bé).

Là người quan sát, nhưng Trịnh Công Sơn không dấu nổi tâm trạng đau đớn khi đối diện với sự chết chóc của đồng loại. Anh khóc cho những thân phận con người, thân phận đất nước trong chiến tranh: "*Giọt nước mắt thương dân, dân mình phận long đong*". "*Ôi quê hương đã làm than sao còn còn chiến tranh, mẹ già hết chờ mong đã ngủ yên*" (Du mục). Dù khai thác cái bi thương nhưng những bài ca trong *Ca khúc da vàng* vẫn toả ra tình yêu thương quê hương. Cái cảm giác trải qua chiến tranh làm con người già đi, nhưng lại lớn hơn trong nhận thức: "*Đường phố nào còn nằm che giấu, cho tôi đi giữa nhân loại đón đau*" (Có những con đường). "Khi tôi đứng bên một xác người", - Trịnh Công Sơn thổ lộ, - tôi không nghĩ đó là ta hay là địch, mà đó là một thân phận chịu đựng sự vô nghĩa của chiến tranh". Anh có một ước muốn duy nhất và đơn giản: "*Khi đất nước tôi không còn giết nhau, trẻ con đi hát đồng dao ngoài đường*". Hay "*Đường tương lai không ai thù ghét ai*". Mặc dù quan niệm về chiến tranh còn chưa rạch ròi, nhưng những khúc đoạn ca bi phần của Trịnh Công Sơn đã đẩy âm nhạc lãnh một sứ mệnh: kêu gọi hoà bình. Vào thời kỳ này, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được phổ biến rộng rãi ở nước ngoài. Bài *Ngủ đi con* trong tập *Ca khúc da vàng* đã đoạt giải *Đĩa hát vàng* ở Nhật vào năm 1972, qua giọng hát Khánh Ly (trên hai triệu đĩa). Kể từ đó, tên của Trịnh Công Sơn có trong cuốn *Tự điển Bách khoa Pháp*. Không chỉ mở ra vết thương người, vết thương nhân loại trong chiến tranh, ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn còn vươn tới một tầm cao hơn - là tiếng kinh cầu

cho linh hồn đau khổ siêu thoát, là sự bất lực hoá thành ăn năn. Chính vì thế, dòng ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn hé mở nhân cách của người nghệ sĩ trước thời cuộc và chuyển tải vào đó tiếng nói phẫn nộ của hàng triệu con tim. Ảnh hưởng loại ca khúc này với công chúng miền Nam khá sâu rộng. Trước ngày 30-4-1975, chính Trịnh Công Sơn đã cùng với một số nhạc sĩ khác hát vang ca khúc *Nổi vòng tay lớn* trên đài phát thanh của chế độ cũ, truyền loan tin thống nhất đất nước cho mọi nhà.

Sau 1975, một thời kỳ thử thách lại đến với Trịnh Công Sơn - thử thách về lòng kiên nhẫn, ý thức dấn thân vào đời sống. Trải qua hai năm học tập ở Côn Tiên, vùng đất hoang vu đầy bom đạn, Trịnh Công Sơn có được một thời kỳ yên tĩnh để nhìn lại mình trong các biến động lịch sử. Suốt một thời gian dài hầu như anh không sáng tác. Đó là lúc anh tìm "chân dung của nỗi khát khao", đi tìm cái chưa bao giờ viết được. "Tiếng hát từ đó sẽ giải thoát mình ra khỏi mọi ràng buộc, mọi trì kéo"... (Trịnh Công Sơn). Lần lượt đi thực tế nông trường theo anh em thanh niên xung phong. Gặp 20 người con gái Thanh niên xung phong ở nông trường Nhị Xuân. Hôm sau nghe tin các cô đã hy sinh ở biên giới Tây Nam. Ca khúc bấy giờ cất lên tiếng nói của mình: soi tỏ hơn nữa số phận con người. Hàng loạt ca khúc mới ra đời, là bản khoản đời thường, ý chí vượt qua tuyệt vọng để sống và thêm sống: *Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, Tuổi đời mênh mêng, Huyền thoại Mẹ, Đoá hoa vô thường, Em còn nhớ hay em đã quên, Em ở nông trường, em ra biên giới, Ru đời đi nhé, Sống về đâu...* Vẫn là một Trịnh Công Sơn than thở, ví mình là cỏ, thích ca hát, rong chơi. Nhưng đã là một Trịnh Công Sơn đã thấu hiểu cuộc đời, tự điều chỉnh mình bằng sự cân bằng nội tại. *"Tìm trong vô thường có đôi dòng kinh sám bay rền vang, bỗng tôi thấy em dưới chân cội nguồn, nụ cười mong manh, một hồn yếu đuối..."* (*Đoá hoa vô thường*). Hay tự khuyên nhủ mình *"Tôi là ai mà yêu quá đời này"* (*Tôi ơi đừng tuyệt vọng*), *"tôi đang lắng nghe im lặng đời mình"*, (*Im lặng thờ dài*), *"Mỗi ngày tôi chọn một lần thôi, chọn tiếng ru con nhẹ bước vào đời"*, (*Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui*). Nhưng nhìn chung, càng về sau, ca

từ Trịnh Công Sơn thấu hiểu cuộc đời, tự điều chỉnh mình bằng tình, kẻ lẽ nhiều hơn. Chất bi thương giảm hẳn, bù lại là một gắng gỏi tồn tại không vô nghĩa. Vẫn là triết lý về thân phận, tình yêu, nỗi cô đơn, nhưng ở một góc nhìn khác, một nỗi buồn khác. Yếu tố siêu thực trở nên nhạt nhòa so với sáng tác trước 1975. Cô đơn và trầm tư, nhạc sĩ đào sâu vào bí mật của tồn tại, vào việc giải thoát bản ngã. *"Hai mươi năm xin trả nợ người, trả nợ một đời không hết tình đâu"*. Những triết lý có phần yếm thế, dù đã gắng vui nhưng không mấy hồn nhiên. Và chẳng bao giờ giải thoát nỗi cho mình ra khỏi sự rối rắm của ý muốn. "Tôi không bao giờ nhầm lẫn về sự khổ đau và hạnh phúc. Nhưng tôi thử rơi vào cơn hôn mê trước giấc ngủ. Ở biên giới đó tôi hoảng hốt thấy mình lơ lửng giữa sự sống và cái chết. Những giây phút như thế vô chụp lấy tôi mỗi đêm. Và tôi đau đớn nhận ra rằng, có lẽ cuộc đời đã cho ta lắm ngày bất hạnh. Mỗi ngày sống tới, tôi thấy đời sống nhỏ nhắn thêm", "Nhưng khỏi phải e ngại rằng Trịnh Công Sơn định làm triết lý thay vì âm nhạc" - nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường bình luận. "Điều khiến cho tình ca Trịnh Công Sơn sống mãi trong lòng người chính là ở đây. Dù những trầm tư của tác giả đi xa đến đâu, âm nhạc Trịnh Công Sơn vẫn là cõi riêng dành cho tình yêu. Nó chứa đựng tất cả tâm trạng lo âu của con người nhạy cảm nhìn ra thế giới hiện đại".

Ca từ trong ca khúc Trịnh Công Sơn, như đã nói, là thơ. Ở đó đầy rẫy những hình tượng biểu cảm: "Tóc em từng sợi nhỏ, rớt xuống đời làm sóng lênh đênh", hay "Vai em gầy guộc nhỏ như cánh vạc về chôn xa xôi". Sự tìm tòi, sáng tạo chữ nghĩa ở Trịnh Công Sơn luôn hướng về cái lạ, sự liên tưởng đột biến để rơi vào cõi vô thức. Nhà thơ Nguyễn Duy từng nhận xét: "Quý thật, giai điệu ấy, lời ca ấy tự nhiên ghim lại trong tâm tưởng tôi ngay từ phút bắt chợp ấy. Cái đẹp từ câu nhạc, cái đẹp trong ca từ cả xác chữ lẫn hồn thơ, lãng bãng, lơ mờ, khó phân định đúng nghĩa, nhưng rõ ràng đẹp làm sao và cũng hơi ma quái thế nào..." Chất mê muội nhiều xáo trộn của ngôn từ Trịnh Công Sơn làm nên sự kết dính của liên tưởng. "Trí óc và cảm xúc của Trịnh Công Sơn phù hợp với tổng hợp hơn là phân tích, nghiêng về

kết hợp hơn là phân chia. Hình ảnh chiếc cầu đối với anh là một lời mời gọi cất bước sang bên kia, đồng thời chuyển biến sang bên này và ngược lại. Băng qua cầu là để sống với bên kia và nhớ sang bên này. Trong nỗi sống đã tượng hình nỗi nhớ. Người đi trên cầu không những nhìn ôm cả hai phía mà có thể nhìn cút bắt với những khuỷu sông thấp thoáng ẩn hiện, cầu tạo dần dần trong tâm khảm cái dư cảm lia xa, mát mát" (Bửu ý).

Nhịp điệu chậm rãi, quay tròn, đều đều, hễ bài hát cất lên là người ta nhận ngay ra gương mặt Trịnh Công Sơn. Lúc là giai điệu buồn tẻ của mưa, vòng xoay của hoài niệm, khi là tiếng nói âm u từ một cõi khóc, trầm khô. Những khi dòng nhạc không làm chủ được giai điệu, cứ như xô lán để dẹt nên một nỗi tuyệt vọng. Cũng có khi là tiếng thét, là nỗi hờn héo úa... Vui trong buồn, buồn trong vui, những giai điệu quỳên rũ là ở chỗ không biết nên phân loại vào cấp độ tâm trạng nào. Người viết cứ than thở, giai điệu theo sau tán thưởng bằng sự chơi voi - đó là những nỗi buồn "không chân" bay rải rác la đà trên mặt đất, trong một phút ngẫu hứng, Trịnh Công Sơn xâu chuỗi lại thành một mê khúc mang âm hưởng những điệu hát Chàm ru hời về một vương quốc đã mất. Hay là một chút réo rắt của nhạc cung đình Huế. Nhưng có một điều lạ, là cho dù âm nhạc Trịnh Công Sơn luôn rủ rê người ta buồn rũ ra, không cười được, cũng không khóc được, cũng chính là khi rệu rã nhất, người ta phải tự nạp năng lượng để không rệu rã thêm và thoát ra khỏi cái mê cung buồn sâu ấy lúc nào không hay. Cũng có khi nỗi buồn đó của giai điệu quăn quýt không rời và làm nên một niềm an ủi vô cớ. Có phải là vì "Trịnh Công Sơn nắm bắt được tiết tấu bản chất của Định mệnh kiêu phương Đông, đặc biệt Việt Nam trong nhịp bốn và năm âm tiết" chăng? (Hoàng Hưng) . Hay nỗi buồn của con người cũng có giới hạn, như những âm trầm khi đã chạm đến đáy sâu trầm nhất thì tất yếu phải dội lên, phải phản hồi những cung bậc cao hơn?

Nói về cuộc gặp gỡ "tri âm" với âm nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc sĩ Văn Cao viết: "Tôi gọi Trịnh Công Sơn là người thơ ca (Chantre), bởi ở Sơn, nhạc và thơ quyện vào nhau đến độ khó phân định cái nào là chính, cái nào là

phụ. Và nơi Sơn đã hát về quê hương đất nước bằng cả tấm lòng của một đứa con biết vui tận cùng những niềm vui và đau tận cùng những nỗi đau của Tổ quốc mẹ hiền... Trong âm nhạc của Sơn, ta không thấy dấu vết của âm nhạc cổ điển theo cấu trúc bác học phương Tây. Sơn viết hồn nhiên như thể cảm xúc nhạc thơ nó trào ra. Nói như nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát, người bạn già của tôi “Trịnh Công Sơn viết dễ như lấy chữ từ trong túi ra”. Cái quyền rũ của nhạc Trịnh Công Sơn có lẽ là ở chính chỗ đó, ở chỗ không định tạo ra một trường phái nào, một triết học nào mà vẫn thấm vào lòng như suối tưới. Với những lời ý đẹp và độc đáo đến bất ngờ hôn phối cùng một kết cấu đặc biệt như một hình thức của dân ca hầu như không thay đổi, Trịnh Công Sơn đã chinh phục hàng triệu con tim, không chỉ ở trong nước, mà ở cả bên ngoài biên giới nữa. Và nếu không lầm thì dấu ấn của Sơn đã ít nhiều in trên tác phẩm của một số nhạc sĩ thời kỳ sau 1975”.

Sẽ không công bằng nếu như nhắc đến sự nghiệp của Trịnh Công Sơn mà lại không nhắc đến một giọng hát thờ than điệu luyện và vào bậc nhất cho ca khúc Trịnh Công Sơn: Khánh Ly. Người ta không ai thoát ra khỏi những ám ảnh mà không chỉ do nhạc, do lời ca mà do cả cái giọng khàn khàn trầm ấy cuốn hút. Khánh Ly hát như thở, không uốn éo, làm duyên, nhưng lạ kỳ thay, tiếng hát làm nên sinh khí cho ca khúc Trịnh Công Sơn, như cỏ và sương đêm vậy. Từ ca khúc phản chiến đến ca khúc trữ tình, tất cả làm thành một không gian - Khánh Ly.

Không gian khói sương, cánh hạc bay vút, và đôi khi chán chường ê chề, không thể khác. Tiếng hát Khánh Ly mà đã bủa vây thì không để lại một lối thoát nào ra khỏi những gì mà lời ca đang than thở. Hít một hơi thở sâu không khí tươi mát để thay vào những lời ca thán khí, đó là chất mới ở Khánh Ly. Đó là giọng hát từ quá khứ dội lại, đê mê và đầy liên lụy, không ảo tưởng nhưng lại đầy ẩn dụ. Có một thời bao nhiêu đồn đại, cho rằng Khánh Ly và Trịnh Công Sơn hẳn phải là một cặp tri âm tri kỷ kiểu như "Bá Nha - Tử Kỳ" mới cho ra những ca khúc và giọng hát ăn khớp nhau

như thế. Nhưng theo Trịnh Công Sơn thì ngày trước, anh và Khánh Ly như hai người bạn thân. Mỗi giao cảm tinh thần chỉ dừng lại trong những khoảng khắc xuất thần nhất của câu hát và bài hát. Còn hiện tại? Mỗi người ở một phương, nghĩ về nhau cũng như những nốt nhạc tuổi trẻ.

Song nếu nói rằng những mối tình đi qua đời Trịnh Công Sơn đều nhạt để tàn phai là không phải. Thời trai trẻ, không chỉ một hình bóng *Diễm xưa*, mà còn rất nhiều hình bóng khác đi vào ca khúc chàng lãng du họ Trịnh. Người em của Bích Diễm là một kỷ niệm sâu đậm trong anh. Mối tình cuộn lên trong *Biển nhớ*, *Nắng thủy tinh* dành cho Ngô Vũ Dao Ánh. Người con gái có đôi môi đỏ rực, đôi môi hồng ngọc, là nỗi thăng thốt đầu đời của Trịnh Công Sơn trước cái đẹp của người con gái. Khi Diễm đi lấy chồng, cô chị còn gửi lại lời than trách cho em: "Em biết chị vẫn yêu anh Sơn, sao lại viết thư tỏ tình với anh ấy?" Hoá ra cả hai đều say mê chàng lãng du họ Trịnh cùng một lúc. Về sau, Dao Ánh lấy một người đàn ông thành đạt, sang sống ở Canada. Một mối tình khác trong *Nhìn những mùa thu đi* là dành cho Phương Thảo, cô gái Huế duy nhất trong đời Trịnh Công Sơn. (Hầu như Trịnh Công Sơn thường phải lòng những cô gái miền Bắc, giọng nói nhỏ nhẹ, tóc dài, dáng cao cao mảnh mai...). Thuở đó, anh làm gia sư tiếng Pháp cho Thảo. Một mối tình với cái hôn đầu đời "luông cuống không biết đặt vào chỗ nào". Rồi sau đó có nàng Phùng Thị với đôi khoen tai to tròn mà họ Trịnh nhìn thấy trên cao nguyên Đà Lạt: "*Ta thấy em đang ngồi khóc, khi rùng chiều đổ mưa*"... Những mối tình như nắng, bùng lên mãnh liệt rồi lại nhạt nhanh, nhưng để lại không ít nỗi ngậm ngùi trong tâm hồn gã trai đã bán cho ca khúc mất rồi...

Trích từ *Những người lao động và sáng tạo*, NXB Lao Động

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Khánh Ly

Bên Đồi Hiu Quạnh



Ở đâu và bao giờ cũng vậy, mỗi khi nghe tiếng anh nói cười, tôi đều cảm thấy yên tâm vô cùng... "Ô, Mai hả, có qua không?" Tôi cười..." Em cũng chưa biết tính sao, để xem đã nghe anh...". Miệng thì nói vậy, sáng hôm sau tôi đã có mặt ở phi trường. Chuyến bay cất cánh lúc 7 giờ sáng.

Trời lúc đó đã sang tháng 4. Tuyết vẫn phủ trắng xoá hai bên đường từ phi trường về nhà. Hình như cái gì vào lúc sắp hết cũng mạnh mẽ thêm, như ánh lửa, như cơn nắng, như mưa đông, như tình yêu - rồi mới chịu dứt

hắn, mới chịu buông tay chấp nhận. Cũng may tôi chuẩn bị áo lạnh đầy đủ, vậy mà cũng không tránh khỏi những xuýt xoa. Tôi đi thẳng lên lầu, rón rén bước vào phòng. Anh đang ngủ. Giấc ngủ buổi chiều. Khuôn mặt gầy, xương xương góc cạnh. Cái kính gọng vân vân như đôi môi để trên bàn đầu giường. Anh gầy quá. Tôi bước lại gần anh hơn. Rất nhẹ nhàng tôi cúi xuống, nhìn sát mặt anh. Tôi không nghe hơi thở của chính mình. Tự dưng tôi muốn hôn lên trán anh. tôi không làm thế. tôi muốn nắm lấy bàn tay rất gầy có những ngón thon dài, đặt trên ngực. Tôi không làm thế. Và cũng rất nhẹ nhàng như khi bước vào, tôi ra ngoài phòng khách ngồi nói chuyện với Tâm, Tịnh và anh Thích.

Anh bước ra, tay vuốt tóc, tay chỉ tôi... “A, tới rồi à. Tới hồi nào vậy...” Giọng anh không hề có chút ngạc nhiên, làm như cái chuyện tôi đến, anh đã biết. Ngày xưa cũng thế. Chúng tôi ôm choàng lấy nhau, và đến lúc này tôi mới cảm nhận rằng chúng tôi thực sự có nhau. Không phải trong một giấc mơ kéo dài 17 năm. Tất cả chúng tôi ngồi bên nhau. Hình như chưa bao giờ chúng tôi nói với nhau nhiều dù ở bất cứ một đề tài, một lãnh vực nào. Hình như chúng tôi có cách nói mà chỉ hai chúng tôi hiểu được. Một cách nói ở bốn con mắt im lặng. Cũng có lúc, cả hai chúng tôi bị lôi cuốn vào câu chuyện vui của mọi người. Nhưng đó là những điều hoàn toàn không dính líu, liên quan đến những điều thực sự chúng tôi muốn nói với nhau. Tất cả những điều cần nói, chính là những điều không bao giờ nói ra bằng lời.

Buổi chiều tuyết rơi kín mặt hồ, chúng tôi đi bên cạnh hàng cây đầy hoa. Hoa tuyết. Nói chuyện băng quơ, không gì rõ ràng được đặt ra, không có gì thắc mắc, không có khoảng cách 17 năm để phải ngỡ ngàng. Tôi ngỡ như vừa từ Sài Gòn ra Huế thăm anh. Anh từ Huế vào Sài Gòn.

Chúng tôi uống cà phê tại La Pagode. Tôi tưởng sẽ có nhiều điều để hai anh em nói với nhau. Nhưng cả hai đều không nói gì cả.

Bao nhiêu ngày tháng đã đi qua giữa chúng tôi. Anh vẫn không bao giờ

thay đổi. Tôi cũng thế. Cả hai không có những thắc mắc về đời sống của nhau bởi 30 năm trước đã không hỏi thì 30 năm sau cũng không hỏi... Tôi quý những giây phút ở bên anh và tôi nghĩ anh sẽ nói với tôi điều cần nói, nếu có. Anh im lặng cũng có thể vì những điều anh nghĩ, anh muốn, không còn cần thiết để phải nói ra.

Trong một căn phòng, không phải bên cạnh sông Hương mà ở ngay giữa lòng thành phố Montréal. Bên ngoài tuyết rơi, chúng tôi ngồi với nhau, những người bạn cũ. Hát lại những bài hát ngày xưa. Hoặc những tình ca mới. Mỗi người một ly rượu, khói thuốc mù mịt, mỗi người ngồi sát nhau trên chiếc thảm, trước lò sưởi. . . Không ai cảm thấy lạnh. Không chút lạnh lẽo nào giữa chúng tôi trong căn phòng nhỏ... Anh hát đi. Không, Mai hát đi. Giang hát đi.

Mai ngâm thơ đi. . . “Mà sao giấc ngủ không dài. Mà đêm không ngắn mà trời cứ mưa. Ở đây tôi sống như thừa. Cố đem men rượu tẩm vừa lòng nhau”. (Nguyễn Bính).

Cũng mùa đông, một đêm nào đó, 1974 ở nhà anh chị Lễ, ở Huế. Ngôi biệt thự bên cạnh sông Hương. Ngoài trời cũng tối và lạnh như đêm nay. Mùa đông ở Huế. Chúng tôi cùng ngồi bên nhau như hôm nay. Lúc đó, tôi vừa 30 tuổi. Tóc vẫn còn xanh. Lòng còn tha thiết yêu đời sống. Một buổi sáng tôi bỗng thấy mặt trời lên cùng tôi và biển cả. Nước mắt tôi tuôn như mưa. Tôi nhớ mùa đông ở Huế. Chính Huế cho tôi hơi thở.

Bây giờ là cuối đông. Những bông tuyết bay trong chiều, đậu trên những cành cây trụi lá, gầy guộc. Chúng tôi đi bên nhau. Tia nắng dịu dàng đậu trên những bông hoa nhỏ bé, lấp lánh tằm thảm dày trắng tinh, chỉ có vết chân bé nhỏ của những chú sóc nghịch ngợm chạy tới ăn những hạt bắp rang nổ bung mà anh liệng ra để dụ chúng lại gần. Anh cười vui, ánh mắt long lanh theo dõi. Tôi ít thấy anh cười mà cũng không bao giờ thấy anh tỏ vẻ buồn bã.

Chúng tôi tìm đến một thân cây lớn, một nửa ngập dưới tuyết, ngồi nghỉ chân. Tuyết vẫn rơi. Chỉ có hai chúng tôi giữa một vùng trắng mênh mông

yên lặng. Chẳng lẽ không có gì để nói, không còn gì đáng nói sau mười mấy năm vắng nhau? Có chứ. Anh đã nói, không phải với riêng tôi, mà ở những bài hát. Tôi đã nghe và hiểu từ đó... *“Có đường xa mà gió chiều quạnh quẽ. Có hồn ai đang nhè nhẹ sâu lên... Tôi là ai mà còn khi dấu lệ. Tôi là ai mà còn trần gian thế. Tôi là ai. Là ai. Là ai mà yêu quá đời này. . Con diều bay mà linh hồn lạnh lẽo. Con diều rơi cho vực thẳm buồn theo. . .”*

Tôi bỗng thương anh thêm và càng quý trọng những giây phút bên anh. Cũng vội vàng, ngẩn ngui như những lần tôi ghé Huế. Tuy nhiên, tôi nghĩ, như thế có lẽ tốt hơn. Bởi vì những điều như thế đã cho tôi cái cảm tưởng là không hề bao giờ giữa chúng tôi có cái khoảng cách 17 năm. Lá vẫn rơi trên lối chúng tôi đi. Những khóm hoa nắng vẫn lấp lánh trên đường chúng tôi đi. Tất cả vẫn còn rục rờ.

Quay về căn phòng nhỏ. Ánh lửa như hồng thêm, ấm áp thêm bên ly rượu màu hổ phách, cay nồng. Cởi áo lạnh ra, trông anh gầy hơn xưa nhiều, song so với lần gặp nhau ở Paris 1989, anh có vẻ khoẻ hơn. Bên cạnh anh là Hoàng Xuân Giang của quán Văn ngày xưa. Giang đã có vợ, con gái lớn rồi. Hoàng Xuân Sơn cũng đùm đê một gánh thê nhi nặng trĩu hai vai.

Phạm Nhuận to béo hơn xưa, vui vẻ cười nói ồn ào bên cạnh Hoàng Xuân Sơn nhỏ nhẹ thư sinh. Hoàng Xuân Giang vạm vỡ khoẻ mạnh như loài cây hoang trong rừng già và anh, anh mong manh và thật đằm thắm. Nhìn quanh, tôi thấy như mình đang sống trong thần thoại 20 năm là đây. Chỉ ở một buổi chiều cuối đông tại thành phố Montreal. Còn ai nữa nhỉ? Chắc chắn là còn thiếu một vài người. Trong tôi, một thoáng ngậm ngùi.

Chúng tôi chia tay nhau, dưới ánh đèn đường vàng vọt, trước cửa nhà anh Quế. Mai gặp lại. Anh và tôi trở về nhà Tâm. Nỗi vui làm tôi khó ngủ như ngày xưa sau mỗi buổi hát, chúng tôi thường ngồi lại với nhau, chia cho cạn niềm vui còn sót lại. Những niềm vui không thể để vung vãi, bỏ phí. Phải uống hết, nuốt hết vào lòng. Chúng tôi đã sống bằng những niềm vui không nhiều trong đời. Tôi tự cho mình là cái bóng của anh và cũng được

hương niềm vui đó.

Tôi mở cửa phòng rất nhẹ. Anh đã ngủ yên. Chỗ tôi nằm cách chỗ anh một sai tay. Tôi khẽ nằm xuống, kéo mền lên, nhắm mắt dỗ giấc ngủ. Tôi nghĩ lát nữa đây, khi mặt trời lên trên thành phố này, khi tôi thức dậy, tôi sẽ nhìn thấy anh. Tôi vẫn bay ngoài cửa sổ nhưng ngày sẽ đẹp.

Anh dậy rất sớm và việc làm đầu tiên trong ngày của anh là ra khỏi nhà. Tìm đến một quán cà phê, ngồi đó hút thuốc và nhìn người qua lại trên đường phố. . . "Phải nhìn thấy mọi người, một ngày không thấy ai, buồn dễ sợ". Tôi nhìn anh cười không nói. Cái nhìn và nụ cười là câu trả lời. Ngày xưa anh cũng thế. Chúng tôi cùng nhau xuống phố. Vẫn im lặng đi bên nhau với nỗi hân hoan hạnh phúc không thành tiếng... *"Mỗi ngày tôi chọn đường mình đi.*

Đường đến anh em, đường đến bạn bè. Tôi chọn nơi này cùng nhau ca hát. Để thấy tiếng cười rộn rã bay..."

Đó là những điều rất thật thà anh đã nói, đã làm, để sau cùng. . . *"Tôi chợt biết rằng vì sao tôi sống, vì đất nước này cần một trái tim. Và như thế tôi đến trong cuộc đời. Và như thế tôi sống vui từng ngày. Đã yêu đời bằng trái tim của tôi. . . "*

Tôi thấy anh yêu đời thực sự. Anh cười với ông Phạm Duy, ông Trần Tử Thiêng, ông Duy Khánh và các bạn qua điện thoại. Anh hát và chỉ cho tôi, cắt nghĩa cho tôi những bài hát mới... "Nhớ đừng có hát như trả bài nhé...". Giọng anh hát khỏe hơn lần gặp ở Paris... "Thôi anh hát đi, anh hát hay hơn em". Anh cười, mắt anh cũng cười... "Anh bao giờ cũng hát hay hơn Mai" . . .

Tôi bồi hồi nhớ lại những ngày tháng của năm 1967. Chúng tôi những người bạn nghèo đến với nhau, gắn bó không ngờ. Gia đình anh giàu, gia đình Hoàng Xuân Sơn, Hoàng Xuân Giang cũng giàu, nhưng cá nhân chúng tôi đều nghèo. Một đĩa cơm chia hai, một điếu thuốc cùng hút, một ly cà phê cùng uống. Chia nhau nằm ngủ trên những tờ báo nhàu nát trải dưới đất. Tình bạn, tình anh em nẩy mầm ở đó. Quán Văn, cái tên quán để

nhớ và dễ thương, mọc lên chơ vơ giữa lòng Sài Gòn trăm ngàn màu sắc. Mái bằng lá, và những tấm ván ép hư bề, được ghép lại, nhỏ hơn cái bếp ở đây, chỉ dành làm chỗ pha cà phê. Mỗi người tới tùy tiện tìm chỗ ngồi trên cái nền xi măng bỏ trống ngồn ngang gạch vụn và cỏ dại. Đó là nơi gặp gỡ đẹp đẽ nhất của một thời tôi còn trẻ.

Chúng tôi không hề biết... ngoài trời có gì vui. Chúng tôi không cần biết vì niềm vui đã có. Rất đơn sơ mà thấm thiết không rời. Đến với nhau qua sự run rủi của định mệnh. Không thề thốt, không hứa hẹn. Đến và ngồi với nhau. Một lần rồi thì có nghĩa là mãi mãi. Giang đó, Sơn đó, Nhuận đó, Thao đó, anh và tôi... từ những ngày lặn lội đó cho đến bây giờ vẫn không dời đổi. Qua những bài hát của anh, sự kết hợp những người trẻ thật khít khao, vừa vặn. Ai đến cũng được, ai đi cũng được...

“Em theo đời com áo. Mai ra cùng phố xô xao. Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo...”

Kỷ niệm lần Khánh Ly gặp lại Trịnh Công Sơn tại Montre

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Xin Cho Một Đời . . .

Hơn 30 năm không còn cùng nhau ngồi hát ca. 25 năm xa lìa cô quạnh. Bao nhiêu cay đắng bề dâu không khiến lòng tôi phai mờ, những dấu ấn tốt đẹp đã để lại mảnh đất nhiều bất hạnh khổ đau. Quê hương thì bao giờ cũng thế. Những đời người, những con đường, những góc phố, những dòng sông, những khuôn mặt, những nụ cười dường như đã biến dạng. Điều còn lại,

phải chăng là những ước mơ đâu đó trong trái tim mọi người. Anh gầy hơn xưa, tưởng như chẳng còn có thể gầy hơn nữa. Anh trầm lặng như tượng đá. ánh mắt xa vắng. Nụ cười vu vơ khiến tôi đau lòng. Sao anh không khóc đi. Nước mắt có khi thay được cho bao nhiêu điều muốn nói.

Vẫn những người em gái xưa, nay đã thành thiếu phụ, ở quanh anh. Không còn là những phút sum vầy hạnh phúc. Chẳng có gì, chẳng có ai lấp đầy nỗi đơn lẻ trong anh. Ôi, làm sao trả lại cho anh, cho tôi, cho chúng tôi những tháng ngày đã mất. . . Người quen biết cũ lần lượt vắng xa và sẽ chẳng còn bao lâu nữa, tôi cũng sẽ rong chơi một nơi nào đó. Sẽ chẳng còn gì. Sẽ chẳng còn ai từng ngày, ngôi thương tiếc. Kỷ niệm sẽ tàn phai, mất hút như chưa bao giờ xảy ra, như một điều không có thật, như huyền thoại... một ngày nào, anh bảo tôi... Huyền thoại là điều không có thật. . .

Ngày đó... ngày đó chúng tôi còn trẻ và rất gắn bó. Có ai trong chúng tôi nghĩ rằng có một ngày nào đó lại phải thương nhớ nhau từng phút giây. Tuy vậy, bằng cách nào đó, chúng tôi vẫn ở trong trí nhớ của mọi người, như ngày đầu ngồi với nhau, vào đời nhau bằng những bản tình ca. Hôn xa rồi, người ta còn có thể sống được không? Trái tim ngừng đập rồi, người ta có thể nào không chết? Chúng tôi đã đến với nhau một lần. Chỉ một lần nhưng xin đủ cho một đời...

Tạp Chí *Văn nghệ*, số 1.2000

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Hoàng Long

"Huyền Thoại Mẹ" Của Trịnh Công Sơn

Nhiều người đặt câu hỏi tại sao lại gọi là *Huyền thoại Mẹ* khi nội dung bài hát ngợi ca những bà mẹ Việt Nam, những bà mẹ trong cuộc chiến của dân tộc ta những năm vừa qua? Phải chăng đó là dụng ý của tác giả muốn xây dựng một điển hình bà mẹ tưởng như không thể có trong đời thực mà lại chính là những con người bằng xương bằng thịt đã sống và chiến đấu trong những năm gian khổ? Đó là những bà mẹ có lòng yêu nước nồng nàn hết lòng vì *đàn con*, những bà mẹ chịu đựng những đau khổ cho riêng mình vì sự nghiệp lớn lao của đất nước.

Bài hát *Huyền thoại Mẹ* của Trịnh Công Sơn có sức lay động lòng người chính vì cách đặt vấn đề và biểu hiện hình tượng những bà mẹ như thế. Lời hát thực sự là một bài thơ cô đọng súc tích với ngôn từ chọn lọc độc đáo. Phương pháp cấu trúc hình thức âm nhạc của *Huyền thoại Mẹ* là thể 3 đoạn có tái hiện (ABA) rất quen thuộc trong các ca khúc Trịnh Công Sơn. Giai điệu của bài có nét riêng gần gũi với những âm điệu của ca nhạc dân gian truyền thống.

Huyền thoại Mẹ như những giọt mưa xuân nhẹ nhàng thấm sâu mà không ồn ào, dung dị mà không khô cứng, lắng đọng mà không lên gân, có sức thuyết phục nhưng không bằng sự hô hào, cổ vũ.

Bắt đầu vào bài hát là câu "*Đêm chong đèn ngời nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa*". Nét nhạc chậm rãi như một giọng kể chuyện âm áp thu hút được sự chú ý của người nghe. Câu hát tiếp theo "*Mẹ về đứng dưới mưa*" nét nhạc vút lên khoẻ khoắn thích hợp với nội dung lời ca, gợi lên hình ảnh của bà mẹ trong tư thế hiên ngang nhưng vẫn là một bà mẹ dịu dàng che chở cho *đàn con* ngủ trước sự rình mò của kẻ thù.

Câu nhạc ứng với lời ca "*Mẹ về đứng dưới mưa cho đàn con nằm ngủ, canh từng bước chân thù. Mẹ ngồi dưới cơn mưa*" vừa kết thúc đoạn nhạc

đầu tiên của bài (đoạn A) đồng thời vừa mở ra cho đoạn nhạc thứ hai (đoạn B) tiếp nối một cách tự nhiên dường như không bị ngắt mạch. Đạt được ý đồ này chính là vì nhạc sĩ đã kết thúc đoạn nhạc bằng âm Son (âm bậc VII của giọng LA). Âm đó như gọi sự phát triển âm nhạc và đoạn nhạc B bắt đầu từ câu hát “*Mẹ lội qua con suối...*” đã gắn chặt hai đoạn A-B với nhau trong một âm điệu tiết tấu thống nhất được sử dụng xuyên suốt trong cả bài đó.

Ở đoạn B này tưởng như người kể chuyện đã xúc động mạnh hơn khi nói về những công tích của Mẹ. Âm nhạc đẩy tới cao trào ở lời hát “*Mẹ chìm trong đêm tối gió mưa tóc che lối con đi*”. Và đoạn nhạc B đã chấm dứt tại đó. Lại một lần nữa nhạc sĩ không kết đoạn nhạc bằng âm chủ ổn định mà cho ngân dài ở nốt bậc II của giọng LA (nốt Xi) gây cho người nghe cảm giác chờ đợi. Đúng lúc này đoạn nhạc đầu tiên (đoạn A) được tái hiện. Vẫn là giọng kể chuyện đều đều, ảm áp và có sức cuốn hút “*Đêm chong đèn ngời nhớ lại từng câu chuyện ngày xưa*”. Ở đoạn nhạc tái hiện này nhạc sĩ đã cho nhắc lại luôn 3 lần câu nhạc thứ 2 của đoạn để tiếp tục kể về tình thân hy sinh chịu đựng, hết lòng vì đàn con thân yêu của Mẹ: “*Mẹ về đứng dưới mưa che từng căn hầm nhỏ xoá sạch vết con về...*” Tác giả ngợi ca tấm lòng nhân hậu, tình yêu thương, sự hy sinh cao cả của Mẹ: “*Mẹ là gió uốn quanh trên đời con thâm lặng. Trong câu hát thanh bình. Mẹ là gió mong manh. Mẹ là nước chứa chan trôi dùm con phiêu muộn cho đời mãi trong lành Mẹ chìm dưới gian nan*”.

Đúng là những câu thơ hàm súc được hát lên trong một âm điệu tha thiết, thân thương chứa chan tình cảm và rung lên tự đáy lòng. Câu nhạc kết thúc toàn bài hát được nhắc lại ba lần với ba lời ca khác nhau, đều dừng lại ở âm chủ của giọng LA nhưng vẫn không cho người nghe cảm giác chấm dứt hoàn toàn. Còn cái gì lưu luyến, băng khuâng, lằng lằng tựa như câu chuyện về *Mẹ huyền thoại* vẫn chưa thể có kết trọn. Người kể vẫn muốn kể mãi, người nghe vẫn muốn nghe mãi chuyện về bà mẹ, vì đây chính là mẹ của cuộc đời *hư - thực, thực - hư, hai cái đó đan xen hoà quyện vào nhau*

*trong không gian sâu thẳm. Thực mà như không thể có thực, thực mà như huyền thoại, vì mẹ thiêng liêng quá, cao thượng quá. Mẹ của cả một đàn con. Mẹ của những đứa con- Mẹ Việt Nam. Cái thần của âm nhạc được kết hợp chặt chẽ với lời ca đã tạo lên cảm giác đó. Tính hấp dẫn của ca khúc *Huyền thoại Mẹ* cũng chính ở điểm này.*

Đây là một ca khúc thật giản dị mà không sơ lược: một nội dung thật cụ thể mà giàu tính khái quát: một ca khúc vừa có thể biểu diễn mang tính nghệ thuật vừa có thể phổ cập rộng rãi.

Trong những năm qua đã có những bài hát ca ngợi bà mẹ, bài *Huyền thoại Mẹ*, của Trịnh Công Sơn xuất hiện trong những năm 1980 này đem đến cho ca khúc Việt Nam một nét mới trong cách biểu hiện về người Mẹ Việt Nam.

Tạp chí *Văn hóa*, số 13/1998

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Trần Hữu Lục

Trịnh Công Sơn Tổ Tình Với Cuộc Sống



“... Tôi chỉ là tên hát rong đi qua miền đất này để hát lên linh cảm của mình về *những giấc mơ đời hư ảo...*”. Trịnh Công Sơn không chỉ dành riêng cho nhạc, mà còn cả cho tranh và thơ nữa. Ở một lúc khác, anh tự bạch: “Mỗi bài hát của tôi là một lời tỏ tình với cuộc sống, một lời nhắn nhủ thầm kín về những nỗi niềm tuyệt vọng, và cũng là một nỗi lòng tiếc nuối khôn nguôi đối với buổi chia lìa (một ngày nào đó) cùng mặt đất mà tôi đã một thời chia sẻ những buồn vui cùng mọi người”. Và có lần "bị" phỏng vấn, anh nói: "Tôi chỉ viết lời cho những bài tình khúc của tôi. Bởi một lẽ đơn giản là tôi chỉ có những mối tình lãng đãng, sương khói, hoàn toàn không có gì cụ thể. Ngày xưa dường như cả thế hệ của tôi là như vậy, yêu một mái tóc, một dáng hình, mỗi ngày chỉ cần nhìn thấy mặt nhau, thấy em qua khung cửa sổ là cả ngày thấy vui. Có khi đạp xe sau lưng em mà em không biết mình là ai, vẫn thấy vui như thường. *Diễm xưa* cũng là một loại tình yêu như vậy. . . Ừ, kỳ lạ vậy. Khi đang yêu nhau, nghĩa là đang mãi yêu, đang đắm say với hạnh phúc. Chỉ đến khi mất mát, còn lại một

mình, anh mới tự đối diện với mình mà nhận ra điều trước nay anh không hề nhìn thấy. Cũng không phải là gặm nhấm nỗi đau, mà là nhận diện nỗi đau...".

Người "hát rong" ấy cất tiếng hát: *"Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ"*, cũng là lúc yêu cuộc sống, yêu tất cả. Và từ đó cảm xúc thực sự đã đến với anh, đến với

Hãy cứ vui như mọi ngày, Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui, Ở trọ, Một cõi đi về, Đoá hoa vô thường, Huyền thoại mẹ, Quỳnh hương, Tôi tìm tôi. ..
Vâng, tình yêu thì vô cùng.

Trong bài hát *Tôi tìm tôi*, anh tự hỏi *"Tôi là ai?"* Câu hỏi không chỉ riêng cho mình, mà còn cho một vùng đất. Là ai? *"Sài Gòn gánh gió trên vai mưa lay lộn. Tôi tìm chập chùng dấu vết hươu nai"*. Là ai nữa? *"trở lại hóa kiếp rong chơi giữa nơi này. Phố phường Sài Gòn nhớ nhớ quên quên"*. Và ai nữa? *"Đi quanh tôi tìm hình bóng xưa quen. Đi đi tìm em cho tôi dấu vết bóng Phù Nam..."* Câu hỏi cứ lặp đi lặp lại, mình đang sống đây nhưng mình đã là ai trong 300 năm trước. Lời thơ trong giai điệu như thế không phải chỉ mới có trong bài hát *Tôi tìm tôi*, mà trước đó đã xuất hiện trong nhiều bài hát của Trịnh Công Sơn. Anh đã rất "thi sĩ", rong chơi chữ nghĩa như thế trong thế giới âm nhạc của mình. Mỗi cõi đi về đều để lại dấu ấn. Trịnh Công Sơn có cách nói riêng, bằng lời và bằng nhạc, nói như nhà văn Bửu Ý "Lời tách riêng, đó là những đoạn thơ hoặc là truyện thơ tâm sự về giọt mưa, giọt nắng, về một vùng biển đầy ấp sự vắng mặt..." và "Ta còn chứng kiến một công cuộc thể nghiệm của tiếng Việt trên những chặng đường mới của ngôn ngữ với những kết hợp từ ngữ tài hoa, những góc độ thu hình lạ lẫm, những tri giác dày dặn nhiều tầng, khả năng tưởng tượng bay bổng".

Từ bài hát *Tôi tìm tôi* trở về hơn 30 năm trước, lời tách riêng vẫn là thơ,

những câu thơ, đoạn thơ tài hoa và lay động. Đó là nét chấm phá, những hoa gấm cho sóng nhạc. Có thể "nhặt" ra những đoạn thơ khá hoàn chỉnh.

Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui

Chọn những bông hoa và những nụ cười.

Tôi nhặt gió trời mời em giữ lấy

Để mắt em cười tựa lá bay (Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui)

Những câu thơ lục bát:

Con chim ở đậu cành tre

Con cá ở trọ trong khe nước nguồn

Tôi nay ở trọ trần gian

Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời. (Ở trọ)

Những câu thơ bốn chữ:

Nụ cười mong manh

Một hồn yếu đuối

Một bờ môi thom

Một hồn giấy mới (Đóa hoa vô thường)

Những câu thơ năm chữ:

Em đi qua chuyến đò

Thấy con trăng nằm ngủ

Con sông là quán trọ

Và trăng tên lãng du. (Biết đâu nguồn cội)

Thơ trong nhạc Trịnh Công Sơn đã tạo nên sắc thái, tên tuổi của anh.

Không phải ai cũng có thể hiểu ngay lời thơ - ca từ của anh, nhưng giai điệu và lời thơ cứ xoắn xuýt nhau, mà độ "cảm" cứ thấm dần và sau đó mới hiểu được một phần tình ý của anh. Và có dịp đọc những câu thơ riêng lẻ, hoặc một bài thơ khá hoàn chỉnh của Trịnh Công Sơn, tôi mới cảm nhận hết sự tinh tế, nhẹ nhàng mà sâu lắng, chấm phá mà tài hoa của anh. Có người nói Trịnh Công Sơn làm thơ rất sớm trước khi sáng tác bài hát *Ướt mi*. Chẳng cần đặt tên cho cảm xúc của mình, nhưng đọc *Chùm thơ vô đề* của anh in chung trong tuyển tập thơ *Chút tình với thức* và những bài thơ

ngắn của anh được sáng tác tại Montréal (năm 1992), có thể "nhặt" ra những câu thơ thú vị bất ngờ. Nơi này là một bài thơ tứ tuyệt:

*Chỗ em ngồi ngày xưa còn ấm lắm
Anh gói lên và ngủ một giấc dài
Em có hiểu đời cho em là mộng
Để anh về cứ tưởng một là hai.*

Kia là một bài thơ lục bát:

*Mặc đời ô trọc vừa qua
Tâm thân nhỏ nhặt người la mắng người
Buồn phiền vờ mộng đường dài
Ta xin một góc ta ngồi với ta.*

Như đã có một chỗ riêng cho người làm thơ - cô đơn mà gần gũi quá:

*Đời ta nắng trải vô bờ
Chén cơm nguyệt quế em hờ hững sao
Mai sau nếu có bao giờ
Chén cơm nguyệt quế không hờ hững đâu.*

Và nhân ái cả với chính mình:

*Đường xa mỏng mộng vô thường
Trái tim chột tỉnh, tôi như lòng nhện tôi.*

Một bài thơ khác có tên hẫng hoi - *Như lời tựa* - Trịnh Công Sơn đã viết:

"Tôi người thợ nặng nề vác nặng những cuồng điên", và sau đó giải bày:
"Có những bài thơ viết vì một nỗi mơ màng không uẩn khúc. Những bài thơ tuyệt vọng. Những bài thơ sáng lạnh một tình cảm rợn rùng trong phút chốc. Đừng nhớ niềm tuyệt vọng. Hãy nhớ trời cao. Mây và mây bay trên bầu trời lãnh đặng. Tình yêu và gió. Gió thổi menh mông một cuộc đời. Cuộc đời lặn đạn..."

Có thể, mai này ai mà biết được Trịnh Công Sơn sẽ đi đâu, về đâu? Nhưng những câu thơ của anh vẫn cứ ám ảnh tôi da diết:

*Có thể mai này không có gì nặng nợ với trăm luân cuộc đời gió hàm oan
cứ thổi, mà tôi đi đi mãi.*

Không cần ai giữ lại một tác lòng, tác lòng không đáng kể, vì có bao giờ ai hiểu rõ chút vô thường vô lượng của lòng tôi”.

Những câu thơ chiêm nghiệm "*Có thiên đường cạnh nỗi đau*", giúp chúng ta hiểu thêm về "một góc ta ngồi với ta" của Trịnh Công Sơn - con người thi sĩ trong con người nhạc sĩ, chất hoa gấm trong sóng nhạc. Một cõi riêng như thế đã hé lộ một cách đáng yêu.

Tạp chí *Sóng Nhạc*, tháng 9-1998

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Trương Quang Lục

Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn Và Tuổi Thơ

Như các phụ huynh, các em nhỏ yêu thích ca nhạc đều xúc động khi nghe tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã trút hơi thở cuối cùng lúc 12 giờ 45 phút ngày 1/4/2001 trong vòng tay yêu thương của gia đình và các thầy thuốc bệnh viện Chợ Rẫy.

Trong thời gian qua thiếu nhi cả nước đã hát những bài hát của ông viết riêng cho tuổi thơ. Qua đó, các bạn nhỏ thấy rõ tình cảm thân thương ông dành cho các lứa tuổi từ mầm non đến nhi đồng, thiếu niên kể cả các em tuổi mới lớn.

Các cháu mầm non rất thích bài *Mẹ đi vắng* vừa vui tươi, hồn nhiên vừa ngộ nghĩnh, dí dỏm:

*Mẹ đi vắng, mẹ đi vắng
Con sang chơi nhà bạn (í a)
Con cầm cây đàn con hát.
Hát cho mẹ về với con...*

Tuổi thơ các em thật đẹp như những "hoa hồng nhỏ" được mọi người nâng niu, quý mến. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn có bài rất nổi tiếng viết về niềm tự hào của các em được sống trong vòng tay yêu thương của mọi người. Chắc các bạn nhỏ đã biết, đó là bài *Em là bông hồng nhỏ*, từng được tuổi thơ cả nước bình chọn là một trong 50 bài hát thiếu nhi hay nhất thế kỷ 20:

*Em sẽ là mùa xuân của mẹ
Em sẽ là màu nắng của cha,
Em đến trường học bao điều lạ...*

Mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm, hoa thắm đỏ, chim ca vang. Các bạn nhỏ lại thêm một tuổi, hứa hẹn một mùa bội thu trong học tập. Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết bài hát *Em đến cùng mùa xuân* ghi lại không khí vui tươi, hồ hởi của các em đón chào mùa xuân đang đến:

*Em đi cùng mùa xuân đến trong đôi tay cuộc đời,
Tim em rạng rỡ mặt trời, chân đến trường bước vội.
Cùng mùa xuân em xanh ngát tay ôm quanh tương lai
Cùng mùa xuân em tràn đầy đời hồng những sớm mai...*

Mùa hè đến trong nắng chói chang cùng những cơn mưa vội vã. Các em học sinh tạm rời mái trường thân yêu, vui chơi thoải thích trong những ngày hè, ông đã viết bài hát *Tiếng ve gọi hè* để tặng các em:

Khấp phốp phờng tiếng ve kêu hè hè hè

Và trong những tàu lá ve kêu hè hè hè...

Sau đó ông lại viết *Mùa hè đến*:

Mùa hè đến những cơn mưa vội vàng qua,

Phượng tươi thắm như đôi môi hồng mùa hạ...

Mùa thu đến, thích nhất là đêm Tết Trung thu, nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng cất tiếng hoà vui cùng các bạn nhỏ trong bài hát *Tết suối hồng*:

Trung thu đốt đèn lên cho sáng,

Cho bao con đường rộn vui.

Đêm trăng với đèn lồng thay nắng

Em như giấc mộng giữa đời. . .

Viết bài hát cho các lứa tuổi thiếu nhi, ông vẫn không quên các em ở lứa tuổi 15,16,17 rất yêu thích bởi lẽ giai điệu và ca từ khá phù hợp với *tuổi mục lìm* hồn nhiên, mộng mơ:

Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng,

Trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me.

Em và lá tung tăng như loài chim đến

Và đã hót giữa phố nhà...

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đã đi xa, những tác phẩm của ông dành cho các lứa tuổi mầm non, thiếu nhi, tuổi mới lớn vẫn vang vọng khắp nơi như tình cảm yêu thương của ông đối với các cháu nhỏ vẫn mãi mãi còn đây. Trong buổi tiễn đưa ông đến nơi yên nghỉ cuối cùng tại thành phố Hồ Chí Minh, trong dòng người lặng lẽ bước có cả nhiều em nhỏ đi theo để chia tay với chú nhạc sĩ yêu quý của mình.

Tạp chí âm Nhạc và Thời Đại, số 3-2001

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Yoshi Michiko

- Bài Hát Của Trịnh Công Sơn ở Nhật Bản

Những ca khúc của Trịnh Công Sơn thành công trong những năm 1960, không chỉ ở Việt Nam mà ở cả nhiều nước trên thế giới. Lúc đó Việt Nam đang có chiến tranh, nhiều nhà báo nước ngoài đến Việt Nam để theo dõi tin tức; họ cùng nghe nhạc Trịnh Công Sơn và giới thiệu bài hát của Trịnh Công Sơn cho độc giả của nước mình.

Bên Mỹ cũng như bên Pháp, các nhà báo nói về Trịnh Công Sơn, giới thiệu bài hát với lời dịch ra tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Ở hai nước này có số Việt kiều đông nên đã phần nào giúp nhiều độc giả quan tâm đến Trịnh Công Sơn.

Sự thành công của Trịnh Công Sơn, tôi có thể nói rằng, lớn nhất sau Việt Nam phải là Nhật Bản.

Chỉ có ở Nhật Bản, bài hát của Trịnh Công Sơn mới được dịch ra tiếng Nhật, do ca sĩ Nhật hát bằng tiếng Nhật và được nghe trong cả nước qua Radio phát mỗi đêm khuya: đó là bài *Ngủ đi con* do ông Asai Takashi - một nhà báo của Mainichi Broadcasting Television – thu băng ở Sài Gòn mang về Nhật vào tháng 7/1968. *Ngủ đi con* được giới thiệu qua lời dịch và tiếng hát của ca sĩ Takaishi Tomoya, và bán ra bằng đĩa 45 tours vào tháng 2/1969, bài này tên tiếng Nhật là *Boya Okiku Naranaide (Đừng có lớn lên, con ơi)*, gặt được thành công rất lớn ở Nhật

Trịnh Công Sơn được nhận "Golden Disc Prix" (Giải Đĩa Vàng) năm 1969 tại Nhật.

Vào năm 1970, nhân dịp Triển lãm Quốc Tế tại Osaka, nữ ca sĩ Khánh Ly qua Nhật và giới thiệu bài *Diễm xưa* của Trịnh Công Sơn. Bài này được giới thiệu lại trong phim truyền hình của Đài NHK "*Sài Gòn Kara Kita Tsuma To Musume*" (Vợ và con gái tôi từ Sài Gòn đến) năm 1979, rất thành công qua tiếng hát Khánh Ly. Phần đầu là tiếng Nhật, phần cuối bằng tiếng Việt.

Hiện nay ở Nhật, nhiều người tuổi trên 50 không liên quan gì trực tiếp với Việt Nam, vẫn nhớ hai bài nói trên của Trịnh Công Sơn, và trong giới nhà báo, học giả, những người vận động cho hòa bình ở Việt Nam hồi xưa, v.v... Trịnh Công Sơn cùng các bài hát cũng được họ biết đến rất nhiều. Tôi đã từng cố gắng nghiên cứu tại sao Trịnh Công Sơn lại thành công đặc biệt lớn đến vậy ở Nhật Bản, mặc dù số người gốc Việt Nam ở Nhật chỉ là thiểu số so với kiều dân khác.

Về sự thành công của Trịnh Công Sơn vào năm 1969 thì có thể trả lời rằng, lúc đó, Nhật Bản có khả năng kinh tế lớn nhất trong khu vực châu á nên dễ dàng gửi nhiều nhà báo nhất đi Việt Nam. Còn trong nước lúc đó, phong trào vận động cho hòa bình, chống chiến tranh Mỹ ở Việt Nam rất mạnh nên những ca khúc phản chiến của Trịnh Công Sơn được yêu thích.

Trịnh Công Sơn đã có lần qua Nhật và biểu diễn tại Osaka vào năm 1995. Nghe nói, lúc ở Nhật, Trịnh Công Sơn thấy buồn, không thích ở lâu vì không có thân nhân hoặc bạn bè như ở Mỹ hoặc Pháp.

Như vậy, sự yêu thích của người Nhật với Trịnh Công Sơn chỉ là một phía, như là tương tư. Vừa rồi, khi được tin Trịnh Công Sơn mất, tờ báo Nhật nào cũng đăng tin buồn đó, và Radio phát lại bài *Diễm xưa* theo yêu cầu của thính giả.

Hy vọng, dù đã về trời, Trịnh Công Sơn vẫn thỉnh thoảng nhớ đến những người Nhật chưa nguôi còn tương tư mình.

Sài Gòn 10/06/2001.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Anh Ngọc

- Định Mệnh Bất Anh Phải Yêu Thương

Hạnh phúc là một ly cà phê và nhạc Trịnh. (Lời một người dân Huế)

Người đầu tiên gọi điện báo cho tôi cái tin nhạc sĩ Trịnh Công Sơn qua đời lại là người đã từ lâu lắm chẳng hề ở đâu đến tôi, một người mà tôi yêu thương và vì vậy cũng gây cho tôi nhiều đau đớn. Lạ lùng nhưng không ngạc nhiên. Bởi vì tôi biết giờ này trên nhiều miền đất nước, những người yêu nhau, đã yêu và nay vẫn đang yêu, đã yêu và nay không còn yêu nữa, những con người đó đang gọi điện cho nhau, viết thư cho nhau, email cho nhau, fax cho nhau, hay ít ra là gửi lên trời những ý nghĩ cho nhau..., nghĩa là đang tìm đến nhau bằng mọi thứ phương tiện và ngôn ngữ, để được chia sẻ cho nhau những tình yêu và nỗi đau to lớn trước sự ra đi của một con người mà từ lâu đã trở thành một phần không thể thiếu trong tình yêu và kỷ niệm của họ. Cuộc đời vẫn thế: yêu thương và đau đớn vốn là hai nửa của một trái tim. Cũng như tôi đây: chính vì trong hơn một phần tư thế kỷ vừa qua, tức là toàn bộ thời gian hậu chiến khi tôi được trở lại làm con người bình thường như muôn thuở, tôi đã đem lòng si mê âm nhạc Trịnh Công Sơn, thứ âm nhạc chảy ra từ cội nguồn sâu thẳm của hồn người, từ tinh chất của tình yêu như một thứ men say, để giờ đây khi nghe tin anh Sơn không còn nữa, tôi đã đau đớn tận đáy lòng, một nỗi đau giản dị và trần trụi, mang màu sắc hoàn toàn riêng tư đến nỗi tôi không muốn chia sẻ nó cho ai, tôi chỉ muốn đóng chặt lòng mình để mình tôi với hồn anh trong đó, ở đây tôi

có thể khóc anh mà không sợ bị ai quấy rầy...

Sơn ơi! Anh Sơn ơi? Anh hồn của anh Sơn ơi? Cái nửa thứ hai của hồn tôi ơi!... Tôi có một ngàn lời để nói về anh, một ngàn lời và hơn thế nữa, nhưng để làm gì kia chứ, trước âm nhạc của anh mọi ngôn từ khác đều lẽo đẽo chạy theo sau, thảm hại và nực cười. Tất cả về anh, tức cũng là về tôi, về tất cả chúng ta, âm nhạc của anh đã nói hết cả rồi, nói rất sâu và rất rộng, nói rất cao và rất hay, không thể thêm gì vào đây nữa. Chỉ có cách là làm như anh, hát lên:

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi
Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt,
Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt
Rọi suốt trăm năm một cõi đi về. . .*

Cõi đi về ấy giờ đây chỉ có đi mà không có về. Đã ngừng đập rồi một trái tim đắm đuối. Con chim họa mi kiêu hãnh đã ngừng hót. Người hát rong của thế kỷ hai mươi, người đứng cao hơn mọi thành kiến trên đời, người từ chối hận thù để ca hát yêu thương, người tôn vinh vẻ đẹp của nỗi buồn, người tình của mọi người tình, chàng Romeo cuối cùng. . . đã chết !

Còn nhớ có lần ở đâu đó anh Sơn đã viết: *Người ta yêu tôi là yêu cái dòng sông chảy xiết ở tôi...* Không thể đúng hơn. Anh là một dòng sông mênh mông, dào dạt và chảy xiết. Người đời lại nói: dòng sông âm nhạc của anh bao gồm ba nguồn mạch - nhạc phản chiến, nhạc về thân phận con người và những tình khúc. Nhưng bởi là dòng sông nên dù góp lại từ bao nhiêu nguồn mạch thì rốt cuộc cũng đều hoà làm một, đều có chung hướng chảy là tuôn về biển cả. Và dĩ nhiên, tất cả mọi nguồn mạch ấy đều bắt nguồn sâu xa từ trong lòng đất, nơi bắt đầu của mọi dòng sông. Lòng đất đó, với âm nhạc Trịnh Công Sơn, chính là Tình yêu.

Định mệnh đã bắt anh phải yêu thương.

Định mệnh lại trao vào tay anh cây đàn và chiếc bút.

Và thế là chúng ta có Trịnh Công Sơn, chúng ta có nhạc Trịnh.

Con người ấy sinh ra để mà yêu và từ yêu thương lại sinh ra tất cả. Bởi yêu thương con người - từng con người một, bé nhỏ và mong manh - mà dẫn đến yêu thương dân tộc, yêu thương nhân dân, và yêu thương cả nhân loại. Bởi yêu thương con người nên yêu thương cuộc sống, nên yêu thương và nâng giấc tình yêu, giấc mơ đẹp nhất của con người. Bởi yêu thương nên phải nhận vào mình quá nhiều đau đớn, những đớn đau làm cho hình hài tàn tạ nhưng tâm hồn thì trong suốt như pha lê. Còn căm thù thì sao? Chắc có người hỏi vậy. Có đấy, nhưng là thứ căm thù kiểu Trịnh Công Sơn, thứ căm thù vì quá yêu thương, thứ căm thù đầy khả năng thanh lọc, nó đứng cao hơn mọi thứ hận thù tầm thường như nghiệp chướng vốn chỉ gây ra những hận thù triền miên không dứt. Tôi vẫn nghĩ: Lúc yêu thương, Trịnh Công Sơn như đứa con yêu mẹ, đằm thắm, thiết tha và dịu dàng khôn xiết - nhưng khi căm giận, anh lại như người mẹ giận con, giận đấy, nhưng đau đớn nhiều hơn, tê tái vô cùng vì luôn thấy như chính mình có lỗi. Trước những xấu xa, tăm tối của đồng loại, con người này không tự đứng ngoài hay đứng cao hơn tất cả - có phải vì trong bản chất của nghệ thuật chân chính vốn đã mang thiện lương của con người, thứ thiện lương cao quý như phẩm chất của Chúa Trời. Xin hãy nghe:

Chiều đi lên đồi cao hát trên những xác người

Tôi đã thấy, tôi đã thấy

Những hố hầm đã chôn vùi thân xác anh em

Mẹ vỗ tay reo mừng chiến tranh

Chị vỗ tay hoan hô hoà bình

Người vỗ tay cho thêm nhịp nhàn

Người vỗ tay xa dần ăn năn...

Anh đã đi qua chiến tranh với thiện lương như thế. Tôi không biết như vậy là đúng hay sai, chỉ thấy hể nghe là muốn khóc. Và dù có ai đó nói là đúng hay sai thì tôi cũng chưa thấy một người nào ghét bỏ hay chí ít là lờ mờ ghét gì anh. Ai có thể ghét bỏ một trái tim đang rỏ máu - nó đang rỏ máu vì chính các người đấy, hỡi con người. Quả thật, tôi gần như không thể viết tiếp được nữa, nước mắt đã nhoà hết cả rồi...

Tôi không phải là người dễ để cho người khác thấy mình khóc đau. Trên đời này không bao giờ tôi khóc khi gặp những lừa lọc, phản trắc, những hận thù và cả thương đau... Tôi chỉ không thể cầm lòng khi chứng kiến những tình yêu cao thượng, những hy sinh và tha thứ, những đoàn tụ và bao dung... Và đó cũng lại là những điều tôi đọc được trong bản thông điệp mà nhạc Trịnh gửi đến cho tôi, cho tất cả chúng ta. Người gieo trồng trên cánh đồng nhân ái đã đi rồi. Đó là một cái chết đã được báo trước. Đau đớn, nhưng không thể khác. Mãi gần đây tôi còn hỏi một người bạn vừa ở Nam ra:

“Ông Sơn dạo này sức khoẻ thế nào?”. Đáp: "Yếu lắm rồi". “Bệnh gì vậy?”. Đáp: "Kiệt sức". Bao năm rồi hình ảnh Trịnh Công Sơn đã luôn như thể là một vị La Hán chùa Tây Phương. Trên thân mình anh, ngoài cặp kính là không thể gãy đi, còn tất cả đều như một quả cam đã vắt dần đến giọt nước cuối cùng. Bởi cũng bao năm rồi tấm thân gầy guộc ấy đã còng lưng dưới gánh nặng của một tình yêu quá tải, thứ tình yêu càng trao đi bao nhiêu lại nhận về gấp bội. Có lần tôi đã được nghe một cô gái tâm sự: chuyện tình của cô với anh chàng người yêu rất trắc trở, *mười đêm gặp chín đêm liền cãi* nhau, có lần cả năm trời họ không nói với nhau lời nào, nhưng cô vẫn không sao quên được anh và rốt cuộc họ lại về bên nhau, mà theo lời cô gái thì chỉ vì "ở anh ấy có một cái gì đó *rất Trịnh Công Sơn!*" Thế thôi. Người yêu thương lại nhận được thương yêu, lẽ đời công bằng và nhân hậu là thế.

Anh Sơn ơi, anh đã yêu thương đến cùng kiệt cả đời mình như ngọn nến đã cháy đến tận gốc. Bằng cách sống hết mình, anh đã chuẩn bị cho mình một cái chết cũng đúng là mình.

Suốt đời anh đã hát ru người khác ngủ và người khác chết, bây giờ xin một lần cho chúng tôi được làm việc ấy trước anh.

Hà Nội, 4-4-2001

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Người Hát Rong Của Thế Kỷ XX

*Rơi xuống từ trời những sắc lá vàng phai
Giọt nước mắt của mùa đông lạnh lẽo,
Chiều đã xuống trên mặt người khô héo
Thế gian đẹp và buồn
Ngân lên từ những sợi dây đàn
Tiếng run rẩy mười ngón tay gầy guộc,
Tiếng im lặng cặp kính tròn ngơ ngác
Trái tim yêu và đau.
Người đến từ đâu
Và sẽ đi về đâu
Người làm lụng trên cánh đồng mệt mỏi
Giữa hoang vu người cất lên tiếng gọi
Sỏi đá trăm năm dội tiếng con người.
Người đứng cao hơn mọi thành kiến trên đời*

*Giữa đông loại như một người xa lạ.
Ôm cây đàn như vác cây thánh giá
Người lạc loài ngay chính giữa quê hương
Tì chồi hận thù người hát riêng yêu thương
Chạy trốn bơ vơ người tìm vào giấc mộng
Người học cách sống chung cùng tuyệt vọng
Người vỗ về từng ngọn cỏ xót xa.
Ngủ đi, ngủ đi những dục vọng mù loà
Ngủ đi, ngủ đi những lọc lừa, phản trắc
Ngủ đi, ngủ đi những trái tim tan nát
Ngủ đi, ngủ đi tàn tạ những hình hài...
Người hát rong của thế kỷ hai mươi
Giờ đã hết, năm đã cùng, tháng tận
Mắt đã mờ, máu trong tim đã cạn
Tay đã buông, gối đã mỏi, chân rời
Người vẫn còn hát mãi không thôi
Yêu và đau, trái tim dường như vỡ
Đẹp và buồn, thế gian còn nặng nợ
Người là tôi
Hay tôi cũng là người
Người hát rong
Người hát rong ơi...*

15-11-2000

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Hồng Nhung

“*Anh Sơn mất rồi Nhung ơi...*” Đang lưu diễn ở Úc, tôi nghe giọng người bạn gái run rẩy trong điện thoại. Im lặng! Còn có gì đâu để nói. Hình ảnh anh lần đầu tiên tôi gặp bỗng về lại, người đàn ông nhỏ bé, hồn nhiên, bước vào qua cái cổng sắt lớn, bước vào trong cuộc đời tôi. Anh đội chiếc mũ bạc màu mà anh luôn thích, vừa đi vừa đá nhẹ mấy hòn sỏi dưới sân. Và nụ cười của anh, tươi thế, trong sáng thế, và hiền hậu thế, làm sao mà không cảm thấy thân thương ngay được! Cảm ơn định mệnh đã cho tôi được gặp anh. Niềm tin của anh, tình yêu của anh làm cho tôi ngay cả trong những lúc cô đơn nhất vẫn cảm thấy an tâm vì được che chở, được đón nhận và tha thứ, như một người con an tâm vì có gia đình đùm bọc. Tôi đã thấy anh vui như trẻ nhỏ khi hai anh em leo được lưng chừng một ngọn núi trong cái lạnh cắt da để thấy sông, thấy rừng và cả mây nữa ở phía dưới, hồi ở Nhật Bản; tôi đã thấy anh cực kỳ hưng phấn, với đôi bàn tay còn dính đầy màu vẽ, ngồi nhìn bức tranh anh vừa vẽ trong đêm; tôi đã thấy anh bần thần, lảm bảm hát một đoạn ngẫu hứng mà anh vừa kịp ghi lại trên một mẩu giấy xé từ bao thuốc lá... Và tôi đã từng thấy anh buồn... Anh chẳng làm gì để đỡ buồn, mà tự buồn cho hết. Những lúc ấy, tôi thấy thương anh vô cùng, mặc dầu có những khi chính tôi cũng làm anh buồn vậy. Có lúc tôi đến thì thấy anh ngồi một mình trong phòng, một điếu thuốc lá, một ly rượu. Tôi cảm nhận sự cô đơn trong âm nhạc của anh, trong chính con người anh.

Anh nói với tôi thật nhiều về những bài hát của anh. Tôi thì hay hỏi "Tại sao?" Anh thì chẳng bao giờ nề hà mà thông thả trả lời cặn kẽ cho từng "Tại sao" nhiều khi là ngô nghê ấy. Tôi biết cho đến giờ tôi vẫn chẳng thể nào hiểu thấu đến tận cùng ý nghĩa của tất cả những gì anh viết. Song, có một điều anh dạy đã trở thành bài học nằm lòng đối với tôi, ấy là điều mà anh hay nhắc đi nhắc lại: nếu sáng mai ra ngoài ngõ có gặp ai, dù lạ, vẫy tay với mình, thì đừng bao giờ quên vẫy tay lại, vì ai biết được có thể người sẽ ra đi ngay sau đó mà không bao giờ còn gặp lại.

Tôi lại đến nhà anh, lần nay không giống như mọi lần, không còn anh ngồi đây, trên chiếc ghế mây quen thuộc với nụ cười vốn lúc nào cũng tươi thê, trong sáng thê, và hiền hậu thê. Có ai ngờ được bên bờ là đây, anh đã ra đi để tôi không còn bao giờ còn được gặp lại.

Người ra đi để tình yêu ở lại. Những hình ảnh của anh cứ tiếp tục trở về, không dồn dập mà thông thả, êm đềm, làm tôi có cảm giác đang ngồi bên dòng sông để nghe ký ức rì rầm kể chuyện. Tại sao thế, nước cứ trôi không ngừng mà dòng sông chẳng hề voi, tại sao thế hả anh Sơn? Hay cả anh ở nơi chín suối cũng đang ngồi nhìn dòng sông âm thầm chảy khe khẽ hát:

*"...Ru người ngồi mãi cùng tôi
Ru người ngồi mãi cùng tôi. . ."*

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Phạm Phú Phong

- Lời Thơ Trong Ca Khúc Trịnh Công Sơn

Văn cao, Nguyễn Đình Thi và sau này có Nguyễn Trọng Tạo, Nguyễn Thụy Kha... đến với thơ rồi mới đến với nhạc. Với Trịnh Công Sơn, cả hai cùng đến một lúc: khi anh đặt bút xuống ghi những lời ca vào khuôn nhạc, cũng là lúc hồn thơ trong anh ào ạt, dồn đến réo gọi. Hay nói đúng hơn, anh để khuôn nhạc của mình trôi trên dòng chảy của thơ ca, mà cả hai phía đều ào ạt, cồn cào một cách mãnh liệt như nhau.

Một nghịch lý khá phổ biến trong nền thơ ca Việt Nam là nhiều người làm thơ nhưng ngôn từ chỉ dừng lại ở lời ca, có khi để lẫn vào ca dao dân gian, trong khi đó, có những người viết lời ca cho nhạc của mình, dù không hề có ý thức rằng mình đang làm thơ, mà ngôn từ ca khúc kia, được giai điệu truyền đến cho tâm hồn người nghe, hòa nhập ở cửa ngõ của thơ. Trịnh Công Sơn là một trong những người như vậy.

Có dịp nghe lại các ca khúc của Trịnh Công Sơn, lần lại chặng đường sáng tác của anh, từ những *Sương đêm* (1957) *Chơi voi* (1957) không mấy người biết đến, đến *Ướt mi* (1958) là tác phẩm được nhiều người chú ý mà anh cũng đã từng công nhận đó là sáng tác đầu tay thật sự của mình, cho đến những sáng tác gần đây, tôi bỗng nhận ra trên những cấu trúc âm thanh hợp lý với sự tiếp nối những trường độ, cao độ và giai điệu khác nhau ấy, đều xoay quanh dòng chảy của chính tâm hồn thi nhân:

Ngoài hiên mưa rơi rơi

Lòng ai như chơi voi

Người ơi! Nước mắt hoen mi rồi. (Ướt mi)

Lời ca biểu hiện ý nghĩa một cách cụ thể và chính xác, còn nhạc tăng cường âm hưởng và ý nghĩa của nó về mặt cảm xúc. Trịnh Công Sơn luôn tự nhận mình là một trong những tác giả ca khúc; mà đã nói ca khúc thì yếu tố lời ca không kém gì yếu tố nhạc để đưa đến thành công của tác phẩm, xét về mặt ca từ học. Trình độ thưởng thức phổ biến của công chúng nước ta chủ yếu vẫn là ca từ. Và Trịnh Công Sơn đã đáp ứng được điều đó. Nhạc của anh thường tập trung vào những vấn đề muôn thuở của con người; tình

yêu, nỗi đau khổ, thân phận quê hương, chiến tranh và hòa bình. Như một thi sĩ tài hoa, anh lý giải những u uẩn của kiếp nhân sinh trước thực tại mệnh mông, cùng lúc đặt con người đôi đầu trước cả vận mệnh lịch sử của dân tộc. Anh cư ngụ trong đời người không phải chỉ như một thi sĩ ca ngợi cái đẹp mà còn là một hành giả đi tìm cái chân, cái thiện của đời sống. Lời thơ của anh không chỉ là yếu tố phụ, là phương tiện thể hiện dòng chảy của âm thanh mà trở thành yếu tố chủ đạo thể hiện thế giới tâm hồn của anh không chỉ đơn côi, trống vắng, chơi vơi đầy sức hấp dẫn mà còn đạt đến độ sâu sắc đầy tính triết lý nhân sinh. Trong anh có cả nỗi buồn của người *Nhìn những mùa thu đi* (1961) có vai em gầy guộc nhỏ của một *Điểm xưa* (1963)... Nhưng cũng có khi bùng lên cơn bão táp của cuộc *Nổi vòng tay lớn* (1971). Cái ồn ào không khí nổi loạn của cuộc chiến phi lý vẫn không làm lời thơ đầy tính triết lý bị giảm đi. Cho đến sau 1975, tâm hồn ấy lại ulla ra *Huyền thoại mẹ; Em ở nông trường, em ra biên giới, Hoa hồng nhỏ; Mỗi ngày tôi chọn một niềm vui. . .* Vẫn trong cái dòng nhất quán của hồn thơ ấy:

Đêm chong đèn ngời nhớ lại

Từng câu chuyện ngày xưa

Mẹ về đứng dưới mưa

Che đàn con nằm ngủ...

Mẹ lội qua con suối

Dưới mưa bom không ngại

Mẹ nhẹ nhàng đưa lối

Tiến con qua núi đồi...

Nếu chúng ta không bị ảnh hưởng lệ thuộc bởi bài hát đã từng nghe, khi đọc lên những câu thơ này, sẽ thấy đó hoàn toàn là những câu thơ hay và đẹp, ngợi ca người mẹ Việt Nam, cao hơn, đó là Mẹ - ĐẤT NƯỚC. Toàn bộ bài hát như một bài thơ hoàn chỉnh, với cấu tứ, cảm xúc, ngôn ngữ, thể hiện được những hình tượng thơ, làm toát lên được chủ đề và một phần đời sống sống động của đất nước một thời.

Nhiều người nói Trịnh Công Sơn là nhạc sĩ của Huế, không chỉ vì anh trưởng thành, tham gia phong trào và công tác ở Huế mà bởi vì trong anh có không gian âm hưởng có vóc dáng tâm hồn của Huế, có chút biến âm của làn điệu mái nhì mái đẩy, có vòm cây long não, có tháp cổ kính thành. . . mà nếu không có tâm hồn của một thi nhân, anh khó mà có thể cảm nhận hết được. Tôi nhớ, nhà văn Nguyễn Tuân có lần nói rằng: "Nhạc Trịnh Công Sơn là thơ". Quả vậy, Trịnh Công Sơn là một nhà thơ, đã sáng tác trên dòng chảy của những chuỗi âm thanh từ cây đàn ghi ta. Và, cho đến nay, anh là một trong những người đã khai thác đến tận cùng năng lực của những nốt nhạc trên cây đàn gỗ ấy, để đem lại những bản nhạc - những bài thơ có sức quyến rũ nhiều thế hệ.

Một Cõi Trịnh Công Sơn

Bùi Vĩnh Phúc

Trịnh Công Sơn Những Âm ảnh Nghệ Thuật

Trịnh Công Sơn đã ra đi. Những tiếng chuông gọi hồn đã được đánh lên. Và âm vang của những hồi chuông ấy vẫn còn vương đầy trong không gian tâm hồn của chúng ta. Qua những tiếc thương và suy tư của bao người còn ở lại. Nhưng thực ra, những tiếng chuông gọi hồn đó đã luôn cất lên, gióng giả, trong suốt cuộc hành trình làm người của Trịnh Công Sơn. Chúng vang vọng trong âm nhạc của anh, với những nhịp điệu đều đều, buồn buồn, nghe như những tiếng kinh cầu; trong những nhịp kể lể với những ca từ mang nặng tính siêu hình pha vào nhịp thở của thời đại. Những tiếng chuông gọi hồn đó vang vọng trong cõi thời gian chìm chìm ả ả một màu úa tàn, bẽnh bồng trôi dạt về một nơi chốn thiên thu nào đó, một

cõi thời gian luôn luôn in dấu những chiếc bóng trăm năm. Những tiếng chuông gọi hồn đó, chúng vang vọng trong những khoảng không gian đựng nhiều bóng tối, trong những cánh rừng xưa đã khép mắt, những cồn biển quạnh hiu và những núi đèo mờ mịt, trong những đường phố đầy bóng hư không, hay trong những quán xá bàn ghế không bày... Nhưng những tiếng chuông cầu hồn ấy trước hết, đã được đánh lên với những âm vang sắc buốt nhất qua những bài hát về thân phận con người, về cuộc chiến tang thương vỡ nát trên quê hương Việt Nam.

Những tiếng chuông ấy vang động khắp thế giới qua âm nhạc cũng như lời ca của Trịnh Công Sơn. Những lời ca như những dòng thơ buồn rầu vỡ sắc, tả về những kinh hoàng tưởng như không bao giờ có thật, nhưng chúng vẫn hiện hữu trong cuộc sống con người. Những lời ca như những dòng thơ đẩy con người chạm mặt với cõi siêu hình. Dù chỉ là trong những khoảnh khắc của cuộc sống. Và chính những tiếng chuông cầu hồn vang lên trong âm nhạc đó của anh đã đẩy anh, nhiều lần, ra trước những vành móng ngựa của đời. Con người là một con vật xã hội (social animal). Từ đó, nó cũng là một con vật chính trị (political animal) dù nó có muốn hay không. Và nếu chỉ nhìn về khía cạnh chính trị, từ góc độ của mình, có lẽ chúng ta có thể nhìn thấy Trịnh Công Sơn có những sai lầm, những vấp ngã; và chính anh, khi nhìn lại đời mình, cũng đã có những lúc thấy và hối tiếc về những vấp ngã và sai lầm của anh trong đời. Chúng ta, trong mắt nhìn của mình về anh như một con người của quần chúng, có quyền lên tiếng và bày tỏ thái độ của mình về những chọn lựa của Trịnh Công Sơn. Nhưng nếu nhìn từ một góc độ khác, rộng lớn hơn, người nghệ sĩ ấy là *một con vật xã hội*. Hơn thế nữa, Trịnh Công Sơn là một con người với tất cả những yếu đuối và mỏng dòn của nó. Anh cũng là một con người hết sức thiết tha với cuộc đời. Anh yêu thương cuộc đời và đau xót vì thấy được cái thân phận mỏng manh và nhiều khổ đau của kiếp con người. Thật ra, trên hết và trước hết, Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ, một con người đã sống hết lòng với trái tim mình.

Một trái tim thật nhạy cảm trước từng máy động của đời. Trịnh Công Sơn rung động với mỗi chuyển động tế vi của trời đất, với tiếng gió qua đèo, tiếng những giọt mưa, những nụ hoa hẹn hò nhau trước sân nhà anh. Những máy động mong manh như thế, con người nghệ sĩ ấy còn nghe thấy, thì làm sao những tiếng nổ làm vỡ nát thịt da người kia anh lại không nhận ra? Nhưng cuộc chiến nào cũng có hai phía, nếu không là nhiều phía, nên khi anh ghi nhận lại những hình ảnh đau thương tan nát và những âm thanh tàn phá ấy, anh dễ bị lôi ra trước những vành móng ngựa của đời. Cũng thế, những người góp tiếng nói để nhìn lại hoàn cảnh, vị trí, con người và những mơ ước, những thiết tha cùng những đóng góp nghệ thuật của anh cũng có thể bị ngộ nhận như thế.

Nhưng, nếu ta nhìn cuộc đời này một cách rộng lớn hơn, nếu ta không đóng khung nó lại trong khoảng thời gian của một cuộc chiến; nếu ta nhìn con người như những tế bào, những sinh thể của một Đời Sống lớn hơn, những sinh thể được liên kết với nhau trong một sự gắn bó thiết tha sống chết, thì đúng như John Donne đã nói "Không ai là một hòn đảo (...); mỗi người là một mảnh của Đại lục (...). Cái chết của mỗi một người đều làm tôi bị mất mát đi, bởi lẽ tôi gắn liền với Nhân loại. Và, bởi thế, xin đừng bao giờ hỏi rằng chuông gọi hồn ai. Chuông gọi hồn anh đó". Nếu một người có tội, tất cả mọi người đều - trong những mức độ nào đó - chia sẻ sự liên đới của tội lỗi kia. Để đạt đến sự cứu rỗi, tất cả mọi người đều phải có những nỗ lực đóng góp để vươn về điểm tới ấy. Một gương mặt hằn sâu những vết cắt của tội lỗi và đau khổ (in bóng một cánh rừng âm u, quằn quại những sức sống vươn lên trong bóng tối), cùng lúc, cũng khuôn mặt ấy với ánh sáng thánh thiện và nét cứu rỗi mọc lên trong đôi mắt, bỗng hiện dần ra trước cái nhìn của tôi. Đó là khuôn mặt của con người nghệ sĩ Dostoevski. Tôi muốn chảy nước mắt khi nhớ lại cái ánh sáng kia trong các tác phẩm của ông. Con người là một sự liên đới. Và trong sự nhận thức về tính cách liên đới ấy, nó bước gần đến chỗ tìm ra được sự cứu chuộc cho chính mình. ý nghĩa

cuộc sống hiện sinh của con người nằm ở chính trong sự liên đới và sự cứu chuộc kia.

Dù sao, tôi muốn viết bài này về Trịnh Công Sơn không phải chỉ để nhắc lại những tiếng chuông gọi hồn vẫn mãi còn gióng giả trong nhạc của anh. Thật ra, tôi muốn viết về anh nhiều hơn với tất cả những khía cạnh đẹp tươi, thơ mộng mà anh đã để lại trong âm nhạc và ca từ của mình, mặc dù những nét thơ và đẹp ấy gần như luôn luôn nằm trong vùng hội quang của những chia lìa, mất mát để khi nhìn lại, người ta thường chỉ thấy ở đó những cơn gió quạnh quẽ, những chiếc bóng trăm năm đi về mãi mãi. Nhưng, bây giờ, ít nhất, trong những giờ khắc tĩnh tại của lòng mình, trong những khoảng thời gian chớp mắt của đời sống mà chúng ta thỉnh thoảng tìm được cho mình trong dòng đời này, hãy để lòng mình lắng lại những tiếng quê nhà. Hãy thử gạt bỏ đi những tạp âm trong đời sống này để nghe lại những tiếng nói thân thiết mà chúng ta hằng quen thuộc. Trịnh Công Sơn đã để lại cho tất cả chúng ta một gia tài dung chứa bao nhiêu hình ảnh đau thương, xót xa cũng như thơ mộng và đẹp đẽ về quê hương Việt Nam nói riêng, và quê hương của con người là cõi tạm này nói chung. Những bài hát của anh đã làm cho chúng ta phong phú hơn biết bao về nhiều khía cạnh.

Thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn rất mới. Chúng mới một cách giản dị. Không phải mới ở cách dùng những câu chữ phức tạp, cầu kỳ, nhưng là mới ở cách sắp đặt những từ ngữ và những hình ảnh bên nhau một cách bất ngờ và rất không truyền thống. Trịnh Công Sơn lớn lên trong một thời đại mà ảnh hưởng của văn hóa âu Mỹ, đặc biệt là của Tây phương, đã ghi những dấu ấn khá sâu đậm trong tâm hồn người Việt. Nó tạo nên bầu khí quyền văn hóa đặc thù, và những trí thức trẻ Việt Nam là những người có

nhieu cơ hội sống và hô hấp trong cái bầu khí quyển đó. Những nghệ sĩ, lại là trí thức, dễ trở nên những người nhạy cảm và tài hoa hơn ai hết trong việc khúc xạ những hình ảnh của thời đại, của thế giới, theo cách nói mới của con người thời đại. Trịnh Công Sơn có chịu những ảnh hưởng này, ở một mức độ nào đó. Và, trên khía cạnh ngôn ngữ và nghệ thuật, tôi cho rằng đây là những ảnh hưởng tốt, có khả năng giúp mở ra một thế giới hình tượng mới cho tuổi trẻ Việt Nam. Trong thi ca, chúng ta đã có nhiều nhà thơ, qua tiếp cận với những tiếng nói thời đại ở khắp nơi trên thế giới, làm mới được giọng nói và ngôn ngữ mình.

Nhớ, Apollinaire, trong bài *Le Pont Mirabeau*, đã có những câu thật đẹp:

Les mains dans les mains restons fàce à face

Tandis que sous

Le pont de nos bras passe

Des éternels regards l onde si lasse. . .

(Tay nắm lấy tay và mặt nhìn mặt

Trong lúc đó dưới

Cầu của những cánh tay đôi ta lướt chảy

Dòng nước mệt mỏi của những thoáng nhìn thiên thu...)

Hình ảnh cây cầu bằng những cánh tay bắc qua vai nhau này thật đẹp và mới. Nó cũng đã xuất hiện trong một câu thơ của ta vào những năm sáu mươi.

Cũng Apollinaire, trong bài *Zone*, có hình ảnh thật lạ:

Bergère ô tour Eiffel le troupeau des ponts bêle ce matin...

(Ô kẻ chăn cừu ơi hỡi tháp Eiffel, bầy cừu mà nàng chăn dắt là những cây cầu kêu be be buổi sáng hôm nay...)

Và Trịnh Công Sơn có hình ảnh quá mới và đẹp sau đây mà chắc ít người để ý:

Ngày mai em đi / biển nhớ em quay về nguồn

Gọi trùng dương gió ngập hồn / bàn tay chặn gió mưa sang...

Bàn tay chặn gió mưa sang. Gió mưa được xem như một bầy cừu hay một bầy dê nhỏ đáng yêu mà bàn tay ai đã chặn dất sang đây. Hình ảnh mưa gió được làm cho mềm mại và sinh động để hòa nhịp với nỗi nhớ thiết tha đang bay trong trời không.

Jacques Prévert nói:

L'oiseau qui chan te dans ma tête

Et me repète que Je t'aime. . .

(Con chim hát trong đầu anh /

Và nhắc lại cho anh biết rằng anh yêu em...)

Và lời ca trong bài *Therés A time*, mà Nàng Mouskouri hát rất hay, có hình ảnh:

Now you ride the ocean, chase the stars underneath some far-away skies

And the bird in my heart knows you are never coming home, never coming home till the day the sea runs dry.

(Giờ đây anh cười trên biển cả, đuổi theo những vì sao dưới những bầu trời xa thẳm

Và con chia trong trái tim em biết rằng anh chẳng bao giờ quay về, chẳng bao giờ quay về cho đến khi nào biển cạn khô dòng.)

Hình ảnh con chim hát trong đầu hay trong trái tim của một con người không phải là hình ảnh có thể xảy ra trong đời xa xưa, chẳng hạn như trong thời của "Tuyết Hồng Lệ Sử"; nhưng nó là hình ảnh tự nhiên để diễn tả cảm xúc của thời năm mươi, sáu mươi, và sau đó nữa. Trịnh Công Sơn có thể chịu ảnh hưởng trong việc sử dụng biểu tượng này. Nhưng hình ảnh

chim gắn với cảm xúc trong ca từ của ông được vẽ bằng một nét mạnh bạo và độc đáo hơn nhiều:

*Trong trái tim con chim đau nằm yên /
Ngủ dài lâu mang theo vết thương sâu*

và

*Trên giọt máu cuồng điên/ con chim đứng lặng câm
Khi về trong mùa đông/ Tay rong rêu muôn màng...*

Trông đợi những cơn mưa, Trịnh Công Sơn viết:

Buổi chiều ngồi ngóng những chuyến mưa qua

"Mưa" được coi như những chuyến xe mà tác giả là người chờ ngóng mong đợi chúng. Để làm gì? Có thể là để lên đường đi đến cõi mộng mơ của mình chẳng? Cũng nói về những chuyến mưa như thế, nhưng ở đây là những chuyến mưa đêm, Mai Thảo có viết một câu với đại ý là "từ những vùng xa thẳm, mưa bay qua những ga sao và những trạm trời để đến với ta".

Tôi thử đưa ra một số những hình ảnh và ngôn ngữ ấy để chứng tỏ rằng thời đại làm nên con người. Và nó làm nên con người qua những hình ảnh và ngôn ngữ cùng lối suy nghĩ riêng của nó. Chính vì thế, qua thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn, ta nhận thấy rõ anh là một nhân chứng quan trọng của thời đại. Âm nhạc của anh cùng với ngôn ngữ và hình ảnh trong đó đã đem lại cho chúng ta một cái nhìn rõ nét về giai đoạn mà nó ra đời. Và Trịnh Công Sơn quả thật đã là người sai sử ngôn ngữ một cách tuyệt diệu. Sau đây, trước hết, chúng ta hãy thử khảo sát một số ám ảnh của Trịnh Công Sơn.

(...) Một ám ảnh, thu gọn thân phận riêng Trịnh Công Sơn, với những biểu

hiện rất riêng của người nhạc sĩ, là *ám ảnh về sự cô đơn của chính mình*.

Hãy nghe anh nói về thế giới của anh:

Trời cao đất rộng / Một mình tôi đi / Một mình tôi đi

Đời như vô tận / Một mình tôi về

Một mình tôi về với tôi (Lặng lẽ nơi này)

(...) Đời chỉ là một cuộc đi. Đi mãi đi mãi. Và đi một mình. Đi một mình như thế qua suốt cuộc trần gian này:

Có đường xa và nắng chiều quạnh quẽ

Có hồn ai đang nhè nhẹ sâu lên (Tôi ơi đừng tuyệt vọng)

(...) Nếu có về chốn cũ của mình, anh chỉ nhìn thấy sự hoang vu quạnh quẽ. Tất cả những gì là êm ấm, gần gũi ngày xưa, bây giờ chỉ còn là sự hờ hững, vắng không, tăm tối, khiến cho nỗi cô đơn trong anh càng đầy, càng nặng:

Nhà im đứng cửa cài đóng then

Vườn mưa xuống hành lang tối tăm

Về thôi nhé, cổng chào cuối sân

Hờ hững thế loài hoa trắng hồng (Vườn xưa)

Trịnh Công Sơn nhìn ngắm thân phận mình như một cái gì hư ảo, chóng tàn, chóng mất. Phần nào giống như Trần Thái Tông trong *Khóa hư lục* ngày xưa:

Thân như băng kiến hiệu

Mệnh tựa chúc đương phong

(Thân như băng gặp nắng trời

Mệnh như ngọn đuốc giữa gió)

Dù sao, cái nhìn của anh về thân phận mình có chút gì mong manh, dễ tàn, dễ mất hơn:

Đời ta có khi là đóm lửa

Một hôm nhóm trong vườn khuya (Đêm thấy ta là thác đổ)

Ánh lửa ấy rồi cũng như vệt nắng chiều mong manh hấp hối kia, sẽ đây lại một ngày qua... “Tâm hồn là kẻ săn đuổi cô đơn”. Kẻ săn đuổi ấy cô đơn? Hay kẻ ấy săn đuổi sự cô đơn? Nghĩa nào cũng đẩy tâm hồn con người đối mặt với chính nỗi cô đơn của mình. Tựa đề trong nguyên bản tiếng Anh rõ ràng hơn. *The Heart is A Lonely Hunter*. Nghĩa thứ nhất. Dù sao, chính trong sự cô đơn, con người nghe ngóng được cuộc đời, cảm nhận được những hiện tượng thiên nhiên một cách rõ ràng hơn. Trịnh Công Sơn cũng thế. Trong tịch lặng của niềm cô đơn, thính giác anh trở nên mẫn cảm hơn bao giờ hết. Sự nghe ngóng cuộc đời cảm nhận thiên nhiên của Trịnh Công Sơn, ở một góc cạnh nào đó, cũng là nỗi ám ảnh muốn ôm lấy đời sống này, cho dù bên tai anh vẫn luôn nghe thấy những tiếng giục gọi lên đường:

Đêm nghe gió tự tình

Đêm nghe đất trở mình vì mưa

Đêm nghe gió thổi dài

Đêm nghe tiếng khóc cười của bào thai. . .

Đêm thân xác mịt mù

Đêm nghe tiếng muôn trùng đầy đũa (Nghe tiếng muôn trùng)

Im lặng thổi dài cho ta thấy Trịnh Công Sơn hết sức thiết tha với cuộc sống. Anh luôn muốn sống cuộc đời mình một cách đầy tràn. Có lẽ vì anh đã cảm nhận được là mọi thứ trên đời này qua đi quá nhanh.

Nghe ngóng thiên nhiên, anh có dịp sống trở lại những cảm giác, những hạnh phúc và đau đớn cũ. Đời sống anh trở nên đậm nét và sâu lắng.

Đôi khi thấy trên lá khô một dòng suối

Đôi khi thấy trong mắt em một bóng tối nhỏ nhoi...

Đôi khi thấy trong cánh chim từng đêm tối

Đôi khi nhớ trong tóc em mùi cây trái thơm tho

Đôi khi bước qua phố xưa lòng tôi nhớ

Đôi khi thấy trăm vết thương rồi như đá ngậy ngô. (Rồi như đá ngậy ngô)

Trong đời ta, biết bao lần đã xảy ra những cuộc “đôi khi” đó, nhưng mấy ai là người cảm nhận rõ được hết những buốt sắc và ngọt ngào của những gì

mà ta đã có trong đời. Phải là một người hết sức thiết tha với cuộc sống trong từng nếp gấp của nó, phải là người cứ mãi nuôi nấng trong lòng những tình cảm với người đã đi qua đời mình, người ta mới có thể sống trở lại một cách tận tụy như thế những đau đớn và hạnh phúc của đời. Bài hát trên có lẽ là một trong những bài hát đẹp lạ lùng mà Trịnh Công Sơn đã kể lại cho chúng ta.

Trịnh Công Sơn có thể "tìm thấy nỗi nhớ từ mỗi chiếc lá". Thật sự, mỗi một nét của đời, mỗi một sự kiện trong đời sống con người đều thấp thoáng trong nó một bức vẽ hoàn chỉnh nào đó, lớn hơn chính nó. Với cảm nhận của riêng tôi, và trong cái nhìn của tâm lý hoàn hình Gestalt, tôi có thể nhìn thấy bất cứ một hình ảnh hay sự kiện nào đã xảy ra với tôi và được cất giữ lại trong ký ức của tôi qua bất cứ một nét, một dấu, một hình nào đó mà tôi gặp gỡ trong đời. Tất cả những nét, những hình, những dấu ấy, như là một vài nét phác của một bức tranh hoàn chỉnh, sẵn sàng được tái hiện trong nhận thức và cảm thức tôi. Miễn là tôi biết rung động. Trịnh Công Sơn đã nhìn, nhưng không phải anh nhìn để tìm biết cấu trúc của hiện thực. Anh nhìn, để sống và cảm nhận lại những đường nét, những khía cạnh có ý nghĩa đối với anh trong cái hiện thực ngày xưa mà bây giờ đã trở thành kinh nghiệm đó. Anh luôn nghe ngóng và nhìn ngắm đời sống để có thể bắt được trở lại những đường dây mong manh cũ. Những đường dây đã kết nối anh với những nỗi hạnh phúc bây giờ đã thành xa vắng.

Nhìn và nhớ. Từ đó, bắt đầu một quá trình làm sống dậy quá khứ. Từ đó, con người sống trong thời gian đồng hiện:

Mùa xuân yêu em đồi núi thênh thang

Hồ nước long lanh ngàn cánh vàng

Ngày ta yêu em màu lá thanh xuân

Chờ đến thu sang rồi hãy tàn

Đàn chim bên sông chiều chiều rung cánh

Người ngồi trên bến nhớ mênh mông. (Người về bỗng nhớ)

Có những khi, cái nhìn của Trịnh Công Sơn không phóng ra ngoài giới, mà

lại chiếu thẳng vào bên trong. Đó là một cái nhìn có tính cách quán chiếu. Anh nhìn vào đời mình, nhìn vào lòng mình, lắng nghe lòng mình. Rồi, với những cảm xúc do sự quán chiếu vừa mang lại, anh nhìn ra thiên nhiên. Cảm nhận ngoại giới. Nhìn như thế, ta sẽ thấy mình không còn giữ cái tâm biệt biệt trong, ngoài. Nội giới hòa vào ngoại giới. Và ta là kẻ bắt đầu thấy được cái ta đang máy động những nhịp điệu của vũ trụ bao quanh. Nhìn như thế là nhìn theo cái nhịp thiên địa dữ ngã tịnh sinh. Ta và trời đất cùng sinh ra và cùng chia nhau một nhịp thở:

Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại

Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây.

Từng người tình bỏ đi ta như những dòng sông nhỏ

Ôi những dòng sông nhỏ

Lời hẹn thề là những cơn mưa. (...)

Đôi khi ta lắng nghe ta

Nghe sóng âm u dội vào đời buốt giá

Hồn ta gió cát phù du bay về

Đôi khi trên mái tình ta

Nghe những giọt mưa. . . (Tình xa)

Những sự mất mát trong đời sống đã mở mắt cho Trịnh Công Sơn thấy được cái vô thường của đời này. Nỗi ám ảnh về cái chết, về *sự mất mát*, về *tính vô thường của đời sống*, luôn luôn là một ám ảnh theo sát Trịnh Công Sơn từ những ngày anh còn khá trẻ. Có lẽ vì là một người sống ngay trong một thành phố mà lúc nào bom đạn cũng bủa vây tứ phía, được nhìn tận mắt chiến tranh, nghe và thấy cái chết một cách quá rõ nét trong cuộc đời, Trịnh Công Sơn đã có những cảm nhận sâu xa về những cái mất còn của đời sống. Cuộc chiến đã dựng lên những cận ảnh tang tóc và kinh hoàng ngay trong những thành phố mà anh đã từng sống với. Cái còn hay mất của tất cả mọi thứ, kể cả tình yêu, trong chiến tranh, cũng là một điều mà con người phải kinh nghiệm và chấp nhận. Hạnh Phúc hay Bất Hạnh. Nỗi Buồn hay Niềm Vui. Khổ Đau hay Hoan lạc. Tất cả chỉ là hai mặt sắp ngửa của

Cuộc Đời. Từ đó, người nhạc sĩ nhận ra rằng:

Một hôm bỗng nghe ra buồn vui kia là một

Như quên trong nỗi nhớ

Vườn năm xưa em đã đến / Nay trăng quá vô vi

Giọt sương khuya rụng xuống lá

Như chân ai lần về (Nguyệt ca)

Anh nhìn ra là những ngày vui rồi sẽ tan mau như nắng:

Trong hội trần gian bao nhiêu ngày yêu dấu cũng không còn

Người người yêu nhau đã mất nhau trong đời

Một ngày tâm tôi khép nghìn sớm mai. (Còn có bao ngày)

Em theo đời com áo / Mai ra cùng phố xôn xao

Bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo

Ta ôm tình nặng trĩu / Nghe quanh đời mưa bão

Ôi những ngày yêu dấu bọt bèo (Yêu dấu tan theo)

Trịnh Công Sơn nhìn thấy rất rõ những bào ảnh của đời. *Tình trong hai tay, một hôm biết mất; Còn gì đâu những má xưa hồng / vùng tuổi xanh thoáng bay như gió; Bốn mùa thay lá thay hoa thay mãi đời ta; Trong xuân thì thấy bóng trăm năm; Chiều hôm thức dậy / ngời ôm tóc dài / chập chờn lau trắng trong tay; Người đi quanh thân thể của người/ một trăm năm như tiếng thở dài.* Tất cả những kinh nghiệm, những nhận thức ấy càng làm cho anh ý thức hơn nữa cái khoảng ngắn hẹp của thời gian mà chúng ta gọi là đời người này.

Bao nhiêu năm làm kiếp con người

Chợt một chiều tóc trắng như vôi

Lá úa trên cao rụng đầy

Cho trăm năm vào chết một ngày

...

Vết mực nào xóa bỏ không hay. (Cát bụi)

Phải, đời sống con người cũng chỉ như một vết mực. Rồi nó sẽ nhòe đi. Rồi sẽ được xóa bỏ. Thực, biến. Có, không. Đi, về. Đối với ta, bây giờ, tất cả

trông chỉ giống như một đường chỉ kéo dài tít tắp.

Dòng sông trước kia tôi về/ Bỗng giờ đây đã khô không ngờ

Lòng tôi có khi mơ hồ/ Tưởng mình đang là cơn gió...

Chợt tôi thấy thiên thu là / Một đường không bến bờ...

(Lời thiên thu gọi)

Một ngày có đóa hoa lan trong vườn

Một ngày thấy dáng em

Một chiều bỗng thấy hoa lan úa tàn

Vườn chiều vừa mất dáng em

Một chiều núi bỗng mang thân cánh đồng

Thì cùng dòng nước khóc giùm.

Một lần thấy bóng em qua nơi này

Một lần với bóng tôi

Một ngày đã có em xa nơi này

Một ngày với vắng tôi

(Một lần thoáng có)

Giống như Nguyễn Du đã nhìn thấy hình ảnh vô thường trong bóng mây:

Du du vân ảnh biên thân tịch

(Bóng mây lững thững biến đổi sớm chiều)

Trịnh Công Sơn cũng nhìn thấy cái chớp mắt của vô thường kia trong bóng nắng. Bóng nắng trong câu kinh Phật:

Con mắt còn lại nhìn đời là không

Nhìn em hư vô nhìn em bóng nắng

Thiền sư Vạn Hạnh trong bài *Thị đệ tử* nói rõ:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô

(Thân như ánh chớp có rồi không)

Người con gái yêu dấu bên cạnh đời ta kia rồi một ngày

nào đó cũng sẽ bay đi. Bay đi như một ánh chớp. Bay mãi vào cuộc trăm

năm hay vào những cõi bờ không còn không mất. Hình ảnh cánh hoa trắng

ngàn kia có phải là hình ảnh của em không?

Mùa mưa tới cánh hoa trắng ngần

Đã ra đời đùa vui phút giây

Sau một lần đến bên người

Khép lại tâm lòng nghìn năm nhớ ai (Chuyện đóa Quỳnh Hương)

Và hình ảnh ngọn gió kia, chính là ta đó. Một ngọn gió hư vô:

Ôi phù du / từng tuổi xuân đã già

Một ngày kia đến bờ/ Đời người như gió qua (Phôi pha)

Em hay ta, rồi thì cũng sẽ ra đi. Và cả trần gian này nữa.

Tất cả rồi thì cũng sẽ mịt mù. Tất cả rồi sẽ nằm chìm dưới cơn mưa của trăm năm. Hay của ngàn năm. Trăm năm, cái đầu chám bé cón con ấy cho một đời người. Và ngàn năm, so với thiên thu, thì cũng chỉ là một cơn gió phù du:

Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm trước mây qua...

Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm nữa mây qua mây qua...

Bờ bên thiên thu nằm chìm dưới hư vô (Chìm dưới cơn mưa)

Tất cả rồi sẽ chìm trôi. Đó là nỗi ám ảnh không nguôi của

Trịnh Công Sơn. Tính chất Vô thường của đời sống, và của mọi sự trong nó, dẫn đến một thứ hư vô rợn ngợp bao phủ không gian tinh thần của một số ca khúc Trịnh Công Sơn.

Nhưng, vì là một con người luôn thiết tha gắn bó và yêu thương cuộc đời, như đã phân tích ở trên, nhận thức về hư vô này không đưa người nghệ sĩ đến một thứ hư vô luận có tính cách tàn phá và phủ nhận cuộc đời. Trái lại, chính sự thiết tha ấy đã làm nên một chiếc phao giúp cho Trịnh Công Sơn khỏi phải “chìm dưới cơn mưa”. Ít ra, cho đến hết kỳ hạn của anh. Cho đến lúc "vết mực" kia bị xóa bỏ đi.

Thời gian nghệ thuật

Một lát cắt quan trọng để khảo sát nghệ thuật sử dụng hình tượng và ngôn ngữ trong thế giới của Trịnh Công Sơn, cũng như để tìm hiểu một nỗi ám ảnh lớn trong cuộc đời anh, là lát cắt về thời gian. Một cách chung, có thể nói thời gian là một đơn vị, một đại lượng để đo và xác định quá trình phát

khởi, tồn tại, vận động, phát triển và suy tàn của mọi vật, mọi loài trong thế giới hiện tượng. Khoa học tự nhiên, với những định luật khách quan của nó, cho biết là thời gian chỉ vận động theo một chiều. Đó là chiều đi tới, từ quá khứ, sang hiện tại, rồi đến tương lai. Thời gian tự nhiên không đi theo chiều nghịch đảo, và nó cũng không thể cùng đồng hiện. Thời gian được biểu thị bằng một vec-tơ theo một chiều đi tới. Thế nhưng, trong thế giới nghệ thuật, thời gian có thể rong ruổi tới lui tùy theo sự sắp xếp của kẻ sáng tạo. Trong văn chương hiện đại, có lẽ Gabriel Garcia Marquez, bậc thầy của những tác phẩm hiện thực huyền ảo (magical realism), với nhiều tác phẩm được cả thế giới biết đến, đặc biệt là hai quyển *Trăm năm cô đơn* (One Hundred Years of Solitude) và *Tình yêu thời thổ tả* (Love In The Time of Cholera), đã cho thấy là thời gian có thể chạy ngược hay xuôi, và có nhiều lúc nó lại trở nên đồng hiện, tức xảy ra cùng một lúc, cả quá khứ lẫn hiện tại. Tất cả bắt nguồn từ trong trí tưởng tượng, trong hoạt động nhận thức, trong tâm lý của chủ thể sáng tạo, và trong những nhu cầu thao tác nghệ thuật để cấu trúc tác phẩm của người nghệ sĩ. Thời gian trong tác phẩm nghệ thuật, như thế,

không bị đóng khung trong một chiều đi tới, mà nó có thể được sử dụng như một hình tượng, được tái hiện, được dự phóng, để diễn đạt tâm và ý của kẻ sáng tạo.

Trong tinh thần đó, nhìn vào thế giới nghệ thuật của Trịnh Công Sơn, ta thấy bóng thời gian đầy khắp:

Ta về nơi đây tháng năm quá rộng (Khói trời mênh mông)

Tháng năm quá rộng đây, nhưng có lúc lại như là những hạt cát trong chiếc đồng hồ cổ kia:

Ngựa xa rồi ngựa xa rồi trên ngày tháng vơi (Phúc âm buồn)

Anh nghe tiếng thời gian chạy trong mùa, trong từng ngọn gió bắc:

Nghe tiếng em run

Theo từng ngọn gió bắc sang mùa (Ru đời đã mất)

Mùa xanh lá vội / ru em miệt mài (Ru em từng ngón xuân nồng)

Thời gian, trong cảm nhận của Trịnh Công Sơn, có thể rộng, vui, có thể được nhìn thấy trong ngọn gió mùa sang, trong từng sắc lá. Nhưng, thời gian trong anh cũng còn có thể được nhìn thấy một cách đồng hiện trong dòng chảy mịt mù của thiên thu:

*Dòng sông trước kia tôi về
Bỗng giờ đây đã khô không ngờ. . .
Chợt tôi thấy thiên thu là
Một đường không bến bờ. (Lời thiên thu gọi)*

Thời gian trong Trịnh Công Sơn được cảm nhận nhiều và rõ nét trong những không gian buổi chiều, hay là khi bóng đêm đã phủ chụp xuống, hơn là trong những sớm mai hay trong những trưa nắng. Điều này có nguyên nhân của nó, và chúng ta sẽ xét sau ở phần phân tích bên dưới. Ở đây, tạm thời chúng ta hãy ghi nhận điều đó. Và hãy thử bước vào những không gian chiều và đêm ấy của anh để cảm nhận rõ hơn nữa bước đi của thời gian, và cũng để thấy được những vùng bóng lá trong linh hồn của một người:

*Xin vỗ tay cho đều / Khi đêm đổ xuống đời ta
Xin vỗ tay cho đều / Khi tình trôi đã trôi xa
Nụ cười đã cuốn ta đi / một ngày lại thấy ta về
Xin đứng yên trong chiều / trên môi thở khói quạnh hiu
Xin đứng yên trong chiều / phơi tình cho nắng khô mau
Về đây thân xác hư hao / đêm đêm nằm nghe lá
Than van chút niềm đau ngọt ngào...
Xin đứng yên trong chiều / lao xao từng bóng hoàng hôn
Xin đứng yên trong chiều / treo tình trên chiếc đình không. . . (Tình xót xa
vừa)*

Đêm, nó thật sự là một cõi thời gian đặc biệt. Trong nó, Trịnh Công Sơn có nhiều cơ hội để nhìn ngắm, nghiền ngẫm đời mình:

*Tôi như ngọn đèn từng đêm vui cạn
Lửa lên thắp một niềm riêng
Tôi như nụ hồng nhiều khi ưu phiền*

Nhìn tôi rã cánh một lần. (Tự tình khúc)

Thật sự, Trịnh Công Sơn đã cảm nhận thời gian trong từng giờ phút của đời mình:

Từng giờ tiếc nuối / chia tay ngậm ngùi

Một ngày còn sống / Chiếc bóng lung linh. . . (Vẫn nhớ cuộc đời)

Trong anh, từng giờ phút, từng ngày tháng là những tiếng đing thời gian gõ đều trên cuộc đời:

Ngày tháng nào đã ra đi khi ta còn ngồi lại

Cuộc tình nào đã ra khơi ta còn mãi nơi đây(...)

Khi bước chân ta về/ đêm khuya nhìn đường phố

Thành phố hoang vu như một lần qua cuộc tình

Làm sao em biết đời sống buồn tênh. (Tình xa)

Trình bày qua như thế để thấy rằng, đối với Trịnh Công Sơn, thời gian không hẳn chỉ là một đại lượng. Mà nó còn là một nỗi ám ảnh. Một nỗi ám ảnh bao trùm lên hiện sinh anh, ôm ấp và ôm giữ lấy anh. Tôi thấy chúng ta có thể chia thời gian trong các tác phẩm của anh thành những loại thời gian như sau: *thời gian phai tàn, thời gian tiếc nuối, thời gian trông ngóng* (một hạnh phúc, một tin vui), *thời gian hướng vọng thiên thu*, và *thời gian thực tại*.

Dưới đây, ta sẽ lần lượt thử xét các loại thời gian này trong Trịnh Công Sơn qua những hình tượng và ngôn ngữ nghệ thuật mà anh đã sử dụng để diễn tả chúng.

Thời gian phai tàn

Trịnh Công Sơn là một người luôn ý thức được bước đi của thời gian. Đối với anh, thời gian thường đi qua nhanh, để tất cả những gì là tươi đẹp trong cuộc sống này cứ thế mà phai úa, tàn héo dần. Gần như nhìn vào bất cứ hiện tượng thiên nhiên nào, anh (được diễn tả bằng những đại từ nhân xưng tôi, ta, hay em, những chủ thể tương thông và đối chiếu, đối điểm của chính tác giả) cũng thấy ẩn giấu trong chúng những hạt mầm của sự tàn phai.

Nhìn vào trong lòng, những chủ thể tôi, ta, hay em đó cũng không thoát

khỏi việc phải đối diện với những mầm hạt phai tàn hay những chiếc lá úa của những cuộc tình đã đi qua đời mình.

Trước hết, hãy nhìn vào những mùa thu của Trịnh Công Sơn:

Nhìn những mùa thu đi / Em nghe sầu lên trong nắng

Và lá rụng ngoài song / Nghe tên mình vào quên lãng,

Nghe tháng ngày chết trong thu vàng (...)

Đã mấy lần thu sang, / Công viên chiều qua rất ngắn.

Chuyện chúng mình ngày xưa, / Anh ghi bằng nhiều thu vắng,

Đến thu này thì mộng nhạt phai. (Nhìn những mùa thu đi)

Quên lãng, chết, rất ngắn, nhạt phai. Đó là những nhận thức của Trịnh Công Sơn về bước đi hững hờ mà gây nhiều xót xa, đau đớn của thời gian. Cũng thế, trong bài *Còn tuổi nào cho em*, ta thấy có những câu "Tuổi nào nhìn lá vàng úa chiều nay" và "Tuổi nào ngồi khóc tình đã nghìn thu".

"Vàng úa", "nghìn thu" đã là những biểu hiện buồn bã của sự phai tàn, mất mát. Tất cả đều đang hoặc đã trôi vượt ra ngoài tầm tay. Để con người ngồi đó xót xa.

Nhìn vào chính thân thể mình, Trịnh Công Sơn cũng bắt gặp sự úa tàn và phai héo đó:

Bao nhiêu năm làm kiếp con người.

Chợt một chiều tóc trắng như vôi

Lá úa trên cao rụng đầy

Cho trăm năm vào chết một ngày. (Cát bụi)

Chợt một chiều tóc trắng như vôi. Tiếng kêu nghe thật thảng thốt và xót xa. Cái khoảng thời gian chiều, rồi tối, rồi đêm ấy, hình như đã là khoảng thời gian đem lại cho Trịnh Công Sơn nhiều ám ảnh nhất trong những suy nghĩ về thời gian của anh. Trong hướng nhìn thời gian, như đã nói, không phải là chúng ta không thấy những bình minh và những ban mai, những sương sớm và ánh nắng trong thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn. Ta sẽ nhắc đến những nét hồng và vui này sau. Dù sao, nếu một ngày của con người được chia làm 24 tiếng với những thời khắc lớn hơn được xác định bằng

cách chia thành từng mảng, từng đoạn, từng cụm thì, khảo sát kỹ, ta vẫn thấy Trịnh Công Sơn có nhiều, nếu không nói là rất nhiều, gắn bó với những khoảng thời gian chiều tối, đêm, là những khoảng thời gian bắt đầu cho sự muộn màng của ngày để đi dần đến sự tàn tạ và chấm dứt của nó.

Hãy ngắm nhìn một buổi chiều khác trong anh:

Chiều hôm thức dậy /Ngồi ôm tóc dài

Chập chờn lau trắng trong tay (Chiếc lá thu phai)

Tóc biến thành lau trắng. Một biểu tượng vừa có tính cách ẩn dụ, vừa có tính cách hoán dụ để chỉ kiếp người quá ngắn vội. Một biểu tượng xót xa.

Chập chờn cũng mang một ý nghĩa đặc biệt. Nó làm gợi nhớ đến hình ảnh một ngọn nến lắt lay, chập chờn trong gió. Ngọn nến ấy có thể tắt bất cứ lúc nào trước những cơn gió đời.

Cuộc đời chóng tàn, và những cuộc tình trong cuộc đời này cũng qua đi quá nhanh. Con người sinh ra giữa đời là để hạnh phúc hay là để hứng chịu những nỗi đời ấy. Hạnh phúc hay đau khổ có những lúc rất rõ ràng với nhiều người; nhưng ít ai ngờ là chúng có thể là những đóa hoa nở ra từ cùng một nhánh. Hạnh phúc nào không tả tơi, không đắng cay, hình như đó là một câu trong bài *Không tên số 1* của Vũ Thành An phổ theo thơ của Nguyễn Đình Toàn. Nhưng nói như Camus, con người tìm được hạnh phúc chính là ở chỗ nó sống trong những nỗi đời, những giới hạn và những ràng buộc của đời sống. Bởi lẽ con người chỉ có thể tìm ra ý nghĩa của cuộc hiện sinh mình ngay trong những ràng buộc và giới hạn ấy. Cũng thế, nó tìm được những cơ hội để sống hạnh phúc ở chính ngay trong những nỗi đời và những ràng buộc, những giới hạn của cuộc đời này. Nhưng Camus là một triết gia hiện sinh, và "hiện sinh" với những ý nghĩa tốt đẹp nhất của nó. Trịnh Công Sơn không phải như thế. Anh là người sống trong cuộc hiện sinh nhưng luôn nhìn thấy những chiếc bóng trăm năm trôi qua đời mình. Anh yêu cuộc đời, muốn ôm ghì lấy cuộc đời, nhưng cuộc đời này hình như chỉ muốn để lộ cho anh thấy những nét tàn phai của nó. Đó có phải chăng là một vết thương trong cuộc sống của chàng nghệ sĩ? Bởi anh đã nhìn thấy

quá rõ nét tàn tạ trong những nụ đời:

Đã có nghìn trùng trên môi người tình

Đã giấu nụ tàn bên trong nụ hồng

Có chớm lạnh lòng trên môi nồng nàn

Có thoáng gặp ghênh trên con đường mòn

Đời sẽ buồn như một vết thương

Tình sẽ buồn như là nắm hoang ôi hiu quạnh với nền tàn... (Như một vết thương)

Thời gian trông ngóng:

Nhận thức được sự tàn phai của thời gian và tất cả mọi thứ nằm trong nó, Trịnh Công Sơn nuôi tiếc những gì đẹp đẽ đã qua. Nhưng anh không chỉ nuôi tiếc mà anh vẫn tiếp tục trông ngóng. Trông ngóng một tin vui nào đó sẽ tới. Trông ngóng một hạnh phúc mới trong đời. Một nụ hồng mới và xao xuyên khác. Cho dù, hầu như tất cả những nụ hồng trong thế giới nhạc ngữ của anh đều là những nụ tàn, những nụ ẩn giấu trong nó ít nhiều những phôi pha, héo úa.

Người nhạc sĩ, trong cơn mưa bay của một bầu trời ôm đầy những tầng tháp cổ, những thành quách cũ, ngóng chờ bước chân người yêu, đã lên tiếng gọi:

Chiều nay còn mưa sao em không lại

Nhớ mãi trong cơn đau vùi

Làm sao có nhau/hắn lên nỗi đau.. (Diễm xưa)

Cũng thế, anh gọi người yêu trong cơn mưa hồng, trong màu lá xanh đang vẫy mềm ngoài hiên mưa, và trong tiếng nước dâng tràn lên ngoài sông vắng:

Người ngồi xuống mây ngang đầu/mong em qua bao nhiêu chiều

Vòng tay đã xanh xao nhiều. . .

Người ngồi xuống xin mưa đây/ Trên hai tay cơn đau dài

Người nằm xuống nghe tiếng ru

Cuộc đời đó có bao lâu mà hững hờ (Mưa hồng)

Cũng là những lời mời gọi yêu thương, những tiếng trông ngó yêu thương, mà Trịnh Công Sơn, chúng nghe như có chút gì buồn bã, chịu đựng. Trong khi đó ở Xuân Diệu thì đó là sự giục giã, sự hồi thúc. Hãy yêu tôi vội vã, vì thời gian đang thúc hối ngoài kia, "*Mau với chứ, vội vàng lên với chứ / Em, em ơi, tình non sắp già rồi*", và "*Xuân đương tới nghĩa là xuân đương qua / Xuân còn non nghĩa là xuân sẽ già*". Trịnh Công Sơn chỉ mong và chờ: Với sự thiết tha chân thành của anh. Ở anh, hình như không bao giờ có sự thúc hối, ngoại trừ khi anh cất tiếng mời gọi tất cả mọi người hãy yêu nhau vì "rừng thay lá", và vì "dòng nước đã trôi xa". Chủ yếu, người nghệ sĩ chỉ mong chờ và cất lên lời kêu gọi tha thiết tự lòng mình.

(...) Nhìn ngắm người yêu, Trịnh Công Sơn thường thấy những ẩn hiện phi trần thế nơi người con gái anh yêu. Em hoặc là người trong tiền kiếp, hoặc là người mang những phẩm tính thiên thần. Thế nên, trong những suy nghĩ liên tưởng đó, trong những buổi chiều chủ nhật buồn, với tiếng gió hiu hắt đi về ngoài kia, anh trông ngóng được nhìn thấy em. Hoặc là chỉ xin nắm ngón tay em dẫn lối để đưa anh đi vào cô đơn:

Chiều chủ nhật buồn nằm trong căn gác đầu hiu

Ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều

Trời mưa trời mưa không dứt (...)

Tôi xin nắm ngón tay em thiên thần

Trên vùng ăn năn / qua cơn hờn dỗi

Tôi xin nắm ngón tay em đưa vào cô đơn. (Lời buồn thánh)

Thời gian trông ngóng trong Trịnh Công Sơn không chỉ thể hiện với đối tượng chính của anh là người nữ anh yêu, mà còn được thể hiện ra trong cái nhìn thiết tha chờ đợi của anh để được thấy lại những mặt người. Cho dù đó là bạn bè, anh em, những người thân yêu, hay chỉ là thuần túy những mặt người. Những khuôn mặt xa lạ đi chăng nữa. Anh cần nghe được những tiếng con người, tiếng xe cộ, tiếng đời sống. . . Anh rất sợ sự vắng lặng. Vắng lặng của đời sống hay của bất cứ điều gì. Anh có thể yêu sự im lặng, vì trong nó, anh có cơ hội để nghe ngóng đời, nghe ngóng lại lòng mình.

Nhưng sự vắng lặng, không. Nếu nó đã là một sự hiện hữu, anh kiên nhẫn chờ để nó đi qua:

Xin chờ những rặng đông

Đời sao im vắng như đồng lúa gặt xong

Như rừng núi bỏ hoang

Người về soi bóng mình / Giữa tường trắng lặng câm (Ru ta ngậm ngùi)

Thời gian hướng vọng thiên thu

Đối với Trịnh Công Sơn, dù có những lúc tiếc nuối một niềm vui, một hạnh phúc đã qua, hay dù có những khi trông đợi một niềm vui, mới trong anh, thời gian vẫn luôn luôn đem lại một ám ảnh khác, bền vững, day dứt, và giằng xé hơn. Đó là ám ảnh thiên thu, ám ảnh của bóng trăm năm. Thiên thu chạm mặt anh ở khắp mọi nơi:

Dưới vòng nôi mọc từng nắm mộ.

Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa.

Người đã đến và người sẽ về

Bên kia núi.

Từng câu nói là từng cánh bướm

Giong cuối trời

Còn lại tiếng cười khóc

Giữa đời (. . .)

Nghe tiền thân về chào tiếng lạ

Những mai hồng ngời nhớ thiên thu (Cỏ xót xa đưa)

Trịnh Công Sơn biết rằng anh chỉ là một người khách trọ ở chốn trần gian này:

Tôi nay ở trọ trần gian

Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời (Ở trọ)

và những chiếc bóng trăm năm luôn vây phủ con người:

Từng chiếc bóng trăm năm đã về vây người giữa nển nảo nùng

Từng tiếng khóc trăm năm đã về vây người giữa chốn mông lung (Từng ngày qua)

Anh biết là rồi một ngày nào đó anh sẽ lên đường để đuổi theo "nghìn trùng cơn gió bay". Nhưng, giữa chốn trần gian này, những buổi sáng còn trông thấy mặt người, thấy bạn bè anh em, còn nghe tiếng ngựa xe trên đường phố, tiếng nắng trên lá vẫy gọi qua hiên, tiếng mưa ngoài sông nước lớn, tiếng đời sống líu lo trong giọng chim non, tiếng xuân thì lấp lửng trong những nụ ngọt, anh còn dễ hòa nhập vào cuộc nhân gian. Nhưng những đêm ở trọ trong chốn trần gian này, một mình anh nằm nghe hết những tiếng gọi thiên thu ấy. Những tiếng gọi quá gần gũi. Tưởng như còn gần gũi hơn cả những tiếng gọi của đời sống mà anh vừa tạm từ giã khi mặt trời đã đóng sập cửa một ngày;

Đêm ta nằm bóng tối che ngang

Đêm ta nằm nghe tiếng trăm năm

Gọi thì thầm gọi thì thầm gọi thì thầm

Đêm nghe trời như hú như than

Ta nghe đời như có như không

Còn lại mình/ Đời bênh bồng/ Đời buồn tênh (Còn có ban ngày)

Sau những đêm nghe những lời thiên thu gọi như thế, Trịnh Công Sơn, có lúc, hình như bị đẩy tới hố sâu của niềm tuyệt vọng. Nhìn đi đâu anh cũng thấy bóng trăm năm bao phủ. Chỉ nhìn một vạt nắng vàng, cũng là chạm mặt thiên thu. "Vạt nắng vàng, nhắc lời thiên thu / Nhớ ngàn năm trôi qua". Anh biết anh, rồi cũng sẽ như tất cả mọi người, không thể tìm ra lối thoát khỏi cuộc vây của những tiếng gọi muôn trùng đó. Một điều gì gần như niềm tuyệt vọng dấy lên:

Có điều gì gần như niềm tuyệt vọng

Trong xuân thì thấy bóng trăm năm. . .

Những ngàn xưa trôi đến bây giờ

Sông ra đi hay mới bước về (Gần như niềm tuyệt vọng)

Trong nỗi niềm gần như tuyệt vọng như thế, Trịnh Công Sơn nhìn cơn mưa bây giờ khác trước. Đây không còn là những cơn mưa hồng để "em đi về cầu mưa ướt áo / đường phượng bay mù không lối vào", hoặc là những cơn

"mưa bay trên tầng tháp cổ" nữa. Bây giờ là những cơn mưa mù mịt thiên thu:

Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm trước mây qua mây qua...

Chìm dưới cơn mưa một ngàn năm nữa mây qua mây qua...

Bờ bến thiên thu nằm chìm dưới hư vô (Chìm dưới cơn mưa)

Trịnh Công Sơn tự hỏi, "còn bao lâu cho thiên thu xuống trên thân này / Còn bao lâu cho mây đen tan trên hồn người / Còn bao lâu tôi xa anh, xa em, xa tôi". Những câu hỏi không có câu trả lời đích xác. Nhưng thật sự, có ai cần một câu trả lời không? Bởi lẽ, trong cảm nhận riêng của mình, mỗi người phải tự có câu trả lời riêng cho chính mình. Từ đó, đưa đến những thái độ sống khác nhau, những xác tín khác nhau trước cuộc đời. Câu hỏi về thiên thu thật sự là câu hỏi về đời sống. Anh nghĩ về thiên thu ra sao thì đời sống anh sẽ phản ánh rõ rệt điều đó như vậy trong cuộc làm người của anh. Trịnh Công Sơn luôn bị tiếng của thiên thu nhắc nhở. Có những lúc anh cảm thấy mỗi mết và nặng nề trước cuộc đời này. Nhưng anh vẫn luôn cảm thấy tiếng gọi và hình bóng của con người thu hút anh. Anh là chiếc cân để nhật nguyệt lên xuống hai bên. Anh là chiếc bóng để ngày và đêm tha hồ giỡn đuôi. Anh là con mê giữa Thực và ảo, giữa Mộng và Giác, giữa Tiếng Xuân Thi và Bóng Trăm Năm. Cuộc đi của anh, một mình là cuộc đi về của một con người đã nghe rõ quá những tiếng gọi thiên thu nhưng vẫn không đành lòng rời bỏ con người:

Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra đi

Đi đâu loanh quanh cho đời mỗi mết

Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt

Rọi suốt trăm năm một cõi đi về (...)

Đường chạy vòng quanh một vòng tiêu tụy

Một bờ cỏ non một bờ mộng寐 ngày xưa

Từng lời tà dương là lời mộ địa

Từng lời bể sóng nghe ra từ độ suối khe (...)

Con tình yêu thương vô tình chợt gọi

Lại thấy trong ta hiện bóng con người. (Một cõi đi về)

Không gian nghệ thuật

Một lát cắt lớn khác, ngoài lát cắt về thời gian, cho ta cơ hội khảo sát kỹ những ám ảnh cũng như những hình tượng và nghệ thuật ngôn ngữ của Trịnh Công Sơn, là lát cắt về không gian. Con người sống trong không gian, hay, nói khác đi, không gian là nơi cư trú của con người. Không những không gian thể hiện lối sống, phong cách sống của những con người chiếm hữu nó, mà không gian còn cho thấy nó có khả năng "uốn nắn" con người. Chúng ta có thể thấy rõ được điều đó khi nhận thức rằng thổ ngơi và địa lý đã là những yếu tố quan trọng, đóng góp vào việc quyết định tính cách và, rất nhiều khi, cả định mệnh của một dân tộc. Lịch sử hiện đại cho ta một thí dụ rõ nét: Nhật Bản. Định mệnh của dân tộc này, những bước thăng trầm của nó, và ngay cả tính cách con người Nhật Bản, phần lớn, cũng đã do không gian sống của nó quyết định.

Không gian sinh tồn của con người, nhỏ thì là một túp lều, một mái nhà, lớn thì cả trời đất mệnh mang, không chỉ thể hiện khung cảnh và điều kiện sống của nó. Không gian còn thể hiện tâm trạng của con người. Nhất là nếu không gian này được nhìn xét dưới nhiều góc cạnh khác nhau và nếu nó xuất hiện trong khung cảnh sống nói chung của con người theo một tần số nào đó. Lúc ấy, có thể không gian đó không còn chỉ mang tính chất vật lý nữa; bây giờ, nó mang nặng tính chất tinh thần. Nó thể hiện tâm trạng của con người. Nó thể hiện thế giới bên trong, thế giới nội tâm thâm kín của con người đã chiếm hữu hay bầu bạn với nó. Không gian lúc đó, như thế, trở nên một hình tượng. Nó là một hình tượng nghệ thuật mà người nghệ sĩ đưa vào trong tác phẩm của mình để diễn tả tâm ý mình trong những hoàn cảnh nhất định.

Đi vào thế giới âm nhạc của Trịnh Công Sơn, xét riêng về mặt nhạc ngữ, ta có thể nhận ra là không gian sống của anh có thể chia ra thành nhiều loại. Rộng lớn thì là đất trời mệnh mang nói chung, rồi thì là biển, sông, rừng, núi. Nhỏ thì là phố, quán, và những con đường. Nhưng trong những vùng

không gian vừa mang tính vật lý vừa mang tính tâm trạng này, người ta thấy sáng lên những biểu tượng, chẳng hạn như mặt trăng, mặt trời, sóng, nước, mây, mưa, nắng, khói... Và con người, kẻ sống giữa không gian, trong cái nhìn của Trịnh Công Sơn, và trong thế giới âm nhạc của anh, đã được phản ánh như thế nào. Nó là một biểu tượng để tô, dập lại những đường nét của thiên nhiên, hay, có nhiều khi, ngược lại, nó lại là thước đo để từ đó thiên nhiên được diễn tả, phản ánh.

Sau đây, chúng ta hãy thử lần lượt đi vào những không gian vừa có tính vật lý vừa có tính tâm trạng đó trong thế giới của anh.

Không gian trời đất

Trời đất là không gian lớn rộng để Trịnh Công Sơn và những con người, những chủ thể trong thế giới của anh, đi về. Nhưng trước hết, đó là nơi đi, về của chính anh:

Trời cao đất rộng một mình tôi đi, một mình tôi đi

Đời như vô tận một mình tôi về.

Một mình tôi về, với tôi. (Lặng lẽ nơi này)

Trong không gian ấy, anh lắng nghe và cảm nhận được hết cái im lặng của đất trời. Và của lòng mình. *Đời rộng thênh như im vắng tiếng rơi khô.*

Nhưng, cũng có khi, lạc vào vùng không gian mênh mông ấy, anh như tìm thấy ở nó những biểu tượng tôn giáo. Không gian đất trời, bây giờ, kéo anh (và những chủ thể trong thế giới của anh) xích lại với những không gian trong Kinh Thánh, trong Cựu ước:

Mặt trời hãy ngủ yên / Xin mặt trời hãy ngủ yên

Người hãy nhớ mang theo hành trang/quia khoang trời vắng chân mây địa đàng (Xin mặt trời ngủ yên)

Ôi môi hờn / xin đừng / kể lại tích xưa buồn hơn

Đợi chờ năm

Làm gió qua truông thiên đàng (Vết lằn trầm)

Trời đất trong anh cũng là một trang giấy, một ấn bản của những giấc mơ mà anh có giữa đời. Đó chính là những giấc mơ trong lòng anh, những giấc

mơ nhiều khi trở nên hiện thực hơn khi con người mở mắt:

Trời còn in dấu chim xa nguồn

Đời còn bay những cơn mưa phùn (Khói trời mênh mông)

Tình đi âm thầm/ Nghìn trùng như vết swong

Lạnh lòng như dấu chim

Tình mong manh như nắng

Tình còn đây không em? (Tình sâu)

Nói trời đất là một ấn bản của những giấc mơ giữa đời Trịnh Công Sơn thì có thể cũng đúng. Nhưng, có lẽ đúng hơn, nó chính là một tấm phông lớn, một màn ảnh lớn để anh nhìn ra những mộng ảnh, những hư ảnh, những thực ảnh hay những hiện ảnh của đời mình.

Đây có phải là thực ảnh:

Ta về nơi đây thoáng nghe gió lạnh

Hết mùa thu sang đã đến ngày đông

Những hàng cây xanh đón em áo lộng

Bây giờ ta nhìn khói trời mênh mông. (Khói trời mênh mông)

Và đây có phải là mộng ảnh:

Tình ngỡ đã quên đi như lòng cố lạnh lòng

Người ngỡ đã xa xăm bỗng về quá thênh thang

Ôi áo xưa lông lộng đã xô dạt trời chiều

Như từng cơn nước rộng xóa một ngày đìu hiu. (Tình nhớ)

Còn đây là hiện ảnh chăng?

Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng

Trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me. (Tuổi đời mênh mông)

Và đây là hư hay là thực, hay đó chỉ là một chút phù ảnh khi người nghệ sĩ nhìn mây bay ngang đầu mà gọi thầm tên em:

Có còn trong em những đêm gió lộng

Ngồi bên hiên nhìn bên nước đầy dâng

Có còn trong em những cây nên hồng

Những cầu qua sông những chút tình duyên

Gió trời lênh đênh nhớ con phố hẹp

Ta nhìn ta về giữa trời hư không (Khói trời mênh mông)

Trịnh Công Sơn hỏi thầm trong lòng mình về những cơn mơ đời đã là rất thực mà cũng là rất hư ấy. Chân hay mộng thì những phiên bản của trời đất kia gửi tới anh cũng chỉ làm anh nhận thức được rõ thêm một điều này: đất trời quá bao la và con người quá bé nhỏ. Đôi khi do những cảm xúc chủ quan và thiết tha của mình, anh đã nâng lên thành cận ảnh những đường nét yêu dấu trong đời, *ôi áo xưa lòng lộng đã xô dạt trời chiều*, nhưng anh biết rằng con người chỉ là một hạt bụi trong cõi trời đất thiên thu này. Ý nghĩa về sự mênh mông, bao la của không gian lại làm anh đụng chạm đến một nỗi ám ảnh lớn khác của mình: ám ảnh về thời gian:

Rộng nghìn thu một tà dương ấy...

Vàng phai sẽ cuốn đi mặt mù. (Vàng phai trước ngõ)

Và ám ảnh về thời gian, lại dẫn Trịnh Công Sơn, và cả chúng ta, đến một không gian khác trong tâm hồn của chàng nghệ sĩ.

Không gian núi và biển

Trong Trịnh Công Sơn, có một không gian ở dưới thấp, thu gọn lại nơi những con phố và những quán xá, nơi anh thường tìm thấy mỗi ngày hình ảnh của chính mình và những khuôn mặt bè bạn cũng như những người nữ thiết tha mà anh có trong đời; nhưng cũng có một không gian ở trên cao, như núi, trầm ngâm, chờ đợi, và một không gian ở khá xa, nhưng vẫn âm ì tiếng gọi, như biển. Núi và biển là những không gian vật lý, chắc chắn thế. Nhưng càng chắc chắn hơn trong thế giới âm nhạc của Trịnh Công Sơn, đó là những không gian tâm trạng. Núi và biển đều là những biểu tượng lớn trong thế giới của anh. Khi anh nói "*về bên núi đợi*", hay "*buồn lên núi nằm xuống*", không có nghĩa thật là anh sẽ trèo lên núi hay về sống bên núi để làm cái công việc đợi chờ hay nghỉ ngơi (!) kia. Trịnh Công Sơn muốn nói đến một cái gì khác. Cái đó chúng ta ai cũng biết.

Ngoài ra, trong anh, núi còn có thể đưa đến những liên tưởng khác nữa.

Cũng thế, đối với biển.

Trước hết, hãy trở lại với những núi non trong Trịnh Công Sơn. Trước hết, núi là một điểm hẹn. Một điểm hẹn trăm năm. Khi con người, dù như một ngọn gió kia, đã thấy mệt mỏi với đôi cánh lang thang của mình: cuồng phong cánh môi.

Về bên núi đợi

Ngậm ngùi ôi đá cũng thương thay. (Chiếc lá thu phai)

Vẫn ngọn gió mệt mỏi ấy. Bay về. Nó thiết tha quay về điểm hẹn:

Chợt như xác thân không còn...

Tưởng mình như là cơn gió

Về chân núi thăm nắm mồ (Lời thiên thu gọi)

Tôi như là người ngồi trong đêm dài nhìn tôi đang quá ngậm ngùi...

Một hôm buồn lên núi nằm xuống (Tự tình khúc)

Tại sao chàng nghệ sĩ lại muốn trở về núi. Có phải vì chàng mong ước rằng, nơi núi, ở bên kia của núi, chàng sẽ tìm lại được những yêu dấu cũ.

Chàng sẽ dựng lại được những kỷ niệm tươi đẹp bên người:

Người đã đến và người sẽ về

Bên kia núi.

Từng câu nói là từng cánh bướm

Giong cuối trời

Còn lại tiếng cười khóc

Giữa đời... (Cỏ xốt xa đưa)

Ngày xưa, khi người còn ở bên ta, ta đã dự cảm cuộc chia ly loang màu xanh sẫm của núi chiều, hay màu tím than của dáng đêm đổ đầy trên bóng núi. Ta đã dự cảm điều đó, và, thật sự, bây giờ, người đã đi xa. Chỉ còn lại ta đứng đây nhìn bóng núi. Và nghe tiếng núi thầm thì, hay than vãn.

Trịnh Công Sơn có những lúc đã muốn trở về. Núi là điểm hẹn. Núi là biểu tượng của một nơi xa xôi, hoang vắng, là một chốn cao và xa, thoát khỏi cuộc đời lăm mông ảo, nhiều phiền tạp và bụi bặm này, và núi cũng là một cứ điểm bền vững để người nhạc sĩ lui về cố thủ trong những lúc mệt mỏi với cuộc đời. Thế nhưng, đó có phải thực sự là nơi mà con người có thể lui

về để kiếm tìm sự thực? Hay nó cũng vẫn nằm trong một cuộc mộng lớn hơn giữa chốn thiên thu này:

*Một chiều núi bỗng mang thân cánh đồng / Thì cùng dòng nước khóc giùm
(Một lần thoáng có)*

Núi, như thế, chưa hẳn là một cứ điểm bền vững. Nhưng nó vẫn cứ là một biểu tượng của cuộc hẹn hò trăm năm trong lòng Trịnh Công Sơn. Anh đã cùng dòng nước khóc cuộc ra đi của núi. Nước, như thế, là sự vô về, là sự che chở, cứu mang ta. Từ đó, ta cũng hiểu rằng biển chính là sự vô về, an ủi và cứu mang thiết tha đó. Và ai, nếu không phải là em, đã hòa thân và hóa thân vào biển.

Núi và biển như thế là ôm ấp, gắn bó với nhau. Như trong những suy nghĩ của Trịnh Công Sơn về trời đất:

*Trong khi ta về lại nhớ ta đi
Đi lên non cao đi về biển rộng (Một cõi đi về)*

Núi là nơi để nằm xuống, để trở về. Nhưng biển là nơi để tâm sự, để thăm thì kẻ lẻ:

*Người tìm về biển xanh / nói thăm về đời mình
Ăn năn dẫu rêu phong (Lời của dòng sông)*

Biển là sự dịu dàng mềm mại, trùng trùng ngoài khơi nước lên sóng mềm. Biển luôn luôn là nơi cất giấu hay lưu giữ những gì thân thiết, đẹp đẽ và dịu dàng ở nơi em:

*Tóc người dòng sông xưa ấy đã phai
Đã lênh đênh biển khơi (Có một dòng sông đã qua đời)*

Biển có khi là nơi chốn em về, để cho tôi hoang mang tìm kiếm. Nào tôi có biết em vẫn đang chờ mong một lời hò hẹn:

*Chân nhuộm phớ phờng em về biển xa
Bàn chân thoát chốn lao tù
Em về đứng chờ dưới ngọn tình ca (Góp lá mùa xuân)*

Thế nhưng, có khi biển cũng mang tâm sự của con người, hoài mong và tiếc nhớ. Biển lên tiếng gọi, và cả không gian con người, bây giờ, cùng chia

sẽ nỗi buồn đau của biển. Bởi lẽ, hình như đó chính là nỗi đau của con người được biển ôm giữ hộ trong lòng. Và tiếng biển đó, thật ra, chỉ là tiếng vọng âm của con người quất quay trong nỗi hoài nhớ của chính mình. *Biển nhớ* đã là một trong những bài hát đẹp và buồn, mang tính cách Trịnh Công Sơn nhất trong thập niên sáu mươi, một thập niên mà xã hội miền Nam Việt Nam và con người sống trong xã hội ấy đang có những chuyển mình thay đổi một cách tàn khốc. Giai đoạn đó là một cơn đau dài. Nhiều giá trị xã hội cũng như nhiều giá trị con người, mặc dù không hẳn là toàn vẹn về mọi mặt, nhưng đã được thiết lập một cách khá bền vững trước đó và mang lại cho con người một sự bình an tạm bợ, nay đang vụn mình trong một cơn thoát xác. Những cơn lốc bắt đầu cuốn lên. Tiếng gọi của *Biển nhớ*, bây giờ, nghe lại, thấy như là tiếng gọi xót xa, đau đớn về một điều gì êm đềm, tha thiết đã không còn nữa. Đặt nó trong nhịp thở chung của thời đại, và thử đối chiếu nó với nét đẹp dịu mềm và tha thiết, đắm thắm, một sự tha thiết phản ánh cái bình an của hơi thở con người, của *Dưới vòng nôi mọc từng nắm mộ*.

Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa. (Cỏ xót xa đưa)

Mặt trời có thể tạo ra những cơn hôn mê; nó cũng có thể đưa con người vào cái nhìn xuyên suốt để đi đến sự tìm hiểu cấu trúc của hiện thực. Nó cho ta một cái nhìn vào trái tim của thực tại. Nó là sự có mặt cần thiết cho cuộc sống của con người trên trần gian này. Trong tất cả những ý nghĩa vừa có tính vật lý (physical) vừa có tính siêu hình (metaphysical) của nó.

Không gian phố

Trước hết, đối với Trịnh Công Sơn, phố là nơi có những mặt người, những mặt người xa lạ cũng như những mặt người thân quen. Phố là nơi có sự sống, sự sống cứ mãi tiếp diễn và như một dòng chảy vô tận. Phố là sự sinh động. Với những quán xá, những con đường. Trong phố có nắng, có mưa, có những lá cây và có những cỏ hoa lấp lánh. Ở phố, con người có thể tìm ra mọi dạng thức của đời sống. Trong phố, con người có thể thấy được đủ mọi nét vẽ của cuộc đời. Trong đó, có những nét nhạc vui và những tiếng

nhạc buồn. Có những thiết tha và có những khổ lụy. Có những nụ cười, có những giọt nước mắt, có vị mặn đắng của đời sống, và có những chất ngọt thơm của cuộc đời. Hãy xem thử một cuộc triển lãm về phố trong thế giới của Trịnh Công Sơn. Trước hết là một con phố hồng, một con phố lạ. Nó đẹp và tươi đến độ chúng ta cảm thấy là nó không có thật giữa cuộc đời này. Nhưng nó đã mọc lên giữa lòng ta qua mắt nhìn của người nhạc sĩ:

Trời đất kia, có hay ta về

Một phố hồng, một phố hư không

lên cao để nở giữa trời, sông quả thật đã diu con người và khiêu vũ với nó giữa cuộc thăng thiên trời đất;

Những dòng sông nối đôi tay liền với biển khơi...

Con sông là thuyền / mây xa là bướm

Từng giọt sương thu hết mệnh mông. (Bốn mùa thay lá)

Sông mở rộng không gian cho người. Và có khi, nó chìm chết một ngày của đời người trong vũng không gian ấy.

Dòng sông nắng cho bờ bên rộng...

Một dòng sông chờ ngày hấp hối . (Vàng phai trước ngõ)

Nhưng, dù sao đi nữa, sông với người vẫn gần như luôn cần có nhau. Bởi vì, hai thực thể đó có lẽ đã là những chiếc bóng của nhau. Sông đã giữ gìn hình ảnh của con người trong nó. Và con người, không phải nó vẫn luôn mang trong lòng một dòng sông hay sao? Một dòng sông êm đềm hay một dòng nước cuộn cuộn chảy. Để con người nghe ra những tiếng thời gian.

Thế nên, nếu có một lần nào đó người bỏ đi, dòng sông kia còn lại gì?

Người ra đi bên sông nằm lạnh

Này nhân gian, có nghe đời nghiêng? (Có nghe đời nghiêng)

Bởi lẽ ấy, rồi người lại trở về. Sông ôm ấp, gìn giữ và chở đi xa những mơ ước, những dấu buồn đau của con người.

Dường như bão qua/ dòng sông nước lên

Đời không có mưa mà vẫn ướt mềm (Gần như niềm tuyệt vọng)

Tìm lại trên sông những dấu hài (Đóa hoa vô thường)

Một dòng sông sâu /chở hồn thương đau (Fm đi trong chiều)

Chính vì sông là nguồn an ủi, là nơi ôm ấp những thiết tha, đau đớn của ta, là nơi rửa sạch những vết thương mà ta có thể bắt gặp giữa đời này, Trịnh Công Sơn (và cả người nữ của anh) thường tìm về với sông để kể lể, hỏi han. “*Người tìm về dòng sông/ hỏi thăm về đời mình*”. Thậm chí, sông còn là nơi để nhận giữ những lời trăng trối cuối.:

Một chiều em đứng cuối sông/ Gió mùa thu rất ân cần

Chở lời kinh trên núi non / Những lời tình em trôi trần (Đóa hoa vô thường)

Cũng chính vì biết em đã ra sông để thả bay những lời trôi trần trong nắng, Trịnh Công Sơn, khi đi tìm em, cũng đi về dòng sông ấy. Vì anh hiểu rằng, sông kia đã trở nên một điểm hẹn giữa hai người;

Gọi em cho nắng chết trên sông dài (Hạ trắng)

Còn một lời gọi nào đẹp hơn thế? Người nhạc sĩ đứng bên bờ sông và gọi người yêu của mình.

Anh gọi mãi gọi mãi. Cho đến khi chiều hấp hối. Và chết trên dòng sông trắng. Tưởng như tiếng gọi đã đụng vào cõi vô biên.

Sóng

Biển, sông, cũng như núi, đó là những bến hẹn. Những điểm hẹn của con người. Nhưng một trong những biểu hiện của sông và biển là sóng. Sóng là tiếng nói của cả hai. Sóng là những nỗi dội đập của lòng ta trong lời sông, tiếng biển.

Thật ra sóng cũng là ta, và ta là sóng. Làm sao tách hai ra được. Đó là sự phân thân. Bởi thế, khi ta nói với sóng, thì cũng chính là ta nói với ta. Đó là những lời tự nhủ thầm. Đó là những tiếng kêu trong ta. Để nhắc rằng ta vẫn còn những cảm nhận, những đau đớn xót xa buốt sắc trong lòng. Làm sao sóng không hiểu? Chỉ có người với người là còn có những lúc không hiểu nhau, còn có những lúc quay mặt đi. Nhưng sóng là ta, ta là sóng, làm sao sóng không hiểu những tiếng kêu đau đớn của chính mình?

Biển sóng biển sóng đừng xô nhau

Ta xô biển lại sóng về đâu? sóng bạc đầu / và núi chìm sâu

Ta về đâu đó (...)

Biển sóng biển sóng đừng xô nhau

Ta xô biển lại sóng nằm đau

Biển sóng biển sóng đừng xô tôi

Đừng xô tôi ngã giữa tim người (Sóng về đâu)

Mưa

Có mây thì phải có mưa. Đó là hai mặt gắn bó của đời sống tự nhiên. Thật ra, mây và mưa cũng chỉ là một. Như vui và buồn. Như nụ cười và giọt nước mắt. Đó chỉ là những cách nói. Thực ra, mưa để nhắc con người đến những kỷ niệm buồn của đời sống. Những cơn mưa bay nghiêng trên tầng tháp cổ nhắc người ta về những cơn đau vùi lúc người ta nằm nhớ người yêu. Đó là những ngày khởi đầu thế giới Trịnh Công Sơn mở ra với chúng ta, làm chúng ta bỗng thấy rằng ở trong những cơn mưa hình như còn có những điều khác nữa:

Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ

Buổi chiều ngồi ngắm những chuyên mưa qua

Trên bước chân em âm thầm lá đổ

Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa. .. (Diễm xưa)

Trịnh Công Sơn nghe mưa để thấy đời biến động. Ngoài kia dâng lên tiếng sóng. Anh nghĩ về những bia đá lạc loài, những đời sỏi đá buồn thảm để nghĩ đến thân phận của chính mình. Và thân phận của con người. *Làm sao em biết bia đá không đau?* Câu hỏi khơi dậy tư tưởng vạn vật nhất thể. Nó đánh bật lên một hơi lửa âm trong cảm xúc của con người. Hơi lửa mong tìm sự sẻ chia và đồng cảm. Lúc yêu Diễm, Trịnh Công Sơn vẫn còn trẻ lắm.

Tiếng mưa đánh lên những ngọn lửa cho con người hơi ấm. Mưa còn làm tiếng ru, vỗ về con người, *"thôi ngủ đi em / mưa ru em ngủ / tay em kết nụ / nuôi trọn một đời / nuôi một đời người. . . "*

Những tiếng mưa bốn chữ vẫn tiếp tục làm nhịp võng đong đưa.

Mưa cũng nhắc ta đến những lời hò hẹn. Những giọt mưa, những nụ hoa, hẹn hò gặp nhau trước sân nhà. Đó là những giọt mưa làm cho những nụ hoa hạnh phúc. Hay ngược lại.

Và chợt nhớ những cơn mưa hồng. Có lẽ trên cuộc đời này, Trịnh Công Sơn là người duy nhất giữ được màu nắng hồng trong mây và giữ được màu mưa hồng trong nắng.

Những giọt mưa hồng ấy đã giữ được sự thủy chung với cội nguồn mình:

Trời uơm nắng cho mây hồng

Mây qua mau em nghiêng sầu

Còn mưa xuống như hôm nào

Em đến thăm mây âm thầm mang gió lên

Người ngồi đó trông mưa nguồn ôi yêu thương nghe đã buồn

Ngoài kia lá như vẫn xanh

Ngoài sông vắng nước dâng lên hồn muôn trùng (Mưa hồng)

Con mưa hồng, cơn mưa thủy chung của màu trời, rơi xuống thành người con gái đi trong phố xá Sài Gòn đắm nước của mùa hạ:

Mưa mùa mưa Sài Gòn mưa

Mưa phố vai mưa mềm

Bàn tay em đôi tay mùa hạ

Phố mưa tôi tìm (Mưa mùa hạ)

Nhưng tiếng mưa bành bồng thánh thót của Trịnh Công Sơn có lẽ vẫn là những tiếng mưa trong *Tuổi đá buồn*. Tiếng mưa ấy đã nghe một lần rồi thì không sao quên được.

Tiếng mưa đánh trên những phím dương cầm của lá xanh, tiếng mưa òa vang những nốt nhạc của mây trên cao, mây trôi từng phiến, và, đâu đó, từng vạt mây đánh chéo xuống thành những vạt mưa. Một cơn mưa kỳ ảo ướp mùi những đóa hoa hồng tàn. Một cơn mưa nghe vắng vắng trong nó những tiếng chuông nhà thờ ngân thên thang và đánh trầm trầm như những tiếng dương cầm ở những octave cao và trầm nhất.

Trời còn làm mưa mưa rơi mênh mang

*Từng ngón tay buồn em mang em mang
Đi về giáo đường
Ngày chủ nhật buồn còn ai còn ai
Đóa hoa hồng cài lên tóc mây
Ôi đường phố dài lời ru miệt mài. . .
Đóa hoa hồng vùi quên trong tay...
Trời còn làm mưa mưa rơi thênh thang
Từng gót chân trần em quên em quên..
Đóa hoa hồng tàn hôn lên môi. . . (Tuổi đá buồn)*

Và, cùng với cơn mưa, những tiếng chuông vẫn còn tiếp tục bình bông gõ nhịp trong trái tim ta.

Mặt trời

Cùng với mặt trăng, đây là một biểu tượng xuất hiện theo một tần số cao trong thế giới nhạc ngữ của Trịnh Công Sơn. Mặt trời là nguồn sống, là dấu chỉ cho sự tiếp diễn của cuộc lữ thứ trên trần gian. Nhưng, đối với Trịnh Công Sơn, mặt trời cũng có khi mang trong nó những xót xa, những dấu hiệu của nỗi tuyệt vọng của con người. Thật ra, đó là một biểu tượng muôn đời vẫn tiếp tục soi dấu của nó mãi trên trần gian này. Nhớ Zarathustra của Nietzsche có lần đứng trên đỉnh núi cao mà nói với mặt trời về sự liên hệ của nó với con người. Nếu không có con người khôn cùng đang lăn lộn dưới mặt đất kia, mặt trời lấy đâu ra sự huy hoàng và tìm đâu ra được ý nghĩa cho sự tồn tại của mình? Đối với Trịnh Công Sơn, mặt trời trong mắt anh đôi khi được nhìn với con mắt nhận xét của đứa bé khôn ngoan mà một lần Không Tử đã gặp trên đường đi của mình. Mặt trời lúc xa lúc gần:

*Mặt trời xa bay về gần / Rơi trên sông rơi sau bờ thành
Nhìn cỏ cây rắng pha màu hồng/ Nhìn lại em áo lụa thình không (Nú tay nghìn trùng)*

Mặt trời của Trịnh Công Sơn thật đẹp và thơ. Nó cũng có những nét thơ và đẹp như chiếc “tịch dương hồng” của Nguyễn Du. Mặt trời của Nguyễn Du mang trong nó một màu cổ kính, tịch lặng. Nó rơi xuống, và lặng lẽ cháy,

đỏ hồng trong chiều. Còn mặt trời của Trịnh Công Sơn mang trong nó cái dáng dấp và hơi thở phập phồng của thời đại.

Có thiên sư nhìn ra mặt trời là trái tim của con người. Nó là nhịp đập của sự sống con người. Nó gắn con người vào nhịp đập, vào trái tim của vũ trụ. Có phải là chính người nhạc sĩ cũng có những lúc nhìn ra điều đó không?

Mặt trời nào soi sáng tim tôi... / Mặt trời soi một kiếp rong chơi . . (Cát bụi)

Nhưng mặt trời cũng có những khi tạo ra những ảnh hưởng có tính hỗn hóa. Mặt trời làm cho mọi thứ hóa ra những hình ảnh hỗn loạn, không nằm trong ý thức của con người. Con người như bị hôn mê đi dưới ảnh hưởng thôi miên của con mắt vĩ đại treo trên cao kia. Mặt đất im, mặt trời cúi nhìn. Hay, có khi ngược lại, chính trong lúc bị mặt trời thôi miên ấy mà con người nhìn ra những sự thật của đời sống, những sự thật không bị những ảo tưởng đời che chắn khiến cho chúng thường mang dáng dấp của những mộng ảo thật trong mắt người. Mặt trời giúp mở ra một cái nhìn vào hiện thực:

Trên đời người trở nhánh hoang vu

Trên ngày đi mọc cánh lá mù.

Những tim đời đập lời hoang phế

Dưới mặt trời ngồi hát hôn mê.

Dưới vòng nôi mọc từng nắm mộ.

Dưới chân ngày cỏ xót xa đưa . (Cỏ xót xa đưa)

Mặt trời có thể tạo ra những cơn hôn mê; nó cũng có thể đưa con người vào cái nhìn xuyên suốt để đi đến sự tìm hiểu cấu trúc của hiện thực. Nó cho ta một cái nhìn vào trái tim của thực tại. Nó là sự có mặt cần thiết cho cuộc sống của con người trên trần gian này. Trong tất cả những ý nghĩa vừa có tính vật lý (physical) vừa có tính siêu hình (metaphysical) của nó.

Không gian phổ

Trước hết, đối với Trịnh Công Sơn, phổ là nơi có những mặt người, những

mặt người xa lạ cũng như những mặt người thân quen. Phố là nơi có sự sống, sự sống cứ mãi tiếp diễn và như một dòng chảy vô tận. Phố là sự sinh động. Với những quán xá, những con đường. Trong phố có nắng, có mưa, có những lá cây và có những cỏ hoa lấp lánh. Ở phố, con người có thể tìm ra mọi dạng thức của đời sống. Trong phố, con người có thể thấy được đủ mọi nét vẽ của cuộc đời. Trong đó, có những nét nhạc vui và những tiếng nhạc buồn. Có những thiết tha và có những khổ lụy. Có những nụ cười, có những giọt nước mắt, có vị mặn đắng của đời sống, và có những chất ngọt thơm của cuộc đời. Hãy xem thử một cuộc triển lãm về phố trong thế giới của Trịnh Công Sơn. Trước hết là một con phố hồng, một con phố lạ. Nó đẹp và tươi đến độ chúng ta cảm thấy là nó không có thật giữa cuộc đời này. Nhưng nó đã mọc lên giữa lòng ta qua mắt nhìn của người nhạc sĩ:

Trời đất kia, có hay ta về

Một phố hồng, một phố hư không

Đường lên cao, bước chân nhẹ nhẹ

Sương, ô kia, sương rơi bèo bồng (Có nghe đời nghiêng)

Một phố vui. Với nắng và lá:

Bên trời còn nắng / Lá trời còn xanh

Phố còn người đông (Hãy cứ vui như mọi ngày)

Một phố có em, với hoa vàng, với trời hạ, với một thoáng hương mềm tha thiết, và với tiếng cười em thoảng bay, đầu đó, tưởng chừng như có như không:

Em đến bên đời / Hoa vàng một đóa

Một thoáng hương bay / Bên trời phố hạ (...)

Em cười đầu đó

trong lòng phố xá

đông vui (Hoa vàng mấy độ)

Và một phố hoa khác. Với em, trong một cảnh quay chậm, giữa những loài hoa vàng và tím. Và có thể với một chùm hoa giấy màu đỏ cam đong đưa. Tất cả bỗng bế nhau, hơi nhòe đi trong nhịp chuyển động, trên nền đen của

tóc:

Đường phố em về/ tóc cùng hoa quỳ luyến luyến (Thành phố mùa xuân)

Trịnh Công Sơn là con người của phố, một con người luôn nhớ phố phường. Anh không thể sống một ngày mà không xuống phố. "*Từng ngày chôn chân nhớ phố lang thang*" là nỗi khổ đau cụ thể của một người bị giam hãm trong bốn bức tường, không được nghe những tiếng nói bạn bè, những tiếng cười thân yêu. Hạnh phúc của anh là sự gặp gỡ tất cả những con người thân quen cũng như những con người xa lạ mà trần gian đã gửi đến cuộc đời này. Anh muốn dang rộng vòng tay để ôm lấy và yêu thương tất cả những con người.

Người nhạc sĩ yêu những đường phố trần gian. Anh nhìn ra mọi vẻ mặt thân thiết của những đường phố đó:

Đường phố dài một đường phố dài

Đường phố này một chiều tôi tới

Đi lang thang tôi chào vẫy mọi người

Đường phố cười(...)

Đường rất tình một đường rất tình

Đường rất gần một ngày xưa lắm

Khi chân qua bóng nghe đây tiếng chim

Đường trái tim

Đường tình yêu nghe tiếng ai nỉ non

Đường hàm oan nghe tiếng ai than thầm

Đường máu xương chờ lau hết dấu vinh quang

Đường đến tôi chờ em đã quá lâu năm... (Có những con đường)

Trịnh Công Sơn đã đi qua nhiều loại phố phường khác nhau. Anh đã đi "*về trên phố cao nguyên ngời*" để nghe "*tiếng gà trưa gáy khan bên đồi*" vắng. Anh đi thăm "*phố xưa dấu đạn*" để thấy những vết tích của "*cỏ lá buồn tênh*". Những đường phố ấy buồn bã vì thừa vắng bóng người, và ở đó, "tháng năm quá rộng", "khói trời mênh mông", và đời lúc nào cũng vẫn "còn bay những cơn mưa phùn". Ở Huế, nơi quê hương của tâm hồn Trịnh

Công Sơn, trong những đường phố của thành quách hoang vu, âm默默, giữa đêm thâu vắng lặng với những “tiếng muôn trùng đầy đũa”, anh nằm nghe ngóng cuộc đời:

Nghe trăm tiếng ngậm ngùi / Nghe lăng miếu trùng vây

Nghe xa cách cuộc đời / Nghe hoang phế cạnh đũa

Xin trên những đường dài/ Cho nghe bước rộn vui

Xin trên những nụ cười / Còn rặng rờ mặt trời (Nghe tiếng muôn trùng)

Đó là hình ảnh những con đường ở Huế, như Trịnh Công Sơn trong một bài viết đã hé mở cho ta thấy, hay đó là những con đường của bất cứ nơi nào trên quê hương Việt Nam mà Trịnh Công Sơn đã phá cái tâm hồn rất Huế của mình vào. Nhưng khi đến Hà Nội, Trịnh Công Sơn cũng bắt ngay được cái hình ảnh rất Hà Nội này, cái hình ảnh "nhòa phố mong manh nhòa phố mưa" mà Trần Anh Hùng cũng đã tìm thấy trong *Mùa hè chiều thẳng đứng* (à la *Verticale de L'Été*).

Trịnh Công Sơn đã bắt được cái hồn của những con phố cổ. Dòng nhạc của anh, ở đây, lan chảy thành một dòng dài với những ngoắt khúc bất chợt để làm thành những ngõ dài ngõ ngắn của Hà Nội. Trong dòng nhạc ấy và trong những ca từ mà anh đặt trên nó, có ai lại không thấy hiện lên tha thiết những con đường Hà Nội cổ xưa:

Hà Nội mùa thu cây com nguội vàng

Cây bàng lá đỏ nằm kề bên nhau

Phố xưa nhà cổ mái ngói thâm nâu

Hà Nội mùa thu, mùa thu Hà Nội

Mùa hoa sữa về thơm từng cơn gió

Mùa cốm xanh về thơm bàn tay nhỏ

Cốm sữa via hè thơm bước chân qua... (Nhớ mùa thu Hà Nội)

Phố luôn gắn liền với quán xá. Đó là những chiếc cửa sổ mở ra mở vào những tâm sự của nó. Có khi đó là một tâm sự buồn.

Có chén rượu chờ trong quán đêm đêm (Bay đi thăm lặng)

Có khi người nhạc sĩ mong được làm cái quán kia, để chờ đón em vào. Để

mong được chia sẻ những tâm sự vui buồn của em:

Tôi xin làm quán đờ / buồn chân em ghé chơi (Biết đâu nguồn cội)

Trong những đường phố mà Trịnh Công Sơn đã đi qua đó, tình cờ, một hôm người nhạc sĩ gặp em, “*một ngày tình cờ biết em / là ngày lạ lòng nhất trần gian*”. Sự gặp gỡ đó mang trong nó những hạt mầm hạnh phúc và bất hạnh lớn:

Hôm chợt thấy em đi về bên kia phố

Trong lòng bỗng vui như đời rất lạ

Tôi tìm thấy tôi theo từng gót xa

Làm lời lá bay trên đường đi

Tôi tìm thấy tôi như giọt nắng kia

Làm hồng chút môi cho em nhờ (...)

Dưới đường phố kia có người nhớ em

Nằm mộng suốt đêm ôm thiên đường (Cho đời chút ơn)

Vẫn em. Và hạnh phúc ấy nghe như một tiếng chim bay trong thành phố.

Em cùng lá tung tăng như loài chim đến

Và đã hát giữa phố nhà (...)

Bao đường phố em qua nắng lên đứng chờ (Tuổi đời mênh mông)

(...) Chính vì em là một nét xanh của lá, một nét tím của mây, một nét hồng của nắng, một nét trắng của mưa, một nét vàng của hoa, chính vì em là một nét mềm của tiếng chim kia, một nét vui của bờ tường ấy, nên khi em ra đi, phố trở nên trống vắng, như bức tranh thiếu cái sinh động của một linh hồn;

Nếu thật hôm nào em bỏ đi

Em bỏ đi

Sau lưng em còn con phố dài

Những hàng cây loan tin nhau rồi im tiếng nói

Quanh đây hoang vu tiếng cười (Roi lệ ru người)

Trịnh Công Sơn nhắc lại những cảnh phố cũ. Đó là những điều thân thiết mà phố mang đến cho chúng ta. Đó là phố của tất cả mọi người; đồng thời,

đó cũng là phố của chỉ hai người mà thôi. Phố là thể. Phố mở rộng cho tất cả, nhưng phố cũng gìn giữ những riêng tư cho mỗi hai người:

Nhớ phố xưa quen / biết tên bàn chân

Nhớ đèn đường từng đêm thao thức

Sáng cho em vòm lá me xanh (...)

Nhớ bạn bè chào nhau quen tiếng

Phố em qua gạch ngói quen tên...

Khi chiều xuống bên sông nước lên

Én nô đùa giữa phố nhà

Có nắng vàng lạc trên lối đi (...)

Trong lòng phố / mưa đêm trối chân

Dưới hiên nhìn nước dâng tràn

Phố bỗng là dòng sông uốn quanh (Em còn nhớ hay em đã quên)

Phố là nơi gặp gỡ, phố là chỗ khởi đầu, thế nên, khi người con gái ra đi, tan loãng vào cuộc đời này, "em theo đời com áo / mai ra cùng phố xôn xao / bao nhiêu ngày yêu dấu tan theo", hay khi bóng người đã khuất lấp mít mù, "ngủ đi em đôi vai lụa mát/ ngủ đi em da thơm quả ngọt", Trịnh Công Sơn cũng vẫn không thể quên được những ngày yêu dấu cũ. Anh sống với cuộc hồi tưởng.

Tôi đã đưa em qua nhiều phố

Những sáng mênh mông tôi ngói nhớ (Trong nỗi đau tình cò)

Nhìn lại những con phố, những con phố mà ngày xưa đã từng là những lưu điếm của hạnh phúc, đã là những điếm lập lòe ánh sáng và lấp lánh những tiếng cười vui, những sắc màu tươi thắm của đời, Trịnh Công Sơn lắng nghe lại những âm hao cũ. Lúc đó, chỉ còn nỗi buồn rớt lại, trong một không gian xa lạc và mất dấu:

Giật mình nhìn quanh

Ô phố xa lạ (Bên đời hiu quạnh)

Con người chợt nhận thức ra rằng tất cả cuộc đời bây giờ là lạ mắt:

Bàn chân trong phố xa lạ nhiều

Có người lòng như nắng qua đèo (Có một dòng sông đã qua đời)

Tất cả những đường phố trong anh, bây giờ, đều đã chết.

Còn nếu không, chúng chỉ là những chứng tích của sự buồn thảm. Không còn những ngày cũ, với ta nhìn "gió trời thênh thang nhớ con phố hẹp".

Không còn những ngày đã xa rồi, như bản tính của bất cứ một người con gái nào, đùa vui với hạnh phúc trông ngóng của người yêu, em "tặng hết cho tôi một phố chờ". Không còn những ngày tôi đã cùng em chạy trốn mưa trong thành phố cũ, "mưa phố vai mưa mềm / bàn tay em đôi tay mùa hạ phố mưa tôi tìm". Có còn lại chẳng chỉ là một nỗi quạnh hiu rưng đầy trong ta:

Có đường phố nào vui cho ta qua một ngày

Có sợi tóc nào bay trong trí nhớ nhỏ nhoi

Không còn không còn ai / ta trôi trong cuộc đời... (Ru ta ngậm ngùi)

Phố, không có dáng em, bây giờ, chỉ còn là nỗi buồn đau của đời sống này kéo dài, kéo dài mãi.

Phố xưa không còn là tiếng chim hót bay vào trời xanh, bây giờ "phố xưa nằm bệnh / đàn chim non réo bên vườn hoang". Phố, đóa hoa hồng ngày xưa nở tươi trên môi cuộc đời, bây giờ, không có bóng em, nó chỉ là một nụ hồng "vùi quên trong tay". Thành phố, "đóa hoa hồng tàn hôn lên môi", kia bây giờ, chỉ là một cơn nhớ bay dài trong mưa, là vị mặn của một giọt thấm trên mắt, hay của nhiều giọt thấm như thế. Chợt nhớ những câu thơ cũ, về một nỗi đau khi bước trên thành phố nhàu nát và mất bóng em:

Đi trên thành phố vai nhàu

Bước chân xiêu vẹo nghe sâu vọng âm

Lời em trên mắt âm thầm

Khua chân phố nhớ giọt dầm đìa tuôn. (Hoài Thanh)

Hình ảnh phố khi con người đã không còn bên nhau nữa chỉ mang toàn những nét xiêu vẹo và nhàu nát như thế. Nếu bị dầm trong mưa, hình ảnh buồn bã và khốn khổ ấy sẽ lại được càng làm cho rõ nét hơn. Và người đi trong phố, lúc đó, nghe đên phố trong mưa kể về những tiếng buồn qua ánh

điện vàng. Ánh điện vàng đó chính là ánh đèn soi chiếu những chiếc bóng hấp hối trong đời mình:

Còn đá rêu phong rủ buồn

Đèn phố nghe mưa tủi hờn (...)

Thành phố mất đêm đèn vàng

Hồn lẻ nghiêng vai gọi buồn (Biển nhớ)

Trịnh Công Sơn là người thiết tha với phố, bởi lẽ, như đã nói, phố là bên đời một thời của tuổi trẻ anh, là không gian in đậm những hạnh phúc có thật mà anh tìm ra được giữa cuộc đời này. Phố, với anh, thật sự không còn là một khoảng không gian mang tính vật lý nữa. Nó đã trở nên một khoảng không gian tinh thần, tô đậm những hình bóng và những nhớ tiếc, xót xa có những tên gọi cụ thể trong hồn anh. Trong những phố ấy, đi đâu Trịnh Công Sơn cũng chạm mặt với những hạnh phúc cũ, mà nay đã trở nên những nỗi buồn. Những nỗi buồn mà anh vẫn mãi không muốn từ bỏ:

Chiều một mình qua phố âm thầm nhớ, nhớ tên em

Gió ơi, gió ơi bay lên / để bụi đường cay lòng mắt (...)

Chiều qua bao nhiêu lần môi cười, cho mình còn nhớ nhau

Chiều qua bao nhiêu lần tay rời, nghe buồn ghé môi sầu

Ngày nào mình còn có nhau xin cho dài lâu

Ngày nào đời thôi có nhau xin người biết đau (Chiều một mình qua phố)

Người đi trên phố, và phố nhắc nhở người những cơn đau. Đau vì một người đã ra đi, một người đã về bên kia núi. Nhưng cũng có khi đau vì một người đã không còn bên cạnh ta nữa, cho dù người vẫn còn đâu đó trong cuộc đời này, vẫn còn cười nói "đâu đó trong lòng phố xá đông vui";

nhưng thật sự, đời sống đã dạy cho con người biết rằng "trong cuộc bể dâu ôi trăm ngày phố xá cũng trôi theo / Trong hội trần gian bao nhiêu ngày yêu dấu cũng không còn". Từ đó, cho dù, "có lần bàn chân qua phố thấy người, sóng lao xao bờ tôi", thì người vẫn biết rằng tất cả mọi sự, như dòng nước kia, đã theo nhau chảy dưới chân cầu. Người đi trên phố đi mãi đi mãi, và phố kia, bây giờ, như một mũi tên, bay tới đâm thẳng vào trái tim

người. Phố đóng đinh ta trên cây thập tự:

Tưởng rằng đã quên / cuộc tình sẽ yên

Tưởng rằng đã quên / thân đau muốn nằm

Vì từng bước em là từng mũi đinh cuồng điên (...)

Tưởng rằng đã quên / cuộc tình sẽ yên

Tưởng rằng đã quên / em qua phố rộng

Một lời trời trần còn tìm thấy trong đôi mắt (...)

Tưởng rằng đã quên / tay em vẫn còn

Dựng đời bão lên/ làm từng vết thương hồn nhiên (Tưởng rằng đã quên)

Nhưng không phải phố chỉ là nơi cho Trịnh Công Sơn, con người ở vị trí chủ thể, cơ hội thâm thấu những kinh nghiệm của đời mình. Phố còn là nơi để người nữ, con người đối trọng của anh, cảm nhận cuộc sống. Em là tôi và tôi cũng là em. Bởi thế, người nữ của Trịnh Công Sơn, như anh, cũng đã có những cơ hội cảm nhận đối với tất cả những gam màu, những sắc độ, và những cung bậc của nó. Nhưng cũng như anh, hình như những cảm nhận sâu sắc nhất của con người ấy cũng đều nằm trong vùng hời quang của những bất hạnh, xót xa và đau khổ:

Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là những chuyến xe

Còn đây âm vang nào nề

Ngày đi đêm tới / trăm tiếng mơ hồ

Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là những đám đông

Người chia tay nhau cuối đường

Ngày đi đêm tới / nghe tiếng hư không (...)

Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là những quán không

Bàn im hơi bên ghé ngồi

Ngày đi đêm tới / đã vắng bóng người

Chiều nay em ra phố về / thấy đời mình là con nước trôi

Đèn soi trên vai rã rời

Ngày đi đêm tới / còn chút hao gầy (Nghe những tàn phai)

Phố, như vậy, chính là không gian tục lụy của Trịnh Công Sơn. Tục lụy với

tất cả nhưng hạnh phúc và khổ đau của nó, với tất cả những sắc độ và gam màu của nó. Nếu rừng, núi, sông, biển cho dù là những biểu tượng khá thân thiết với con người, vẫn có những khi mang những nét xa cách với nó, thì phố là một biểu tượng gắn chặt với những cảm nhận và thức nhận của con người về cuộc đời với đủ nét tân toan cam khổ này. Phố là không gian để con người sống cùng và sống với. Đó là một không gian nhỏ hẹp của cuộc đời, nhưng, qua nó, người ta nhìn ra những phản ánh của cuộc sống rộng lớn hơn ngoài kia. Như thế, phố, đối với Trịnh Công Sơn, là một không gian cắm mốc trong bản ngã của anh. Và, có lẽ, cũng đúng nữa, đó là một không gian cắm một dấu mốc rõ nét trong bản ngã của con người thời nay. Nó mang trong nó dấu ấn cuộc sống và hơi thở của con người thời đại.

Con người, những bản vị trong không gian

Không gian của Trịnh Công Sơn mang chứa trong nó nhiều biểu tượng. Những biểu tượng ấy gắn vào con người và hòa quyện với nó. Con người của anh sống giữa thiên nhiên, đặt mình trong lòng thiên nhiên, và cũng phản ánh thiên nhiên qua chính nó. Nhưng, một nét đặc biệt nơi Trịnh Công Sơn là, con người trong thế giới của anh, nhất là người nữ, thường có khuynh hướng trở thành những bản vị đề, qua đó, anh đo đạc, nhìn ngắm và hạnh phúc với thiên nhiên chung quanh. Trời đất, thiên nhiên, bây giờ, không còn là một bản vị chính yếu nữa để con người theo đó mà được mô tả, so sánh. Chính con người bây giờ là những bản vị. Những bản vị nhỏ bé và duyên dáng làm ngơ ngẩn cả đất trời.

Ngày xưa, để tả Thúy Vân và Thúy Kiều, Nguyễn Du đã nói tới "mai cốt cách, tuyết tinh thần", "khuôn trăng", "nét ngài", "mây", "làn thu thủy, nét xuân sơn", "hoa ghen", "liễu hờn"... Nguyễn Du đã lấy thiên nhiên làm thước đo để khen ngợi chị em Thúy Vân, Thúy Kiều. Vân, Kiều, như thế, được mang ra so sánh với thiên nhiên, cho dù sự so sánh, qua ngòi bút của Nguyễn Du, có phần hơi thiên vị hai người con gái duyên dáng và đáng yêu này. So sánh như thế là so sánh theo những ước lệ cổ điển, theo những quy phạm về văn chương mà Nguyễn Du, như một con người của thời đại mình,

không thể tránh khỏi. Thiên nhiên là những bản vị, con người là những nét để bên cạnh.

Trong thế giới của Trịnh Công Sơn, tình hình lại có vẻ như ngược lại. Con người trở thành thước đo của thiên nhiên:

Nắng có hồng bằng đôi môi em

Mưa có buồn bằng đôi mắt em

Tóc em từng sợi nhỏ

Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh

Ta nghe nghìn giọt lệ

Rớt xuống thành hồ nước long lanh (Như cánh vạc bay)

Ở đây, nắng được mang ra để so sánh với đôi môi em; mưa, với đôi mắt. Đó là một vị thế đảo ngược trong sự so sánh. Tóc em rớt xuống đời làm thành sóng, chứ không phải lênh đênh như sóng. Nước mắt em rơi xuống thành, chứ không như hồ nước long lanh. Tóc và những giọt nước mắt em trở nên những hình ảnh trung tâm, những hình ảnh ở ngôi thứ nhất, từ đó, chúng được phản chiếu, khúc xạ vào thiên nhiên. Những thao tác nghệ thuật này gần với ẩn dụ hơn là với so sánh, cho dù "ẩn dụ" thì cũng là một loại tu từ dùng để so sánh. Thế nhưng, chúng lại đưa ra những ảnh hưởng khác biệt nhau, tạo ra những nét gần như đối nghịch về mặt nhận thức trên cảm quan thẩm mỹ của người thưởng ngoạn.

Cũng thế, trong bài *Niu tay nghìn trùng*, lời ca của người tình trẻ rớt thành cơn mưa:

Từ bờ môi hát lên nhẹ nhẹ

Từ lời ca rớt thành cơn mưa

Chúng ta có thể tìm được nhiều thí dụ khác nữa. Chẳng hạn:

Đã có nghìn trùng trên môi người tình

Đã chớm lạnh lòng trên môi nông nân

"Môi người tình" là nơi để người yêu cảm nhận nỗi cách xa "nghìn trùng", cảm nhận sự chia ly và nhìn thấy hình ảnh của chiếc bóng trăm năm.

Hình ảnh "đêm thấy ta là thác đổ" cũng mang chứa trong nó nét trung tâm

của chủ đề “ta”. Cũng như vậy, trong:

Ôi áo xưa em là một chút mây phù du

Đã thoáng qua đời ta (Đóa hoa vô thường)

Trịnh Công Sơn, qua biện pháp ẩn dụ, đã đưa hình ảnh “áo em ngày xưa” vào trong khung cận ảnh, phóng lớn nó lên, để cho thấy hình ảnh lênh đênh trôi nổi áo em (như mây nhẹ); hay đúng hơn, kết hợp chung với biện pháp hoán dụ (dùng áo để chỉ người), câu hát cho thấy hình ảnh vô thường của em, của liên hệ giữa tôi và em, những liên hệ rất phù du mây nổi, và chút mây kia cùng đã trôi về một biên giới khác.

Hình ảnh “*Ôi áo xưa lòng lộng / đã xô dạt trời chiều*”

cũng đem “áo xưa” vào cận ảnh, để cả một khung trời chiều bé nhỏ lạc mất phía sau, và càng lúc càng bị mất vị thế trung tâm qua động từ “dạt”. Thiên nhiên bị những hình ảnh con người lấn chiếm, để càng lúc càng bị đẩy xuống vị trí thứ yếu.

Trong bài *Ở trọ*, có câu:

Mây kia ở đậu từng không

Mưa nắng ở trọ bên trong mắt người

Có phải là Trịnh Công Sơn đã lấy mắt người để đo thời tiết không? Mưa nắng ở trong mắt. Và mắt ấy là mắt của một người con gái. Ở đây, không phải con người nằm trong thiên nhiên mà, ngược lại, thiên nhiên nằm trong con người. Nhìn vào em, tôi thấy thiên nhiên và tất cả những mưa nắng cuộc đời.

Nhưng em, dù có đẹp và có thu trọn thiên nhiên trong mình đấy, cũng không phải là sẽ còn lại mãi với cuộc đời này. Em cũng chỉ là một cái chớp mắt, một cái vụt qua của cuộc sống:

Nhìn em hư vô, nhìn em bóng nắng (Con mắt còn lại)

Tác giả thấy rõ em là bóng nắng, là hư vô. Em không phải như những ảo ảnh phù du kia, đang tan đi và biến mất. Em chính là sự phù du, em đang lung linh, hư ảo, và tan đi. Bóng nắng, một nét thiên nhiên, nếu còn rớt lại đâu đó, chỉ thấy rõ là em, con người, đã ra đi mà thôi. Thiên nhiên, như thế,

lại hóa ra là một nét của con người. Chứ không phải là ngược lại. Câu hỏi. "*Màu nắng hay là màu mắt em*", trên bề mặt hình thức, đặt hai chủ thể ngang nhau; nhưng dưới mạch ngầm lại để "màu mắt em" vào vị trí trung tâm. Câu "*Quỳnh thơm hay môi em thơm*" cũng thế, cũng cho ta thấy rõ tác giả thiên vị "môi em" nhiều hơn, cho dù nụ quỳnh cũng là một hình ảnh đáng yêu của trần gian.

Như thế, trong thế giới của Trịnh Công Sơn, con người, đặc biệt là người nữ, trở nên nổi bật. Nhìn kỹ, người nữ ấy hiện diện như một bản vị. Nó đứng độc lập, hay được đặt để vào những vị trí để giúp cho thiên nhiên được nhận diện một cách rõ nét hơn. Nó là ánh cầu vồng bảy sắc phản chiếu hình ảnh thiên nhiên lung linh và đẹp đẽ này.

Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ lớn. Điều đó có lẽ chúng ta đều có thể công nhận với nhau, dù chúng ta có đứng ở vị trí hay góc độ nào để nhìn ngắm, quan sát hay đánh giá anh. Có những người không ngại gọi anh là một thiên tài. Họ có cái lý của họ. Tôi nói Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ lớn theo cái nghĩa mà con người trên thế giới nói chung, bất kể là họ sống dưới chủ nghĩa nào hay khoác trên mình những màu áo khác nhau nào, đã dùng để nói về Pablo Neruda, Pablo Picasso, Paul Eluard, Jean Paul Sartre, Romain Rolland, v.v... hay để nói về bất cứ một nghệ sĩ lớn nào khác của nhân loại đã cống hiến cho con người những rung động thiết tha, đẹp đẽ. Những nghệ sĩ lớn ấy, trong những hoàn cảnh riêng của mình, đã mở ra cho con người những viễn tưởng mới. Họ đem đến cho con người những thế giới mới lạ, hay, nói cho đúng hơn, họ đem lại cho con người những cái nhìn về thế giới, về cuộc đời. Họ làm con người trở nên giàu có hơn về mặt tinh thần.

Từ trong những hang đá cổ sơ, con người đã nhìn thấy và tìm ra những giấc mơ và những mộng ước của mình. Và họ đã để lại dấu tích của những mơ ước đó trên các vách đá mà con người thời đại ngày nay vẫn còn đang lần dò tìm hiểu. Nghệ thuật gắn liền với ước mơ, và nó là cái đến trước. Đến trước lúc con người tìm ra cách kéo sợi, dệt vải, và dùng loại thuốc nhuộm

mà nó sáng chế ra để nhuộm các màu xanh đỏ đen vàng cho quần áo của mình. Nghệ thuật có mặt trước khi con người biết lợi dụng, mạt sát, lên án và chém giết nhau qua sự phân chia của những màu áo. Nó là tiếng nói đầu tiên của con người để xác nhận trước thiên nhiên và cuộc đời cái dấu ấn mà Thượng Đế, kẻ sáng tạo, đã để lại trong nó. Tất cả những giải thích khác về cuộc đời, kể cả tiếng nói của chính trị, là những cái đến sau.

Trịnh Công Sơn là một con người sống trong cuộc đời. Anh phải chấp nhận những giới hạn của cuộc sống, nhưng đồng thời anh cũng đã cất lên tiếng nói của mình để mơ ước và hoài vọng những điều tốt đẹp cho anh, cho những người thân yêu, những người chung quanh, và cho cả nhân loại nói chung.

Nhưng tiếng nói ước mơ của Trịnh Công Sơn có lẽ không hẳn chỉ là tiếng nói của một con người. Những giấc mơ cũng như cái thế giới mà anh vẽ ra là những giấc mơ và thế giới của bao nhiêu con người thiết tha với cuộc đời này nhưng vẫn nuôi nấng trong trái tim mình những mầm hạt cho một cuộc sống đẹp đẽ, đáng yêu và thơ mộng hơn nữa. Những giấc mơ vẫn cố bay lên cao, cho dù nhiều khi chúng bị giằng giật và bị chìm kéo xuống dưới đất bằng. Con người còn sống là con người còn những mơ ước. Và những nghệ sĩ lớn là những người thiết tha với những giấc mơ của mình hơn bất cứ ai. Cho dù đó là những giấc mơ nhỏ bé hay những mộng tưởng thơ ngây.

Trịnh Công Sơn là một thi sĩ. Anh sống trong thời đại của mình, và anh có những giấc mơ. Và, nói như Jiris Wolker: “Qua nhà thơ, người ta nhìn ra được tầm cỡ của thời đại mà ông ta sống”. Có lẽ, nếu muốn, chúng ta cũng thấy được tầm cỡ của thời đại mình qua những giấc mơ và thế giới mà Trịnh Công Sơn là một nghệ sĩ lớn. Anh đã yêu trần gian này biết bao, và anh đã hiểu được thế nào là hạnh phúc và xót xa trong cuộc sống của anh với trần gian này. Anh cũng đã mơ thật đẹp những giấc mơ của mình. Cho dù là chúng rộn vui tiếng cười hay đầy tràn nước mắt. Chúng ta là những người được chia sẻ những giấc mơ đó. Hãy nghe anh nói, và, nếu có thể, hãy khóc cười, hãy đau khổ và hạnh phúc cùng anh. Đừng tô màu những

giấc mơ của anh. Hãy để chúng y nguyên như thế. Vì, cẩn thận, có thể chúng ta sẽ tự đánh mất mình trong việc bóp méo hay chà đạp những giấc mơ của người khác. Nhất là giấc mơ của một nghệ sĩ, kẻ, như Robert W. Corrigan nói, "là máy đo độ chấn động của thời đại hần".

Trịnh Công Sơn đã làm chúng ta yêu cuộc đời này hơn chính những vẻ đẹp mong manh của nó. Anh cũng làm cho chúng ta thiết tha yêu thương con người hơn, muốn gắn bó với mọi người chung quanh hơn. Trịnh Công Sơn làm được tất cả những điều ấy qua những giấc mơ nhỏ bé của anh .

Và Trịnh Công Sơn đã để lại những giấc mơ ở trần gian này.

Chúng ta, mỗi người, hãy tự nhìn lại những giấc mơ của chính mình.

Irvine, California 2 tháng IX, 2001

Đánh máy: bevang

Nguồn: nhackimson.multiply.com

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 13 tháng 1 năm 2010